

АО "Кинофильм" им. Ш.Айтматова представляет
фильм Ардуша Амаржолсая (по повести Ш.Айтматова)



**ПРОЩАЙ,
ГУЛЬСАРЫ!**

АО "Кинофильм" им. Ш.Айтматова представляет
фильм Арсена Амаркулова (по повести Ш.Айтматова)



**ПРОЩАЙ,
ГУЛЬСАРЫ!**

Vĩnh biệt Gunxaru

Chingiz Aitmatov

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu:

Vĩnh biệt tác giả "Một ngày dài hơn thế kỷ"

Nhà văn Kyrgyzia nổi tiếng Chingiz Aitmatov, tác giả của những tác phẩm làm rung động hàng triệu con tim trên thế giới đã qua đời tại Bệnh viện Nuremberg ở CHLB Đức vào hồi 15 giờ 31 phút ngày 10/6. Hãng DPA của CHLB Đức đưa tin nhà văn Kyrgyzia qua đời vì bệnh phổi.

Chingiz Aitmatov đã lâm bệnh từ mấy tháng trước tại Kazan, nơi ông tham gia quay phim "Một ngày dài hơn thế kỷ". Ông được đưa vào điều trị tại bệnh viện tốt nhất ở Tatarstan (Nga). Ngày 16/5, Aitmatov được đưa sang Đức chữa trị và ông đã vĩnh biệt chúng ta ở tuổi 80.

Aitmatov sinh năm 1928 tại làng Sheker, vùng Talass của Kyrgyzia. Tuổi thơ ông rong ruổi trên những cánh đồng và thảo nguyên vùng Trung Á thơ mộng. Lớn lên, Aitmatov đến sinh sống cùng gia đình tại Moskva. Nước Nga với những cánh rừng bạch dương hùng vĩ và những con người nhân hậu đã nuôi dưỡng tâm hồn Aitmatov, hun đúc nên những tác phẩm bất hủ của ông. Chính vì thế, những tác phẩm của Aitmatov đều thể hiện bằng hai thứ tiếng Kyrgyzia và Nga. Từ năm 1952, những tác phẩm đầu tiên của Chingiz Aitmatov lần lượt ra đời.

Đến nay, những tác phẩm của nhà văn đã được tái bản tới 650 lần trên thế giới và được dịch sang 170 ngôn ngữ khác nhau với số lượng lên đến 60 triệu bản. Tiểu thuyết cuối cùng của nhà văn "Khi nào núi đổ (nàng dâu vĩnh viễn)" vừa được xuất bản tại Moskva năm 2006. Năm nay ở Kirgizia là "Năm Chingiz Aitmatov".

Mới đây, tại Thổ Nhĩ Kỳ, một ủy ban vận động đề cử Aitmatov làm ứng cử viên giải thưởng Nobel Văn học được thành lập. Sáng kiến đề cử Aitmatov do Hội nghị Bộ trưởng các nước Thổ Nhĩ Kỳ, Azerbaijan, Kazakhstan, Uzbekistan, Kyrgyzstan, Turkmenistan, Altai, Tatarstan, Tuva... đưa ra.

Hội nghị khẳng định Aitmatov là nhà hoạt động văn học xuất sắc của cộng đồng Turkic. "Chingiz Aitmatov được coi như biểu tượng tinh thần và nhân phẩm của tất cả nhân dân Turkic trên toàn thế giới, còn toàn bộ cuộc đời nghệ thuật của ông có ý nghĩa quốc tế sâu rộng"- Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Abdull Gul tuyên bố.

Chingiz Aitmatov đã từng giữ các chức vụ như Tổng biên tập tạp chí "Văn học nước ngoài", Thư ký Hội Nhà văn Liên Xô. Ông được phong danh hiệu nhà văn nhân dân của Kyrgystan, Anh hùng Lao động XHCN, được nhận giải thưởng Lenin, 3 lần đoạt giải thưởng Quốc gia Liên Xô, Đại biểu Xôviết tối cao Liên Xô, Ủy viên BCH T.Ư Đảng Cộng sản Kyrgyzia.

16 năm cuối đời, Aitmatov làm đại sứ của Kyrgyzia ở châu Âu.

Nước Nga đau đớn nhận tin Aitmatov qua đời. Tổng thống D.Medvedev gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia quyến của nhà văn. Chủ tịch Hội các nhà xuất bản Nga Mikhail Seslavinsky nêu rõ:

"Trong những ngày cuối đời, Aitmatov luôn trăn trở rằng phải làm tất cả để giữ mối quan hệ nhân văn bền chặt giữa các nước cộng hòa trong không gian hậu Xôviết. Ông tham gia các cuộc hội thảo và luôn là người bạn thân thiết, gần gũi của đất nước chúng ta. Sự nghiệp sáng tác của ông là một phần không thể thiếu trong không gian văn học của đất nước chúng ta".

Ngoại trưởng Pháp Bernar Kushner vô cùng thương tiếc nhà văn Kyrgyzia, ông cho rằng Aitmatov luôn sống mãi trong lòng những người hâm mộ như một nhà văn vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Nhà hoạt động văn hóa xã hội Mikhail Veller khẳng định sự ra đi của Aitmatov đã để lại khoảng trống, mất đi một mắt xích quan trọng trong không gian văn hóa hậu Xôviết.

Bạn đọc Việt Nam mến yêu Chingiz Aitmatov qua những tác phẩm: "Người thầy đầu tiên", "Núi đồi và thảo nguyên", "Giamilia", "Cây phong non trùm khăn đỏ", "Vĩnh biệt Gunxaru", "Một ngày dài hơn thế kỷ", "Đoạn đầu dài"... Đó là những thiên truyện đã thực sự làm ngáy ngất những con tim luôn khát khao với cuộc sống mến yêu, với thiên nhiên thắm đẫm tình người.

Chingiz Aitmatov thực sự là cây đại thụ trong nền văn học Xôviết, một nhà văn chói ngời với những tư tưởng nhân văn.

"Vĩnh biệt Gunxaru"! Vĩnh biệt Chingiz Aitmatov!

Nhà văn của nhân dân Chingiz Aitmatov

(Mạnh Hiền)

Đôi nét về tác giả:



Chingiz Aitmatov sinh ngày 12-12-1928 tại vùng thung lũng Talax, làng Sheker, huyện Kirov,

tỉnh Talas (Kyrgyzstan). Sau khi học xong lớp 6, C. Aitmatov làm thư ký cho Xô viết xã ở ngay quê mình.

Ông bắt đầu hoạt động văn học khi còn là sinh viên Trường ĐH Nông nghiệp Kirghizia. Năm 1956-1958, ông theo học Trường Viết văn Gorky tại Matxcova. Năm 1958, hai tập truyện ngắn của Aitmatov (bằng tiếng Nga và tiếng Kirghizia) đã được xuất bản ở Frunze. Ông được giải thưởng văn học Lenin 1963 với chùm truyện đầu tay: Giamilia, Người thầy đầu tiên, Cây phong non trùm khăn đỏ và Mắt lạc đà.

Sau đó ông tiếp tục viết và đã đoạt Giải thưởng quốc gia Nga năm 1969, Giải thưởng quốc gia Liên Xô năm 1977, Anh hùng Lao động XHCN (1978), Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học, Nghệ thuật và Văn học châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học nghệ thuật thế giới... Năm 1990, ông được tổng thống Goorbachev cử làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Bỉ, Hà Lan, Luxemburg. Năm 1994-2008, ông là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Kyrgyzstan tại Bỉ, Hà Lan, Luxemburg, đại diện toàn quyền của Kyrgyzstan tại Liên hiệp châu Âu và UNESCO. Năm 2008, tổng thống nước Cộng hòa Kyrgyzstan quyết định chọn làm Năm Aitmatov.

Chiều 10-6-2008, ông qua đời tại Bệnh viện Nuremberg (Đức) vì tuổi già lại mắc bệnh thận và phổi, hưởng thọ 80 tuổi.

Một số tác phẩm:

* Giamilia (Джамиля, 1958)

* Cây phong non trùm khăn đỏ (Тополёк мой в красной косынке, 1961)

* Người thầy đầu tiên (Первый учитель, 1962)

* Mắt lạc đà

(Bốn truyện trên được gộp trong tập Truyện núi đồi và thảo nguyên - Повести гор и степей, 1963)

* Vĩnh biệt Gunxaru (Прощай, Гюльсары, 1966)

* Con tàu trắng (Белый пароход, 1970)

* Восхождение на Фудзияму (tạm dịch: Lên núi Phú Sĩ, đồng tác giả với Kaltai Mukhamedzhanov, Калтай Мухамеджанов)

* Sếu đầu mùa (Ранние журавли, 1975)

* Con chó hoang chạy trên bờ biển (Пегий пёс, бегущий краем моря, 1977)

* Và một ngày dài hơn thế kỷ (И дольше века длится день, 1980, sau đổi tên là "Буранный полустанок")

* Đoạn đầu dài (Плаха, 1986)

- * Тавро Кассандры, 1996
- * Встреча с одним бахаи, 1998 (trò chuyện với Feizolla Namdar, Фейзолла Намдар)
- * Когда падают горы (Вечная невеста) (2006)

VĨNH BIỆT GUNXARU

1

Một người già nua trên chiếc xe ngựa già nua. Con ngựa Gunxaru màu vàng nhạt cũng đã già, già lắm rồi...

Đường ngược lên cao nguyên, leo dốc lên đến phát ớn lên được. Mùa đông gió tuyết luôn luôn quay cuồng giữa những ngọn đồi xám xịt hoang vắng, mùa hè thì nóng như hoả ngục.

Đối với Tanabai, đoạn dốc này bao giờ cũng là một cực hình thực sự. Ông không ưa cho xe đi chậm, đi chậm quả tình là ông không sao chịu đựng nổi. Thời trai trẻ, ông thường có việc lên huyện, trên đường về lần nào ông cũng thúc ngựa phi nước đại lên dốc. Ông quát roi không chút xót thương. Còn nếu đi xe tải hạng cùng với những người khác, nhất lại là xe do bò kéo thì đến chân dốc, xe đang chạy ông cũng nhảy xuống, lẳng lặng vơ lấy áo mũ và cuốc bộ. Ông rảo bước hùng hăng như đang xông lên trong một trận tấn công, cứ như thế cho đến khi lên đến cao nguyên ông mới dừng lại. Miệng há ra hóp không khí, ông chờ chiếc xe đang bò lên ở mãi dưới kia. Chạy bộ nhanh, tim ông đập như điên như dại, nhoi nhói trong lồng ngực. Nhưng thà vậy còn hơn ngồi trên chiếc xe bò kéo chậm rề rề.

Tsô rô, nay đã qua đời, thường thích chế nhạo thói kỳ quặc của bạn. Ông nói:

-Tinabai này, anh có biết tại sao anh cứ long đong lận đận mãi không? Là vì anh có tính nôn nóng. Nói tình thực đấy. Bất cứ việc gì anh cũng cứ muốn thật mau lên, thật gấp vào. Cách mạng thế giới ư? Làm ngay đi! Mà nói gì đến cách mạng, ngay một chặng đường bình thường, đoạn lên dốc từ Alexandrôpka, anh cũng chẳng đủ kiên gan chịu đựng nữa là. Người ta thì điềm nhiên ngồi trên xe, riêng anh lại nhả xuống, hăm hở chạy lên dốc như bị chó sói đuổi sau lưng. Nhưng có lợi gì hơn không nào? Chẳng được cái tích sự gì. Vẫn cứ phải ngồi trên đỉnh dốc chờ người khác đến. Làm cách mạng thế giới cũng thế, không thể một mình nhảy lên vượt lên trước được, hiểu chưa?. Như vậy thì sẽ lại phải chờ cho mọi người lên theo kịp.

Nhưng chuyện ấy đã lâu rồi, lâu lắm rồi.

Lần này Tanabai vượt qua dốc Alexandrôpka lúc nào không biết. Thì ra về già, ông đã quen đi. Ông cho xe đi không nhanh, không chậm, theo đà bình thường. Bây giờ, bao giờ ông cũng ra đi một mình. Những người trước đây đã cùng ông họp đoàn đông vui đi lại trên con đường ồn ào này, nay không tìm đâu ra nữa. Người thì đã bỏ mình nơi chiến địa, người thì đã qua đời, người thì ngồi nhà sống nốt những ngày cuối cùng. Còn thanh niên bây giờ chúng nó đi xe có động cơ kia chứ. Chẳng ai hơi đâu cùng ông kéo lê trên đường với một con nghêo thảm hại.

Bánh xe lọc cọc trên con đường cũ kỹ. Và nó sẽ còn phải lăn lọc cọc một thời gian lâu nữa. Phía trước là thảo nguyên, rồi tiếp đó, sang bên kia con kênh, còn phải vượt qua một vùng gần núi.

Đã từ lâu, ông nhận thấy con ngựa hình như đang xuống sức, cứ đuối dần. Nhưng bận rộn với những ý nghĩ buồn phiền, ông chẳng lo ngại gì cho lắm. Con ngựa mệt mỗi chút ít ở dọc đường thì có gì ghe gớm kia chứ. Đôi khi còn gặp những rủi ro tai ác hơn nhiều. Nhất định nó sẽ kéo được xe về nhà.

Vả chẳng, làm sao ông biết được rằng con ngựa già của ông, tên là Gunxarur (vì nó có bộ lông màu vàng nhạt- tiếng Kirghizya- Gunxarur nghĩa là bông hoa màu vàng, cái nụ hoa vàng) đang vượt dốc Alexandrốpka lần cuối cùng trong đời nó và giờ đây đang đưa ông đi những dặm đường cuối cùng của nó. Làm sao ông biết được rằng đầu óc con vật đang choáng váng mê mụ, bà trong con mắt đã mờ đục của nó, mặt đất bằng bênh hoa lên những vòng tròn nhiều màu sắc, nghiêng ngả chòng chành, quyết hết rìa bên nọ đến rìa bên kia vào bầu trời, đường cái trước mặt con vật đôi lúc đứt quãng đột ngột, biến thành một khoảng trống đen ngòm và con vật tưởng chừng như ở phía trước, nơi nó đang đi tới, lại bằng bênh trong đám sương mù hay đám khối màu đỏ nhạt, tuy lẽ ra ở đấy nhất định phía có núi. Một cơn đau âm ỉ kéo dài nhói lên trong trái tim đã suy kiệt của nó, nó thở ra mỗi lúc một khó khăn hơn trong vòng cổ. Cái đai mỏng treo sang bên cửa vào da thịt, còn ở mé bên trái, dưới vòng cổ có cái gì nhọn luôn luôn đâm đau nhói. Có lẽ đó là cái gai hay đầu đinh đâm qua lớp da lột vòng cổ. Vết thương vừa mới há miệng trên cái u chai cũ ở vai, đau rát và ngứa không chịu nổi. Vó mỗi lúc một nặng chịch, tưởng như bước trên cánh đồng ướt mới cày...

Nhưng con ngựa già vẫn gắng gượng tiến bước, còn ông già Tanabai thỉnh thoảng lại giật cương thúc giục và mãi miết theo đuổi ý nghĩ của mình. Ông có nhiều điều đáng nghĩ ngợi.

Bánh xe lọc cọc trên con đường cũ kỹ. Gunxarur vẫn chạy bằng cái nước đi dị dạng quen thuộc ấy (một kiểu đi khác thường của ngựa, hai chân một bên cùng cất lên một lần, tạm dịch là dị dạng vì không có từ thích ứng - ND), vẫn cái nhịp nước kiệu đặc biệt ấy mà chưa bao giờ nó đi sai lạc, kể từ ngày đầu tiên trong đời nó đứng lên được và chấp chững chạy trên đồng cỏ theo sau mẹ. Mẹ nó là là một con ngựa cái cao lớn, có mái bờm dày rậm.

Gunxarur có nước đi dị dạng từ lúc lọt lòng mẹ. Vì cái nước đi trứ danh ấy, trong đời nó đã có nhiều ngày vui sướng và nhiều ngày đắng cay. Trước đây không ai tính đến chuyện dùng nó kéo xe, đâu có chuyện sỉ nhục như thế. Nhưng như người ta thường nói, khi con ngựa gặp vận khốn, nó sẽ đeo cả cương và hàm thiếc đi uống nước, khi một chàng trai anh tài gặp vận khốn, anh ta sẽ để cả ủng lội qua chỗ sông cạn.

Đấy toàn là chuyện trước kia, nay đã lùi về dĩ vãng xa xôi. Giờ đây con vật dốc hết chút sức tàn đi tới cái vạch chót của mình. Chưa bao giờ nó đi tới cái vạch chót chậm đến thế và chưa bao giờ nó tới gần cái vạch ấy nhanh đến thế. Cái vạch chót vẫn luôn luôn cách nó một bước.

Bánh xe lọc cọc trên con đường cũ kỹ.

Cảm giác mặt đất bập bênh dưới chân khơi dậy trong ký ức đã tàn lụi của nó bóng dáng những ngày hè xa xăm ấy, một cánh đồng cỏ ướt đầm nằm lọt giữa núi đồi và rung rinh trông thành, cái thế giới kỳ diệu và khó tưởng tượng nổi ấy, ở đó vầng mặt trời hý vang và nháy nhót trên những ngọn núi, còn nó, con ngựa non khờ khạo, nó đuổi theo mặt trời, băng qua đồng cỏ, qua con sông nhỏ, qua những bụi cây, cho đến khi con ngựa đực đầu đàn, hai tai áp sát vào đầu đầy vẻ tức giận, đuổi kịp nó và bắt nó quay trở lại.

Vào cái thuở xa xưa ấy, những đàn ngựa dường như đi ngược vó lên trời, như hình bóng in dưới đáy hồ, còn mẹ nó, một con ngựa cái cao lớn có mái bờm dày rậm, biến thành đám mây sữa ấm áp. Nó thích những lúc mẹ nó bỗng chốc biến thành đám mây thở phì phì đầy tình thương âu yếm. Vú mẹ trở nên rắn chắc và ngọt ngào, sữa sủi bọt trên môi nó và tuôn ra nhiều quá và ngọt quá làm nó sặc sụa. Nó thích đứng như thế, rúc đầu vào bụng ngựa mẹ cao lớn có cổ bờm dày rậm. Cái thú sữa mới mê ly, ngây ngất làm sao! Cả thế giới - mặt trời, đất, mẹ - chứa gọn trong một ngụm sữa, rồi một ngụm nữa...

Tiếc thay, hạnh phúc chẳng được bao lâu, ngắn ngủi quá. Chẳng bao lâu tất cả đổi khác. Mặt trời không còn hý vang và nháy nhót trên núi, mà nghiêm nghị nhô lên ở đằng đông và không ngừng di chuyển về hướng tây, các đàn ngựa không còn đi ngược vó lên trời, đồng cỏ bị vó ngựa giẫm nát lép nhép và sẫm đen lại, đá trên bãi cát bồi lộ độ võ vụn ra. Ngựa mẹ cao lớn có cổ bờm dày rậm trở thành bà mẹ nghiêm khắc, cắn rất đau vào bắp vai nó khi nó quấy rầy nhiều quá. Sữa không còn đủ bú nữa. Phải ăn cỏ. Từ đó bắt đầu một cuộc sống kéo dài nhiều năm rông và giờ đây sắp kết liễu.

Suốt cuộc đời dài lâu của mình. Gunxarur chưa bao giờ trở lại mùa hè ấy, cái mùa hè đã qua đi mãi mãi. Nó mang yên cương, sải vó trên các nẻo đường, nhiều người đã từng cười trên lưng nó, vậy mà đường đi vẫn chưa hết. Mãi đến bây giờ, khi mặt trời lại nháy nhót, còn mặt đất chòng chành dưới chân, mắt hoa lên và mờ đi, nó mới lại mừng rỡ thấy cái mùa hè đã lâu lắm chưa hề trở lại. Dãy núi ấy, cánh đồng cỏ ướt sương ấy, những bầy ngựa ấy, ngựa mẹ cao lớn có cổ bờm dày rậm đang ở trước mắt nó trong ánh hào quang lung linh kì lạ. Và nó căng hết cơ bắp, vươn dài người, đập hai chân một cách tuyệt vọng, cố thoát ra khỏi còng xe, vùng ra khỏi cổ và còng xe để đi vào thế giới dĩ vãng ấy, cái thế giới đột nhiên hiện về với nó. Nhưng cái ảo ảnh lừa dối cứ luôn luôn lùi ra xa, thật khổ tâm xiết bao. Ngựa mẹ hí khe khẽ gọi nó, như thuở nó còn thơ dại, những bầy ngựa rầm rập chạy qua, sườn và đuôi quyết vào nó như hồi nó còn thơ dại, nhưng nó không đủ sức vượt qua làn sương mù lấp lánh của cơn bão tuyết đang nổi lên mỗi lúc một dữ tợn ở xung quanh. Bão quất vào nó những chiếc đuôi cứng, nhồi tuyết vào mắt và mũi nó, toàn thân nó đầm mồ hôi nóng, nó lạnh run lên, và cái thế giới không thể nào tới được ấy chìm ngấm êm nhẹ như không, biến mất trong những cơn lốc của trận bão tuyết. Thế rồi núi non, đồng cỏ, con sông cũng biến mất, những bầy ngựa chạy biến đi, và ở phía trước, bóng dáng ngựa mẹ cao lớn có cổ bờm dày rậm chỉ còn là một vệt mờ. Ngựa mẹ không muốn bỏ rơi nó. Mẹ gọi nó. Nó rần sức hí lên, nức nở, nhưng nó không nghe thấy tiếng mình. Tất cả đã biến mất, kể cả cơn bão tuyết. Bánh xe không còn lọc cọc nữa. Vết thương nhỏ dưới vòng cổ không còn nhức nhối nữa.

Gunxarư dừng lại, lão đảo. Mắt nhìn buốt nhói. Trong đầu có tiếng u u kì lạ, liên tục bất tận. Tanabai ném dây cương xuống tấm chắn phía trước xe, lóng ngóng trèo xuống, cử động đôi chân tê dại và cau có đến gần con ngựa.

-Hừ, quỷ tha ma bắt mày đi! – Ông nhìn con ngựa, khẽ mắng.

Con vật vẫn đứng, cái đầu đồ sộ với cái cổ dài gầy ngẫng thông xuống dưới vòng cổ. Xương sườn con vật giương lên xếp xuống một cách khó nhọc, và hai bên hông gầy guộc, nhẽo nhọt nhô lên những xương cùn xấu. Lông nó trước kia vàng tươi, óng ánh sắc vàng muời, bây giờ ngả sang màu nâu xỉn, bết mồ hôi và bùn. Những vệt mồ hôi xanh nhạt, nom như vệt xà phòng, chạy dài từ đầu xương cùn xuống bụng, chân và móng.

- Nào có phải tao thúc ép mày chạy quá sức đâu – Tanabai lẩm bẩm và quính lên, nói lỏng đai bụng hàm thiếc hết nước bọt dính nhớp, nóng hổi. Ông dùng tay áo lau mồm và cổ cho con ngựa. Rồi ông chạy vội về chỗ chiếc xe để vun vét nốt chỗ cỏ khô còn lại, ông vét được nửa ôm cỏ và đem đến vút dưới chân con vật. Nhưng con ngựa không động đến cái ăn, một cơn run nhẹ lan khắp toàn thân nó.

Tanabai đưa một nắm cỏ khô đến gần mồm ngựa.

- Ngoạm lấy, ăn đi, cái con này lạ thật!

Môi con vật mấp máy, nhưng không thể ngoạm được nắm cỏ. Tanabai nhìn vào mắt con vật và cảm thấy buồn phiền. Ông chẳng nhìn thấy gì hết trong đôi mắt hõm sâu nửa khép nửa mở dưới lớp mi răn reo đã trụi hết lông của nó. Đôi mắt ấy mờ đục và trống rỗng như cửa sổ của ngôi nhà bỏ hoang.

Tanabai bối rối nhìn khắp xung quanh: đằng xa kia là những dãy núi, quanh đây là thảo nguyên trơ trụi, trên đường cái không một bóng người. Vào mùa này rất hiếm người qua lại nơi đây.

Chỉ có một con ngựa già và một ông già trên con đường vắng ngắt.

Bấy giờ là cuối tháng hai.

Tuyết đã tan trên đồng bằng, chỉ riêng trong các khe và những nương xói mọc đầy cỏ là vẫn còn những đống tuyết cuối cùng nom giống như những tấm lưng chó sói trong hang ổ kín đáo của mùa đông. Gió thoang thoảng mùi tuyết đọng, đất vẫn còn đóng giá, xám ngắt, chưa hồi sinh. Thảo nguyên lổn ngổn đá vào cuối đông sao mà quạnh hiu và ảm đạm. Chỉ riêng quang cảnh thảo nguyên cũng đủ khiến Tanabai lạnh giá trong lòng.

Hếch cao chòm râu bạc bù xù, che mắt dưới ống tay cứng queo của tấm áo lông, ông nhìn một lúc lâu về phía tây. Mặt trời lư lửng giữa những đám mây ở tận cuối trái đất. Hoàng hôn nhợt nhạt, mờ hơi sương đã loang ra ở chân trời. Không có điều gì báo trước thời tiết xấu, nhưng vẫn lạnh lạnh và hơi đáng sợ.

“Biết thế này thì chẳng đi là hơn. – Tanabai buồn bực – Bây giờ đi không được, trở lại không

xong, đành đứng trơ ra giữa đồng không mông quạnh. Lại làm cho con ngựa chết uống nữa chứ”.

Phải, có lẽ ông nên để sáng mai hãy ra đi. Ban ngày ban mặt, nếu có xảy ra chuyện gì ở dọc đường thì vẫn có thể gặp một người qua đường. Nhưng lúc ông ra đi thì đã quá trưa. Mùa này ai lại đi như thế kia chứ?

Tanabai lên một gò cao nhìn xem ở đằng xa có chiếc xe nào từ phía sau hay phía trước đi tới không. Nhưng nhìn ngược nhìn xuôi chẳng thấy gì và cũng chẳng nghe thấy tiếng động nào. Ông uể oải trở lại chỗ xe ngựa.

“Ta ra đi thực là dại” – Tanabai lại tự nhủ, lần này không biết là lần thứ bao nhiêu ông trách mình suốt đời hấp tấp. Ông cúi kính, vừa giận mình vừa bức tức về tất cả những gì đã thôi thúc ông vội vã rời khỏi nhà con trai ông. Đúng là nên ở lại đêm nay để cho con ngựa nghỉ ngơi lấy lại sức. Vậy mà ông đã làm gì?

Tanabai phẩy tay một cách tức giận. “Không, dù thế nào ta cũng sẽ không ở lại. Dù phải cuốc bộ ta cũng ra về! – Ông tự biện bạch với mình. – Cái thói đầu ăn nói với bố chồng như thế kia chứ? Chẳng gì ta cũng là bố chúng nó kia mà. Nó lại dám mở miệng ra nói ông vào đảng làm gì để mà suốt đời chần cừ với chần ngựa, rồi về già lại bị đuổi ra khỏi đảng... Mà thằng con ta cũng chẳng ra gì. Cứ cam như thóc, không dám ngược mắt lên. Con vợ mà xui nó từ bỏ bố thì nó cũng từ phắt cho mà xem. Cái đồ ươn hèn, thế mà cũng tấp tểnh leo lên làm lãnh đạo kia đấy. Hừ, còn phải nói gì nữa! Bọn chúng nó bây giờ có ra cái quái gì đâu, hỏng lắm rồi.

Tanabai cảm thấy bức bối, ông cởi khuy cổ áo sơ mi và thở hổn hển, bắt đầu đi lại xung quanh chiếc xe, quên bẵng cả con ngựa, cả con đường, cả đêm tối đang xuống. Ông vẫn không thể nào bình tâm được. Lúc ở nhà con trai, ông dần lòng nhẫn nhịn, vì cho rằng cãi cọ với con dâu thật không ra thể thống gì. Nhưng bây giờ ông bỗng giận sôi lên, cứ như lúc này thì ông sẵn sàng nói thẳng vào mặt ả tất cả những ý nghĩ cay đắng ông đã nghiền ngẫm ở dọc đường. “Không phải cái thứ mày kết nạp tao vào đảng, cũng không phải cái thứ mày đã khai trừ tao ra khỏi đảng. Con ạ, làm sao mày biết được những gì đã xảy ra hồi ấy? Bây giờ ngồi phán xét mọi chuyện thì dễ thôi. Bây giờ người nào cũng được học hành, được tôn trọng, kính nể. Nhưng hồi ấy, mọi trách nhiệm đều đổ lên đầu chúng ta, mà trách nhiệm mới khắc nghiệt làm sao! Phải chịu trách nhiệm về bố, về mẹ, về bạn và thù, về bản thân, về con chó hàng xóm, về đủ mọi thứ trên đời! Còn về việc ta bị khai trừ thì mày chớ có đả động đến! Đây là nỗi đau buồn của ta, con ạ. Chuyện ấy mày không được động đến!”.

- Chuyện ấy mày không được động đến! – Ông vẫn nói thành tiếng và vẫn quanh quẩn bên chiếc xe ngựa – Chuyện ấy mày không được động đến! – ông nhắc đi nhắc lại vẫn một câu. Và đáng bức nhất, bẽ bàng nhất là ngoài câu “mày không được động đến”, hình như không còn gì để nói nữa.

Ông cứ đi đi lại lại quanh chiếc xe mãi, cho đến khi nhớ ra rằng cần phải làm một việc gì: không thể ở lại đây suốt đêm được.

Gunxarur trong bộ đồ thắng xe vẫn đứng yên không nhúc nhích, đứng dưng với mọi sự đòi, lưng gù lên, chân chụm vào nhau, nom như đã hoá đá, như đã chết.

- Mày sao thế? – Tanabai nhảy bổ đến cạnh nó và nghe thấy một tiếng rên khe khẽ, kéo dài của con vật. – Mày ngủ ư? Mày khó ở ư, anh bạn già? Ốm ư? Ông hối hả sờ nắn đôi tai lạnh của con vật, luồn một tay dưới bờm nó. Ở đấy cũng lạnh và ẩm. Nhưng điều làm ông hoảng nhất là ông không cảm thấy sức nặng quen thuộc của cổ bờm: “Nó già thực sự rồi, bờm đã thưa đi nhiều,

nhẹ bồng như lông tơ. Tất cả chúng ta đều già đi, rồi cũng đến ngày tận số”. – Ông nghĩ một cách chua xót. Ông đứng lên, lưỡng lự không biết làm gì. Nếu bỏ mặc con ngựa với chiếc xe ở đây mà đi bộ thì đến nửa đêm có thể về đến nhà, đến cái trạm gác của ông trong hẻm núi. Ông và vợ sống ở trạm, gần chỗ ở của người trông coi công việc thủy lợi, cứ theo con sông nhỏ ngược lên phía trên chừng một kilômét rưỡi là đến. Mùa hè Tanabai trông nom việc cắt cỏ, mùa đông ông trông coi những đồng cỏ khô, không để cho những người chăn cừu lấy trộm hoặc dùng hết cỏ quá sớm.

Mùa thu năm ngoái, khi ông đến ban quản trị có việc, anh đội trưởng, một kĩ sư nông nghiệp trẻ tuổi mới đến, nói với ông:

- Acsakan ạ, bác xuống chuồng ngựa mà xem, chúng con đã chọn cho bác con ngựa khác rồi đấy. Cửa đáng tội nó hơi già, nhưng với công việc của bác thì được thôi.

- Con nào đấy nhỉ? – Tanabai có ý lo ngại – Lại một con nghèo còi khổ nào phải không?

- Bác cứ đến xem đi rồi sẽ biết. Một con ngựa sắc vàng. Bác hẳn phải biết con ngựa này, nghe nói trước kia bác vẫn cưỡi nó.

Tanabai đến chuồng ngựa, và khi nhìn thấy con ngựa ở sân, lòng ông quặn đau. “Thì ra ta lại gặp nhau”. – ông thầm nói với con ngựa gì rút cuộc cũng đã suy kiệt. Ông không đang tâm khước từ nó. Ông đem con ngựa về.

Về đến nhà, vợ ông phải khó khăn lắm mới nhận ra con ngựa có nước đi dị dạng.

- Tanabai, có phải con Gunxarur đấy không? – Bà ngạc nhiên.

- Phải, chính nó đấy, có gì lạ kia chứ... - Tanabai lầu bầu, cố không nhìn vào mắt vợ.

Cả hai vợ chồng đều không muốn khơi lại những kỷ niệm gắn bó với con ngựa Gunxarur. Thời trai trẻ, Tanabai đã có phen lầm lỗi, phải, ông đã từng lầm lỗi. Để câu chuyện khỏi xoay sang chiều hướng không hay, ông hơi sảng giọng bảo vợ:

- Sao lại cứ đứng ngây ra thế, đi hâm lại thức ăn đi. Tôi đói cào cả ruột rồi đây này.

- Nhìn nó tôi nảy ra ý nghĩ: tuổi già là thế đấy – Vợ ông đáp – Nếu ông không bảo tôi đây chính là Gunxarur ấy thì hẳn là tôi không nhận ra.

- Có gì lạ nhỉ? Bà tưởng tôi với bà nom khá hơn chắc! Cái gì cũng có thời của nó.

- Thì tôi cũng nghĩ vậy chứ sao? – Bà vợ trầm ngâm lắc đầu, rồi cất tiếng cười hiền hậu và nói. – Có lẽ đêm đêm ông sẽ lại nhóng con Gunxarur của ông đi chơi nhón đấy nhỉ? Tôi cho phép đấy.

- Vớ vẩn! – Ông lúng túng nói lảng và xoay lưng về phía vợ. Vợ nói đùa thì lẽ ra nên đáp lại bằng một câu đùa, nhưng vì bối rối, ông leo lên gần mái nhà kho lấy cỏ khô. Ông loay hoay ở đấy một lúc lâu. Ông tưởng vợ ông đã quên chuyện ấy, vậy mà không.

Khói cuộn cuộn tuôn ra qua ống khói, vợ ông hâm lại bữa ăn trưa đã nguội, vậy mà ông vẫn loay hoay với đám cỏ khô, mãi cho đến lúc vợ ông đứng ở cửa lớn tiếng gọi:

- Xuống đi, kéo không thức ăn lại nguội mất.

Bà không dả động đến chuyện xưa nữa, khơi lại đồng tro tàn làm gì?

Suốt mùa thu và mùa đông, Tanabai chăm vỗ con ngựa, cho ăn cám nóng, củ cải băm nhỏ. Răng Gunxarur đã mòn vẹt cả, chỉ còn trơ lại chân răng. Ông cho rằng ông đã vực lại được con ngựa, đương nhiên là phải như vậy thôi. Bây giờ xử trí với nó thế nào đây?

Không, ông không đang tâm vứt bỏ con vật ở giữa đường.

- Thế nào, Gunxarur, ta cứ đứng đây mãi thế này à? – Tanabai dùng một tay đẩy con ngựa, con vật loạng choạng, đổi chân nọ sang chân kia. – Thôi được, cứ đứng đấy, tao trở lại ngay. Ông dùng cán roi khều ở sàn xe lên cái bao tải không mà ông đã đựng khoai đem đến cho con

dâu, lấy trong bao tải ra một bọc nhỏ. Vợ ông đã nướng cho ông một chiếc bánh mì ăn đường, vậy mà ông quên khuấy đi, không còn bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ăn uống. Ông bẻ lấy nửa chiếc bánh mì dẹt, bóp vụn ra trong vạt chiếc áo besmet (Kiểu áo của người Thổ Nhĩ Kỳ và người Mông Cổ, bó sát ngang thân và dài đến gần đầu gối -N.D) và đem đến cho con ngựa. Gunxaru hít ồ ào, ngửi hơi bánh mì, nhưng không thể ăn được. Thế là Tanabai bón cho nó ăn bằng lòng bàn tay. Ông ấn vào mồm nó mấy mẩu vụn, và con ngựa bắt đầu nhai.

- Ăn đi, ăn đi, rồi ta sẽ về được đến nhà chứ, hả? – Tanabai trở nên vui vẻ - Cứ đi thong thả, từ từ, có lẽ ta sẽ về được đến nhà chứ, hả? Về được đến nhà thì chẳng sợ gì nữa, tao với bà lão sẽ chăm sóc cho mày – ông lẩm bẩm. Nước miếng từ môi ngựa chảy xuống hai bàn tay run run của ông, còn ông vui mừng vì nước bọt của con vật đã ấm hơn.

Rồi ông nắm lấy dây cương.

- Nào, cất bước! Đứng mãi đây làm gì. Đi đi! – ông ra lệnh bằng giọng kiên quyết.

Con ngựa nhích khỏi chỗ, xe cót két, bánh xe lọc cọc trên đường một cách chậm chạp. Người và ngựa tiến lên một cách chậm chạp, một ông già và một con ngựa già.

“Nó yếu lắm rồi.- Tanabai nghĩ về con ngựa, ông bước đi bên lề đường. – Mày bao nhiêu tuổi rồi, Gunxaru? Hai mươi, hay hơn thế nữa. Có lẽ còn nhiều tuổi hơn...”.

Hai bên gặp nhau lần đầu tiên sau chiến tranh. Binh nhì Tanabai Bakaxốp đã từng ở mặt trận phía tây và cả mặt trận phía đông, rồi được phục viên sau khi đạo quân Quan đông đầu hàng. Tổng cộng ngót sáu năm trời ông đã bước đi trên những nẻo đường của người lính. Nhờ trời, ông không hề hấn gì, một lần ông bị chấn thương trong đoàn xe tải, lần khác ông bị một mảnh đạn vào ngực nằm quân y viện hai tháng rồi lại theo kịp đơn vị. Khi ông trở về nhà, những người đàn bà bán hàng ở ga gọi ông là “bố già”. Nhưng đấy là họ bông đùa thì đúng hơn. Tanabai chẳng bức bối gì lắm về chuyện ấy. Đã đành là ông không còn trẻ trung gì, nhưng cũng chưa già. Nom bề ngoài ông có vẻ già, chiến tranh đã làm nước da ông sạm hắc đi, ria đã điểm bạc, nhưng thể lực và tinh thần còn tráng kiện lắm. Năm sau, vợ ông sinh con gái, rồi lại sinh một gái nữa. Cả hai con gái ông đã lấy chồng, đã có con. Mùa hè, hai cô vẫn về thăm bố mẹ. Chồng cô cả làm lái xe. Anh đưa cả gia đình lên xe, đánh xe lên vùng núi thăm ông bà già. Không, hai con gái và các chàng rể không có gì đáng trách, nhưng còn thằng con trai thì chẳng ra gì. Nhưng đấy là chuyện khác...

Hồi ấy, trên đường về sau chiến thắng, ông tưởng chừng cuộc sống thực sự chỉ mới bắt đầu. Trong lòng vui vẻ biết bao. Tại các ga lớn, các đội kèn đưa đón đoàn tàu. Vợ ông chờ đợi ông ở nhà, đứa con trai đã hơn bảy tuổi, sắp đến trường. Ngồi trên xe ông có cảm giác như ông ra đời lần thứ hai, dường như tất cả những gì đã có trước đây đều không đáng kể. Ông muốn quên hết, chỉ nghĩ về tương lai. Ông hình dung tương lai sáng sủa và đơn giản; cần phải sống, nuôi dạy con cái, thu xếp việc làm ăn, dựng nhà, tóm lại là phải sống. Và không còn gì ngăn cản người ta sống được nữa, bởi vì toàn bộ quá khứ dường như đã được đem ra làm vật đảm bảo để bây giờ rút cuộc, cuộc sống thực sự sẽ đến với mọi người, cái cuộc sống mà người ta hằng khao khát, vì nó mà người ta đã chiến thắng và đã chết trong chiến tranh.

Có điều, sau này mới vỡ lẽ ra rằng Tanabai hay nóng vội, nóng vội quá: tương lai đòi hỏi phải dành cho nó nhiều năm nữa...

Thoạt đầu, ông giữ chân quai búa trong xưởng rèn. Trước đây ông rất thạo việc đó, và khi được vào làm việc bên cái đe, ông thẳng tay quai quá tới tấp đến nỗi người thợ rèn phải vất vả lắm mới kịp lật giở thỏi sắt nóng đỏ dưới cái búa. Ngay đến giờ, đôi khi ông vẫn còn nghe thấy tiếng nện chan chát và tiếng vang lạnh lạnh trong xưởng rèn, những âm thanh khiến ông quên hết mọi lo âu buồn phiền. Thuở ấy mọi người thiếu ăn, thiếu mặc, phụ nữ đi giày cao su không bí tất, không có giày ấm bên trong, trẻ em không biết mùi vị đường, nông trang nợ địa ra, tài khoản ở ngân hàng bị giữ lại, còn Tanabai quai búa để quên đi tất cả những cái đó. Ông thẳng tay quai búa, cái đe ngân vang, những tia lửa xanh bắn tung toé. “U hù! U hù! – Ông vừa thở vừa

vung búa lên, giáng búa xuống và nghĩ: - Mọi việc rồi sẽ ổn, cái chính là ta đã chiến thắng, cái chính là đã chiến thắng!”. Còn chiếc búa phụ họa: Đã thắng! Đã thắng, thả-ắng, thả-ắng!” – Không chỉ riêng Tanabai, trong những ngày ấy, mọi người đều sống bằng không khí chiến thắng, như sống bằng bánh mì.

Rồi sau đó, Tanabai đi chăn ngựa đàn, vào ở trong núi. Tsô rô đã thuyết phục được ông. Tsô rô giờ đây không còn nữa, nhưng hồi ấy ông là chủ tịch nông trang, ông giữ chức vụ đó suốt thời kỳ chiến tranh. Ông đau tim nên người ta không lấy vào quân đội. Dường như ở nhà, ông cũng chỉ ngồi một chỗ, vậy mà ông già đi nhiều. Tanabai nhận ra ngay điều đó.

Người khác ắt hẳn không thuyết phục nổi Tanabai đổi xưởng rèn lấy đàn ngựa. Nhưng Tsô rô với ông là bạn lâu năm. Trước đây, còn là đoàn viên Kômxômôn, họ đã cùng tham gia việc vận động thành lập nông trang, cùng đi tước đoạt tài sản của bọn kulắc. Hồi ấy Tanabai đặc biệt hăng hái. Ông không hề thương xót những kẻ có tên trong danh sách kulắc...

Một lần đến xưởng rèn, Tsô rô đã thuyết phục được Tanabai và rất hài lòng về việc đó.

- Thế mà tôi sợ rằng anh đã dính chặt vào chiếc búa, không cách gì dứt ra được. – Ông mỉm cười nói.

Tsô rô ốm, gầy nhom, cổ ngẳng, má hõm răn reo. Thời tiết dạo ấy còn ấm, nhưng ngay cả mùa hè Tsô rô vẫn mặc chiếc sáng đay tứ thời của mình.

Họ ngồi xồm bên con mương cách xưởng rèn không xa và nói chuyện. Tanabai nhớ tới Tsô rô thời trẻ. Hồi ấy, Tsô rô là một gã có học nhất làng và rất đẹp trai. Dân làng kính trọng anh vì tính anh điềm đạm, nhân hậu. Nhưng Tanabai không ưa cái tính tốt bụng của Tsô rô. Đôi khi trong các cuộc họp, Tanabai đứng lên chỉh Tsô rô ra trò về thái độ mềm yếu không thể tha thứ được trong cuộc đấu tranh giai cấp với kẻ thù. Tanabai nói ra đáng lắm, cứ hết như trên báo chí. Anh lặp lại lần đầu tất cả những gì đã nghe được trong những buổi đọc sách báo công cộng. Đôi khi chính anh cũng cảm thấy khiếp sợ về lời lẽ của chính mình. Nhưng nghe thì hùng hồn lắm.

- Anh ạ, đã ba ngày nay tôi ở trong núi. – Tsô rô kể. – Các cụ già hỏi những người đi lính về hết rồi phải không? Tôi đáp: phải, những người nào còn sống đều đã về hết rồi. “Thế bao giờ họ định bắt tay vào việc?” Tôi trả lời: họ làm việc rồi đấy chứ, người thì làm lụng trên đồng ruộng, người thì ở công trường, người thì ở nơi khác. “Cái đó chúng tôi biết rồi. Nhưng ai sẽ chăn dắt những đàn ngựa? Chờ đến khi nào chúng tôi chết hết chẳng? Chúng tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu”. Tôi cảm thấy xấu hổ. Anh có hiểu các cụ nói như vậy là thế nào không? Trong thời kỳ chiến tranh, chúng ta đã điều các cụ vào núi chăn ngựa. Các cụ vẫn ở đấy từ bấy đến giờ. Chẳng cần giải thích với anh rằng đấy không phải là việc của người già. Luôn luôn ở trên yên ngựa, ngày đêm không lúc nào được yên. Còn những đêm đông mới khủng khiếp chứ! Hẳn anh còn nhớ Đersibai, ông ấy chết cóng trên yên ngựa đấy. Các cụ còn phải tập luyện ngựa nữa chứ, quân đội ta cần ngựa mà. Khi đã ngoài sáu mươi, anh hãy thử cưỡi lên một con ngựa hung dữ như quỷ sa-tăng để nó tha anh đi khắp núi non, thung lũng xem nào. Có mà tan xương. Còn làm cảm ơn các cụ: các cụ đã trụ vững được. Bây giờ những người ra trận đã trở về và lên mặt khinh người, họ đã được thấy nhiều cái hay cái lạ ở nước ngoài và không muốn đi chăn ngựa. Vậy thì tội gì tôi cứ phải lang thang trong núi? Thế đấy. Thành thử, Tanabai ạ, anh hãy giúp tôi: Anh mà chịu đi thì chúng ta sẽ làm cho những người khác cũng phải đi.

- Thôi được, Tsô rô ạ, tôi sẽ thử nói chuyện với vợ tôi xem sao. – Tanabai trả lời, nhưng ông nghĩ bụng: “cuộc sống những năm qua đã gào thét như bão táp trên đầu, vậy mà anh vẫn vậy,

Tsô rô ạ. Anh khổ sở vì lòng tốt của anh. Có lẽ như vậy cũng là hay. Trong chiến tranh, chúng ta đã thấy đủ mọi điều, hẳn là tất cả chúng ta đều muốn trở nên tốt bụng hơn. Có lẽ đấy chính là điều đúng đắn nhất trong cuộc sống chẳng?”.

Đến đấy họ chia tay nhau...

Tanabai trở lại xưởng rèn của mình, nhưng Tsô rô bỗng gọi ông:

- Khoan đã, Tanabai. – Tsô rô cho ngựa đến gần Tanabai, cúi xuống gần mồm yên ngựa nhìn vào tận mặt bạn. – Anh không giận tôi chứ, hả? – Ông hỏi khẽ - Anh hiểu cho, tôi không sao dành được thời gian. Tôi vẫn muốn có lúc ngồi nói chuyện tâm tình với anh như ngày trước. Bao nhiêu năm nay chúng ta không gặp nhau. Mình cứ tưởng chiến tranh chấm dứt thì sẽ dễ sống hơn, thế mà những lo âu vẫn không giảm bớt. Đôi khi ban đêm không sao chợp mắt được, trong đầu ngổn ngang trăm ý nghĩ. Làm thế nào phát triển sản xuất, để cho dân được ăn no đủ và thực hiện được mọi kế hoạch. Người ta bây giờ cũng không còn như trước nữa, mọi người muốn sống khá hơn.

Nhưng rút cuộc hai người vẫn không chuyện trò tâm sự được, họ không tìm được dịp nào ngồi chơi hai người với nhau. Thời gian cứ tiếp tục trôi đi, rồi sau thì muộn rồi...

Chính hồi ấy, khi vào núi chăn ngựa đàn, lần đầu tiên Tanabai đã nhìn thấy trong đàn ngựa của ông già Torgôi con ngựa đực màu vàng nhạt khoảng một tuổi rưỡi.

- Cụ để lại cho tôi một gia tài như thế nào đây, thừa ăcsakan? Đàn ngựa không lấy gì làm tuyệt lắm, phải không – Tanabai chằm chọc ông già chăn ngựa khi đã đếm đủ số và lừa ngựa ra khỏi bãi chăn rào.

Torgôi là một ông già gầy đét, mặt nhăn nheo, không có lấy một sợi râu, thân hình thấp bé như một chú thiếu niên. Chiếc mũ lông cừu to lớn, bù xù chụp trên đầu ông nom như cây nấm.

Những ông già như thế thường lạnh lẹn, gai gạnh và hay to mồm.

Nhưng Torgôi không nổi nóng.

- Nó có thể thôi, như mọi đàn ngựa khác. – Ông trả lời một cách thản nhiên. – Chẳng có gì đáng khoe, cứ chăn dắt đi rồi sẽ thấy.

- Ấy là thuận miệng thì nói vậy thôi, bố ạ - Tanabai nói có ý dàn hoà.

- Có một con đặc sắc! – Torgôi đẩy nhích chiếc mũ đã sụp xuống mắt, nhướn mình trên bàn đạp, giơ cán roi trở về phía đàn ngựa. – Con ngựa đực màu vàng nhạt đang ăn ở rìa bên phải ấy. Con này rồi sẽ khá lắm đấy...

- Cái con tròn như quả bóng kia phải không? Nó hơi nhỏ người, eo lưng ngắn ngủn.

- Mẹ nó nhiều tuổi rồi mới đẻ nó. Được rèn cặp tử tế nó sẽ thành con ngựa hay.

- Nó có gì đặc sắc? Có cái gì hay?

- Nó có nước đi dị dạng bẩm sinh.

- Thế thì sao kia chứ?

- Những con như thế hiếm gặp lắm. Thời trước, con ngựa như thế thật là vô giá. Trong những cuộc loạn đả bằng ngựa, người ta không tiếc thân để đạt lấy con ngựa như thế.

- Ta đến xem thử coi! – Tanabai nói.

Hai người thúc ngựa, men theo đàn ngựa, lừa con ngựa màu vàng nhạt tách khỏi đàn và xua nó chạy ở phía trước. Con ngựa non này vốn thích chạy nhảy. Nó vui vẻ lắc túm bờm trước trán, phì một tiếng và cất bước phóng bằng cái nước đi dị dạng mau lẹ, dứt khoát, như thứ đồ chơi

vận dây cót, vạch thành nửa vòng tròn lớn, định trở lại với bầu. Say mê dáng đi của nó, Tanabai la to:

- Ô-ô-ô, xem nó chạy kìa! Xem kìa!

- Thế mà anh cứ hồ nghi. – Ông già chặn ngựa đáp lại bằng giọng hào hứng.

Hai người phi nước kiệu nhanh đuổi theo nó và hò hét như trẻ nhỏ trong ngày hội baiga(1).

Tiếng hò của họ dường như thôi thúc con ngựa non, nó chạy mỗi lúc một nhanh, hầu như không phải gắng sức gì hết, không một lần nháy lạc nhịp, phi nước kiệu nhịp nhàng như bay. Hai người phải cho ngựa phi nước đại, còn con ngựa non vẫn giữ cái nước đi dị dạng nhịp nhàng ấy.

- Thấy chưa, Tanabai! – Vẫn cho ngựa phi nhanh, Torgôi vùng mũ hét vang. – Nó hiểu tiếng người nhạy như con dao trong tay vậy, hãy xem nó đáp lại tiếng hò như thế đấy! Ai-tơ, ai-tơ, ai-tơ-ai!

Cuối cùng, khi con ngựa non màu vàng nhạt đã trở lại bầu, họ để cho nó yên. Họ dong hai con ngựa toàn thân nóng hừng hực, dạo bước thong thả cho chúng hồi tỉnh lại, nhưng bản thân họ còn náo nức mãi chưa thôi.

- Cám ơn Torgôi-akê, cụ đã gây dựng được một con ngựa hay. Tôi cảm thấy trong lòng vui vẻ hơn.

- Con này là ngựa hay đấy. – Ông già đồng ý. – Nhưng anh phải cẩn thận mới được. – Ông già bỗng trở nên nghiêm nghị, vừa gãi gáy vừa nói – Đừng làm hỏng nó. Và đừng có bép xép quá sớm. Con ngựa hay có nước đi dị dạng cũng như một cô gái đẹp, nhiều kẻ thèm muốn. Cái phận con gái là như thế này: lấy được người tử tế thì sẽ xinh tươi như bông hoa, người ngoài nhìn cũng thấy sướng mắt, chẳng may gặp phải kẻ xấu thì nhìn cô ta cũng thấy đau lòng thay. Mà chẳng có cách gì giúp đỡ được. Với con ngựa hay cũng thế. Làm hỏng nó thì dễ lắm. Nó sẽ gục ngã giữa lúc đang phi.

- Đừng lo, ăxakan ạ, tôi cũng am hiểu việc này, tôi có phải đưa trẻ con đâu.

- Thế thì tốt. Tên nó là Gunxaru. Nhớ lấy.

- Gunxaru à?

- Ủ. Năm ngoái, cháu gái lão đến thăm lão. Nó đặt tên cho con ngựa như thế đấy. Nó thích con này lắm. Lúc ấy con ngựa mới được một tuổi.

Nhớ lấy nhé Gunxaru.

Hoá ra Torgôi là một ông già lắm lời. Suốt đêm ông dặn dò đủ điều. Tanabai kiên nhẫn lắng nghe.

Tanabai đưa tiễn vợ chồng Torgôi đi khỏi trại tới bảy dặm rồi mới trở lại. Chỉ còn lại túp nhà lều bỏ không mà rồi đây ông sẽ đưa gia đình đến ở. Một nhà lều khác sẽ là lều của người phụ việc cho ông. Nhưng vẫn chưa chọn được ai làm người phụ việc. Tạm thời ông chỉ có một mình. Lúc chia tay, Torgôi lại nhắc:

- Đừng động gì đến con ngựa màu vàng ấy vội. Chờ giao nó cho ai. Đến mùa xuân, anh hãy tự mình tập luyện nó. Nhưng nhớ nhé, phải cẩn thận một chút. Khi đã đóng yên thì chớ quàn nó nhiều quá. Anh mà cứ rẽ cương lung tung thì nó sẽ lạc mất nước đi dị dạng, như vậy anh sẽ làm hỏng con ngựa đấy. Phải chú ý, trong mấy ngày đầu đừng để cho nó uống nhiều nước quá, nó bốc nóng dễ uống nhiều nước lắm. Nước sẽ dồn xuống chân, sẽ sinh bệnh hắc lao. Khi nào đã

luyện nó thành thực rồi, nếu tôi còn sống...

Torgôi cùng với bà lão nhà ra đi, mang theo con lạc đà chở hành lý, để lại cho Tanabai đàn ngựa, túp lều, núi non...

Giá như Gunxarur biết người ta đã bàn bạc về nó như thế nào, thiên hạ sẽ còn đồn đại về nó những gì và điều đó sẽ dẫn tới kết quả ra sao!..

Vẫn như trước, nó nhón nhơ đi lại trong bầy. Xung quanh vẫn như thế, vẫn núi non, cây cỏ, sông suối ấy – Có điều, người lừa đàn ngựa đi bây giờ không phải là ông già mà là ông chủ khác, mặc áo khoác lính màu xám và đội mũ lính có tai che. Tiếng nói của ông chủ mới hơi khàn, nhưng vang vang và oai vệ. Chẳng bao lâu đàn ngựa đã quen với ông. Thôi thì mặc cho ông ấy phóng ngựa chạy xung quanh, nếu ông ấy thích như thế.

Rồi tuyết bắt đầu xuống. Tuyết xuống thường xuyên và đọng lâu. Ngựa dùng móng bới tuyết để gặm cỏ. Ông chủ mặt đen sạm đi, da tay phơi gió nom như màu da thuộc. Bây giờ ông chủ thường đi ủng da, mặc chiếc áo choàng lớn bằng da lông thú. Toàn thân Gunxarur đã mọc một lớp lông dài, nhưng nó thấy lạnh, nhất là về ban đêm. Những đêm giá rét, đàn ngựa đứng dồn sát vào nhau thành một cụm ở chỗ khuất gió, và cứ đứng như thế, toàn thân phủ đầy sương giá, cho đến lúc mặt trời mọc. Ông chủ cũng ở đấy, ngồi trên lưng ngựa, yên vị một chỗ, đập những bao tay vào nhau, xoa mặt. Đôi khi ông biến đi đâu mất, rồi lại xuất hiện. Tốt nhất là ông đừng vắng mặt. Khi ông kêu lên một tiếng hoặc xuýt xoa vì lạnh, đàn ngựa cất đầu lên, động tai nghe, nhưng biết chắc là ông chủ ở bên cạnh, chúng lại thiu thiu ngủ trong tiếng rì rào và tiếng rít của gió đêm. Từ mùa đông ấy, Gunxarur ghi nhớ suốt đời tiếng nói của Tanabai.

Có một đêm, bão tuyết nổi lên trong núi. Tuyết xuống toả, đâm buốt như có gai, chui vào trong bờm, bám nặng chịch ở đuôi, bết vào mắt. Bầy ngựa nhón nhác. Chúng áp sát vào nhau, run rẩy. Những con ngựa cái già thờ phì phì một cách lo lắng, dồn đám ngựa con vào giữa bầy. Gunxarur bị dồn ra phía ngoài rìa, không sao len vào trong được. Nó bèn đá hậu, chen đẩy những con khác, rút cuộc nó tách hẳn khỏi đàn và bị con ngựa đực đầu đàn trị cho một vố nên thân. Con đầu đàn từ lâu vẫn chạy vòng quanh, cày tuyết lên bằng những cẳng chân rắn chắc, dồn cả bầy cụm vào với nhau. Đôi khi nó lao bổ về một phía, đầu cúi thấp, tai chụm lại đầy vẻ hăm dọa, nó biến mất trong bóng tối, chỉ nghe thấy tiếng nó phì phì, rồi nó lại chạy tới chỗ bầy ngựa, hung hăng dữ tợn. Thấy Gunxarur tách khỏi bầy, nó xông tới và xô ngực vào Gunxarur, rồi xoay mình phóng hai chân sau, đá một cú trời giáng vào sườn chú ngựa non. Cú đá đau đến nỗi Gunxarur gần như tắt thở. Trong nội tạng nó có cái gì ùng ục, nó rít lên, chịu đựng cú đá và phải gắng lắm mới đứng vững được. Nó không dám tùy tiện nữa. Nó đứng im thin thít ở rìa đàn ngựa, nép sát vào những con khác, mạng sườn đau ê ẩm và oán giận con ngựa đầu đàn hung dữ. Đàn ngựa đã bớt nhốn nháo, liền đó nó nghe thấy tiếng chó sói rú và cảm thấy mọi bộ phận trong cơ thể nó phút chốc đều ngừng hoạt động và lạnh cứng lại. Đàn ngựa giật mình, chăm chú lắng nghe, tập trung hết sức lực. Tất cả đều im ắng. Nhưng đấy là cái yên lặng ghê rợn. Tuyết vẫn rơi, loạt soạt dính vào cái mõm hếch cao của Gunxarur. Ông chủ đâu? Lúc này rất cần có ông, giá như được nghe tiếng nói của ông, ngửi mùi khói ám vào tấm áo da lông của ông. Vậy mà ông không có đây. Gunxarur liếc mắt nhìn sang phía bên và sợ đến ngáy ra. Ở mé bên dường như thấp thoáng một bóng đen bò sát xuống tuyết trong bóng tối. Gunxarur đột ngột lùi lại, cả bầy lập tức xô giạt đi, ào ào bỏ chạy. Bầy ngựa phát điên phát rồ, la hí cuồng dại, xô chạy ào ào trong bóng tối mù mịt như khối tuyết lở. Không sức mạnh nào có thể ngăn được chúng nữa. Cả bầy ra sức lồng về phía trước, lôi cuốn lẫn nhau như đá núi lở từ trên dốc cao đổ xuống. Chẳng

hiếu gì, Gunxarur hăm hờ phóng như điên như cuồng. Bỗng nhiên một phát súng nổ vang, rồi phát nữa vang ầm. Đàn ngựa đang chạy nghe thấy tiết quát dữ tợn của ông chủ. Tiếng quát đâu như ở một chỗ nào phía bên, và vang lên không ngớt, tiến lên chặn đầu chúng, rồi luôn luôn ở phía trước. Bây giờ đàn ngựa đã gặp tiếng nói không ngừng lạng ấy, nó dẫn dắt chúng. Ông chủ đã ở đây với chúng. Ông phi ngựa ở phía trước, lúc nào cũng có nguy cơ sa xuống một cái khe hay cái vực. Ông gào không còn khoẻ như trước nữa, rồi giọng ông bắt đầu khàn, nhưng ông vẫn lên tiếng: “kai-ơ, kai-ơ, kai-tơ-a-ai-tơ!”. Đàn ngựa chạy theo ông để thoát khỏi sự khủng khiếp đang truy đuổi chúng.

Tảng sáng, Tanabai đã đưa được đàn ngựa về chỗ cũ. Mãi đến lúc ấy chúng mới dừng lại. Hơn ảm bốc lên như sương mù dày đặc phía trên đàn ngựa, chúng thở một cách khó nhọc, mạng sườn phập phồng, và vẫn còn run vì cơn sở vừa qua. Chúng hóp tuyết bằng những cặp môi nóng hổi. Tanabai cũng ăn tuyết. Ông ngồi xổm, tọng từng vốc tuyết trắng lạnh buốt vào miệng. Rồi đột nhiên, dường như ông lạng người đi, úp mặt vào hai bàn tay. Tuyết vẫn rơi như trút, tan ra trên những tấm lưng ngựa nóng hổi và chảy xuống thành giọt màu vàng đục lờ... Tuyết dày đã tan hết, đất lộ trần ra, bắt đầu xanh cỏ, Gunxarur nhanh chóng béo tốt trở lại. Đàn ngựa thay lớp lông mới mượt mà bóng nhẫy. Tưởng chừng như chưa từng có mùa đông và những ngày đói ăn. Ngựa không nhớ chuyện ấy, nhưng con người thì vẫn nhớ. Con người vẫn nhớ cái giá buốt, nhớ những đêm có chó sói, nhớ những lúc mình còng đờ ra trên yên ngựa, lúc cắn chặt môi để khỏi bật khóc ngay khi sờ đôi tay và đôi chân tê cứng bên đông lửa, nhớ lớp băng mỏng đầu mùa xuân đóng cứng trên mặt đất như một lớp chì, nhớ những con ngựa yếu trong bầy đã chết hồi ấy, nhớ lần mình xuống núi và đến văn phòng, mắt không ngược nhìn lên, ký biên bản về việc một số ngựa đã chết, rồi bỗng nổi nóng, gào lên và đấm tay xuống bàn ông chủ tịch:

- Anh đừng nhìn tôi như thế! Tôi không phải là tên phát xít! Làm gì có chuồng trại cho ngựa, lấy đâu ra thức ăn chăn nuôi, lấy đâu ra kiều mạch, lấy đâu ra muối? Chỉ có gió, sống bằng gió! Đòi thuở đâu có cái lối làm ăn như thế kia chứ? Hãy xem chúng tôi mặc rách rưới như thế nào? Hãy đến xem những nhà lều của chúng tôi, hãy xem chúng tôi sống như thế nào! Bánh mì ăn cũng không đủ no! Ngay ở mặt trận cũng còn hơn gấp trăm lần. Vậy mà anh còn nhìn tôi như thể tôi đã tự tay bóp chết những con ngựa đó!

Tanabai vẫn nhớ sự yên lặng đáng sợ của ông chủ tịch, gương mặt trở nên xám ngắt của ông ấy. Ông nhớ ông đã xấu hổ về lời lẽ của mình và liền xin lỗi.

- Thôi anh ạ, anh thứ lỗi cho tôi, tôi quá nóng nảy. – Tanabai ấp úng cố thốt lên.

- Chính anh phải tha thứ cho tôi thì có. – Tsô rô nói.

Tanabai càng hổ thẹn hơn khi ông chủ tịch gọi chị giữ kho hỏi và ra lệnh:

- Cấp cho ông ấy năm kilô bột.

- Thế còn các nhà trẻ thì sao?

- Nhà trẻ nào? Chị thì lúc nào cũng lăm lăm lung tung cả lên! Cấp phát đi! – Tsô rô ra lệnh một cách gay gắt.

Tanabai toan từ chối phắt, bảo rằng sắp có sữa ngựa rồi, như vậy là sẽ có kumư(1), nhưng nhìn ông chủ tịch và đoán ra sự nói dối chua xót của ông, Tanabai gén lòng lặng thinh. Sau đó, mỗi lần bị bồng vì ăn mì làm bằng thứ bột đó, Tanabai quảng thìa xuống.

- Thế là thế nào, bà định nấu chín tôi chắc?

- Thì để nguội bớt đi rồi hãy ăn, ông có phải là con nít đâu. – Bà vợ điềm nhiên trả lời.

Ông nhớ hết, nhớ hết...

Nhưng bấy giờ đã là tháng năm. Những con ngựa đực la hí inh ỏi, đánh nhau một cọi một để tranh cướp những con ngựa cái trẻ của các bầy khác. Những người cưỡi ngựa chạy long tóc gáy, xua đuổi những con đang đánh nhau, quát mắng lẫn nhau, đôi khi còn choảng nhau, vung roi vụt bừa. Gunxarư không bận tâm gì đến tất cả những chuyện ấy. Mặt trời chiếu sáng giữa hai cơn mưa, cỏ đâm lên dưới móng. Những đồng cỏ xanh rờn, tuyết trắng ngời long lanh trên những đỉnh núi. Mùa xuân năm ấy, con ngựa sắc vàng có nước đi dị dạng bước vào thời thanh xuân tuyệt vời của mình. Nó không còn là chú ngựa con cộc đuôi, lông xù nữa, mà đã thành một chàng ngựa đực lực lưỡng, vóc dáng cân đối. Nó dài người ra, thân hình nó mất những đường nét mềm mại, và đã có dạng tam giác: ngực rộng, hông hẹp. Đầu nó bây giờ cũng là đầu của con ngựa có nước đi dị dạng thực sự: khô đét, sống mũi gồ, hai mắt cách xa nhau, môi chúm lại và mềm mại. Nhưng Gunxarư cũng chẳng bận tâm gì đến những cái đó. Hiện thời nó chỉ có một niềm ham mê duy nhất – ham chạy – điều này đem lại cho ông chủ khá nhiều chuyện rầy rà. Nó lôi cuốn các bạn cùng tuổi chạy theo, lao vút đi như một ngôi sao chổi màu vàng. Một sức mạnh nào không rõ, không bao giờ cạn, không hề biết mệt mỗi thoi thúc nó chạy lên núi, xuống núi, chạy dọc bờ sông lởm chởm đá, chạy trên các đường mòn dốc đứng, qua các cánh rừng và các lũng sâu. Ngay cả đêm khuya, khi đã thiếp ngủ dưới bầu trời sao, nó vẫn mơ thấy đất trượt đi dưới chân, gió rít trong bõm và trong tai, nó vẫn tưởng như nghe thấy tiếng vó nện lộp cộp, vang dội.

Đối với ông chủ, nó cũng chỉ coi ông như tất cả những gì không liên can đến nó. Không thể nói là nó yêu ông chủ, nhưng nó cũng không thù ghét gì ông, bởi vì ông không hề o ép nó, vẫn để nó sống thoải mái. Chỉ trừ những lần mấy chú ngựa chạy đi quá xa ông đuổi theo và quát mắng. Đôi khi ông chủ dùng ukruc (Cây gậy dài ở đầu có thòng lọng dùng để bắt ngựa) quật được vào hông chú ngựa vàng một cái. Khi ấy toàn thân Gunxarư run lên, nhưng ấy là vì bất ngờ nhiều hơn là bị đánh, và nó càng phóng nhanh hơn. Nó càng chạy khoẻ trở lại với bầy thì ông chủ càng thích thú, ông vẫn phi ngựa theo sau nó, cây ukruc chĩa về phía trước. Gunxarư nghe thấy tiếng reo hò khích lệ của ông chủ ở phía sau, nghe thấy ông cất tiếng hát trên yên ngựa, những lúc ấy nó yêu mến ông chủ, nó thích chạy theo tiếng hát của ông. Rồi sau này nói hiểu rõ tiếng hát ấy có lúc vui, lúc buồn, lúc dài lúc ngắn khác nhau, có lời hoặc không lời. Nó còn thích những lúc chủ cho cả bầy ăn muối. Ông chủ đặt những cục muối cho ngựa liếm vào những máng gỗ dài kê trên các hàng cọc. Cả bầy đổ xô tới, quả là một lạc thú. Gunxarư bị tóm cổ chính trong một lần ăn muối.

Lần ấy, ông chủ gõ cái thùng rỗng, gọi đàn ngựa: “Pô, pô, pô!”. Đàn ngựa chạy tới, chúi vào những máng ăn. Gunxarư đứng giữa những con khác, liếm muối, không hề lo ngại gì khi ông chủ cùng với người phụ việc cầm những cây ukruc đi xung quanh đàn ngựa. Chuyện ấy không can gì đến nó. Người ta dùng ukruc bắt ngựa cưỡi, ngựa cái vắt sữa chứ không bắt nó. Nó được tự do. Bỗng nhiên cái thòng lọng bằng lông trượt trên đầu nó và tròng vào cổ. Gunxarư không hiểu có chuyện gì, cho đến giờ nó chưa hề sợ cái thòng lọng, nó vẫn tiếp tục liếm muối. Những con ngựa khác thường lồng chạy, chồm ngược lên khi người ta tròng ukruc vào chúng, nhưng

Gunxarư vẫn không nhúc nhích. Thế rồi nó bỗng muốn chạy ra sông uống nước. Nó rời khỏi đàn. Cái thòng lọng trên cổ thít vào và giữ nó lại. Đây là điều xưa nay chưa từng có. Gunxarư lùi lại, thở khò khè, trợn trừng hai mắt, chồm ngược lên. Trong nháy mắt đàn ngựa chạy tản đi hết, nó còn trơ lại một mình với những người giữ nó bằng dây thòng lọng. Ông chủ đứng ở phía trước, sau lưng ông là người chặn ngựa thứ hai, ngoài ra còn một lũ trẻ con trai cũng đứng ở đấy. Bọn trẻ này đến đây trước đó một lúc và đã làm Gunxarư chán ngấy vì chúng cứ chạy nhảy hoài xung quanh đàn ngựa.

Gunxarư khiếp sợ. Nó chồm ngược lên lần nữa, rồi lần nữa, lần nữa, mặt trời nhảy nhót trong mắt, lan ra thành những vòng tròn nóng rực; núi non, đất, người ngã lật ngửa ra; một khoảng trống rộng đen ngòm đáng kinh hoàng che mờ mắt nó trong khoảnh khắc, nó dùng hai chân trước đập liên hồi vào khoảng trống đó.

Nhưng nó càng lồng lộn, cái thòng lọng thít càng chặt hơn, và nghệt thở. Gunxarư không chạy trốn người nữa, mà chồm về phía người. Người chạy dạt về một phía, cái thòng lọng lỏng ra một lát, và thuận đà nó lôi cả mấy người lê lết trên mặt đất. Đàn bà la hét, xua bọn trẻ về lều. Nhưng hai người chặn ngựa đã đứng được lên, cái thòng lọng lại thắt lấy cổ Gunxarư. Lần này thít chặt đến không thở được nữa. Gunxarư dừng lại, kiệt lực vì choáng váng và ngạt thở.

Hay tay thu cuốn dần sợi dây, ông chủ tiến lại gần nó từ phía bên. Gunxarư nhìn thấy ông bằng một mắt. Ông chủ quần áo rách bươm, mặt đầy vết xây sát. Nhưng mắt ông nhìn nó không có gì là dữ tợn. Ông thở hồng hộc, hấp bật cặp môi đập, nói khẽ, gần như thì thầm:

- Bập, bập, đừng sợ, Gunxarư, dừng lại, dừng lại!

Người giúp việc theo sau ông, thận trọng đến gần, vẫn không nói bớt sợi thòng lọng. Cuối cùng ông chủ với tay chạm vào Gunxarư xoa đầu nó và nói gọn lỏn với người giúp việc, không quay lại:

- Dây cương.

Người kia đưa dây cương.

- Đứng yên, Gunxarư, đứng yên, ngoan nào – Ông chủ nói. Ông dùng bàn tay che kín hai mắt con vật, quàng dây cương vào đầu nó.

Bây giờ phải đóng hàm thiếc và thắt yên. Khi dây cương đã choàng lên đầu, Gunxarư bắt đầu thở khò khè, toan lồng lên chạy trốn. Nhưng ông chủ đã kịp thời ôm lấy môi trên của nó.

- Dây xoắn! – Ông lớn tiếng bảo người giúp việc, và người này chạy tới, nhanh chóng lồng vào môi con ngựa vòng dây da có xỏ cái que và quay cái que xoắn sợi dây thít chặt lấy môi nó.

Đau quá, Gunxarư khụy hai chân sau xuống và không cưỡng lại nữa. Cái hàm thiếc lạnh lẽo va

vào răng lạnh canh và tụt vào tận mép. Người ta quăng cái gì lên lưng nó, xiết chặt lại, giằng mạnh mấy cái kéo những sợi dây da thít lấy ngực nó đến nỗi nó loạng choạng từ phía này sang phía kia. Nhưng điều đó chẳng đáng kể gì nữa. Chỉ còn cảm giác đau không thể tưởng tượng nổi ở môi, lấn át hết mọi cảm giác khác. Mắt trời lên trán. Không động đậy được, cũng không thở được. Thậm chí nó không biết ông chủ đã ngồi lên lưng nó lúc nào, nó chỉ hoàn hồn khi người ta đã tháo sợi dây xoắn khỏi môi nó.

Nó đứng một vài phút, không hiểu gì, toàn thân co rúm lại và trở nên nặng chịch, rồi nó ghé mắt nhìn qua vai và bỗng thấy một người ngồi trên lưng nó. Sợ quá, nó lồng lên chạy trốn, nhưng cái hàm thiếc gò mồm nó đau như xé, hai chân người cưỡi kẹp chặt lấy sườn nó. Nó chồm ngược lên, cất tiếng hí điên cuồng phần uất, lồng lộn, đá hậu, ráng hết sức hất khỏi mình tất cả những gì đè ép nó, nhảy đại về một phía, nhưng vòng thông lưng không buông tha nó; một người nữa, cũng cưỡi ngựa, giữ đầu kia của sợi dây luồn qua dưới chân bàn đạp. Thế là nó chạy vòng tròn, chạy để chờ cái vòng tròn vỡ tung ra, khi ấy nó sẽ cầm đầu chạy thực mạng, miễn là thoát khỏi nơi này. Nhưng cái vòng tròn không vỡ ra, và nó vẫn cứ chạy vòng quanh, chạy miết. Chính đó là điều người ta cần. Ông chủ dùng roi quất nó và thúc bằng gót ủng. Tuy thế, con ngựa cũng đã hai lần hất được ông ra khỏi mình. Nhưng ông ta lại đứng dậy và nhảy lên yên.

Cứ như thế hồi lâu, rất lâu. Đầu óc nó choáng váng, mặt đất quay cuồng xung quanh nó, những nhà lều quay cuồng, những con ngựa tản mát ở đằng xa cũng quay tít, núi non quay cuồng, mây trên trời quay cuồng. Rồi nó mệt và bắt đầu đi bước một. Nó khát quá.

Nhưng người ta không cho nó uống nước. Buổi tối, người ta để nó đứng ở chỗ cọc buộc ngựa, vẫn không tháo yên, chỉ nói lỏng đai bụng. Dây cương được quấn chặt vào mồm yên, thành thử đầu lúc nào cũng căng thẳng và như vậy thì không thể nằm xuống đất được. Bàn đạp được vắt lên và cũng mắc vào mồm yên. Nó đứng như thế suốt đêm. Nó đứng im thít, thất đảm vì tất cả những gì không thể tưởng tượng nổi mà nó đã trải qua. Cái hàm thiếc trong miệng vẫn làm nó khổ sở, chỉ hơi động một chút cũng đau chết điếng đi được, vị sắt tanh tanh đến là khó chịu. Hai mép sưng phồng, đứt kẻ. Những chỗ bị dây da cọ xước dưới sườn đau rát lên. Lưng cộm cộm, đau như dưới tấm dạ lót yên. Khát ghê gớm. Nó nghe thấy tiếng nước sông ồn ào, và cơn khát càng dày vò hơn. Ở bên kia sông, những đàn ngựa vẫn được chăn thả như thường lệ. Có tiếng lộp cộp của vô số móng ngựa, tiếng ngựa hí và tiếng hò hét của những người chăn ngựa ban đêm. Người ta ngồi bên những đống lửa gần lều, nghỉ ngơi. Bọn trẻ con trai sửa lên gâu gâu, chòe chòe. Còn Gunxarur vẫn đứng một chỗ, chẳng ai buồn để ý đến nó.

Rồi trăng lên. Núi nhẹ nhàng nhô ra từ trong bóng tối và nghiêng ngả nhịp nhàng dưới ánh trăng vàng rười. Sao trời mỗi lúc một rực sáng hơn, mỗi lúc một xuống gần mặt đất hơn. Gunxarur vẫn đứng yên, bị cột chặt vào một chỗ. Có ai đang tìm nó. Nó nghe thấy tiếng hí của con ngựa cái nhỏ nhắn màu hồng. Nó với con ngựa cái này đã cùng nhau lớn lên và là đôi bạn không lúc nào rời nhau. Con ngựa cái có một đốm sao trắng trên trán. Nó thích chạy chơi cùng với Gunxarur. Những con ngựa đực đã bắt đầu săn đuổi nó, nhưng nó không chịu, cùng với Gunxarur chạy xa lũ ngựa kia. Nó còn non dại quá, và Gunxarur cũng chưa đến cái tuổi để làm cái

việc mà những con ngựa đực khác toan làm với con ngựa cái non.

Đấy, con ngựa cái đã cất tiếng hú quanh quất đầu đây, gần lắm. Đúng, chính là con ngựa ấy, Gunxarư nhận ra đích là tiếng nó. Gunxarư muốn đáp lại, nhưng không dám há cái mồm đầy thương tích, sưng phồng. Há mồm ra đau kinh khủng. Cuối cùng con ngựa cái đã tìm ra Gunxarư. Nó nhẹ nhàng đi bước một lại gần, đốm sao trắng trên trán lấp lánh dưới ánh trăng. Đuôi và chân nó ướt đầm. Nó đã vượt qua sông, đem theo mùi nước sông lành lạnh. Nó thúc mồm vào Gunxarư, bắt đầu ngửi hít, ve vuốt bạn bằng cặp môi ấm áp mềm mại. Nó phì phì mấy tiếng âu yếm, gọi bạn đi với mình. Nhưng Gunxarư không thể nhích khỏi chỗ. Rồi con ngựa cái đặt đầu lên cổ Gunxarư và dùng răng chải bờm cho bạn. Kể ra Gunxarư cũng phải đặt đầu lên cổ cô bạn gái và chải bờm cho bạn. Nhưng nó không thể đáp lại sự âu yếm của bạn. Nó không sao nhúc nhích được. Nó khát. Ước gì bạn có thể cho nó uống nước! Khi con ngựa cái chạy đi, Gunxarư nhìn theo cho đến lúc bóng bạn tan biến trong bóng tối chạng vạng ở bờ bên kia. Con ngựa cái ấy đã đến và đi rồi. Gunxarư ứa nước mắt. Nước mắt chảy từng giọt lớn trên mặt nó và rơi xuống cạnh chân, không một tiếng động. Lần đầu tiên trong đời, Gunxarư khóc.

Sáng tinh mơ, ông chủ tới. Ông đưa mắt nhìn những dãy núi mà xuân xung quanh, rồi vươn vai, vừa mỉm cười rên lên vì ê ẩm trong xương.

- Ôi, Gunxarư, hôm qua mày quần tao mệt lử. Sao thế? Cóng rét à? Gớm, nom mày tộp hẩn đi. Ông vỗ nhẹ vào cổ ngựa và nói với nó cầu gì hiền hậu, giễu cợt. Làm sao Gunxarư biết được con người nói gì? Tanabai nói thế này:

- Nay, đừng giận, bạn nhé. Mày không thể cứ chơi nhông mãi. Rồi sẽ quen thôi, sẽ vào nền nếp cả thôi. Mày vừa bị một phen khổ sở, nhưng không thể không được. Chú em ạ, cuộc sống là thế, nó sẽ đóng móng cả bốn chân mày. Nhưng sau đó mày sẽ không phải van nài mỗi hòn đá gập trên đường. Mày đói, hả? Khát nữa phải không? Tao biết...

Ông dắt con ngựa ra sông, tháo cương cho nó, thận trọng lấy hàm thiếc ra khỏi cái mồm bị thương. Gunxarư run rẩy vục đầu xuống nước, mắt nhúc buốt vì nước lạnh. Chao ôi, nước ngon quá chừng và nó vô cùng hàm ơn con người đã cho nó uống nước!

Thế rồi chẳng bao lâu sau, nó đã quen với yên cương đến mức hầu như không cảm thấy vướng víu gì hết. Người cưỡi trên lưng nó vẫn thấy thoải mái, và còn cảm thấy vui sướng là khác. Người cưỡi bao giờ cũng ghìm nó lại, còn nó cứ băng về phía trước, dọi vó rành rọt trên các nẻo đường, làm nổi lên tiếng lộp cộp vang giòn của nước đi dị dạng. Nó đã học được cách mang yên trên mình mà phi vừa nhanh vừa đều đến nỗi người ta phải kêu lên ngạc nhiên.

- Đặt lên lưng nó một thùng đầy nước cũng không sóng ra ngoài lấy một giọt!

Còn Torgôi, ông lão chăn ngựa trước kia, nói với Tanabai:

- Cảm ơn, anh luyện nó thành công lắm. Bây giờ anh sẽ thấy ngôi sao bản mệnh của con ngựa

này mọc lên rực rỡ như thế nào!

3.

CHIẾC XE NGỰA CŨ KỸ CHẬM CHẠP LẤN BÁNH cọt kẹt trên đường cái hoang vắng. Chốc chốc tiếng cọt kẹt ngừng bật. Con ngựa kiệt sức dừng lại. Khi đó, trong bầu không khí trở nên im lìm, nó nghe thấy tiếng tim đập âm vang trong tai: thành-thịch, thành-thịch, thành-thịch...

Ông già Tanabai chờ cho con ngựa lấy lại hơi, rồi lại nắm lấy dây cương:

- Tiến lên, Gunxarur, tiến lên, tới rồi đấy.

Người và ngựa cứ lê đi như thế khoảng một tiếng rưỡi, cho đến khi con ngựa dừng hẳn lại. Nó không thể kéo xe đi tiếp được nữa. Tanabai lại quính lên, chạy xung quanh con ngựa:

- Ơ kìa, Gunxarur, sao thế hả? Chết rồi, tối đêm đến nơi rồi đây này!

Nhưng con ngựa không hiểu ông. Nó đứng đấy trong bộ đồ thắng xe, lắc lư cái đầu đã trở nên quá nặng đối với nó và loạng choạng từ phía này sang phía kia. Trong tai vẫn vang lên tiếng tim đập chát chúa: thùm-thụp, thùm-thụp, thùm-thụp.

- Thôi, mày thứ lỗi cho tao nhé – Tanabai thốt lên – Đáng lẽ tao phải đoán ra ngay mới đúng. Quảng mẹ nó cái xe này đi, vút quách bộ đồ ngựa này đi, chỉ cốt sao đưa được mày về đến nhà là quý rồi.

Ông quăng chiếc áo da lông xuống đất và hối hả tháo ngựa ra khỏi xe. Ông đưa con ngựa ra khỏi còng xe, tháo vòng cổ qua đầu nó và quăng tất cả bộ đồ ngựa lên xe.

- Thế là xong. – Ông nói, mặc áo choàng và nhìn con ngựa đã được tháo ra khỏi xe. Không có vòng cổ, dây thắng, đầu to quá khổ, lúc này con ngựa đứng giữa thảo nguyên chiều hôm lạnh lẽo, nom như một bóng ma. – Trời ơi, mày biến thành cái gì thế này, Gunxarur – Tanabai thì thầm – Giá như Torgôi trông thấy mày vào lúc này, ông già ở trong mồ hẳn sẽ trở mình quay mặt đi...

Ông cầm dây cương dắt con ngựa đi, người và ngựa lại chậm chạp lê bước trên đường. Con ngựa già và một ông già. Đằng sau là chiếc xe ngựa bị bỏ lại, còn ở đằng trước, phía tây, bóng tối màu tím thẫm đã bao phủ mặt đường. Đêm tràn lan trên thảo nguyên không một tiếng động, chum lấp núi non, xoá nhoà chân trời.

Tanabai vừa đi vừa nhớ lại tất cả những gì gắn liền với Gunxarur trong nhiều năm dài và mỉm cười chua xót nghĩ về con người “Tất cả chúng ta đều thế cả. Lúc gần chót đời, khi ốm nặng hay sắp chết, ta mới nhớ đến nhau. Lúc ấy đột nhiên ta mới hiểu rõ ý nghĩa của sự mất mát: con người ấy trước đây là người thế nào, có gì nổi tiếng, người ấy đã làm được những việc gì. Vậy thì còn nói gì đến con vật không biết nói? Gunxarur đã mang trên lưng nó bao nhiêu người! Còn ai chưa từng cưỡi nó! Vậy mà khi nó già, mọi người đều quên nó. Giờ đây nó chày chạt mới lê đi được một bước. Vậy mà trước kia nó là một con ngựa lừng tiếng!...”

Ông lại nhớ đến những kỷ niệm xưa và ngạc nhiên về việc đã lâu mình không hồi tưởng lại dĩ vãng. Mọi chuyện xưa sống lại trong trí ông. Thì ra chẳng có cái gì không để lại dấu vết. Trước kia, chẳng qua là ông ít nghĩ đến dĩ vãng, hay nói cho đúng hơn, ông không cho phép mình nghĩ đến, nhưng bây giờ, sau cuộc nói chuyện với con trai và con dâu, trong lúc lê bước trên đường cái giữa đêm hôm, cầm cương dắt con ngựa sắp thở hơi cuối cùng, ông đau đớn buồn rầu nhìn

lại những năm đã sống, và tất cả những năm ấy hiện lên sống động trước mắt ông. Ông cứ đi như thế, chìm đắm trong những ý nghĩ của mình, còn con ngựa vẫn lê bước theo sau, mỗi lúc một kéo căng sợi dây cương. Khi tay ông già đã tê dại, ông chuyển dây cương sang vai kia và lại kéo con ngựa đi theo. Rồi ông bắt đầu nhọc và ông để cho ngựa nghỉ. Ông nghĩ ngợi một lát và tháo cương khỏi đầu ngựa. Ông nói:

- Mày đi trước đi, tùy theo sức mày, tao sẽ đi theo sau, tao không bỏ rơi mày đâu. Nào, đi đi, đi thông thả thôi.

Bây giờ con ngựa đi trước, còn Tanabai đi sau, bộ dây cương vắt trên vai. Không bao giờ ông vứt bỏ bộ dây cương. Mỗi khi Gunxarur dừng lại, Tanabai chờ cho nó lấy lại sức, rồi người và ngựa lại lê bước trên đường. Con ngựa già và một ông già.

Tanabai mỉm cười buồn rầu, nhớ lại hồi xưa Gunxarur đã từng tung vó chính trên con đường này và bụi cuốn bốc theo nó như một cái đuôi. Những người chặn cừu nói rằng nhìn đám bụi ấy, cách xa nhiều dặm đường họ đã nhận ra nước phi của con ngựa. Bụi bốc lên dưới vó nó một vệt trắng di động trên thảo nguyên và lúc lặng gió, bụi lơ lửng trên đường như vệt khói của máy bay phản lực. Lúc đó, người chặn cừu đưa tay lên che mắt để nhìn cho rõ và tự nhủ: “Chính là nó rồi, đích là Gunxarur!”, và ghen tị nghĩ tới con người hạnh phúc đang cưỡi con ngựa đó phóng như bay, mặt rít lên trong gió nóng. Thật là vinh dự lớn lao cho người Kirghizơ nào được cưỡi con ngựa có nước đi dị dạng trứ danh ấy.

Gunxarur đã qua tay bao nhiêu ông chủ tịch nông trang. Trong số đó có cả những người thông minh và những kẻ độc đoán, những người lương thiện và những kẻ bất lương, nhưng tất cả bọn họ, không trừ một ai, đều dùng Gunxarur làm ngựa cưỡi từ ngày đầu cho đến ngày cuối cùng còn giữ quyền chủ tịch. “Bây giờ họ ở đâu? Có lúc nào họ nghĩ đến Gunxarur, con ngựa đã mang họ trên lưng từ sáng đến tối không?” – Tanabai nghĩ.

Cuối cùng, ông già và con ngựa đến được cái cầu qua khe và dừng lại ở đây.

Con ngựa khuyu chân toan nằm xuống đất, nhưng Tanabai không thể để như thế được: rồi sau không sức mạnh nào lôi nó đứng lên được nữa.

- Đứng lên! Đứng lên! – Ông quát và dùng dây cương quất vào đầu con ngựa. Rồi tự giận mình đã đánh nó, ông tiếp tục quát tháo – Thế nào, mày không hiểu à? Mày định trút hơi thở cuối cùng chẳng? Tao không để mày làm như vậy đâu! Tao không cho phép. Đứng lên, đứng lên, đứng lên! – Ông túm bõm nó kéo lên.

Gunxarur đứng thẳng chân lên một cách khó nhọc, rên lên một cách khổ sở. Mặc dù trời tối, Tanabai không dám nhìn vào mắt con ngựa. Ông vuốt ve, sờ nắn con vật, áp tai vào sườn trái nó. Trong lồng ngực con ngựa, tim đập lực cục, tắc nghẹn như cái bánh xe cối xay nước trong đám rong rêu. Ông cứ cúi gập mình đứng cạnh con ngựa như thế hồi lâu, cho đến khi vùng thắt lưng đau mỗi nhừ. Rồi ông duỗi thẳng người, lắc đầu, thở dài và quyết định có lẽ đành liều một phen: đến bên kia cầu thì rời khỏi đường cái, rẽ vào con đường mòn chạy dọc theo khe. Con đường mòn ấy chạy vào núi, đi đường này có thể về nhà nhanh hơn. Kể ra ban đêm cũng dễ lạc đường lắm, nhưng Tanabai tin ở mình, ông biết rõ vùng này, miễn là con ngựa chịu đựng được. Trong lúc ông già suy nghĩ về việc đó, ở đằng xa rực lên ánh đèn pha của chiếc ô tô đi chùng chình. Ánh đèn đột ngột nhô ra từ trong bóng tối như hai quả cầu sáng chói và nhanh chóng lại gần, thăm dò con đường phía trước bằng hai tia dài đưa đi đưa lại. Tanabai cùng với con ngựa

đứng cạnh cầu. Chiếc ô tô không thể giúp được gì cho ông cùng con vật, nhưng ông vẫn chờ đợi nó. Ông chờ đợi thể thôi, không có chủ định gì cả. “Rút cuộc cũng gặp được một chiếc xe”. – ông nghĩ, hài lòng vì có người xuất hiện trên đường. Đèn pha của chiếc cam nhông phóng vào mắt ông một bó ánh sáng cực mạnh, khiến ông phải đưa tay lên che mắt.

Hai người ngồi trong buồng lái ngạc nhiên nhìn ông già đứng gần cầu và bên cạnh ông già là con ngựa gầy nhom không yên cương, như thể đấy không phải là con ngựa, mà là một con chó bám theo người. Luồng ánh sáng dội thẳng vào ông già và con ngựa, chói rục đến nỗi người và ngựa phút chốc bỗng biến thành hai cái bóng trắng không có hình thù rõ rệt.

- Lạ thật, đêm hôm khuya khoắt ông ta đứng đây làm gì nhỉ? – Gã trai cao kều đội mũ có dải che tai, ngồi cạnh lái xe, hỏi.

- Đấy là người có chiếc xe ngựa bỏ lại ở đằng kia đấy mà. – Người lái xe giải thích và cho xe dừng lại. – Cụ ơi, cụ làm sao thế? Người lái xe thò đầu ra khỏi buồng lái, lớn tiếng hỏi. – Có phải cụ bỏ lại chiếc xe trên đường đấy không?

- Phải, chính tôi. – Tanabai đáp.

- Tôi nói không sai. Chúng tôi thấy chiếc briska vút chổng chơ trên đường. Xung quanh chẳng có ai. Chúng tôi toan lượm bộ đồ thắng ngựa, nhưng nó nát quá rồi.

Tanabai im lặng.

Người lái xe ra khỏi xe, đi mấy bước, phả lên người ông già mùi vodka nồng nặc, rồi đi tiểu xuống đường.

- Có chuyện gì xảy ra thế? – Anh ta quay lại, hỏi.

- Con ngựa không kéo nổi xe nữa, nó ốm, vả lại nó cũng già rồi.

- Hừm. Nhưng cụ về đâu bây giờ?

- Về nhà. Ở khe Xarugouxk.

- Chi-ú – Người lái xe huýt lên một tiếng – Vào núi à? Tôi không đi đường ấy. Nhưng thôi được, cụ cứ leo lên thùng xe đi, tôi sẽ đưa cụ đến nông trường quốc doanh, rồi sáng mai cụ sẽ đi bộ về nhà.

- Cám ơn. Tôi ở đây với con ngựa.

- Cái con ngựa thổ tả này ấy à? Vút quách nó đi cho chó ăn, đẩy nó xuống khe kia là xong, quạ sẽ rửa xác nó. Nếu cụ muốn, chúng tôi sẽ giúp một tay.

- Anh cứ đi đi. – Tanabai nói khẽ, giọng ảo não.

- Thôi tùy cụ. – Gã lái xe cười khẩy, đóng sập cửa xe lại và nói với người ngồi trong buồng lái. – Lão già đâm ra lẩn thẩn rồi!

Chiếc xe chuyển bánh, đem theo luồng ánh sáng dùng dục. Cây cầu rít lên một cách nặng nhọc trên cái khe nhuộm thứ ánh sáng đỏ đậm của những cây đèn báo hiệu.

- Sao lại chế nhạo người ta, nếu cậu lâm vào cảnh ngộ như vậy thì sao? – Gã trai đội mũ có dải che tai, ngồi cạnh người lái đáp lại khi xe đã sang qua cầu.

- Vớ vẩn... – Gã lái xe vừa ngáp vừa xoay tay lái – Tớ đã qua chán vạn cầu rồi. Tớ nói thế là đúng quá đi chứ. Gớm, làm quái gì con nghèo thổ tả ấy! Tàn dư của quá khứ. Bây giờ kỹ thuật làm chủ, anh bạn ạ. Ở đâu cũng cần đến kỹ thuật. Cả trong chiến tranh. Những ông già và những con ngựa như thế đã hết thời rồi.

- Cậu thật là tàn bạo! – Gã trai nói.

- Tớ cóc cần gì hết. – Gã lái xe đáp.

Khi chiếc ô tô đã khuất hẳn, bóng đêm lại vây kín xung quanh, Tanabai giục con ngựa:

- Nào, đi đi, hùy...hùy! Đi đi nào!

Sang qua cầu, ông lừa con ngựa rời khỏi đường cái, đi vào con đường mòn. Bây giờ ông già và con ngựa tiến bước chậm chạp trên con đường mòn rất khó nhận rõ trong bóng tối bên bờ khe. Trăng mới nhú lên sau núi. Ngàn sao đọi trăng lên, nhấp nháy ánh sáng lạnh lẽo trên bầu trời lạnh lẽo.

4.

VÀO CÁI NĂM GUNXARU ĐÃ ĐƯỢC TẬP LUYỆN MỘT CÁCH THUẦN THỰC, các bầy ngựa rời khỏi bãi chăn thả mùa thu muộn hơn thường lệ. Mùa thu năm ấy dài khác thường, còn mùa đông lại dễ chịu, tuyết xuống thường xuyên, nhưng không đọng lâu, có đủ thức ăn chăn nuôi. Mùa xuân, các đàn ngựa lại xuống vùng giáp chân núi rồi khi thảo nguyên bắt đầu nở hoa thì xuống đồng bằng.

Sau chiến tranh, có lẽ đây là quãng đời tốt đẹp nhất của Tanabai. Con ngựa xám của tuổi già đã chờ đợi ông, tuy vẫn còn ở bên kia đèo, nhưng cũng không xa lắm, còn hiện thời Tanabai vẫn cưỡi con ngựa sắc vàng nhạt có nước đi dị dạng. Nếu như mấy năm sau, con ngựa này mới vào tay ông thì chưa chắc ông đã cảm thấy phấn chấn hùng dũng như thế khi cưỡi trên lưng Gunxaru! Đúng thế, đôi khi Tanabai cũng thích vây vo trước mọi người. Có thể nào lại không vênh vang hãnh diện khi ngồi trên lưng con ngựa có nước đi dị dạng đang tung vó! Gunxaru biết rõ điều đó. Đặc biệt khi Tanabai cưỡi ngựa về bản, đi qua các cánh đồng, và trên đường ông gặp cánh chị em kéo nhau đi làm. Còn cách họ một quãng xa, ông đã dướn thẳng trên yên, toàn thân nhún nhảy như cái lò xo, và sự kích động của ông truyền sang con ngựa. Gunxaru cất đuôi lên gần ngang lưng, bồm vi rút lớp lớp tung bay trước gió. Chốc chốc nó lại thở phì phí, chạy vòng vèo, mang ông chủ trên lưng một cách thoải mái. Chị em choàng khăn trắng và khăn đỏ giạt sang hai bên, đứng trong lúa xanh tươi ngập đến đầu gối. Đây kia, họ dừng cả lại như bị phù chú, nhất loạt quay lại, thấp thoáng những khuôn mặt, những cặp mắt ngời sáng, những nụ cười, những hàng răng trắng bóng.

- Ở này, anh chăn ngựa! Dừng lại-ại!

Tiếng cười và những lời cuối cùng bay đuổi theo:

- Coi chừng, sa vào tay chúng tôi thì biết đời, chúng tôi sẽ tóm được cho mà xem!

Đôi khi họ tóm được thật, họ chắn ngang đường, túm lấy tay. Lúc ấy thật là nhộn! Phụ nữ vốn thích đủ đởn. Họ lôi Tanabai từ trên yên xuống, họ cười rộ, la ré, giằng lấy cây roi khỏi tay:

- Thú thật đi, bao giờ anh mang kumux đến cho chúng tôi?

- Chúng tôi làm lụng trên đồng ruộng từ sáng đến tối, còn anh cưỡi ngựa rong chơi!

- Ai cầm giữ các chị nào? Hãy đi chăn ngựa đi. Nhưng nhớ bào chồng tìm lấy vợ khác. Các chị sẽ chết cồng trong núi như cột băng.

- A, ra thế kia đấy! – Và họ lại bắt đầu trêu chọc ông.

Chưa bao giờ Tanabai cho một người nào cưỡi lên lưng Gunxaru. Ngay cả người đàn bà mà khi gặp nàng tâm trạng ông lập tức thay đổi hẳn và ông bắt Gunxaru đi bước một, ngay cả người đó cũng chưa được cưỡi lên con ngựa của ông lần nào. Nhưng cũng có thể là người ấy không muốn điều đó.

Năm ấy, Tanabai được bầu vào ban kiểm tra. Ông thường cưỡi ngựa về bản và hầu như lần nào cũng gặp người đàn bà ấy. Rời khỏi ban quản trị, ông thường tức giận. Nhìn mắt ông, nghe giọng nói, cử động tay của ông, Gunxaru cảm thấy điều đó. Nhưng khi gặp người đàn bà ấy, Tanabai bao giờ cũng trở nên hiền hậu.

- Này, này, chậm chậm chứ, đi đâu mà vội thế! Ông thì thăm, như bảo con ngựa lúc nào cũng hăm hở và đi ngang qua chỗ người đàn bà, ông cho ngựa đi bước một.

Hai người khe khẽ nói chuyện gì với nhau, có khi chỉ im lặng. Gunxarư cảm thấy ông chủ trút bỏ được tất cả những gì đè nặng trong lòng ông, giọng nói của ông trở nên đầm ấm, tay ông trở nên dịu dàng hơn. Vì thế, nó thích ông chủ gặp người đàn bà đó trên đường.

Con ngựa làm sao biết được rằng đời sống trong nông trang rất gay go, ngày công hầu như chẳng có gì và uỷ viên ban kiểm tra Tanabai Bakaxốp đang tìm hiểu tỉ mỉ ở ban quản trị để giải đáp những câu hỏi: vì đâu nên nông nổi này và đến bao giờ rút cuộc mới gây dựng được một cuộc sống mà nông trang vừa có cái đóng góp cho nhà nước, vừa không để mọi người phải làm lụng không công?

Năm ngoái thì mất mùa, không có thức ăn gia súc, năm nay thì giao nộp thóc và gia súc vượt kế hoạch bù đắp cho các nông trang khác, để huyện khỏi mất mặt, nhưng rồi đây sẽ ra sao, nông trang viên có thể trông cậy vào cái gì thì chưa biết. Thời gian qua đi, người ta đã bắt đầu quên chiến tranh, nhưng đời sống vẫn như trước, người ta vẫn sống bằng những gì bòn được ở vườn rau và thú được ở đồng ruộng. Nông trang cũng không có tiền: tất cả đều giao nộp hết – thóc lúa, sữa, thịt; nông trang đàn chịu thiệt thòi. Mùa hè, chăn nuôi phát triển, rồi đến mùa đông thì tiêu tan hết, gia súc chết đói và chết rét. Cần khẩn cấp làm chuồng cừu, chuồng bò, kho chứa thức ăn gia súc, nhưng không đào đâu ra vật liệu xây dựng và chẳng ai hứa cung cấp cho. Còn nhà ở đã biến thành cái gì qua thời chiến tranh? Những người dựng nhà dựng cửa toàn là những người chạy chợ buôn gia súc và khoai tây. Những kẻ như thế lại có thể lực, họ xoay được vật liệu xây dựng ở ngoài.

- Không, không thể như thế được, các đồng chí ạ, có cái gì lệch lạc, có cái gì vương mắc lớn trong đời sống của chúng ta. – Tanabai nói. – Tôi không tin rằng tình thế phải như vậy. Hoặc là chúng ta đã mất thói quen làm việc, hoặc các đồng chí lãnh đạo chúng tôi không đúng đắn.

- Lệch lạc cái gì nào? Cái gì là cái không đúng? – Nhân viên kế toán gi giấy tờ vào mũi ông – Anh xem các kế hoạch đây này... Đây là những gì chúng ta thu được, đây là những gì đã giao nộp, đây là sổ thu chi, đây là kinh phí, đây là sổ dư. Không có thu nhập, toàn thiếu hụt. Anh còn muốn gì nữa? Phải tìm hiểu cho kĩ đi đã rồi hãy nói. Chỉ mình anh là người cộng sản, còn chúng tôi là kẻ thù của nhân dân cả phải không?

Những người khác xen vào câu chuyện, thế là bắt đầu tranh cãi om sòm. Tanabai ngồi, hay tay ôm đầu, thất vọng nghĩ về tình hình đang diễn ra, không hiểu sao. Ông đau lòng về nông trang không phải chỉ vì ông làm việc trong nông trang, mà còn có những lí do đặc biệt khác. Có những kẻ từ lâu vẫn thù Tanabai. Ông biết; bây giờ họ thầm chế nhạo ông, và, khi gặp ông, họ nhìn vào mặt ông, tỏ thái độ khiêu khích: thế nào, tình hình ra sao? Hay lại bắt đầu đi tước đoạt tài sản lần nữa? Có điều, bây giờ chúng tớ chẳng còn gì cho mà lấy. Lên xe chỗ nào, xuống ngay chỗ ấy. Chao ôi, chỉ tiếc sao nhà người không bỏ xác luôn ở mặt trận có phải rảnh nợ cho thiên hạ không!...

Ông trả lời bọn ấy bằng cái nhìn: cứ chờ đấy mà xem, bọn khốn kiếp, rồi thế nào mọi việc cũng sẽ như chúng tao dự tính! Thế nhưng, những kẻ đó đâu phải người dung, chỗ bà con cả thôi. Kulubai là anh cùng bố khác mẹ với ông, giờ đây đã già rồi, trước chiến tranh đã bị đưa đi Xibia

bảy năm. Các con trai Kulubai cũng về hòa với bố, căm thù Tanabai ghê gớm. Vả chăng, vì lẽ gì họ phải yêu mến Tanabai kia chứ? Có lẽ cả con cái họ cũng căm thù giòng giống Tanabai. Mà họ căm thù ông cũng có duyên cớ. Việc xảy ra đã lâu rồi, nhưng niềm oán hận vẫn nung nấu trong lòng họ. Có nên đối xử với Kulubai như thế không chứ? Chẳng phải Kulubai chỉ là một ông chủ phong lưu, một trung nông thôi sao? Còn tình máu mủ vút đi đâu? Kulubai là con bà cả, Tanabai là con bà hai, nhưng đối với người Kirghiz thì hai anh em như thế được coi như ruột thịt. Như vậy là Tanabai đã không đếm xỉa gì đến tình máu mủ, hồi ấy thiên hạ nói ra nói vào biết bao nhiêu! Bây giờ tất nhiên có thể nhận định khác. Nhưng còn hồi ấy? Ông làm như thế chẳng phải vì nông trang sao? Tuy nhiên, có nên xử sự như thế không? Trước đây, ông không hồ nghi gì hết, nhưng sau chiến tranh, đôi khi ông nghĩ khác. Phải chăng ông đã tạo thêm những kẻ thù không cần thiết cho bản thân mình và cho nông trang?

- Này, sao lại ngồi gầy ra như thế, Tanabai, tỉnh trí lại đi. – Người ta đưa ông trở lại cuộc bàn bạc. Rồi lại vẫn những chuyện ấy: trong mùa đông, cần đưa hết phân bón ra đồng, phải đến từng nhà để thu nhặt. Không có bánh xe, vậy thì cần mua gỗ du, mua sắt làm vành bánh, nhưng tiền đâu, liệu người ta có cho vay không và lấy gì đảm đợ để vay? Ngân hàng không tin lời nói xuống. Những con mương cũ cần được khơi lại, phải đào thêm mương mới, đấy là việc lớn lao nặng nhọc. Mùa đông nông dân không chịu đi làm mương, đất lạnh cứng, đào không được. Đến mùa xuân thì không kịp nữa rồi: nào là gieo hạt, chăm cừu để, nào là làm cỏ, cắt cỏ gia súc... Còn việc nuôi cừu? Lấy đâu ra nhà cho cừu đẻ? Tình hình ở trại sữa cũng không khá hơn. Mái nhà dột nát, không đủ thức ăn chăn nuôi, chị em vắt sữa không muốn làm việc. Họ túi bụi từ sáng đến tối, nhưng thu nhập được gì? Còn biết bao nhiêu lo âu và thiếu thốn khác nữa? Đôi khi cảm thấy ghê sợ.

Nhưng dẫu sao họ vẫn giữ vững tinh thần, lại thảo luận những vấn đề ấy tại cuộc họp đảng, tại ban quản trị nông trang? Chủ tịch nông trang là Tsôrô. Mãi sau này Tanabai mới biết quý trọng Tsôrô. Thì ra phê phán bao giờ cũng dễ hơn. Tanabai chịu trách nhiệm về một đàn ngựa. Tsôrô chịu trách nhiệm về mọi người và mọi việc trong nông trang. Đúng, Tsôrô là con người vững vàng. Khi mọi việc xem chừng có cơ sụp đổ cả. Khi ở huyện người ta đấm bàn quát tháo, và ở nông trang người ta túm lấy ngực ông. Tsôrô vẫn không mất tinh thần. Ở địa vị Tsôrô, Tanabai hẳn sẽ phát điên hay tự sát. Thế mà Tsôrô vẫn duy trì được nông trang, đứng vững đến cùng, cho đến khi tim ông suy kiệt hẳn, ấy thế mà sau đó ông còn làm bí thư chi bộ hai năm nữa. Tsôrô biết thuyết phục và nói chuyện với mọi người. Chính vì thế, mỗi lần nghe Tsôrô nói, Tanabai lại tin rằng mọi việc sẽ ổn thoả cả, rằng cuối cùng sự thế sẽ đúng như họ mơ ước lúc ban đầu. Chỉ có một lần, lòng tin của ông vào Tsôrô lung lay, nhưng lần ấy chính ông có lỗi nhiều hơn...

Con ngựa không biết những gì diễn ra trong tâm hồn Tanabai khi ông rời khỏi văn phòng ban quản trị với cặp mắt long lên dữ tợn, lông mày cau lại, khi ông gieo mình xuống yên một cách thô bạo và thẳng tay giật cương. Nhưng nó linh cảm thấy chủ nó hết sức bức bối. Mặc dù Tanabai chưa bao giờ đánh Gunxar, những lúc ấy con ngựa sợ ông chủ. Nhưng khi gặp người đàn bà ấy trên đường, con ngựa đã biết rằng bây giờ ông chủ sẽ thanh thản hơn, trở nên hiền hậu, sẽ kìm nó lại và chuyện trò khe khẽ với người đàn bà ấy, hai bàn tay người đàn bà sẽ vọc

vào bờm nó, vuốt ve cổ nó. Không một người nào có bàn tay âu yếm như thế. Đây là đôi bàn tay tuyệt diệu, mềm mại và nhạy cảm như cặp môi con ngựa cái hồng nhỏ nhắn có đốm sao trên trán. Cũng không người nào trên đời có cặp mắt như mắt người đàn bà ấy. Ngồi trên yên, Tanabai cúi xuống nói chuyện với thiếu phụ, còn chị khi thì mỉm cười, khi thì chau mày lắc đầu, không đồng ý với ông điều gì, mắt chị lấp lánh ánh sáng và bóng tối, như những hòn đá dưới đáy con suối chảy xiết trong đêm trăng. Lúc ra về, chị ngoái nhìn lại và lắc đầu.

Sau đó, Tanabai trở nên dăm chiêu. Ông buông lỏng dây cương mặc cho con ngựa muốn đi đâu thì đi. Được tự do, nó phi nước kiệu đường trường. Tưởng chừng như không có ông chủ trên yên. Như thế cả người và ngựa đều không lệ thuộc gì vào nhau. Khi ấy, tiếng ca tự dưng xuất hiện. Tanabai hát khe khẽ, lời ca không rõ, theo nhịp vó ngựa đều đều, hát về nỗi đau khổ của những người đã khuất từ lâu. Còn con ngựa chọn nẻo đường mòn quen thuộc, đưa ông vào thảo nguyên; qua sông, đến với các bầy ngựa...

Gunxarur thích những lúc ông chủ có tâm trạng như vậy, nó cũng yêu người đàn bà ấy theo cách riêng của nó. Nó quen thuộc hình dáng, dáng đi của chị, thậm chí bằng tài đánh hơi nhạy bén của nó, nó cảm nhận thấy ở chị toát ra cái mùi kỳ dị của một thứ cỏ lạ. Đây là mùi đinh hương. Chị đeo chuỗi hạt bằng nụ đinh hương.

- Em hãy để ý xem, nó yêu em lắm đấy, Biubingian ạ. – Tanabai nói với thiếu phụ - Em vuốt ve nó đi, vuốt ve nữa đi. Đây kìa, nó懂 tai nghe nom đã ngộ chưa. Cứ như chú bê non ấy. Vậy mà hiện nay các bầy ngựa sống không yên với nó đấy. Cứ để mặc nó là nó cắn những con ngựa đực khác như chó vậy. Vì thế lúc nào anh cũng đóng yên cho nó, anh sợ những con khác làm nó tàn tật. Nó còn non quá.

- Nó thì nó yêu em. – Mãi nghĩ điều gì, thiếu phụ trả lời.

- Em muốn nói rằng những con khác không yêu em ư?

- Không phải thế. Thời yêu đương của chúng ta đã qua rồi. Em lo rằng sau này em sẽ phải ái ngại cho anh.

- Tại sao lại thế kia chứ?

- Anh không phải như người khác, rồi sau này anh sẽ khổ tâm.

- Thế còn em...

- Em cần quái gì? Em là vợ lính goá chồng. Còn anh...

- Anh là uỷ viên ban kiểm tra. Anh gặp em trên đường và tìm hiểu một số sự việc. – Tanabai tìm cách bông đùa.

- Anh năng tìm hiểu sự việc nhiều quá đấy. Hãy coi chừng.

- Thì anh có lỗi gì nào? Anh đang đi trên đường, em cũng thế.

- Em đi đường em. Chúng ta không cùng đường. Thôi, từ biệt. Em không có thời giờ.

- Này, Biubiugian!

- Sao kia? Không nên, Tanabai ạ. Để làm gì? Anh là một người thông minh kia mà. Cứ như thế này em cũng đủ khổ lắm rồi, chẳng cần anh làm em khổ thêm nữa đâu.

- Sao, anh là kẻ thù của em chắc?

- Anh là kẻ thù của chính anh.

- Nên hiểu câu đó như thế nào?

- Tùy anh.

Chị bỏ đi, còn Tanabai dong ngựa qua các ngõ đường làng, như thể có công việc gì, rẽ vào chỗ nhà xay hay về phía trường học, rồi sau khi quanh đủ một vòng, lại quay trở lại để nhìn thấy, dù chỉ là từ xa bóng dáng người đàn bà ấy rời khỏi nhà mẹ chồng (chị gửi con ở đấy khi đi làm), và tay dứt đứa con gái nhỏ đi về nhà mình ở ven làng. Ở chị, tất cả đều thân thiết vô hạn đối với Tanabai. Cả việc chị cứ đi miết, cố không nhìn về phía Tanabai, cả khuôn mặt chị trắng trắng sau tấm khăn san thắm màu, cả đứa con gái nhỏ của chị, cả con chó con chạy bên cạnh.

Cuối cùng, chị khuất hẳn trong sân nhà, và Tanabai tiếp tục đi, tưởng tượng thấy chị mở cửa căn nhà trống rỗng, cởi chiếc áo bông cũ sờn, chỉ mặc tấm áo dài chạy đi lấy nước, nhóm bếp lò, tắm rửa cho con bé và cho con ăn, rồi đi đón con bò cái trở về cùng đàn bò, bà ban đêm, chị sẽ nằm một mình trong căn nhà tối om, vắng lặng và sẽ thuyết phục bản thân và thuyết phục Tanabai rằng hai người không có quyền yêu nhau. Tanabai là người có gia đình, ở tuổi ông mà còn say đắm chuyện tình ái thì kì cục lắm, cái gì cũng có thời của nó, vợ ông là người đàn bà tốt, không đáng phải chịu nỗi đau lòng vì chồng thương yêu

Những ý nghĩ như vậy khiến Tanabai khắc khoải bồn chồn. “Như vậy là số trời không thuận” – Ông vừa nghĩ vừa nhìn khoảng xa mờ hơi sương bên kia sông, lầm nhảm hát những bài ca cổ, quên hết mọi thứ trên đời: cả công việc, cả nông trang, cả giày dép và quần áo cho trẻ em, cả bạn và thù, cả Kulubai người anh cùng bố khác mẹ mà nhiều năm nay hai bên không hề trò chuyện với nhau, cả cuộc chiến tranh đôi khi ông vẫn còn gặp lại trong chiêm bao và khiến ông toát mồ hôi lạnh. Ông quên hết những gì trước đây đã từng là nội dung cuộc sống của ông. Ông không để ý rằng con ngựa đã lội qua sông, và sang đến bờ bên kia, nó lại tiếp tục đi nữa. Mãi đến khi con vật cảm thấy bầy của nó đã ở gần đây và bắt đầu rảo bước, Tanabai mới sực tỉnh.

- Hừ, Gunxarư, mày đưa tao đi đâu thế này?! – Tanabai sực tỉnh, kéo căng dây cương.

NHƯNG DÙ SAO ĐI NỮA, THỜI ẤY VẪN LÀ THỜI huy hoàng đối với Tanabai cũng như đối với Gunxaru. Danh tiếng con ngựa đua cũng giống như danh tiếng một cầu thủ bóng đá. Hôm qua còn là thằng bé chạy theo quả bóng ở các sân sau, hôm nay bỗng trở thành nhân vật được mọi người yêu mến, là đối tượng bàn luận của những người am hiểu và được quần chúng thần phục. Tiếng tăm của người cầu thủ bóng đá ngày càng lớn lên, chừng nào người đó còn ghi được bàn thắng. Rồi dần dà, người đó rời khỏi sân cỏ và bị bỏ quên hẳn. Những người quên cầu thủ đó trước tiên lại là những người đã từng lớn tiếng ca ngợi anh ta hơn ai hết. Một cầu thủ khác xuất hiện thay thế cho người cầu thủ vĩ đại. Con đường vinh quang của con ngựa đua cũng thế. Chừng nào nó còn vô địch trong các cuộc đua thì nó còn nổi tiếng. Có lẽ chỉ có một điều khác nhau duy nhất là chẳng ai ghen với con ngựa. Ngựa không biết ghen tị, còn con người thì ơn nhờ Thượng đế, vẫn chưa học được thói ghen tị với ngựa. Kể ra nói như vậy cũng chưa đúng hẳn, thói ghen tị thực không sao hiểu nổi, ta vẫn biết có trường hợp để làm hại một người, những kẻ ghen tức đã đóng đinh vào móng ngựa. Chao ôi, cái thói ghen tị hèn mạt ấy!... Nhưng thôi, mặc nó...

Lời tiên đoán của ông già Torgôi đã thành sự thực. Mùa xuân ấy, ngôi phúc tinh của con ngựa có nước đi dị dạng đã lên đến đỉnh cao. Già trẻ lớn bé, không ai là không biết đến nó: “Gunxaru!” “Con ngựa có nước đi dị dạng của Tanabai!”, “Niềm kiêu hãnh của bản làng”.. Những thằng bé lem luốc, còn chưa nói được âm “r”, chạy trên ngõ xóm bụi bặm, bắt chước kiểu phi của Gunxaru, thi nhau gào to: “Ta là Gunxalư... Không, tao mới là Gunxalư... Mẹ ơi, mẹ bảo nó đi, con là Gunxalư cơ... Nào, phóng đi, a-i-i-i, tao là Gunxalư...”

Con ngựa được biết thế nào là vinh quang, được biết vinh quang có sức mạnh lớn lao như thế nào ngay từ cuộc đua lớn đầu tiên mà nó tham dự. Đây là vào ngày mồng một tháng năm.

Sau cuộc mít tinh, cuộc đua khai diễn trên cánh đồng cỏ lớn bên sông. Người từ khắp nơi đổ đến đông nghịt: họ từ nông trường quốc doanh gần đây, từ trên núi, thậm chí từ Kazăcxtan kéo đến. Những người kazăc phô trương ngựa của mình.

Người ta bảo rằng sau chiến tranh chưa có ngày hội nào lớn như thế. Ngay từ sáng, khi Tanabai đóng yên, kiểm tra dây đai bụng và dây chằng bàn đạp đặc biệt cẩn thận, nhìn ánh mắt long lanh và hai tay run run của chủ, con ngựa cảm thấy có một cái gì đó phi thường đang đến gần. Ông chủ hết sức xúc động.

- Này, cẩn thận đấy nhé, Gunxaru, đừng làm tao thất vọng nhé! – Ông chủ thì thầm, chải bờm và

túm bồm trước trán cho con vật. – Mày không được bôi nhọ danh tiếng của mày, nghe chưa! Cả tao lẫn mày đều không có quyền thua cuộc, nghe chưa!

Ngay cái không khí rộn ràng tiếng người nói và tiếng chân chạy rầm rập cũng tạo nên cảm giác chờ đợi một cái gì phi thường. Ở các trại du mục lân cận, những người chăn ngựa đóng yên cương ngựa của họ. Những thằng bé đã cưỡi trên lưng ngựa, reo hò phi xung quanh. Rồi những người chăn ngựa tập hợp lại và cũng cho ngựa đi về phía sông.

Gunxaru sững sốt trước cảnh người ngựa tụ tập đông như thế trên đồng cỏ. Tiếng ồn ào huyền ảo lan rộng trên sông, trên đồng cỏ, trên các gò đồng dọc bãi bồi. Mắt hoa lên vì những tấm khăn choàng và áo váy rực rỡ, vì những lá cờ đỏ và khăn vấn đầu màu trắng của phụ nữ. Ngựa thắt những bộ đồ tốt nhất. Bàn đạp khua loảng xoảng, hàm thiếc và những vật trang sức bằng bạc đeo ở yên ngựa phát ra tiếng lanh canh.

Ngựa có người cưỡi chen chúc từng hàng, nong nẩy dậm chân đòi thả dây cương và dùng móng bới đất – Các cụ già cầm chịch cuộc chơi dong ngựa vờn múa trong bãi giữa vòng đua.

Gunxaru cảm thấy tinh thần mỗi lúc một căng thẳng, toàn thân tràn trề sức lực. Nó có cảm giác như một vị thần lửa đã nhập vào nó và để thoát khỏi sức nóng nung đốt ấy, phải mau mau nhảy xổ vào vòng đua và băng mình chạy.

Khi những người cầm chịch ra hiệu cho vào vòng đua và Tanabai nói lỏng tay cương một chút, con ngựa đưa ông vào giữa bãi, rồi cứ xoay quanh, không biết chạy về hướng nào.

Tiếng trầm trồ lan ra trong các hàng người: “Gunxaru! Gunxaru!”.

Tất cả những người muốn tham gia cuộc baiga lớn đã cho ngựa vào vòng đua. Có chừng năm chục tay đua.

- Hãy xin bà con cầu phúc cho các bạn! – Người chủ trì cuộc chơi trịnh trọng tuyên bố!

Các kỵ sĩ đầu cạo trọc, trán bịt vành khăn thít chặt, cho ngựa đi dọc theo các hàng người, giơ hai tay lên, bàn tay xoè ra, và từ đầu này đến đầu kia bãi đua rộn lên một hơi thở duy nhất:

“Ôômiin!” (Tiếng cầu nguyện của tín đồ Hồi giáo: “Xin được như nguyện”), và hàng trăm bàn tay đặt lên trán, rồi những bàn tay vuốt mặt từ trên xuống như những dòng nước chảy.

Sau đó, các kỵ sĩ cho ngựa đi nước kiệu đến vạch xuất phát ở giữa đồng, cách đây chín kilômét.

Trong lúc đó, các trò chơi bắt đầu trên cái bãi tròn: cuộc vật lộn của những người đi bộ và người cưỡi ngựa, tìm cách làm cho đối thủ té nhào trên yên xuống, phi ngựa nhặt đồng tiền và các trò đua khác. Tất cả những cái đó chỉ là phần mào đầu, cuộc đua chính sẽ bắt đầu ở chỗ các kỵ sĩ đã phi ngựa tới.

Dọc đường Gunxaru tỏ ra nóng nảy. Nó không hiểu tại sao ông chủ cứ ghìm nó. Xung quanh, những con ngựa khác vờn múa và coi bộ rất hưng hăng. Ở giữa nhiều con ngựa như thế và con nào cũng đòi phi thả sức, Gunxaru nổi cáu và run lên vì nôn nóng.

Cuối cùng, tất cả đã dàn hàng một ở vạch xuất phát, đầu sát bên đầu. Người phát hiệu lệnh phi ngựa qua trước hàng đấu thủ, từ đầu này đến đầu kia, giơ cao chiếc khăn trắng. Tất cả lặng đi, rạo rực và chăm chú. Cánh tay vung chiếc khăn. Những con ngựa lao vọt đi, và bị cuốn theo khí

thể chung, Gunxarư cũng băng về phía trước cùng với tất cả những con khác. Đất gầm vang như mặt trống dưới dòng thác lũ vó ngựa, bụi cuốn lên mù mịt. Trong tiếng hò reo của các kỵ mã, ngựa phi nước đại như điên như cuồng, xoài mình sát đất. Riêng Gunxarư không biết phi nước đại, nó phi bằng cái nước đi dị dạng của mình. Đây vừa là chỗ yếu vừa là chỗ mạnh của nó.

Thoạt đầu, tất cả cụm lại cùng phóng đi, nhưng mấy phút sau đăm ngựa đã kéo thành hàng dài. Gunxarư không thấy điều đó. Nó chỉ thấy những con ngựa đua hăm hở đã vượt nó và chạy trước nó trên đường. Đá sỏi nóng hổi và những cục đất sét khô vọt lên dưới vó, đập vào mặt, còn xung quanh ngựa phi nước đại, những tay đua ngựa reo hò, tiếng roi quất vun vút và bụi bốc lên cuồn cuộn. Bụi mù mịt như máy bay trên mặt đất. Không khí nồng nặc mùi mồ hôi, mùi đá và mùi ngải non bị giẫm nát.

Cứ như thế non nửa chặng đường. Chừng một chục con ngựa vượt lên đầu, phi nhanh đến mức Gunxarư không sao theo kịp. Hai bên bắt đầu ắng lặng, tiếng ồn ào của những con ngựa chạy phía sau lùi xa dần nhưng thấy những con khác vượt lên trước, còn nó bị ghìm cương, không được hoàn toàn tự do, Gunxarư tức điên lên. Sự tức giận và gió làm mắt nó tối lại, đường vùn vụt trôi dưới chân, mặt trời từ trên cao rớt xuống như trái cầu lửa, lăn về phía nó. Mồ hôi nóng hừng hực toát ra khắp toàn thân, và mồ hôi toát ra càng nhiều nó càng cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

Rồi đến một lúc, những con ngựa đua bắt đầu thấm mệt và dần dần chạy kém đi, còn Gunxarư mới bắt đầu bước vào giai đoạn sung sức nhất. “Tsu, Gunxarư, tsu” – nó nghe thấy tiếng ông chủ, và mặt trời càng lăn nhanh hơn về phía nó. Thấp thoáng những khuôn mặt méo xệch đi vì cuồng nộ của các tay đua lần lượt bị đuổi kịp và bị bỏ lại phía sau, thấp thoáng những chiếc roi vung lên, những mồm ngựa răng nhe ra, thở phì phò. Uy quyền của hàm thiếc và dây cương bỗng biến mất, đối với Gunxarư không còn yên, cũng không còn người cưỡi: ngọn lửa chạy đua hừng hực trong người nó.

Tuy thế, ở phía trước vẫn còn hai con ngựa chạy áp sát vào nhau: một con màu xám sẫm và một con sắc hung. Cả hai cùng ra sức phi, không chịu thua kém nhau, bị thôi thúc bởi tiếng hò hét và làn roi của người cưỡi. Đây là hai con ngựa đua cường tráng. Gunxarư phải mất một thời gian lâu mới đuổi kịp hai con ngựa và rút cuộc, đến đoạn đường dốc thì nó vượt lên trước. Nó nhảy lên một cái gò, như nhảy lên ngọn một con sóng lớn, và có một lúc, dường như nó bay lơ lửng trong không trung, không có trọng lượng. Hơi thở nghẽn lại trong lồng ngực, mặt trời loé ra những tia sáng càng chói rực hơn bắn vào mắt nó, nó lao như bay xuống dốc, nhưng chẳng bao lâu nó nghe thấy tiếng vó ngựa lép cộp đuổi kịp nó ở phía sau. Con xám sẫm và con sắc hung cố phục thù. Chúng từ hai phía tiến đến, gần như áp sát vào Gunxarư và không chịu thua kém một bước.

Cả ba con ngựa cứ thế phóng như bay, đầu áp đầu, hoà vào nhau trong một chuyển động duy nhất. Gunxarư có cảm giác như bây giờ cả ba đều hoàn toàn không chạy, đều dờ ra trong một trạng thái sững sờ và câm lặng kì lạ. Thậm chí có thể thấy rõ thần sắc biểu lộ trong mắt những

con bên cạnh, những cái đầu nhoai về phía trước đầy vẻ căng thẳng, những hàm thiếc bị cắn chặt, cương hàm và dây cương. Con xám sẫm coi bộ dữ tợn và buồng bình, con sắc hung thì lo lắng, luồng mắt thiếu tự tin của nó lướt nhìn hết phía này sang phía khác. Chính nó tụt lại trước tiên. Thoạt tiên cái nhìn nhón nhác như biết lỗi của nó biến mất, rồi cái đầu với hai lỗ mũi phồng lên lùi về phía sau, rồi không thấy nó đâu nữa. Còn con xám sẫm cầm cự hồi lâu một cách khổ sở rồi mới chịu thua. Nó chết dần một cách chậm chạp trong cuộc đua, nổi uất hận làm cho ánh mắt nó mỗi lúc một đờ đẫn. Nó cứ thế biến mất, vẫn không muốn thừa nhận thất bại của mình.

Khi các địch thủ đã bị bỏ rơi, Gunxarur cảm thấy dường như dễ thở hơn. Phía trước đã hiện ra khúc sông uốn cong óng ánh bạc, cánh đồng cỏ xanh tươi và đã nghe thấy tiếng người reo hò từ đằng xa dội đến. Thì ra những người cổ vũ hăng say nhất đã chờ sẵn ở dọc đường. Họ phi ngựa ở hai bên đường, reo hò. Đúng lúc đó, đột nhiên Gunxarur cảm thấy yếu hẫng đi. Quãng đường dài vừa vượt qua đã làm nó xuống sức. Sự thể ở phía sau ra sao, những con khác có đuổi kịp nó không Gunxarur không biết. Nó không sao chạy được nữa, kiệt sức rồi.

Nhưng ở phía trước, đám người đông nghịt đang gào thét và nhốn nháo, những người cưỡi ngựa và đi bộ đã ủa tới thành hai nhánh, tiếng reo hò mỗi lúc một to hơn, mạnh hơn. Đột nhiên nó nghe thấy rõ mồn một: “Gunxarur! Gunxarur! Gunxarur!” Và thu hút vào mình những tiếng reo hò và gào thét ấy, như hít không khí vào đầy lồng ngực, Gunxarur lại lao vút lên với sức mạnh mới. Chao ôi, con người, con người! Có cái gì mà họ không làm được!...

Giữa tiếng ầm ĩ và tiếng reo hò hân hoan vang lên không ngớt, Gunxarur vượt qua cái hành lang ồn ào của những người chào đón, và nó chạy chậm lại, lượn thành một vòng tròn trên đồng cỏ. Nhưng vẫn chưa phải là hết. Bây giờ, cả nó lẫn chủ nó đều không thuộc về mình nữa. Khi con ngựa đã lấy lại được hơi chút ít và bình tĩnh lại, đám người giãn ra quây thành một vòng tròn nghênh đón người chiến thắng. Tiếng hoan hô lại nổi lên: “Gunxarur! Gunxarur! Gunxarur!”. Đồng thời, tên chủ nó cũng vang dậy: “Tanabai! Tanabai! Tanabai!”.

Và đến đây, nhờ sự hưng khởi của mọi người, một phép lạ lại diễn ra với Gunxarur. Kiêu hãnh và dũng mãnh, nó bước vào bãi cát giữa trường đua, đầu cất cao, mắt cháy rực. Say sưa vì không khí vinh quan, Gunxarur vờn múa mấy bước, nghiêng người dạo vó đều đều hăm hờ chọc chạy nữa. Nó biết nó đẹp, hùng dũng và nổi tiếng.

Tanabai cho ngựa giẫm qua trước mặt mọi người, hai tay dang rộng biểu hiện tư thế của người chiến thắng, và từ đầu này đến đầu kia lại rộn lên tiếng cầu nguyện như một hơi thở duy nhất: “Ôômiin!”, và hàng trăm cánh tay lại đưa lên trán và những bàn tay vuốt xuôi xuống mặt như những dòng nước chảy.

Liền đó, giữa vô vàn khuôn mặt, Gunxarur bỗng nhìn thấy người đàn bà quen biết. Nó nhận ra chị ngay, khi chị đưa hai tay vuốt xuôi trên mặt, tuy lần này chị không choàng tấm khăn san thắm màu, mà choàng khăn trắng. Chị đứng ở hàng đầu đám đông, hạnh phúc và vui sướng, nhìn Tanabai và Gunxarur không dứt bằng đôi mắt lấp lánh như những hòn đá ở quãng nước chảy xiết chan hoà ánh mặt trời. Theo thói quen, Gunxarur đi về phía ấy để đứng cạnh chị, để ông chủ nói chuyện với chị và chị vọc tay vào bờm nó, vuốt ve cổ nó bằng đôi tay tuyệt diệu, mềm mại và nhạy cảm như cặp môi con ngựa cái hồng có đốm sao trên trán. Nhưng không rõ

vì sao, Tanabai rẽ cương sang hướng khác, còn con ngựa không hiểu chủ, cứ xoay quanh, hăm hở muốn đến gần người đàn bà ấy. Chẳng lẽ ông chủ không nhìn thấy người đàn bà ấy ở đây sao? Hễ có dịp là bao giờ ông chủ cũng nói chuyện với người đàn bà ấy một lát kia mà?

*

* *

Cả ngày thứ hai, ngày mừng hai tháng năm, cũng là một ngày lớn lao đối với Gunxaru. Lần này, khoảng quá trưa, trên thảo nguyên diễn ra một cuộc chơi hăng say: trò cướp dê, một kiểu cưỡi ngựa chơi bóng đặc sắc, ở đây thay cho trái banh là một thân dê không đầu. Con dê có cái tiện lợi là lông nó dài, chắc có thể từ trên mình ngựa tóm lấy chân hoặc lông nó mà lôi

Thảo nguyên lại dậy lên tiếng reo hò cổ xua, mặt đất lại vang động ầm ầm như tiếng trống. Dòng thác lũ những người cưỡi ngựa cổ vũ cuộc chơi lại lồng lộn xung quan các đấu thủ, la gọi và gào thét. Đương kim anh hùng vẫn là Gunxaru. Lần này, đã chói ngời ánh vinh quang, nó lập thức chiếm giữ vai trò kẻ mạnh nhất trong cuộc chơi. Nhưng Tanabai giữ sức cho nó để thi thố vào giai đoạn chót, cuộc alaman-baiga, khi ấy sẽ diễn ra cuộc giành giật tự do: kẻ nào khéo léo và nhanh nhẹn sẽ cướp được con dê đem về bản mình. Mọi người đến chờ đợi alaman-baiga, bởi vì đó là màn chót trọng đại nhất của cuộc thi tài. Thêm nữa, bất cứ kỵ sĩ nào cũng có quyền tham gia cuộc đua tranh này. Người nào cũng muốn thử hạnh vận của mình.

Trong lúc đó, vầng mặt trời tháng năm ị ạch xuống thấp dần ở phía xa, trên xứ Kazăc. Nó như cái lòng đỏ trứng gà, lồi và dày cộm. Có thể nhìn thẳng vào nó không phải nheo mắt. Những người Kirghiya và Kazăc phi ngựa cho đến chiều tối, treo mình trên yên, sà xuống chộp lấy thân con dê ngay trong lúc ngựa đang phi, giằng giật nhau, quấn vào nhau thành một đám huyền não, rồi lại hò hét tản ra trên cánh đồng. Mãi đến khi có những bóng đen dài loang lổ chạy trên thảo nguyên, các cụ mới cho phép bắt đầu alaman-baiga. Con dê bị ném vào giữa cái vòng tròn. “Alaman!”. Các kỵ sĩ từ bốn phía đổ xô đến, túm tụm lại, cố chộp lấy cái xác con dê trên mặt đất. Nhưng chen lấn xô đẩy nhau mà tranh cướp cho được quả không phải là chuyện dễ. Những con ngựa ngơ ngác xoay quanh, nhe răng cắn nhau. Gunxaru thấy rất khó chịu trong cái đám hỗn độn này, nó muốn ra chỗ rộng rãi, nhưng Tanabai vẫn không làm sao chiếm được con dê. Đột nhiên, một giọng nói chói tai vang lên: “Chặn lại, người Kazăc lấy được rồi!”. Một người Kazăc trẻ tuổi, mặc chiếc va rơi rách bươm, cưỡi con ngựa đực nâu sẫm dáng bộ hung hăng vượt ra khỏi đám người ngựa đang xoay tròn. Anh ta vừa phóng chạy vừa kéo cái xác dê lên, kẹp chặt dưới chân bên bàn đạp. - Bắt lấy! Con màu nâu ấy! – Tất cả cùng la hét và băng mình đuổi theo- Nhanh lên, Tanabai. Chỉ có anh mới có thể đuổi kịp.

Người Kazăc cưỡi con ngựa nâu sẫm phi thẳng về phía vùng mặt trời hoàng hôn đỏ thắm, con dê lưng lửng dưới chân bàn đạp. Dường như chỉ chút xíu nữa thôi là anh tay bay thẳng vào vùng mặt trời rực lửa và tan ra thành đám khói đỏ.

Gunxaru không hiểu tại sao Tanabai lại ghìm nó. Nhưng Tanabai hiểu rằng cần phải để cho chàng jighit Kazăc tách khỏi đám người cưỡi ngựa ào ạt đuổi theo, vượt ra xa những người cùng làng đang vội vã đến tiếp cứu cho anh ta. Nếu những người này vây bọc quanh con ngựa nâu làm thành vòng chắn thì không sức mạnh nào có thể đoạt lại nổi cái vật mà gã Kazăc đã chiếm được. Chỉ có chiến đấu tay đôi mới có cơ hội thành công.

Chờ đúng dịp, Tanabai cho Gunxaru phóng thả sức. Gunxaru phóng thẳng về phía mặt trời, nhào mình sát đất, tiếng người nói và tiếng vó ngựa lập tức bị bỏ lại phía sau, lùi xa dần, khoảng cách giữa nó và con ngựa màu nâu rút ngắn dần. Con ngựa nâu phải mang một vật nặng, đuổi kịp nó không lấy gì làm khó. Tanabai cho Gunxaru chạy ở phía bên phải con ngựa nâu. Cái thân con dê bị kẹp dưới chân người kỵ mã, ở sườn bên phải con ngựa. Bây giờ hai bên đã lên ngang bằng nhau. Tanabai ngồi trên yên cúi xuống để túm lấy chân con dê và giăng về phía mình. Nhưng gã Kazăc khéo léo chuyển nó từ bên phải sang phía bên trái. Hai con ngựa cứ thế phi thẳng về phía mặt trời. Bây giờ Tanabai cần tụt lại sau một chút để lại đuổi kịp đối thủ từ phía bên trái. Khó mà làm cho Gunxaru rời khỏi con ngựa nâu, nhưng Tanabai đã thực hiện được cả thủ đoạn ấy. Song gã Kazăc mặc chiếc va rơi rách lại đã kịp thời chuyển con dê sang phía bên kia.

- Cừ lắm! – Tanabai say sưa reo lên.

Hai con ngựa vẫn cứ phóng thẳng về phía mặt trời. Không thể tiếp tục đánh bài liều được nữa. Tanabai cho ngựa chạy gần như áp sát vào con ngựa nâu và nhào mình nằm áp ngực lên móm yên của gã Kazăc. Gã kia toan cho ngựa tách ra, nhưng Tanabai không để cho gã làm như vậy. Sự nhanh nhẹn và uyển chuyển của Gunxaru khiến ông có thể gần như nằm trên cổ con ngựa nâu. Nhờ vậy ông đã với tay được tới thân con dê và bắt đầu giăng nó về phía mình. Hành động ở phía bên phải có điều thuận lợi cho Tanabai, thêm nữa hai tay ông không vướng víu gì. Ông đã kéo được non nửa thân con dê.

- Giữ cho vững nhé, anh bạn Kazăc! – Tanabai gào lên.

- Nói nhảm, anh bạn ơi, đừng hòng lấy được của tôi. – gã kia đáp.

Bắt đầu cuộc giằng co trong lúc ngựa vẫn phi như điên. Như hai con đại bàng cùng bám chặt lấy một con mồi, họ gào thét vang trời, thở khò khè và gầm gừ như con thú, doạ nạt nhau, tay họ đan chéo vào nhau, móng tay rỉ máu. Hai con ngựa gắn chặt với nhau trong cuộc đấu tay đôi của hai người cưỡi, hung hăng phóng như bay, hối hả đuổi cho kịp vàng mặt trời đỏ thắm.

Cầu trời ban phước cho tổ tiên ta, các vị đã để lại cho chúng ta những trò chơi đàn ông dũng mãnh này!

Tấm thân dê bây giờ ở giữa hai người, bị giăng lơ lửng giữa hai con ngựa đang phi. Sắp đến lúc kết thúc. Chẳng nói chẳng rằng, răng nghiến chặt, vận dụng hết sức lực lổn kéo tấm thân dê, mỗi người đều cố kẹp chặt nó dưới chân để rồi bứt ra khỏi đối thủ và phối cho mau. Gã Kazăc khỏe lắm. Hai tay gã rất đồ, gân guốc, thêm nữa gã trẻ hơn Tanabai nhiều. Nhưng kinh nghiệm là điều rất lợi hại. Tanabai bất ngờ rút chân phải ra khỏi bàn đạp và đạp chân vào sườn con ngựa nâu. Ông vừa đạp chân vào ngựa của đối phương vừa kéo con dê về phía mình, những ngón tay của gã Kazăc tê ra một cách chậm chạp.

- Bám cho vững nhé! – Kẻ bị thua còn kịp báo trước cho Tanabai.

Cái giúi đột ngột làm Tanabai suýt văng khỏi yên. Nhưng ông vẫn trụ vững được. Một tiếng reo hân hoan buột ra từ lồng ngực ông. Ông cho ngựa quay ngật hẳn lại, rồi thúc ngựa chạy, kẹp chặt dưới bàn đạp cái vật đã đoạt được trong cuộc đấu tay đôi quyết liệt và ngay thẳng. Một đám người cười ngựa reo hò ầm ĩ phóng như bay tới đón ông.

- Gunxarur! Gunxarur lấy được rồi!

Một toán Kazăc đông đảo xông tới chặn đường.

- Ôi bai, bắt lấy, chặn lấy Tanabai!

Bây giờ cần nhất là lẩn tránh cuộc chặn bắt, để cho người làng mau chóng đến vây quanh mình làm thành một hàng rào che chắn.

Tanabai lại cho ngựa rẽ quặt một cách đột ngột, lẩn tránh những kẻ chặn bắt. “Cảm ơn Gunxarur, cảm ơn con yêu quý, mày khôn lắm!” – ông thầm cảm ơn con ngựa: nó hiểu được từng cái nghiêng người nhỏ nhẹ nhất của ông, khi thì quặt về phía này, khi thì quặt sang phía khác, lẩn tránh cuộc truy đuổi.

Rạp búng sát đất, con ngựa ra khỏi khúc quanh khó khăn và phóng thẳng đường. Lúc này người làng Tanabai đã phi ngựa đến, dàn thành hàng, che chắn cả hai bên và phía sau, rồi cả cụm người ngựa dày đặc ấy cùng nhau phóng chạy. Nhưng, những người đuổi theo lại xông tới chặn đầu. Lại phải đổi hướng và chạy trốn. Như những đàn chim bay nhanh, khi thì nghiêng cánh bên này, khi thì chao cánh bên kia, đám người chạy trốn và tuy đuổi lao vùn vụt trên thảo nguyên bao la. Bụi cuồn cuộn bốc lên trong không trung, tiếng nói âm vang, có người ngã cùng với ngựa, có người lộn nhào qua đầu ngựa, có người khập khiễng đuổi theo ngựa của mình, nhưng tất cả, không trừ một ai, đều bị lôi cuốn vào cái hăng say của cuộc đua. Trong trò chơi, không ai có trách nhiệm gì cả. Sự liều lĩnh và gan dạ là con người cùng một mẹ...

Mặt trời chỉ còn lấp ló chút đường rìa, hoàng hôn đã xuống, alaman-baiga vẫn tiếp diễn trong cái mát mẻ xanh lam của buổi chiều tà, đất rung chuyển dưới vó ngựa. Không còn ai la hét nữa, không còn ai đuổi ai nữa, nhưng mọi người vẫn phi ngựa, say sưa trông đã chuyển động. Dàn thành tuyến ngang, đám ngựa ào ào như làn sóng tối thẫm tràn từ vùng chân núi này đến vùng chân núi khác theo nhịp điệu và nhạc điệu chạy đua. Hẳn là vì vậy những người cười ngựa mới dăm chiêu và trầm lặng như thế, có lẽ đấy chính là nguồn gốc phát sinh ra những âm thanh vang động của đômبرا[1] và kômuзо[2] Kirghizya...

Đã gần đến sông. Sông lấp lánh mờ mờ ở phía trước, sau những bụi cây tối thẫm. Chỉ còn một quãng ngắn nữa thôi. Sang bên kia sông là trò chơi chấm dứt, đấy là bản. Tanabai và những người hộ vệ ông vẫn hợp thành một cụm dày đặc. Gunxarur chạy ở giữa như con tàu chính xung

quanh có tàu hộ tống.
Nhưng nó đã mệt, mệt lắm rồi: hôm nay là một ngày quá vất vả. Con ngựa đã kiệt sức. Hai chàng Jighit phi ngựa hai bên nắm cương nó mà kéo, không cho nó ngã xuống. Những người khác che chắn cho Tanabai ở phía sau và hai bên. Còn ông nằm đè ngực lên tấm thân dê vắt ngang trước yên. Đầu Tanabai lắc lư, ông phải khó khăn lắm mới ngồi vững trên yên. Nếu lúc này không có những người cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh, cả ông lẫn con ngựa của ông đều không còn sức di chuyển nữa. Chắc hẳn trước kia người ta cũng mang chiến lợi phẩm chạy trốn như thế, chắc hẳn người ta đánh tháo cho một batur bị thương sa vào tay địch cũng bằng cách như thế...

Kia là con sông, kia là đồng cỏ, lúc này vẫn còn nhìn thấy được quãng sông cạn rộng lớn toàn đá sỏi trong bóng tối.

Những người cưỡi ngựa xông ào xuống nước. Sông sôi sục, sủi réo lên. Các tay Jighit kéo Gunxarur sang bờ bên kia, xuyên qua những đám mây bụi nước, trong tiếng móng ngựa nện chát chúa. Thế là xong! Thắng lợi!

Một người nhắc thân con dê khỏi yên ngựa của Tanabai và phi về bản.

Những người Kazăc dừng lại bên kia sông.

- Cảm ơn các bạn đã tham dự cuộc vui! – Người Kirghizya lớn tiếng nói với họ.
- Chúc các bạn mạnh khỏe! Mùa thu ta sẽ lại gặp nhau! – Người Kazăc đáp lại và quay ngựa trở về.

Trời đã tối hẳn. Tanabai ngồi chơi ở nhà một người làng, còn Gunxarur cùng với những con ngựa khác bị cột ngoài sân. Chưa bao giờ Gunxarur mệt đến thế, nếu không kể ngày tập luyện đầu tiên. Nhưng hồi ấy nó chỉ là cảnh liều nhỏ bé so với nó bây giờ. Trong nhà người ta đang nói về nó.

- Uống đi, Tanabai, uống mừng Gunxarur: không có nó thì hôm nay ta không giành được thắng lợi.
- Đáng, con ngựa nâu dũng mãnh như sư tử. Gã Kazăc ấy cũng khỏe lắm. Gã sẽ tiến xa đấy.
- Đúng thế. Ngày bây giờ tôi vẫn còn như thấy trước mắt cái lúc Gunxarur tránh né cuộc chặn bắt, đúng là nó rập mình sát đất như ngọn cỏ. Nhìn mà nghen thở.
- Còn phải nói. Thời xưa, các batur mà có được con ngựa như thế để đi tập kích thì tuyệt. Không phải là ngựa nữa, mà là một dandun[3] mới đúng!
- Tanabai, bao giờ anh định cho nó gần ngựa cái?
- Kể thì bây giờ nó cũng đã theo đuổi ngựa cái rồi đấy, nhưng còn hơi sớm. Mùa xuân sắp tới là vừa đúng lúc. Từ mùa thu tôi sẽ thả cho nó ăn cỏ tươi để nó béo tốt lên...

Ngà ngà say, họ còn ngồi chơi hồi lâu, ôn lại từng chi tiết của alaman-baiga và những ưu điểm của Gunxarur, còn nó vẫn đứng ngoài sân hong mình cho ráo mồ hôi và gặm hàm thiếc. Nó sẽ phải nhịn đói đứng nghỉ cho đến rạng sáng. Nhưng không phải cái đói dày vò nó. Hai vai ê ẩm, chân dường như không phải là chân của nó nữa, móng nóng nực, trong đầu vẫn âm vang tiếng ầm ầm của alaman-baiga. Nó vẫn tưởng tượng thấy tiếng hò hét và cuộc truy đuổi. Chốc chốc nó lại rùng mình, và thở phì phì, giống tai nghe. Nó rất muốn nằm lăn ra trên cỏ, vung vẩy một lúc cho nhẹ mình và đi rong chơi cùng với những con ngựa khác trên bãi chăn thả. Nhưng ông chủ mãi không ra.

Tuy vậy, lát sau ông cũng xuất hiện, hơi chuệch choạng trong bóng tối. Ở ông toát ra một mùi gì nồng nặc, gay gắt. Điều này hiếm khi xảy ra với ông. Một năm nữa, Gunxarur sẽ phải tiếp xúc với một người thường xuyên toả ra cái mùi khó chịu ấy. Nó căm ghét con người ấy và cái mùi ghê tởm ấy.

Tanabai đến gần con ngựa, vỗ nhẹ vào vai nó, thọc tay xuống dưới tấm dạ lót yên.

- Đã bớt hùng hực rồi phải không? Mệt chứ? Tao cũng mệt kinh người. Mày đừng nhìn tao gườm gườm như thế, đúng là tao đã nhậu nhẹt, chính là để mừng mày đấy. Ngày hội mà. Với lại tao uống cũng vừa phải thôi. Tao biết việc tao làm, mày nên nhớ như vậy. Ngay ở mặt trận tao cũng không đi quá đà. Thôi đi, đừng gườm gườm như thế, Gunxarur. Bây giờ ta sẽ về với đàn, ta

sẽ nghỉ ngơi...

Ông chủ xiết đai bụng ngựa, nói chuyện một lát với những người khác đã ra khỏi nhà. Rồi mọi người lên ngựa tản ra về.

Tanabai cho ngựa đi trên những ngõ xóm đã ngủ yên. Bốn bề vắng lặng. Các cửa sổ tối om. Văng vẳng tiếng ì ì của chiếc máy kéo làm việc trên cánh đồng. Trăng đã lơ lửng trên các dãy núi, những cây táo nở hoa trắng trắng trong các khu vườn, một con hoạ mi cất tiếng hót đầu đó. Không rõ vì sao, cả bản chỉ có một mình nó. Nó hót, lắng nghe tiếng hót của mình, ngừng một lát rồi lại cất lên những tiếng riu rít và tiếng huýt du dương.

Tanabai ghìm ngựa.

- Đẹp quá – Ông nói thành tiếng. – Mà yên tĩnh làm sao! Chỉ có một con hoạ mi cất tiếng hót. Mà ỉu ỉu không, Gunxarư? Mà ỉu ỉu sao được... Mà muốn về với bầy, còn tao...

Hai thầy tớ đi qua xưởng rèn, rồi từ đây lẽ ra phải đi theo lối xóm ngoài cùng, ra sông và về chỗ những đàn ngựa. Nhưng không rõ vì sao ông chủ rẽ cương sang hướng khác. Ông cho ngựa đi ở ngõ giữa bản, đến cuối ngõ ông dừng lại cạnh sân nhà người đàn bà ấy. Một con chó con chạy ra, con chó thường chạy theo đứa bé gái con chị, nó cất tiếng sủa rồi im bật, vẫy đuôi. Ông chủ ngồi trên yên, im lặng, nghĩ ngợi điều gì, rồi thở dài và lưỡng lự kéo cương.

Con ngựa lại đi tiếp. Tanabai rẽ xuống phía sông, và ra đến đường cái, ông giục ngựa đi nhanh. Chính Gunxarư cũng muốn mau mau về khu trại du mục. Nó đi qua đồng cỏ. Sông kia rồi, móng nó gõ lộp cộp trên bờ sông. Nước lạnh, réo âm âm. Bỗng nhiên, đến giữa quãng lội, ông chủ ghì cương đột ngột, bắt nó quay ngược hẳn lại. Gunxarư nguẩy đầu một cái, tưởng ông chủ làm. Chẳng có việc gì phải quay ngược trở lại. Có thể đi loanh quanh như thế bao lâu nữa? Nhưng để trả lời nó, ông chủ quất nó một roi. Gunxarư không ưa người ta đánh nó. Nó gặm hàm thiếc một cách cáu kỉnh, miễn cưỡng vâng lệnh và đi ngược trở lại. Lại qua đồng cỏ, lại đi trên đường cái, lại đến cái sân ấy.

Đến nơi, ông chủ lại nhấp nhóm ngồi trên yên, kéo cương lúc thì sang phía này, lúc thì sang phía khác. Không thể hiểu nổi ông chủ muốn gì. Hai thầy tớ dừng lại bên cổng. Thực ra chẳng có cổng giả gì cả. Chỉ còn lại hai cái cột xiêu vẹo mà thôi. Con chó con lại chạy ra, cất tiếng sủa rồi im bật, vẫy đuôi. Trong nhà im ắng và tối om.

Tanabai xuống ngựa, đi vào sân, dắt ngựa theo, và đến gần cửa sổ, ông gõ một ngón tay vào kính.

- Ai đấy? – Trong nhà có tiếng hỏi.

- Anh đây, Biubiugian, mở cửa cho anh. Nghe thấy chứ, anh đây mà!

Trong nhà loé lên một ánh lửa, cửa sổ sáng mờ mờ.

- Có chuyện gì vậy? Đi đâu mà đến muộn thế? – Biubiugian xuất hiện ở cửa. Chị mặc chiếc áo dài trắng, cổ không cài khuy, mái tóc đen nhánh xoã trên vai. Ở chị toả ra mùi hơi ấm của cơ thể và cái mùi kì dị của một thứ cỏ lạ.

- Thứ lỗi cho anh. – Tanabai nói khẽ - Cuộc diễu hành alaman tan muộn. Anh mệt. Con ngựa hoàn toàn kiệt sức rồi. Nó cần được nghỉ, mà về đến chỗ đàn ngựa thì khá xa, em biết đấy. Biubiugian im lặng một lát.

Mắt chị bừng sáng rồi lại tối sầm đi như hòn đá dưới đáy nước chan hoà ánh trăng. Con ngựa chờ chị đến gần và vuốt ve cổ nó, nhưng chị không đến.

- Lạnh đấy – Biubiugian so vai – Đây, đứng đây làm gì? Nếu vậy thì vào đi. Anh thật rõ khéo kiếm cỏ – Chị bật cười. – Chính em cũng khổ tâm không chịu nổi khi thấy anh cứ cười ngựa đứng quanh quần ở đây, cứ như đứa trẻ con ấy.

- Anh vào ngay đây. Để anh buộc ngựa đã.

- Để nó ở góc sân, cạnh bức tường kia kìa.

Chưa bao giờ hai tay ông chủ run đến thế. Ông hấp tấp tháo hàm thiếc và loay hoay mãi với mấy cái đai bụng: ông nói lỏng cái này, còn cái kia lại bỏ quên.

Ông vào nhà cùng với Biubiugian, và lát sau đèn tắt.

Con ngựa cảm thấy bối ngỡ vì phải đứng trong sân nhà lạ.

Trăng sáng ngời ngời. Nghếch mắt qua bờ tường, Gunxarư nhìn thấy những ngọn núi ban đêm vươn lên cao vút, ngập trong ánh hào quang màu sữa trắng xanh. Nó nghiêng ngóng đôi tai thính nhạy, lắng nghe. Nước róc rách trong mương. Xa xa, vẫn chiếc máy kéo ấy ì ì trên cánh đồng, và vẫn con chim hoạ mi ấy một mình hót trong các khu vườn.

Từ trên cây táo gần đấy, những cánh hoa trắng rụng xuống, nhẹ nhàng đậu lên đầu và bòm con ngựa.

Đêm sáng dần. Con ngựa đứng đổi chân tại chỗ, dồn sức nặng cơ thể từ chân này sang chân kia, kiên nhẫn chờ đợi chủ. Nó không biết nó sẽ còn phải đứng ở đây nhiều lần nữa cho qua đêm đến sáng.

Rạng sáng Tanabai mới ra, đóng hàm thiếc cho ngựa bằng đôi tay ấm áp. Bây giờ cả tay ông cũng thoang thoảng cái mùi kỳ dị của thứ cỏ lạ.

Biubiugian ra tiễn Tanabai. Chị nép mình vào Tanabai, còn Tanabai hôn chị một lúc lâu.

- Ria của anh đậm vào má em – Chị thì thầm – Mau lên kéo sáng mắt rồi. – Chị toan quay trở vào.

- Biubiu, lại đây. – Tanabai gọi. – Này, em vuốt ve vỗ về nó đi. – Ông nghiêng đầu về phía Gunxarur. – Em đừng làm chúng tôi phiền lòng!

- Chết nỗi, em quên mất. – Chị bật cười. – Anh xem, người nó đầy hoa táo. – Và chị vừa nói những lời âu yếm vừa vuốt ve con ngựa bằng đôi tay kỳ diệu, mềm mại và nhạy cảm như cặp môi con ngựa cái nhỏ nhắn có đốm sao trên trán.

Sang qua sông, ông chủ cất tiếng hát. Vừa đi vừa nghe chủ hát thật thú vị, và Gunxarur rất muốn mau mau về với các bầy ngựa ở bãi chăn.

Những đêm tháng năm ấy thật là may mắn cho Tanabai. Vừa đúng phiên ông coi ngựa ban đêm. Và Gunxarur bắt đầu một lối sống ban đêm kỳ lạ. Ban ngày Tanabai chăn ngựa, nghỉ ngơi, ban đêm ông lừa đàn ngựa vào lũng, rồi lại cưỡi Gunxarur phóng đến sân nhà ấy. Sớm tinh mơ, còn mờ đất, như những kẻ ăn cắp ngựa, ông lại học tốc thúc Gunxarur băng theo những con đường mòn khó nhận thấy trên thảo nguyên, về với đàn bị bỏ lại trong thung lũng. Ở đây, ông chủ lừa đàn ngựa tập trung lại, kiểm đếm và cuối cùng ông yên tâm. Gunxarur thật là vất vả. Ở đẳng này cũng như ở đẳng ấy, ông chủ đều vội vã, cả lượt đi lẫn lượt về, mà ban đêm chạy qua những chỗ không có đường sá chẳng phải là chuyện dễ dàng gì cho cam. Nhưng ông chủ muốn như thế.

Gunxarur lại muốn điều khác kia. Nếu được tùy ý, nó sẽ không vắng mặt trong đàn. Con đực ở đó đã trưởng thành. Hiện giờ nó vẫn còn sống hoà thuận với con đực đầu đàn, nhưng nó và con đầu đàn ngày càng va chạm thường xuyên hơn khi cùng theo đuổi một con cái.

Ngày càng thường xuyên hơn, Gunxarur vươn cao cổ và cất đuôi lên như cái kèn, phô trương vẻ đẹp của mình trước đàn ngựa. Nó hí vang lừng, nổi nóng, cắn vào đuôi những con cái. Rõ ràng là lũ ngựa cái lấy thế làm thích, chúng say mê Gunxarur khiến con đực đầu đàn phát ghen.

Gunxarur nhiều phen khốn khổ với nó: đây là một con ngựa già hung dữ, hay sinh sự. Nhưng thà rằng lo sợ và chạy trốn con ngựa đầu đàn cũng còn hơn là đứng suốt đêm ở sân. Đứng ở đây nó nhớ những con ngựa cái. Nó dậm chân hồi lâu, nện móng xuống đất và mãi sau mới chịu yên phận. Ai biết những chuyến đi đêm như vậy còn kéo dài bao lâu nữa, nếu như không có một việc tình cờ xảy ra...

Đêm ấy, như thường lệ, Gunxarur đứng ở sân, buồn nhớ bầy trong lúc chờ đợi ông chủ, và nó đã bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Dây cương buộc treo cao vào cái xà dưới rìa mái nhà khiến nó không nằm xuống được: mỗi lần cúi đầu xuống, hàm thiếc lại nghiêng vào phần thịt mềm của mõm. Nhưng nó buồn ngủ quá. Không khí có bề nặng nặng, mây đen bao phủ bầu trời.

Đang chập chờn nửa thức nửa ngủ, Gunxarur bỗng nghe thấy cây cối nghiêng ngả, rào rào,

đường như có kẻ nào ập tới, xô chuyển và quật đổ cây. Gió ào ào tràn qua sân, làm cho cái thùng vắt sữa rỗng không lăn ầm ầm, giật phăng những quần áo lót phơi trên giây và phẩm phẩm cuốn đi. Con chó kêu ăng ẳng, cuống quýt không biết rúc vào đâu. Gunxarư phì một tiếng giận dữ, đứng lặng đi, dỏng tai nghe ngóng. Nghển đầu cao hơn bờ tường, nó chăm chú nhìn bóng tối sậm đặc lại một cách đáng ngờ: nó nhìn ra thảo nguyên, từ phía ấy một cái gì ghê gớm đang ầm ầm kéo đến. lát sau, đêm tràn đầy tiếng răng rắc như rừng cây bị quật đổ, sấm ầm ầm, ánh chớp lằng nhằng trong các đám mây. Mưa trút xuống xối xả. Gunxarư lồng lên như bị roi quất, cố dứt dây tròng, hí ầm ĩ một cách tuyệt vọng vì lo sợ cho bầy của mình. Bản năng ngàn đời lo bảo vệ cho nòi giống mình khỏi bị nguy hiểm thức tỉnh trong nó. Bản năng gọi nó về cứu các con khác. Phát khùng lên, nó nổi loạn chống lại dây cương, hàm thiếc, chống lại cái dây tròng bằng sợi lông, chống lại tất cả những gì giữ chặt nó ở đây. Nó bắt đầu lồng lộn, dùng móng cào đất và không ngừng hí vang, hi vọng nghe thấy tiếng đáp lại của bầy. Nhưng chỉ có tiếng bão gào rít. Chao ôi, nếu lúc đó nó dứt được dây buộc!..

Ông chủ từ trong nhà nhảy bổ ra, mặc chiếc áo lót màu trắng, người đàn bà chạy theo ông, cũng bận đồ trắng. Thoáng chốc quần áo họ đã thẫm đen lại dưới trời mưa. Ánh chớp xanh loé sáng trên khuôn mặt ướt của họ, làm lộ ra trong bóng tối một phần ngôi nhà với cánh cửa đập ra đập vào trước gió.

- Đứng yên! Đứng yên! – Tanabai quát con ngựa, định tháo dây tròng cho nó. Nhưng nó không còn nhận ra ông nữa. Con ngựa chồm vào chủ như một con thú, dùng móng làm sập đổ bức tường và vẫn lồng lộn hòng dứt dây. Tanabai nép sát vào tường, lén đến gần nó, rồi hai tay ôm đầu nhảy bổ tới, nắm lấy dây cương đu người lên.

- Tháo dây ra mau! – Ông gào lên bảo người đàn bà.

Chị vừa kịp cởi sợi dây tròng thì con ngựa chồm ngược lên, kéo lê Tanabai trong sân.

- Đưa roi đây, mau lên!

Biubiugian chạy bổ đi lấy chiếc roi.

- Dừng lại! Dừng lại, không tào giết. – Tanabai vừa quát vừa điên tiết quất roi túi bụi vào mõm ngựa. Ông cần nhày lên yên, ông cần có mặt ngay lúc này giữa bầy ngựa. Ở đấy bây giờ ra sao? Trận cuồng phong đã xua đàn ngựa tản tác đi đâu rồi?

Nhưng Gunxarư cũng cần về với bầy. Về tức khắc ngay lúc này về đấy, nói mà uy lực mãnh liệt của bản năng kêu gọi nó về trong lúc ghê gớm này. Bởi thế nó mới hí ầm ĩ và chồm ngược lên, bởi thế nó mới hăm hở cố thoát khỏi nơi đây. Mưa vẫn trút xuống dày đặc như bức tường, cơn giông hoành hành dữ dội, tiếng ầm ầm làm rung chuyển cảnh vật toại bởi trong ánh chớp ban đêm.

- Giữ lấy nó! – Tanabai ra lệnh cho Biubiugian và khi chị chộp lấy dây cương, ông nhảy lên yên. Ông chưa kịp ngồi xuống, mới chỉ bám lấy bờm ngựa thì Gunxarư đã lao ra khỏi sân, làm người đàn bà ngã nhào và bị kéo lê trong vũng nước.

Không còn chịu phục tùng hàm thiếc, roi hay tiếng nói nữa, Gunxarư lao vun vút qua đêm bão táp, qua cơn mưa rào quất vào người, đoán ra đường đi chỉ nhờ linh tính. Nó đưa ông chủ bây giờ đã mất hết quyền lực vượt qua con sông réo ầm ầm, qua tiếng nước xối ào ào và tiếng sấm rền vang, qua các bụi cây, qua các hố và các mương xối, nó cũng phóng miết về phía trước, không gì kìm lại được. Trước đây, cả trong cuộc đua lớn cũng như trong alaman-baiga, chưa bao giờ Gunxarư phóng thực mạng như trong cái đêm giông bão ấy.

Tanabai không nhớ con ngựa vụt trở nên hung dữ như quỷ sứ đã đưa ông đi như thế nào và đưa đi đâu. Ông cảm thấy mưa như ngọn lửa rất bỏng táp vào mặt và người ông. Chỉ một ý nghĩ duy nhất quay cuồng trong óc: “Đàn ngựa làm sao rồi? Bây giờ đàn ngựa ở đâu? Lạy trời, cầu mong chúng đừng đâm đầu xuống miền hạ lưu, phía đường sắt. Thật là tai vạ! Lạy thánh Anla, xin cứu giúp con, cứu giúp con! Xin cứu giúp con, hỡi các arbaki (anh linh tổ tiên-ND), giờ đây các Người ở đâu? Đừng ngã nhé, Gunxarur, đừng ngã. Đưa tao vào thảo nguyên, về đây, về với bầy!”. Chớp trắng lằng nhằng trong thảo nguyên, ánh lửa trắng loá mắt trong đêm tối. Rồi bóng tối lại vây kín xung quanh, giông tố nổi cơn cuồng nộ, mưa quất ào ào trong gió...

Lúc sáng, lúc tối, lúc sáng lúc tối.

Gunxarur cứ luôn luôn chồm ngược lên và hí đến rách mép. Nó gọi, nó kêu cầu, nó tìm kiếm, nó chờ đợi. “Các bạn ở đâu? Các bạn ở đâu? Lên tiếng đi?” Bầu trời gầm thét trả lời, và lại chạy, lại tìm kiếm, xông vào bão táp...

Lúc sáng, lúc tối, lúc sáng, lúc tối.

Mãi đến gần sáng bão mới lặng. Mây đen tản mát dần, nhưng ở phía đông sấm vẫn chưa ngớt: sấm vận chuyển rầm rầm, gầm gừ, vươn dài ra. Mặt đất bị hành hạ bốc khói.

Mấy người chăn ngựa phi ngựa khắp các vùng xung quanh, dồn những con chạy lạc trở về.

Còn vợ Tanabai tìm kiếm chồng. Nói cho đúng không phải bà tìm kiếm, mà chờ đợi. Ngay từ đêm, cùng với mấy người hàng xóm, bà cưỡi ngựa đến giúp chồng. Họ đã tìm thấy đàn ngựa và giữ được chúng ở chỗ bờ dốc đứng. Còn Tanabai thì chẳng thấy đâu. Họ tưởng ông bị lạc. Nhưng bà biết ông không lạc. Khi gã trai hàng xóm mừng rỡ reo lên: “Kia rồi, Jaidar-apa, bác trai về kia rồi!” và gã phi ngựa đến đón ông thì Jaidar không nhúc nhích. Ngồi trên ngựa bà lặng lẽ nhìn người chồng đi hoang trở về.

Tanabai lằm lè và nom dễ sợ, mặc chiếc áo lót ướt đầm, đầu không mũ, ngồi trên con ngựa đã gầy rộc hằn đi qua một đêm. Gunxarur khập khiễng một chân bên phải.

- Thế mà chúng cháu vẫn tìm bác đấy! Gã trai chạy tới, vui mừng nói với ông. – Jaidar-apa đã đâm lo.

Hỡi ôi, thằng bé, thằng bé chất phác...

- Ta bị lạc, - Tanabai nói lí nhí.

Hai vợ chồng gặp nhau như thế đấy, không nói với nhau một lời.

Khi gã trai đi lừa ngựa ra khỏi khe, bà vợ nói khẽ:

- Quái thật, lại đến nỗi không còn kịp mặc quần áo cho tử tế nữa kia. May mà còn được cái quần và đôi ủng. Thế mà không xấu hổ ư? Còn trẻ trung gì cho cam. Con cái sắp đến tuổi trưởng thành cả rồi, vậy mà ông...

Tanabai lặng thinh. Ông biết nói gì được?

Trong lúc đó, gã trai đã lừa bầy ngựa đến. Ngựa lớn ngựa con còn nguyên vẹn cả.

- Ta về nhà đi, Antukê.- Jaidar gọi gã trai. – Hôm nay bác cháu ta có vôi khối việc phải làm. Lều trại bị gió bốc tung hết rồi. Ta về thu dọn đi thôi.

Và bà khẽ nói với Tanabai:

- Cứ ở đây nhé. Tôi sẽ đem cái ăn đến cho, và sẽ kiếm cái gì cho ông mặc. Ăn mặc thế này mà ra trước mắt thiên hạ coi sao tiện?

- Tôi sẽ ở dưới kia. – Tanabai gật đầu.

Hai người ra về, Tanabai lừa bầy ngựa ra bai chẵn. Ông lừa đi rất lâu. Mặt trời đã chiếu sáng, đã cảm thấy ấm áp. Thảo nguyên bắt đầu bốc hơi, tươi tỉnh hẳn lên. Không khí thoang thoảng mùi mưa và mùi cỏ non.

Đàn ngựa thong thả đi nước kiệu nhỏ qua những đoạn dốc, qua các nương xói, lên các gò cao. Đường như một thế giới khác hiện ra trước mắt Tanabai. Chân trời ngồn ngộn mây trắng lù lũi mãi ra xa. Bầu trời rộng lớn, cao vút, trong trẻo. Và cách đây rất xa, đoàn tàu nhả khói trong thảo nguyên.

Tanabai xuống ngựa, đi bộ trên cỏ. Một con sơn ca cất cánh bay vút lên ở bên cạnh, vút lên cao và cất tiếng hát líu lo. Tanabai cúi đầu bước đi và bỗng đổ vật xuống đất.

Chưa bao giờ Gunxarur thấy chủ mình như vậy. Ông nằm úp xấp mặt xuống đất, hai vai run lên trong tiếng nức nở. Ông khóc vì xấu hổ và đau xót, ông biết ông vừa để mất cái hạnh phúc đã đến với ông lần cuối cùng trong đời. Con sơn ca vẫn hát líu lo..

Một ngày sau, các đàn ngựa lên núi. Bây giờ phải đến đầu mùa xuân năm sau chúng mới trở lại đây. Đoàn du mục đi dọc bờ sông, qua bãi bồi, gần làng. Những đàn cừu, đàn bò, đàn ngựa kéo đi. Lạc đà và ngựa thồ hành lí, đàn bà trẻ em ngồi trên yên ngựa. Những con chó xồm chạy bên cạnh. Thật là ồn ào huyền ảo: tiếng quát tháo, tiếng ngựa hí, tiếng be be...

Tanabai lừa đàn của mình qua cánh đồng cỏ lớn, rồi qua quả đồi mà mới đây đã ầm ầm tiếng người tụ tập, đông đảo trong ngày hội, và ông cố không nhìn về phía bản. Khi Gunxarur bỗng định đi về cái sân nhà ở rìa bản, nó liền bị quất một roi. Thế là chủ và ngựa không ghé thăm người đàn bà có đôi tay tuyệt diệu mềm mại và nhạy cảm như cặp môi con ngựa cái màu hồng nhỏ nhắn có đốm sao trên trán.

Đàn ngựa cùng chạy cả loạt.

Gunxarur muốn ông chủ hát, nhưng ông không hát. Bản đã lùi xa về phía sau. Vĩnh biệt bản làng. Núi non đang chờ ở phía trước.

Tạm biệt, thảo nguyên, hẹn đến mùa xuân năm sau.

Núi non đang chờ.

ĐÃ GẦN NỬA ĐÊM, GUNXARU KHÔNG THỂ ĐI tiếp được nữa. Nó chày chập lắt mới tập tễnh lê được đến cái khe này, vừa đi vừa dừng nghỉ đến hàng chục lần, nhưng nó không còn đủ sức vượt qua khe. Ông già Tanabai hiểu rằng ông không có quyền đòi hỏi gì hơn nữa ở con ngựa. Gunxaru rên một cách khổ sở, rên như người. Khi nó bắt đầu nằm xuống, Tanabai không cản nó.

Nằm trên mặt đất lạnh, con ngựa tiếp tục rên, đầu ngật từ phía này sang phía kia. Nó lạnh, nó run toàn thân. Tanabai cởi chiếc áo da lông đắp lên lưng con ngựa.

- Sao, mày khó ở phải không? Ồm mệt lắm phải không? Mày cóng rét đấy, Gunxaru ạ. Vậy mà trước đây có bao giờ mày cóng rét đâu.

Tanabai còn lí nhí nói gì không rõ, nhưng con ngựa không còn nghe thấy gì nữa. Bây giờ tim nó đập ngay trong đầu, tiếng đập chát chúa, đôi khi mất nhịp, tắc nghẹn: thùm – thụp, thụp, thùm-thụp, thụp... - dường như đàn ngựa kinh hoàng chạy trốn những kẻ lùng bắt đã đuổi kịp đến nơi.

Trăng từ sau núi nhô lên, lơ lửng trong sương mù, nhìn xuống trần. Một ngôi sao lặng lẽ rớt xuống và tắt ngấm...

- Mày nằm đây nhé, tao đi nhổ ít cỏ lông lợn. – Ông già nói.

Ông đi thò thần xung quanh một lúc lâu, nhặt nhanh cỏ dại khô năm ngoái. Ông nhặt được một ôm cỏ thì hai tay bị gai đâm khắp cả. Ông tiếp tục đi nữa, xuống khe, tay cầm con dao phòng chuyện bất trắc, và ở đây ông gặp những bụi thánh liễu. Ông mừng rỡ, sẽ có một đồng lửa ra trò.

Gunxaru bao giờ cũng sợ lửa cháy gần nó. Bây giờ nó không sợ, hơi ấm và khói chùng lên nó. Tanabai ngồi trên cái bao tải, chẳng nói chẳng rằng, ném cây thánh liễu xen lẫn với cỏ dại vào đồng lửa, và vừa nhìn ngọn lửa vừa hơ tay. Đôi khi ông đứng lên, đắp lại tấm áo da lông phủ trên mình ngựa cho ngay ngắn, rồi lại đến ngồi gần đồng lửa.

Gunxaru được sưởi ấm đã bớt run, nhưng một cái màng màu vàng đục che mờ mắt nó, ngực như bị đè ép và thít chặt, không thể thở được. Ngọn lửa khi thì lui xuống, khi thì bốc cao trước gió. Ông già ngồi trước mặt nó, ông chủ thời xưa của nó, lúc thì biến mất, lúc lại xuất hiện. Trong cơn mê sảng, Gunxaru tưởng tượng thấy nó mang chủ trên lưng phi qua thảo nguyên trong đêm giông bão, nó hí, chồm ngược lên, đi tìm đàn, nhưng không thấy đâu cả. Những tia chớp trắng loé lên rồi tắt ngấm.

MÙA ĐÔNG ĐÃ THÁO LUI, TẠM LUI MỘT thời gian để chứng tỏ với những người chăn gia súc rằng sống ở đời này cũng không đến nỗi cực khổ lắm đâu. Sẽ có những ngày ấm áp, gia súc sẽ béo tốt lên, sẽ có thịt sữa dồi dào, sẽ có đua ngựa vào những ngày hội, sẽ có những ngày thường: lo cho cừu dê, cắt lông, chăm sóc cừu non, cuộc sống du mục, và giữa tất cả những cái đó, mỗi người có cuộc sống riêng của mình: tình yêu và chia ly, sinh đẻ và lìa đời, tự hào về thành công của con cái và buồn phiền khi nhận được tin không vui về con mình ở trường nội trú (nếu được ở với gia đình có lẽ nó học tốt hơn...). Thôi thì vô khối chuyện, bao giờ cũng có chán vạn cái phải lo, người ta sẽ tạm thời quên đi những nỗi vất vả trong mùa đông. Gia súc chết vì thiếu ăn hay vì bệnh dịch, những đợt rét đóng băng trên mặt đất, những nhà lều thủ lỗ, những chuồng cừu lạnh lẽo, tất cả những cái đó sẽ luôn luôn được ghi trong sổ sách và trong các báo cáo cho đến năm sau. Rồi mùa đông lại ập đến, nó cưỡi con lạc đà trắng phóng đến, lùng tìm bằng được những người chăn gia súc, bắt kể họ ở đâu, trong núi hay trên thảo nguyên, cho họ biết cái tính khí khó thương của nó. Người chăn gia súc sẽ phải nhớ lại tất cả những gì mình đã tạm thời quên đi. Trong thế kỷ hai mươi, mùa đông vẫn giữ thói quen như bao giờ... Lần ấy cũng vẫn thế. Những đàn cừu và đàn ngựa gầy nhom xuống núi và tản ra trong thảo nguyên. Mùa xuân. Họ đã qua được mùa đông.

Mùa xuân năm ấy, Gunxarur được tự do, nó đã thành ngựa đực giống của đàn. Bây giờ ít khi Tanabai bắt nó thẳng yên cương, ông thương nó, vả chăng cũng không thể làm thế được, mùa giao phối sắp đến rồi.

Gunxarur có triển vọng trở thành con ngựa đực tốt. Nó trông nom những con ngựa non bé bỏng hệt như một ông bố. Hễ mẹ hơi lơ đãng một chút là nó đã có mặt, không để cho ngựa con ngã xuống bất cứ chỗ nào hay lạc đàn. Gunxarur còn có một ưu điểm nữa: nó không muốn đàn ngựa bị quấy rầy, nếu có chuyện gì đáng lo ngại, nó lập tức kéo cả đàn lánh ra xa.

Mùa đông năm ấy, ở nông trang có những thay đổi. Một ông chủ tịch mới được cử đến, Tsô rô bàn giao công việc và đi nằm bệnh viện huyện. Tim ông đau nặng. Tanabai cứ định đến thăm bạn, nhưng có lúc nào dứt ra mà đi được đâu! Người chăn gia súc như bà mẹ đông con, lúc nào cũng bận bịu, đặc biệt về mùa đông và mùa xuân. Gia súc không phải là cỗ máy, không thể ngắt cầu dao rồi bỏ đi. Chính bởi thế, hồi ấy Tanabai không thể đến bệnh viện huyện thăm bạn được. Bây giờ ông không có người đổi phiên. Vợ ông được coi là người chăn ngựa giúp việc cho ông. Cũng cần phải kiếm sống chứ: tuy ngày công chẳng được bao nhiêu, nhưng hai ngày công thì thu nhập vẫn hơn một ngày công.

Nhưng Jaidar lại có con nhỏ. Thế thì còn chăn ngựa thay ông sao được? Ngày đêm phải tự mình xoay xở lấy. Trong lúc Tanabai còn đang dàn xếp với các bạn hàng xóm nhờ họ thay ông một thời gian thì có tin Tsô rô đã ra viện về bản. Thế là ông và vợ định khi nào xuống núi thì đến thăm bạn.

Nhưng họ vừa rời xuống thung lũng, vừa quen với chỗ ở mới thì đã xảy ra một việc mà cho đến giờ, mỗi khi nhớ lại Tanabai vẫn không sao bình tâm được...

Danh tiếng của con ngựa có nước đi dị dạng là con dao hai lưỡi. Nó càng nổi tiếng trong vùng thì những kẻ có chức quyền càng dòm ngó nó nhiều hơn.

Hôm ấy, từ sáng Tanabai đã lừa ngựa ra bãi chăn rồi ông về nhà ăn sáng. Bế đứa con gái bé trên đùi, ông ngồi uống trà, nói chuyện với vợ về những việc gia đình.

Cần đến trường nội trú thăm con trai, nhân tiện ra chợ ở gần ga, mua mấy thứ quần áo cũ cho vợ con.

- Jaidar ạ, nếu vậy tôi sẽ dùng Gunxarư – Tanabai vừa nói vừa hóp từng ngụm trà trong cái đĩa sâu. – Không thì không kịp trở về. Tôi cưới nó lần này là lần cuối cùng, rồi sẽ không động đến nó nữa.

- Tuỳ mình, mình biết rõ hơn tôi chứ. – Jaidar đồng ý.

Bên ngoài có tiếng vó ngựa lộc độp, có người cưỡi ngựa đến gần nhà.

- Mình ra xem xem – ông bảo vợ - Ai đấy nhỉ?

Bà vợ ra xem – rồi trở vào, cho biết đấy là “chủ nhiệm trại chăn nuôi Ibraim” cùng đến với một người nào không rõ.

Tanabai miễn cưỡng đứng lên, ra khỏi lều, bế theo đứa con gái nhỏ. Tuy ông không ưa chủ nhiệm trại nuôi ngựa Ibraim, nhưng phải đón khách. Còn tại sao ông không ưa Ibraim thì chính ông cũng không biết. Ibraim dường như là một người hồ hởi, không như một số kẻ khác, nhưng y vẫn có phần giáo hoạt thể nào ấy. Cái chính là y chẳng làm gì cả, chỉ vớ vẩn thể thôi: hết kiểm kê đi lại kiểm kê lại. Ở trại, việc nuôi ngựa hoàn toàn không được quan tâm đến, mỗi người chăn nuôi ngựa muốn làm thế nào thì làm. Tanabai đã nhiều lần nói đến tình trạng đó tại các cuộc họp đảng, mọi người đều đồng ý, cả Ibraim cũng đồng ý, cảm ơn ông đã góp ý phê bình, nhưng rồi mọi việc vẫn y nguyên như trước. Cũng còn may là những người được giao việc chăn ngựa đàn đều là những người tận tâm, do chính Tsô rô lựa chọn.

Ibraim xuống ngựa, niêm nở giang hai tay ra.

- Axxalom Alâykum, ba-ai! – Bất cứ người chăn ngựa nào cũng được y gọi là “bai”.

- Alâykum axxalom! Tanabai đáp một cách dè dặt, xiết chặt tay những người mới tới.

- Bác khoẻ chứ! Ngựa thế nào, Tanakê (1), bản thân bác sống ra sao? – Ibraim tới tấp hỏi những câu quen thuộc, hai má nung nút thịt của y chảy nhẽo xuống tạo thành nụ cười cũng rất quen thuộc.

- Ổn cả.

- Ơn nhờ thượng đế. Về bác thì tôi chẳng có gì lo ngại cả.

- Xin mời vào lều.

Jaidar trải một tấm da mới, và trên tấm da đặt một tấm bôxket bằng da dê – thứ đệm đặc biệt để khách ngồi trên sàn.

Ibraim cũng quan tâm cả đến bà.

- Chào Jaidar-baibitxê. Sức khoẻ của bác thế nào? Bác vẫn chăm sóc bai của bác chu đáo đấy chứ?

- Chào các ông, mời các ông vào, xin ngồi chỗ này!

Mọi người cùng ngồi xuống.

- Rót kumux cho chúng tôi – Tanabai bảo vợ.

Họ uống kumux, nói chuyện linh tinh.

- Bây giờ chăn nuôi là chắc ăn nhất. Ở đây mùa hè cũng vẫn có sữa, thịt. – Ibraim nói – Còn làm đồng hay các việc khác thì chẳng nước non gì. Thành thử bây giờ tốt nhất là cứ bám lấy các đàn ngựa và đàn cừu. Đúng không nào, Jaidar-baibitsê?

Jaidar gật đầu, còn Tanabai lặng thinh. Ông biết điều đó và lần này không phải là lần đầu tiên ông nghe Ibraim nói như thế: y không bao giờ bỏ lỡ dịp nói bóng gió rằng cần quý trọng địa vị người chăn ngựa. Tanabai toan nói rằng chẳng hay hóm gì nếu người ta cứ bám lấy những công việc béo bở, kiếm được thịt và sữa. Thế còn những người khác thì sao? Người ta cứ phải làm lụng mà không có ăn đến tận bao giờ nữa? Trước chiến tranh có thể đâu? Mùa thu, mỗi hộ chở về nhà hai ba xe lúa mì. Còn bây giờ thì thế nào? Thiên hạ mang những bao tải rỗng chạy khắp nơi, hòng bòn mót được chút gì. Chính mình trồng lúa mà không có bánh mì ăn. Làm ăn gì như thế? Chỉ hội họp và răn dạy thì không làm nên trò trống gì đâu. Tsô rô sở dĩ đau tim là vì ngoài những lời tốt đẹp, ông không có gì trả cho bà con để bù đắp lại công sức họ bỏ ra. Nhưng tất cả những điều đó, những điều làm Tanabai đau lòng, có nói với Ibraim cũng hoài công. Vả chăng, lúc này Tanabai không muốn kéo dài câu chuyện. Cần làm sao mau mau tổng tiến mấy ông khách này về, thắng yên cương cho Gunxarur, đi lo liệu công việc của mình, rồi về cho sớm. Họ đến đây có chuyện gì? Nhưng hỏi không tiện.

- Thế mà ta không nhận ra chú, chú em ạ - Tanabai nói với người cùng đi với Ibraim, một chàng Jighit trẻ tuổi trầm lặng. – Chú là con trai bác Abalắc đã quá cố phải không?

- Vâng, thưa Tanakê, đúng đấy ạ.

- Ôi, bao lâu nay rồi! Cháu đến xem đàn ngựa chứ gì? Cho thoả tính tò mò phải không?

- Dạ không, bác Jbraim và cháu...

- Cậu ấy đi cùng với tôi. – Ibraim ngắt lời anh ta. – Chúng tôi đến đây có công việc, nhưng để lát nữa đã. Jaidar-baibitsê ạ, kumux của bác ngon tuyệt. Thơm phức. Cho chúng tôi xin bát nữa nào.

Họ lại nói chuyện linh tinh. Tanabai cảm thấy có điều chẳng lành, nhưng ông không sao đoán ra được chuyện gì đã đưa Ibraim đến nhà ông. Cuối cùng Ibraim lấy trong túi ra một tờ giấy.

- Tanakê, chúng tôi đến bác có một việc, chuyên cho bác tờ giấy này, bác đọc đi.

Tanabai lăm nhăm đọc, đánh vần từng chữ, ông đọc và không tin ở mắt mình nữa. Tờ giấy viết chữ to và thừa.

“Mệnh lệnh.

Gửi ông chăn ngựa Bakaxốp.

Trao con ngựa Gunxarur đưa về chuồng làm ngựa cưỡi.

Chủ tịch nông trang (chữ ký không đọc được). 5 tháng ba 1950”.

Bàng hoàng vì sự thể xoay chuyển quá bất ngờ, Tanabai lẳng lặng gấp tờ giấy làm tư, cất vào túi ngực áo cổ đứng và ngồi một lúc lâu không ngược mắt lên. Lòng lạnh giá, chết điếng. Thực ra chuyện này chẳng có gì bất ngờ. Thì ông chăn nuôi ngựa cũng chỉ để sau này trao lại cho người ta dùng làm ngựa kéo hay ngựa cưỡi. Trong mấy năm qua, ông đã trao cho các đội sản xuất bao nhiêu là ngựa! Nhưng giao Gunxarur cho người khác! Thật quá sức chịu đựng của ông! Ông bắt đầu suy nghĩ ráo riết xem nên làm cách nào giữ được con ngựa. Cần cân nhắc kỹ mọi mặt. Phải bình tĩnh. Ibraim đã bắt đầu lo ngại.

- Chúng tôi đến bác cũng chỉ vì cái việc nhỏ nhặt ấy thôi. – Y giải bày một cách thận trọng.

- Được, ông Ibraim ạ. – Tanabai điềm tĩnh nhìn y. – Việc này không chuội đi đâu được. Tay hãy uống thêm ít kumux rồi sẽ nói chuyện với nhau.

- Có thể chứ, bác là người biết lẽ phải mà, Tanakê ạ.

“Biết lẽ phải! Đừng hòng tao bị lung lạc vì những lời quỷ quyết của mày!” – Tanabai tức tối trong bụng.

Họ lại nói chuyện tào lao. Bây giờ chẳng có việc gì phải vội vã.

Lần đầu tiên Tanabai va chạm với ông chủ tịch mới của nông trang như thế đấy. Đúng hơn, không phải là với chính ông chủ tịch, mà với chữ ký không đọc rõ được của ông ta. Tanabai chưa hề nhìn thấy chính ông ta. Khi ông ta đến thay Tsô rô, Tanabai chần ngựa mùa đông trong núi. Nghe nói ông ta rất nghiêm ngặt, trước đây đã từng giữ những chức vụ cao. Ngay trong cuộc họp đầu tiên, ông ta đã báo trước là ông ta sẽ nghiêm trị những kẻ lười nhác, còn nếu không làm đủ số ngày công tối thiểu thì ông ta dọa sẽ đưa ra tòa, ông ta nói rằng mọi chuyện không hay trong các nông trang đều là vì nông trang có qui mô nhỏ, bây giờ sẽ thành lập những nông trang lớn, tình hình phải được uốn nắn trong thời gian gần đây, ông ta được cử đến đây chính để làm việc ấy, ông ta coi nhiệm vụ chính của ông ta là tổ chức việc sản xuất ở nông trang theo đúng mọi qui tắc của kỹ thuật nông nghiệp và kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến. Muốn vậy, tất cả mọi người phải theo học tại các nhóm kỹ thuật nông nghiệp và kỹ thuật chăn nuôi.

Thực vậy, người ta đã tổ chức việc học tập: treo biểu ngữ, tiến hành những buổi lên lớp. Còn nếu người chăn cừu ngủ gật trong buổi giảng bài thì đấy là việc của họ...

- Tanakê, chúng tôi phải ra về đây, - Ibraim nhìn Tanabai với vẻ dò xét và bắt đầu kéo lại hai ống ủng đã tụt xuống, rũ chiếc mũ lông cáo và vuốt lại cho mượt.

- Thế này này, ông chủ nhiệm chăn nuôi ạ, nhờ ông nói lại với ông chủ tịch: tôi không trao Gunxarư đâu. Nó là ngựa đực lấy giống cho cả đàn của tôi. Nó đang làm nhiệm vụ phủ cái.

- Ôi chao, Tanakê, chúng tôi sẽ bù lại cho bác năm con ngựa đực, sẽ không một con cái nào không được lấy đực. Mắc mớ gì chuyện đó? – Ibraim ngạc nhiên. Y đã hài lòng vì mọi việc đều xuôi chiều thế mà bỗng nhiên... Hừ, nếu không phải là Tanabai thì chẳng hơi đâu mà dài dòng. Nhưng Tanabai là Tanabai, ngay đến anh ruột lão mà lão cũng chẳng thương nữa là, chớ nên quên điều đó. Với lão thì phải khéo léo mềm mỏng hơn.

- Tôi chẳng cần năm con ngựa đực của các ông!... Tanabai lau vừng trán ướt mồ hôi, im lặng một lát, rồi quyết định nói toạc móng heo ra. – Chẳng lẽ ông chủ tịch của ông không có gì để cưới ư? Ngựa trong chuồng chết tiệt rồi sao? Tại sao phải đòi chính Gunxarư kia chứ?

- Sao bác lại nói thế, Tanakê? Ông chủ tịch là người lãnh đạo của chúng ta, vậy thì phải kính trọng ông ấy. Ông chủ tịch thường lên huyện, lại còn khách khứa các nơi đến nữa chứ. Ông chủ tịch là người tai mắt, thiên hạ trông vào, có thể nói như vậy...

- Như vậy nghĩa là thế nào? Ông ấy cưới con ngựa khác thì sẽ không ai thừa nhận ông ấy nữa ư? Hay đã là nhân vật tai mắt thì nhất thiết phải cưới Gunxarư?

- Nhất thiết thì không hẳn là nhất thiết. Nhưng như vậy xem ra phải lẽ hơn. Tanakê ạ, trong chiến tranh bác đã từng là người lính. Chẳng lẽ bác lại đi xe con, còn vị tướng của bác thì đi xe cam nhông ư? Tất nhiên là không. Vị tướng dùng cái gì xứng đáng với cấp tướng, còn người lính dùng cái gì của người lính. Đúng không nào?

- Đấy là chuyện khác. – Tanabai bác lại, không lấy gì làm cả quyết lám. Khác là khác thế nào, ông không nói rõ và không thể nói rõ được. Cảm thấy cái vòng khít lại xung quanh Gunxarư,

ông nói bằng giọng cảm tức: - Tôi không trao nó đâu. Nếu các ông thấy tôi không được việc thì đừng cho tôi chăn ngựa nữa. Tôi sẽ về xưởng rèn. Ở đấy các ông sẽ không thể tước đoạt chiếc búa của tôi được.

- Sao lại thế, bác Tanakê? Chúng tôi quý trọng bác. Vậy mà bác cứ như trẻ con ấy. Như vậy có xứng với địa vị của bác không? – Ibraim ngo ngoáy tại chỗ. Như thế y bị dính nhựa. Chính y đã hứa với ông chủ tịch, chính y đã xúi ông ta, tự y lại hứng lấy việc, thế mà thằng cha ương bướng này làm hỏng hết cả.

Ibraim thở dài nặng nề và nói với Jaidar:

- Bác xem, Jaidar-baibiktsê, có đáng gì một con ngựa, dù là con ngựa có nước đi dị dạng chẳng nữa? Trong đàn thiếu gì ngựa hay, tha hồ chọn. Người ta từ nơi khác đến, cấp trên cử người ta về đây...

- Nhưng tại sao ông cứ cố kết thế? – Jaidar hỏi.

Ibraim tắc họng, giang hai tay ra:

- Biết làm sao được? Kỷ luật mà. Cấp trên giao nhiệm vụ cho tôi, tôi chỉ là thứ tép riu. Tôi không lấy cho tôi. Tôi thì cưới lừa thôi cũng được. Đây, cứ hỏi mà xem, con trai Abalăc được sai đến là để đưa Gunxarur về đấy chứ.

Gã trai lẳng lặng gật đầu.

- Làm như vậy còn ra thể thống gì nữa – Ibraim nói tiếp. – Trên cử về cho chúng ta một ông chủ tịch, ông ấy là khách của chúng ta, vậy mà cả bản ta lại không biểu được ông ấy một con ngựa cho ra hồn. Người ngoài biết chuyện thì người ta sẽ nói ra sao? Có đòi thuở nào người Kỉghidî lại ăn ở như thế không?

- Thế mới hay kia đấy. – Tanabai đáp. – Cứ để cho dân bản biết chuyện ấy. Tôi sẽ đến gặp Tsôrô. Để xem ông ấy định đoạt thế nào.

- Bác tưởng Tsôrô sẽ bảo là không giao con ngựa ư? Chúng tôi đã nhất trí với ông ấy rồi. Bác sẽ chỉ làm cho ông ấy khó xử thôi. Chẳng khác nào phá hoại ngầm. Chúng tôi không công nhận ông chủ tịch mới, chúng tôi đến kêu với ông chủ tịch cũ. Mà Tsôrô lại ốm yếu. Sao lại làm hỏng quan hệ của ông ấy với ông chủ tịch mới? Tsôrô sẽ là bí thư chi bộ, sẽ phải làm việc với ông chủ tịch mới. Gây chuyện phiền phức làm gì...

Đến đây, nghe nói về Tsôrô, Tanabai im lặng. Mọi người đều im lặng.

Jaidar thở dài nặng nề.

- Giao ngựa đi, mình ạ. – Bà nói với chồng. – Đừng cầm chân khách ở đây.

- Thế là phải, đáng lý nên làm như vậy từ lâu rồi kia, cảm ơn bác, Jaidar-baihitsê ạ.

Chẳng phải vô cớ mà Ibraim không tiếc lời cảm ơn. Sau đó ít lâu, từ chức vụ trưởng trại chăn nuôi y được cất nhắc lên làm phó chủ tịch nông trang phụ trách chăn nuôi...

Tanabai ngồi trên yên ngựa, gằm mặt xuống không nhìn mà thấy hết. Ông thấy Gunxarur bị bắt, bị quàng vào cổ sợi dây tròng mới. Nếu là ngựa của ông thì không bao giờ ông chịu nhường, dù với bất cứ giá nào. Ông thấy Gunxarur không muốn xa rời đàn, nó lồng lên, giằng giật dây cương trong tay con trai Abalăc, còn Ibraim vung roi thẳng cánh quất nó, cưới ngựa đến gần Gunxarur từ phía bên này, rồi lại từ phía bên kia. Ông thấy hai con mắt Gunxarur, cái nhìn hoang mang của nó không hiểu những người lạ mặt đem nó đi đâu, và tại sao lại bắt nó phải xa lìa lũ ngựa cái ngựa con và xa lìa chủ nó; ông thấy hơi tuôn ra từ cái mồm há hoác của nó khi nó hí, ông

thấy bòm, lưng, mông nó, những lần roi trên mông và sườn nó, ông thấy tất cả hình dáng nó, thậm chí cả cái u nhỏ to bằng quả hạt dẻ ở chân bên phải phía trước, phía trên khoe một chút, ông thấy dáng đi của nó, vết móng của nó, ông thấy hết, cho đến cả từng sợi của bộ lông màu vàng nhạt của nó. Ông thấy hết và ông bậm môi, ngấm ngấm đau khổ. Khi ông ngẩng đầu lên, những kẻ đem Gunxarur đi đã khuất sau cái gò. Tanabai kêu lên một tiếng và thúc ngựa đuổi theo.

- Dừng lại, chớ làm thế! – Jaidar từ trong lều chạy ra.

Giữa lúc ngựa đang phi, một điều phỏng đoán ghê rợn thoáng hiện trong óc ông: vợ ông trả thù Gunxarur về những đêm nào. Ông kéo cương đột ngột, quất roi giục ngựa quay trở lại. Ông ghìim ngựa cạnh lều, nhảy xuống, và dáng bộ dữ tợn, mặt trắng bệch, méo xệch đi, ông chạy tới trước mặt vợ.

- Tại sao lại thế? Tại sao bà lại bảo tôi phải giao Gunxarur cho chúng nó? – Ông thì thầm, nhìn thẳng vào mặt vợ.

- Này thôi đi. Bỏ tay xuống. – Vẫn bình tĩnh như bao giờ. Jaidar buộc chồng phải dừng lại. – Hãy nghe tôi nói đây. Gunxarur có phải là ngựa của ông không? Nó là của riêng của ông chẳng. Ông có cái gì là của riêng? Tất cả đều là của nông trang. Chúng ta sống trong nông trang. Gunxarur cũng là của nông trang. Còn ông chủ tịch là chủ nông trang: ông ấy bảo sao nên vậy. Còn về chuyện kia thì ông nghĩ nhầm rồi. Ông muốn bỏ đi ngay lúc này cũng được. Cứ đi đi. Chị ấy hơn hẳn tôi, xinh hơn, trẻ hơn. Chị ấy là người tốt. Hồi ấy tôi cũng có thể thành bà goá lắm chứ, nhưng may sao mình trở về. Tôi mong ông hết nước hết cái! Nhưng thôi, cái đó chẳng kể làm gì. Bây giờ ông có ba con. Vứt chúng đi đâu được? Sau này ông sẽ nói thế nào với chúng nó? Sau này chúng nó sẽ nói gì? Tôi sẽ nói gì với các con? Ông tự quyết định lấy...

Tanabai cưỡi ngựa vào thảo nguyên, biệt tăm cùng với đàn ngựa cho đến chiều tối. Ông vẫn chưa thể nào bình tâm lại được. Đàn ngựa trở nên cô độc. Tâm hồn cũng trở nên đơn côi. Gunxarur đã đem theo cả hồn ông. Nó đã đem theo hết. Tất cả đều khác trước. Mặt trời không còn là vàng mặt trời ấy, bầu trời cũng khác, chính bản thân ông dường như cũng không còn là ông trước kia.

Ông trở về lúc trời đã tối hẳn. Chẳng nói chẳng rằng, mặt mày sa sầm, ông vào lều. Hai con gái đã ngủ. Lửa cháy sáng trong bếp. Vợ đổ nước cho ông rửa tay và dọn cho ông ăn.

- Tôi không muốn ăn. – Tanabai nói, rồi bảo: - Mình lấy têmir-kômuzơ(loại đàn dày, hình cái móc sắt, có lưỡi thép ở giữa-ND), chơi bài: “Lạc đà mẹ khóc con” đi.

Jaidar đưa têmir-kômuzơ lên môi, khẽ chạm một ngón tay vào sợi dây mỏng manh bằng thép, thổi vào sợi dây, rồi hít một hơi dài và điệu nhạc cổ xưa của dân du mục dì dặt nổi lên. Bài ca về lạc đà mẹ mất lạc đà con lông trắng. Bao nhiêu ngày lạc đà mẹ chạy trên hoang mạc. Nó tìm kiếm, gọi con. Nó đau khổ vì chiều chiều không còn được dẫn con đi trên bờ vực, buổi sáng không còn được dẫn con đi trên bình nguyên để hai mẹ con cùng bứt lá trên cành cây, không còn được cùng con đi trên cát lún, cùng con tha thẩn trên cánh đồng mùa xuân, không còn được cho con bú dòng sữa trắng.

Con ở đâu, chú lạc đà bé bỏng mắt đen của mẹ? Hãy lên tiếng đi! Sữa chảy ra từ đầu vú, bầu vú quá căng mọng. Sữa trắng muốt...

Jaidar chơi termir-kômuzơ hay thật. Hồi xưa chính vì thế Tanabai yêu Jaidar, lúc ấy nàng còn là một cô bé.

Tanabai nghe đàn, đầu cúi thấp và lần này nữa, ông không nhìn mà thấy hết. Ông thấy đôi tay của vợ, đôi tay thô nhám vì bao năm ròng làm lụng trong nóng nực và gió rét. Mái tóc đã điểm bạc và những nếp nhăn trên cổ, bên miệng và bên khoé mắt. Đằng sau những nếp nhăn ấy lò mờ hiện ra tuổi trẻ đã qua: một cô bé nước da bánh mật với đôi bím tóc xinh xinh buông thõng trên vai, và chính bản thân ông hồi ấy còn trai trẻ, sự quăn quít giữa hai người hồi ấy. Ông biết lúc này vợ ông không để ý đến ông. Vợ ông đang chìm đắm trong điệu nhạc, trong những ý nghĩ của mình. Ông còn thấy vào lúc này, vợ ông mang trong tâm tư một nửa số tai hoạ và đau khổ của ông. Bà luôn luôn mang nó trong lòng.

... Bao nhiêu ngày lạc đà mẹ chạy lang thang, tìm kiếm và gọi con. Con ở đâu, chú lạc đà bé bỏng mắt thẫm màu của mẹ? Sữa chảy ra từ bầu vú, bầu vú quá căng mọng, sữa chảy ròng ròng xuống chân. Con ở đâu? Lên tiếng đi! Sữa chảy ra từ bầu vú, bầu vú căng mọng. Sữa trắng muốt...

Hai con bé ôm nhau ngủ. Bên ngoài là thảo nguyên bao la, tối như bưng trong bóng đêm mù mịt.

Giờ này Gunxarư đang làm loạn trong chuồng ngựa, không để cho những người chăn ngựa được ngủ yên. Lần đầu tiên nó bị nhốt trong chuồng, cái nhà tù giam ngựa.

MỘT BUỔI SÁNG KIA, TANABAI VUI SƯỚNG không để đâu cho hết khi ông thấy Gunxaru của mình ở trong đàn. Cổ nó lủng lẳng đoạn dây trông bằng thùng, lưng đóng yên.

- Gunxaru! Gunxaru! Chào mày! Tanabai nhảy bổ tới và nhìn tận nơi con ngựa của ông mang chiếc yên của người khác, chiếc yên cồng kềnh của người khác, với đôi bàn đạp nặng nề. Ông đặc biệt phần nộ khi thấy trên yên đặt tấm đệm nhung mềm xốp, như thể người cưỡi ngựa không phải là đàn ông, mà là một người đàn bà mông rất mập.

- T- fu! – Tanabai tức tối nổi bọt. Ông toan bắt con ngựa, vứt bỏ tất cả những thứ lố lằng ấy trên mình nó, nhưng Gunxaru lẩn tránh. Lúc này nó chẳng thiết gì đến ông. Nó mãi theo đuổi lũ ngựa cái. Nó nhớ lũ ngựa cái quá đến nỗi chẳng để ý gì đến chủ cũ của mình.

“Thế là nó vẫn cứ trốn được, nó đã đứt đứt dây cương. Cừ lắm! Cứ việc dong chơi đi, dong chơi cho thoải thích, không sao, tao sẽ im hơi lặng tiếng”. – Tanabai nghĩ bụng, và định cho đàn ngựa chạy một chập. Hãy để cho Gunxaru cảm thấy thoải mái như vẫn sống trong đàn, cho đến khi nào người ta đến tìm bắt nó về.

- Kaito, kaito – kaito! – Tanabai nhướn mình trên yên, quát to và vùng uknuc xua đàn ngựa chạy đi.

Những con ngựa mẹ cất bước, gọi con theo, những con ngựa cái tơ vừa chạy vừa nhảy nhót. Gió thổi tung bờm. Đất xanh rờn tươi cười dưới ánh mặt trời. Gunxaru rùng mình, rướn thẳng lên, bắt đầu bước đi một cách đom đàng. Nó dẫn đầu đàn ngựa, đánh đuổi con ngựa đực mới, xua về cuối đàn, còn nó phô trương vẻ đẹp của mình ở trước đàn, thở phì phì, bắt đầu vờn múa và chạy tới gần đàn khi thì từ phía bên này, khi thì từ phía bên kia. Mùi hơi của đàn ngựa làm nó choáng váng đầu óc: mùi sữa ngựa cái, mùi ngựa con, hơi gió thoang thoang mùi ngải cứu. Nó chẳng bận tâm gì đến cái yên lố lằng với tấm đệm nhung lố lằng vướng víu trên lưng và đôi bàn đạp nặng nề đập vào hai bên sườn. Nó quên hẳn chuyện hôm qua nó còn đứng bên cái cọc buộc ngựa lớn ở huyện, gặm hàm thiếc và nhảy chồm lên mỗi khi một chiếc cam nhông ầm ầm chạy qua. Nó quên rằng sau đó nó phải đứng trong vũng nước cạnh cái quán rượu hôi hám, và ông chủ mới từ quán rượu đi ra cùng với tất cả đám bạn nhậu nhẹt của ông ta và người nào cũng toả ra mùi hôi hám. Ông chủ mới vừa ợ vừa khịt mũi và nhảy lên lưng nó. Nó quên rằng dọc đường, bọn họ đã làm một việc ngu xuẩn: bắt ngựa phi trong bùn. Nó mang ông chủ mới trên lưng, phóng như bay, còn ông ta ngất ngư trên yên như cái bao tải, rồi ông ta giật cương như muốn xé rách mồm nó và quất roi và đầu nó.

Gunxaru quên hết, quên ráo cả. Mùi hơi của đàn làm nó ngây ngất: mùi sữa ngựa cái, mùi ngựa con, hơi gió thoang thoang mùi ngải cứu... Gunxaru chạy miết, không hề ngờ rằng người ta đã phóng ngựa đi lùng bắt nó.

Tanabai đưa đàn ngựa trở về chỗ cũ, liền đó hai người chăn ngựa cũng từ bản tìm đến. Họ lại lừa bắt Gunxaru ra khỏi đàn, đưa về chuồng.

Nhưng ít lâu sau, nó lại trở về với đàn. Lần này, thì chẳng có yên cương gì hết. Không biết bằng cách nào, nó đã trút bỏ được bộ cương khỏi đầu và ban đêm trốn khỏi chuồng. Thoạt đầu

Tanabai cười, rồi ông im bật, nghĩ ngợi một lúc, đoạn trông uknuc vào cổ Gunxarư. Chính ông bắt nó, trông nó và thân hành dẫn nó về bản, nhờ một người chăn ngựa trẻ tuổi ở khu trại bên đi sau thúc nó. Dọc đường họ gặp mấy gã chăn ngựa đi lòng bắt con vật chạy trốn. Khi trao Gunxarư, Tanabai còn cần nhằn với họ:

- Các người không có tay hay sao mà không coi giữ nổi con ngựa của ông chủ tịch. Buộc nó cho chắc vào.

Khi Gunxarư chạy về lần thứ ba, Tanabai nổi giận thực sự:

- Mày làm trò gì thế, con vật ngu đần! Ma quỷ nào xui khiến mày về đây? Mày trước sau vẫn là con vật đần độn! – ông vừa mắng vừa cầm ukruc đuổi bắt nó. Rồi ông lôi nó về bản lần nữa và lại mắng mấy người coi ngựa.

Nhưng Gunxarư không có ý định tỏ ra biết điều hơn, hễ có dịp thuận tiện là nó lại chạy về với đàn. Nó làm những người coi ngựa ón đến tận cổ, cả Tanabai cũng phát ón.

... Hôm ấy Tanabai ngủ dậy muộn, mãi khuya ông mới từ bãi chăn về. Ông lừa đàn ngựa đến gần lều cho yên trí, rồi ngủ thiếp đi, giấc ngủ không yên và nặng nề. Ông quá mệt sau một ngày vất vả. Ông mơ thấy một điều kì lạ: không rõ là ông lại tham gia chiến tranh hay có mặt tại một lò sát sinh nào đó. Xung quanh toàn máu là máu, hai tay cũng nhớp nháp đầy máu. Ngay trong lúc chiêm bao, ông vẫn nghĩ: mơ thấy máu là điềm chẳng lành. Ông muốn tìm chỗ nào rửa tay cho sạch. Nhưng người ta xô đẩy, chế nhạo ông, cười hô hố, la ré, và có người nào không rõ nói: “Tanabai, rửa tay trong máu, trong máu. Ở đây không có nước. Tanabai, ở đây bốn bề toàn máu! Ha-ha, hô-hô, hi-hi!...”

-Tanabai, Tanabai! – Vợ lay vai ông. – Tỉnh dậy đi!

-Cái gì thế?

- Ông nghe xem, trong đàn ngựa có chuyện gì ấy. Mấy con ngựa đực đánh nhau. Chắc là Gunxarư lại chạy về rồi.

- Cái con trời đánh thánh vật ấy! Không làm sao yên thân được với nó! – Tanabai nhanh chóng mặc quần áo, vợ lấy ukruc và chạy đến lũng, ở đó đang vang lên tiếng ầm ĩ của một cuộc ẩu đả. Trời đã sáng.

Chạy đến nơi, ông thấy Gunxarư. Nhưng sao thế kia? Con ngựa nhảy chồm chồm, chân bị xiềng bằng kisen – một loại xích sắt. Xiềng lỏng xoảng ở chân, nó xoay quanh, chồm ngược lên, rên rỉ, gào hí. Thế mà con ngựa đực kia còn cứ cắn đá nó hoài, độc ác quá.

- Hừ, mày là thứ quái vật! – Tanabai ập đến như cơn lốc, quật con ngựa kia một cái trời giáng đến gãy cả ukruc. Ông đuổi được nó đi nơi khác. Nhưng mắt ông ứa lệ. – Chúng nó làm gì mày thế này, hả? Kẻ nào nghĩ ra cái trò xích mày thế này? Mà mày lần mò về đây làm chi, con vật ngu ngốc khốn khổ kia?

Thật khó tưởng tượng nổi, xa xôi như thế, chân bị xiềng mà nhảy từng bước một, vượt qua sông, qua các hố rãnh mô gò, lần về bằng được với đàn! Chắc là nó nhảy như thế suốt đêm, mất cả một đêm. Một mình, trong tiếng xích lỏng xoảng, như người tù khổ sai chạy trốn.

“Khổ chưa!” – Tanabai lắc đầu. Ông vuốt ve con vật, áp mặt vào dúi môi nó. Nó mấy máy môi, nheo nheo mắt.

- Chúng ta phải làm thế nào hả? Mày phải thôi cái trò ấy đi, Gunxarư ạ. Mày sẽ chuốc họa vào thân đấy. Mày ngốc lắm, ngốc nghếch lắm. Mày chẳng biết gì cả.

Tanabai xem xét kĩ con vật. Những vết sây sát lúc đánh nhau đang lành. Nhưng chân bị trật da

rất nặng vì xiềng xích. Các vành móng đều chảy máu. Lốp phốt bọc kisen đã mục, nhậy ăn nát cả. Khi con ngựa nhảy đi dưới nước, lốp bọc tuột hết, còn trơ lại sắt. Chính vì thế chân con ngựa loã máu. “Đích là Ibraim đã moi được kisen của các ông già. Việc này chính hẳn bày ra! – Tanabai tức đầy ruột. Còn ai vào đấy nữa? Kisen là loại xiềng cổ xưa, rất chắc. Mỗi dây xiềng có một ổ khoá riêng, không có chìa thì không thể nào mở được. Trước kia người ta dùng kisen tròng chân những con ngựa hay nhất, để bọn ăn cắp không thể đưa ngựa khỏi bãi chăn. Dây tròng bình thường, bằng thừng thì không thể dắt ngựa đi được. Nhưng đấy là thời xưa, chứ bây giờ kisen đã thành của hiếm. May lắm thì có một ông già nào còn giữ được làm kỉ niệm về dĩ vãng. Vậy mà lai dùng kisen để xiềng chính Gunxarur, hẳn là có kẻ nào bày mưu. Chúng xiềng Gunxarur để nó không thể chạy xa khỏi bãi chăn của bản. Thế mà nó vẫn cứ trốn đi được. Cả nhà xúm vào tháo kisen ở chân Gunxarur. Jaidar nắm dây cương, che hai mắt con ngựa, hai đứa con gái chơi ở gần đấy, Tanabai lôi cả hộp dụng cụ ra, thử tất cả các loại chìa, mồ hôi toát ra như tắm. Tài khéo léo của người thợ rèn có ích cho ông, ông loay hoay xoay xở mãi, rã rời cả hai tay, nhưng rồi ông đã tìm được cách mở khoá.

Ông quăng kisen ra xa cho khuất mắt. Ông thoa thuốc mỡ vào những chỗ chảy máu ở chân ngựa, và Jaidar dắt Gunxarur đi đến chỗ buộc ngựa. Đứa con gái lớn bế em lên lưng ngựa, và cùng đi về phía nhà.

Còn Tanabai vẫn ngồi thở, mệt lử. Rồi ông thu nhặt dụng cụ, đến nhặt chiếc kisen lên. Phải trả lại cho người ta, không thì sẽ phải chịu trách nhiệm. Ngắm kĩ chuỗi kisen, ông ngạc nhiên về tác phẩm của người thầy thợ. Mọi cái đều hoàn hảo, tài trí tuyệt vời. Đây là công trình của những người thợ rèn kirghizya thuở xưa. Đúng, bây giờ nghề ấy đã thất truyền, đã mai một hẳn. Bây giờ không cần đến kisen nữa. Nhưng còn những vật khác cũng đã mất dạng, thật đáng tiếc. Ngày trước người ta biết làm những đồ trang sức tuyệt vời, những vật dụng bằng bạc, bằng đồng, bằng gỗ, bằng da khéo biết bao! Những thứ đó không lấy gì làm đắt, nhưng thật là đẹp. Mỗi vật một vẻ riêng, có một không hai. Bây giờ không còn những cái như thế. Bây giờ mọi thứ đều làm hàng loạt bằng nhôm: ca, chén, thì, khuyên đeo tai và chậu. Đến đâu cũng thấy những vật hết như nhau. Tẻ nhạt. Cả thợ làm yên cũng chri còn được mấy người. Ngày trước người ta biết làm những bộ yên kì diệu. Mỗi bộ yên có lai lịch riêng: ai làm, làm khi nào, làm cho ai và được thưởng công như thế nào. Hẳng là chẳng bao lâu nữa mọi người đều sẽ đi ô tô như ở Châu Âu. Ai nấy đều đi những chiếc xe giống nhau, chỉ phân biệt được bằng biển số. Chúng ta đang dần dần quên đi tài nghệ của cha ông. Chúng ta đã chôn vùi hẳn nghề thủ công khéo léo thuở xưa, mà hai bàn tay chứa đựng cả tâm hồn và cặp mắt của con người...

Đôi khi, Tanabai bỗng đi đến những phát hiện bất ngờ. Khi nghiên ngẫm về nghề thủ công dân gian, ông phần nộ và không biết qui lỗi cho ai đã làm cho nó mai một dần. Vậy mà thời thanh niên, chính ông là một trong những kẻ đào mồ chôn vùi những gì cổ xưa. Có lần thậm chí ông đã phát biểu tại cuộc học Kômxômôn, đề nghị huỷ bỏ các lễ du mục. Ông đã nghe người ta nói ở đâu đó rằng các lễ du mục phải bị loại bỏ, đó là loại nhà ở trước cách mạng. “Đả đảo lễ du mục! Không nên sống theo lối cũ nữa!”.

Họ đã “tịch thu” các lễ du mục. Họ bắt đầu dựng nhà, còn lễ du mục bị phá bỏ. Những tấm da bị cắt ra dùng vào đủ thứ việc, gỗ đem ra rào vườn hay rào bãi chăn gia súc, hay thậm chí làm củi đun...

Rồi sau mới vỡ lẽ ra rằng nghề chăn gia súc theo mùa không thể không cần đến lều du mục. Bây giờ mỗi lần nghĩ lại, Tanabai ngạc nhiên không hiểu sao hồi ấy mình có thể nói như vậy, có thể sỉ vả lều du mục: cho đến giờ, chưa ai nghĩ ra được cái gì tốt hơn cho đời sống du cư. Làm sao ông có thể không thấy rằng lều du mục là một phát minh kì diệu của dân tộc mình, ở đây mỗi chi tiết nhỏ nhất nhất đều được kiểm nghiệm bằng kinh nghiệm ngàn đời của các thế hệ? Bây giờ, ông sống trong cái nhà lều thùng lỗ chỗ, ám khói, thừa hưởng của ông già Torgôi. Cái lều đã lâu năm lắm rồi, nếu bây giờ nó vẫn còn tạm dùng được thì chỉ là nhờ sự nhẫn nại vô cùng của Jaidar. Nhiều ngày ròng, bà sửa chữa, vá víu, làm cho nó vẫn còn ra một chỗ ở. Ngưng một hai tuần sau, dạ bụng lại rách toác, phơi ra những lỗ hồng toang hoác, gió lùa hun hút, tuyết mưa đều lọt vào. Bà vợ lại sửa chữa, cứ thế không biết đến bao giờ mới hết cái nạn này.

- Chúng ta còn phải chịu sự đầy đoạ này đến bao giờ nữa? – Jaidar than phiền – Mình xem đây, đâu phải là dạ, mà là cái của khỉ gì ấy chứ, bỏ rơi như cát. Còn kênêghê-uruc(1) biến thành cái gì rồi? Nói ra thật xấu hổ. Ít ra mình cũng đòi người ta cấp cho chúng ta dạ mới để làm lều chứ! Mình có phải là chủ nhà không? Rút cuộc rồi ta cũng phải sống cho ra người chứ...

Thoạt đầu, Tanabai còn nói cho vợ yên tâm, hứa hẹn. Nhưng ở bản, khi ông nói ước rằng ông cần làm một cái lều du mục mới thì mới té ra rằng những bác thợ già đã qua đời cả rồi, còn thanh niên không hề hay biết tí gì về cách làm loại nhà lều đó như thế nào. Nông trang cũng không có dạ cho ông làm nhà lều.

- Thôi được, thế thì cho chúng ta len, chúng tôi ép dạ lấy vậy. – Tanabai nài.

- Làm gì ra len! – Người ta bảo ông. – Ông mới ở cung trắng rơi xuống chắc? Thu được bao nhiêu len đều bán theo kế hoạch tất, nông trang không được giữ lại một gam nào cả... Người ta đề nghị thay bằng lều vải bạt.

Jaidar dứt khoát không chịu:

- Thà ở nhà lều thùng còn hơn ở lều vải bạt.

Hồi ấy, nhiều người chăn nuôi gia súc đã phải chuyển sang ở lều vải bạt. Nhưng đấy gọi là chỗ ở được ư? Đứng không được, ngồi không được, nhóm lửa không được. Mùa hè thì nóng như thiêu như đốt, mùa đông thì lạnh đến nỗi nuôi con chó nó cũng không chịu ở. Không có chỗ mà xếp đặt đồ dùng, không đặt bếp được, không thể bày biện bên trong cho đẹp hơn. Khách đến không biết mời ngồi đâu.

- Nhất định không. – Jaidar không nghe – Muốn gì thì gì, tôi không ở lều vải bạt đâu. Lều vải bạt cho người không có gia đình thì còn được, mà cũng chỉ là tạm thời thôi, còn chúng tôi có gia đình, có con cái. Phải tắm rửa cho con, giáo dục chúng, không, tôi không chịu đâu.

Trong những ngày ấy, có lần Tanabai gặp Tsô rô và đã nói hết với Tsô rô:

- Sao lại đến nông nổi ấy, hả ông chủ tịch?

Tsô rô buồn rầu lắc đầu:

- Chuyện ấy thì lẽ ra trước đây tôi với anh phải nghĩ đến rồi. Cả những người lãnh đạo của chúng ta ở trên cũng thế. Còn bây giờ thì làm gì được: ta có viết thư lên cũng không biết người ta sẽ trả lời thế nào. Người ta bảo lên là nguyên liệu quý. Loại hàng khan hiếm. Dành cho xuất khẩu. Dem dùng cho nhu cầu nội bộ nông trang thì không hợp lý.

Nghe Tsô rô nói vậy, Tanabai lạnh ngắt. Thì ra chính ông có lỗi một phần. Và ông thầm chế nhạo sự ngu xuẩn của mình: “Không hợp lý! Ha-ha-ha! Không hợp lý”.

Cái tiếng “Không hợp lý” ấy nó lớn vồn trong đầu ông mãi.

Thế là gia đình ông vẫn phải ở trong cái nhà lều cũ kỹ đã vá đi vá lại không biết bao nhiêu lần,

vậy mà để sửa chữa cái lều ấy chỉ cần một ít len thường. Thứ len ấy người ta vẫn cắt được hàng tấn ở các bãi cừu của nông trang.

Tanabai đi về lều của mình, hai tay cầm sợi kisen. Ông thấy nhà lều của ông thảm hại quá, đột nhiên ông tức giận mọi thứ trên đời – giận cả bản thân mình, giận cả chiếc kisen đã làm bật máu chân Gunxarur, và ông nghiêng răng ken két. Giữa lúc ông đang nóng giận như vậy thì lại gặp luôn mấy người coi ngựa đến tìm Gunxarur.

- Đem nó về! – Tanabai quát lên với họ, môi ông run lên vì giận dữ - còn chiếc kisen này thì giao cho ông chủ tịch và bảo với ông ta rằng: nếu ông ta còn dám xiềng chân Gunxarur một lần nữa thì tôi sẽ giáng chiếc kisen này vào đầu ông ta cho phọt óc ra. Hãy bảo với ông ta như thế!...

Tanabai nói năng như vậy thật là đại dột. Ôi, đại dột vô cùng! Suốt đời ông sẽ khốn đốn vì sự nóng nảy và trực tính ấy.

Hôm ấy là một ngày sáng sủa, chan hoà ánh mặt trời. Mùa xuân nheo nheo mắt dưới nắng, phô ra mái tóc xoăn óng ả bằng lá non mới trổ, bốc khói trên cánh đồng mới cày và biến hình thành cỏ non mọc lên ngay dưới chân người, trên những con đường mòn.

Cạnh chuồng ngựa, một lũ trẻ đang chơi khăng. Một thằng bé lanh lợi tung con khăng lên và thẳng cánh quật mạnh, đánh con khăng văng đi dọc theo đường cái. Rồi nó dùng cây gậy đo khoảng cách trên mặt đất: một, hai, ba... bảy .. mười... mười lăm... Đám trọng tài hay bẻ hoe xúm xít đi bên cạnh, theo dõi thằng bé để nó đừng ăn gian. Hai mươi hai..

- Trước bảy mươi tám, bây giờ hai mươi hai, - thằng bé tính và cộng lại, rồi sướng quá, nó reo ầm lên – một trăm! Thế là một trăm!

- Ura, một trăm! – Những đứa khác hòa theo.

Như vậy là vừa vặn. Không quá mà cũng không hụt. Bây giờ đứa thua phải “huýt sáo”. Đứa thắng đi về vạch xuất phát và lại quất con khăng đi. Đánh đi cho thật xa. Cả bọn chạy đến chỗ con khăng rơi, từ chỗ đó lại quật con khăng văng đi lần nữa, như thế ba lần. Đứa thua xuýt phát khóc: nó sẽ phải vừa chạy vừa huýt sáo một quãng khá xa! Nhưng luật chơi hết sức nghiêm ngặt. “Sao lại đứng ì ra đấy, chạy huýt sáo đi”. Đứa thua hít không khí đầy lồng ngực và vừa chạy vừa đọc:

*Acbai, cốc bai
Chớ thả bê ra đồng
Thả rồi không bắt được
Tha hồ mà ăn chửi, U-u-u.*

Đầu như muốn nứt vỡ ra mà vẫn phải huýt u- u, nhưng nó không đủ hơi để huýt cho đến chỗ vạch. Phải quay trở lại và bắt đầu lại từ đầu. Nhưng vẫn không đủ hơi. Đứa thắng hoan hỉ. Không đủ hơi thì phải công. Nó nhảy lên lưng đứa thua, đứa thua công nó chẳng khác gì con lừa mang người cưỡi trên lưng.

- Nào, thẳng tiến, chạy nhanh lên chứ! – Thằng cưỡi thúc hai chân vào thẳng công. – Chúng mày ơi, xem này, đây là Gunxarur của tao đấy nhé. Mày xem, nó đi nước kiệu lạ nom hay chưa kìa... Trong lúc đó Gunxarur đứng ở bên này tường trong chuồng ngựa. Nó buồn chán. Không hiểu sao hôm nay người ta không thẳng yên cho nó. Từ sáng đến giờ nó chẳng được ăn uống gì cả. Người ta bỏ quên nó. Chuồng ngựa đã vắng tanh từ lâu, những chiếc briska đã đi hết, lũ ngựa cưỡi cũng thế, chỉ còn một mình nó trong tàu...

Những người coi ngựa dọn phân trong chuồng. Trẻ em nô đùa ầm ĩ bên kia tường. Ôi lúc này sao mà nó muốn trở về với các đàn ngựa trong thảo nguyên đến thế! Nó tưởng tượng đồng bằng bao la, những đàn ngựa đi đây đi đó thoả thích. Trên đầu, những con ngỗng xám đang bay, vỗ cánh, gọi nhau...

Gunxarur giằng mạnh, thử dứt đứt dây tròn. Không được, nó bị cột rất chắc bằng hai sợi xích.

Có lẽ những con ngựa trong đàn có thể nghe thấy tiếng nó chẳng? Gunxarư cất cao đầu hướng về phía cửa sổ dưới mái, dậm chân xuống ván sàn, cất tiếng hí một hồi dài vang động. “Các bạn ở đây-u-u...”

- Đứng im, đồ quỷ! – Một gã coi ngựa nhảy tới, vung xẻng dọa nó. Rồi gã lớn tiếng nói với một người nào ngoài cửa: - dẫn ra chứ?

-Dẫn ra! – Tiếng trả lời từ ngoài sân.

Thế là hai gã coi ngựa dẫn Gunxarư ra sân. Chà, sáng sủa quá! Không khí tươi mát biết bao! Hai cánh mũi thính nhạy của Gunxarư phập phồng hít không khí mùa xuân ngậy ngất vào lồng ngực. Thoang thoang mùi lá dăng dăng, mùi đất sét ẩm. Máu rộn rục. Bây giờ mà được chạy thì thú biết mấy! Gunxarư nhảy nhẹ một cái.

- Đứng yên! Đứng yên! Mấy tiếng quát làm nó chùng ngay lại. Sao hôm nay có nhiều người xúm quanh nó thế? Những cánh tay lực lưỡng, lông lá, tay áo xấn cao. Một người mặc áo choàng xám bầy những vật gì bằng kim loại sáng loáng lên tấm vải trắng. Những vật đó lấp lánh đến chói mắt dưới ánh mặt trời. Những người khác cầm dây thừng.Ồ, cả ông chủ mới cũng ở đây! Ông ta đứng với dáng bộ oai vệ, chàng rộng đôi chân to mập, ngắn ngắn, mặc chiếc quần Galiphê rộng đũng. Lông mày cũng cau lại như tất cả những người kia. Có điều, tay áo không xấn lên. Một tay ông ta chống nạnh, tay kia xoắn chiếc cúc áo cổ đứng. Hôm qua, người ông ta lại nong nặc vẫn cái mùi khó chịu ấy.

- Này, sao lại đứng không thế, bắt đầu đi! Thừa đồng chí Jôrôkun Andanôvits, cho bắt đầu chứ ạ! – Ibraim nói với ông chủ tịch. Ông ta lẳng lặng gật đầu.

- Nào, làm đi! – Ibraim lẳng xẵng và vội vã treo chiếc mũ lông cáo của mình lên cái đinh ở cửa chuồng ngựa. Chiếc mũ tuột ra, rơi xuống phân. Ibraim rũ chiếc mũ với vẻ ghê tởm và lại treo lên. – Xin đồng chí đứng xa ra một chút, đồng chí Jôrôkun Andanôvits. – Gã nói thêm, - kéo không chẳng may nó đá cho đấy. Ngựa là con vật không có trí khôn, bao giờ cũng phải đề phòng nó chơi khăm ta.

Cảm thấy sợi thòng lọng bằng lông đuôi ngựa tròng vào cổ mình, cả lớp da Gunxarư rung lên. Sợi dây đâm đau như cái gai. Cái vòng thòng lọng thắt lại ở ngực, đầu kia dây ở phía bên cạnh sườn. Họ định làm gì thế? Tại sao họ lại luồn sợi thòng lọng về phía chân sau, chỗ khoeo chân, lại còn tròng bốn chân lại với nhau? Gunxarư bắt đầu nổi nóng, thở phì phì, nghiêng ngó nhìn. Cái trò gì thế này?

- Nhanh lên! – Ibraim giục và rút lên, bắt ngờ chuyển sang một giọng kim the thé: - Quạt ngã nó xuống!

Hai cặp tay lực lưỡng, lông lá giật mạnh sợi dây thòng lọng. Gunxarư đổ vật xuống đất như cái cây bị phạt gốc! Huych! Mặt trời lộn nhào, đất giật nảy lên vì bị va đập mạnh. Cái gì thế? Tại sao nói phải nằm ngả nghiêng thế này? Tại sao những khuôn mặt người lại dài ở phía trên một cách kì dị như thế, tại sao cây cối lại cao vút lên thế kia? Tại sao nó lại nằm trên mặt đất ở tư thế khó chịu như thế này? Không, thế này không được.

Gunxarư nguẩy mạnh đầu, dướn toàn thân vùng lên. Nhưng sợi dây thít chặt lại, nghiêng vào thịt gây đau rát như bỏng lửa và ghì chân nó áp vào bụng. Con vật vùng vẫy, vận dụng hết cơ bắp, văng mạnh một chân sau còn chưa bị thắt. Sợi dây bị kéo căng, kêu răng rắc.

- Xô vào, đè xuống, giữ chặt lấy! – Ibraim làm rối lên.

Tất cả đổ xô vào, lấy đầu gối đè con ngựa xuống.

- Cái đầu, đè đầu xuống đất! Trói lại! kéo mạnh! Thế. Nhanh tay lên. Chỗ này, một lần nữa. Kéo

đi, thắt một cái nút! – Ibraim vẫn luôn mồm gào lên the thé.
Người ta buộc chân con ngựa mỗi lúc một chặt, cho đến khi cả bốn chân bị bó cứng vào với nhau. Gunxarư rên rỉ, rống lên vẫn cố tìm cách thoát ra khỏi sợi thòng lọng bó chặt, hất ngã những kẻ ngồi lên đầu lên cổ nó. Nhưng họ lại tì đầu gối, đè nó xuống. Toàn thân con vật ướt đầm, run bần bật, bốn chân tê dại. Và nó đành chịu phép.

- Hà, thế là xong!

- Góm, nó khoẻ khiếp.

- Bây giờ thì đừng hòng nhúc nhích, cho dù nó có là cái máy kéo đi nữa!

Liền đó, ông chủ mới nháy một bước đến cạnh con ngựa bị quật ngã, ngồi xổm ở phía đầu nó. Người ông ta nồng nặc mùi rượu mạnh từ hôm qua, và ông ta nhoẻn miệng cười, nụ cười biểu lộ sự căm thù và hoan hỉ thực sự, như thể nằm trước mặt ông ta không phải là con ngựa, mà là một người, một kẻ thù, ghê gớm nhất của ông ta.

Ibraim mồ hôi nhễ nhại cũng đến ngồi cạnh ông ta, tay cầm khăn lau mặt. Cứ ngồi cạnh nhau như thế, họ châm thuốc lá hút, chờ cái việc sẽ phải xảy đến tiếp sau đó.

Ngoài đường, mấy thằng bé vẫn chơi khăng:

Ac bai, cốc bai

Chớ thả bê ra đồng

Thả rồi không bắt được

Tha hồ mà ăn chửi. U-u-u.

Mặt trời vẫn chói sáng. Lần cuối cùng, Gunxarư nhìn thấy thảo nguyên rộng lớn, những đàn ngựa nhớn nhोर đi đây đi đó nơi khoảng rộng bao la. Trên trời những con ngỗng xám đang bay, vẫy cánh, gọi nhau... Ruồi bâu quanh mõm nó. Không sao đuổi đi được.

- Ta bắt đầu chứ, đồng chí Jôrôkun Andanôvits? – Ibraim lại hỏi.

Người kia lẳng lặng gật đầu. Ibraim đứng lên.

Tất cả lại bắt đầu hoạt động, tì đầu gối và đè ngực lên con ngựa bị trói. Họ càng đè chặt đầu nó xuống đất hơn nữa. Mấy bàn tay ai không rõ sờ soạng chỗ bẹn nó.

Mấy thằng bé leo lên bức tường thấp, như lũ chim sẻ.

- Xem kìa, chúng mày ơi, xem xem họ làm gì.

- Họ rửa mông cho con ngựa.

- Mày biết cái gì. Móng với vuốt! Chẳng dính dáng gì đến móng dêu.

- Đây, chúng mày làm gì đấy, đi đi, đi khỏi đây đi! – Ibraim vung tay xua đuổi chúng. – Đi chơi đi. Leo lên đấy làm cái gì.

Mấy đứa trẻ tụt xuống.

Xung quanh im ắng.

Gunxarư co rúm người lại vì có cái gì lạnh giá thúc vào nó. Ông chủ mới ngồi xổm trước mặt nó, nhìn và chờ đợi cái gì không rõ. Bỗng nhiên một cảm giác đau điếng làm nó nẩy đom đóm mắt. Ôi! Một ngọn lửa đỏ rực bùng lên, rồi tối đen, đen ngòm ngòm...

Khi mọi việc xong xuôi, Gunxarư vẫn bị trói nằm dài trên mặt đất. Cần chờ cho máu ngừng chảy.

- Thế là ổn cả rồi, đồng chí Jôrôkun Andanôvits ạ, - Ibraim xoa tay nói. – Bây giờ nó sẽ không

chạy đi đâu nữa. Thế là xong, hết cái trò chạy trốn. Còn về Tanabai thì chẳng cần bận tâm đến. Mặc xác lão. Xưa nay lão vẫn thế. Ngay đến anh ruột lão, lão còn chẳng thương xót nữa là: lão đã quy cho anh lão là kulắc, tước đoạt tài sản và đẩy đi Xibia. Đồng chí nên biết, lão có muốn điều gì tốt cho ai bao giờ đâu...
Về hể hả, Ibraim lấy chiếc mũ lông cáo treo trên đỉnh, rũ sạch, vuốt cho mượt và đội lên cái đầu đầm mồ hôi.
Còn lũ trẻ con vẫn chơi khăng.

Acbai, cốc bai
Chớ thả bê ra đồng
Thả rồi không bắt được
Tha hồ mà ăn chửi, U-u-u

- A ha, không chạy được đến vạch rồi, cõng đi. Tsu, Gunxaru thẳng tiến! Ura-a, đây là Gunxaru của tao.
Hôm ấy là một ngày tươi sáng, chan hoà ánh mặt trời...

ĐÊM TỐI, KHUYA KHOẮT LẮM RỒI. Một ông già và một con ngựa già. Một đồng lửa cháy sáng ở rìa khe. Ngọn lửa lụi xuống và bốc lên theo gió...

Đất rắn đanh, lạnh buốt khiến Gunxarư tê dại cả một bên sườn. Gáy cứng đờ nặng như chì, đầu không còn sức ngật lên ngật xuống như hồi nào, khi nó nhảy đi mà chân bị xiềng bằng kisen. Cũng như hồi ấy, Gunxarư không thể chạy lấy đà, không thể dứt dứt dây xiềng. Nó muốn tung chân thoải mái sao cho móng nóng rực lên trong đá chạy, nó muốn bay trên mặt đất, muốn băng thật mau đến bãi chăn để cất tiếng hí vang lừng gọi đàn, để lũ ngựa cái và ngựa con chạy theo nó trên thảo nguyên ngải cứu rộng bao la, nhưng chân bị xiềng khiến nó không sao chạy được. Đơn độc một mình trong tiếng xích loảng xoảng, nó đi như tên tù khổ sai chạy trốn, nhảy từng bước, từng bước một. Vắng vẻ, tối tăm, đơn độc. Vàng trắng ẩn hiện trên cao trong những luồng gió. Trăng hiện ra trước mắt khi nó vừa nhảy vù cất đầu lên, và rơi xuống như hòn đá khi nó ngật đầu xuống.

Lúc sáng, lúc tối, lúc sáng, lúc tối... Mọi mắt đến nỗi không muốn nhìn nữa. Xích loảng xoảng cứa vào chân đến lúc toé máu. Một bước nhảy, một bước nhảy nữa, lại một bước nữa. Tối tăm, hoang vắng. Chân bị xiềng đi lâu quá chừng, chân bị xiềng đi đứng vất vả quá.

Đồng lửa cháy sáng ở rìa khe. Đất rắn đanh, lạnh buốt khiến Gunxarư tê dại cả một bên sườn.

HAI TUẦN NỮA SẼ PHẢI LÊN ĐƯỜNG TRỞ LẠI cuộc sống du cư, lại lên núi. Ở đấy suốt mùa hè, suốt mùa thu, suốt mùa đông, cho đến mùa xuân năm sau. Ngay đến chuyển chỗ ở từ nhà này sang nhà khác cũng còn vất vả nữa là! Ở đâu ra lắm đồ lè thế? Chẳng phải là vô có mà từ lâu người Kirghidi có câu: Nếu anh cho là anh nghèo thì hãy lên đường đổi chỗ du cư xem.

Cần sửa soạn cho cuộc sống du mục, phải làm vô khối việc: đưa thóc đi xay, đi chợ, đến thợ giày, đến trường nội trú thăm con trai. Ấy thế mà Tanabai cứ ủ rũ như cái bánh đa nhúng nước. Trong những ngày ấy, bà vợ cảm thấy ông chồng thật kỳ dị. Sáng tinh mơ ông đã vội vã phóng đến với đàn ngựa, chẳng kịp nói năng gì với vợ con. Chiều về, ông rầu rĩ, cúi gằm. Dường như ông vẫn chờ đợi một cái gì, lúc nào cũng đề phòng.

- Mình làm sao thế? – Jaidar dò hỏi.

Ông lặng thinh, nhưng có lần ông nói:

- Tôi vừa chiêm bao thấy một chuyện chẳng lành.

- Mình nói thế cốt để tôi khỏi gặng hỏi mình chứ gì?

- Không, nói thật đấy mà. Đầu óc tôi luôn luôn bị ám ảnh.

- Lại thế nữa kia đấy. Chẳng phải trước kia chính mình cầm đầu những người vô thần trong bản đó sao? Chẳng phải chính mình đã bị các bà già nguyên rửa đó sao? Mình về già rồi, Tanabai ạ, mình cứ quanh quẩn cạnh đàn ngựa, còn chuyn nay mai phải lên đường đến nơi rồi thì mình đứng dưng như không. Tôi độc lực xoay sở thế nào được, lại còn con cái nữa chứ! Mà ít ra mình cũng nên đến thăm Tsô rô mới phải. Người tử tế bao giờ cũng đến thăm người ốm trước khi lên đường.

- Còn kịp chán, - Tanabai chống chế - để sau hãy hay.

- Sau là lúc nào? Mà sao lại thế, mình sợ về bản à? Mai ta sẽ cùng đi. Ta đem theo cả bọn trẻ nữa. Tôi cũng cần về bản.

Hôm sau, nhờ người hàng xóm trẻ tuổi trông hộ đàn ngựa một chút, cả nhà Tanabai đi ngựa về bản. Jaidar đeo đứa con gái nhỏ, Tanabai đeo đứa lớn, chúng ngồi phía trước. Người đi qua các ngõ trong bản, họ chào hỏi những người gặp ở đường và người quen. Đến gần xưởng rèn, Tanabai bỗng dừng ngựa lại.

- Dừng lại, - ông nói với vợ, rồi xuống yên và bỗng đứa con gái lớn đặt ngòì lên ngựa của vợ, phía đằng sau.

- Sao thế? Mình đi đâu vậy?

- Tôi trở lại ngay thôi, Jaidar ạ. Mình cứ đi đi. Nói với Tsô rô rằng tôi sẽ đến ngay. Tôi có một số việc gấp phải giải quyết cho xong ở trụ sở ban quản trị trước bữa ăn. Và cũng cần tạt qua xưởng rèn một chút. Làm ít sắt móng ngựa dự trữ trước khi lên đường.

- Mỗi người đến một lúc thật là không tiện.

- Không sao, không sao. Mình cứ đi đi. Tôi đến ngay mà.

Tanabai không đến ban quản trị, cũng không đến xưởng rèn. Ông đi thẳng đến chuồng ngựa.

Ông xuống ngựa, không gọi ai, đi thẳng vào chuồng ngựa. Trong lúc mắt còn làm quen với bóng

tối, miệng ông khô hằn đi. Chuồng ngựa vắng lặng, ngựa đã đưa đi hết. Tanabai nhìn quanh một lúc và thở dài nhẹ nhõm. Ông đi qua cửa bên, ra sân tìm một người coi ngựa. Liền đó, ông thấy cái mà mấy ngày qua ông vẫn hằng lo sợ.

- Biết mà, lũ khốn nạn! – Ông khẽ nói, hai tay nắm chặt lại.

Gunxarư đứng dưới cái mái che, đuôi quần băng vắt ngược lên trên bằng sợi thừng buộc vào cổ. Khoảng giữa hai chân sau chạng rộng là một khối đen, to bằng cái bình: một khối sừng phồng. Con ngựa đứng không nhúc nhích, ảo não cúi đầu xuống máng ăn. Tanabai cắn chặt môi, hậm hực, muốn đến gần con ngựa, nhưng không dám. Ông cảm thấy khiếp sợ. Khiếp sợ cái chuồng ngựa vắng vẻ này, cái sân vắng vẻ này và con ngựa cô độc đã bị thiến. Ông quay đi và lẳng lặng lê bước ra về. Sự thể không phương cứu vãn.

Buổi tối, khi cả gia đình đã về lều, Tanabai buồn rầu nói với vợ:

-Giấc chiêm bao của tôi đã thành sự thật.

-Cái gì kia?

-Lúc ở nhà Tsô rô, tôi không muốn nói đến chuyện ấy. Gunxarư sẽ không chạy về với đàn nữa đâu. Mình có biết bọn chúng đã làm gì nó không? Chúng đã thiến nó, bọn dê mạt.

-Tôi biết. Chính vì thế tôi giục mình về bản. Mình sợ phải nghe cái tin ấy chẳng? Nhưng can gì mà sợ? Mình có phải là trẻ con nữa đâu! Đây phải chăng là lần đầu tiên hay là lần cuối cùng người ta thiến ngựa? Từ xưa đến giờ vẫn vậy và người ta sẽ còn làm như thế. Điều đó ai chẳng biết.

Tanabai không đáp lại gì cả. Ông chỉ nói:

-Không, dù sao tôi vẫn cảm thấy tay chủ tịch mới của chúng ta là kẻ tồi tệ. Trái tim tôi nó cảm thấy như vậy.

- Thôi đi, đừng nghĩ thế, Tanabai ạ - Jaidar nói – Chỉ vì con ngựa Gunxarư của mình bị thiến mà quy ngay ông chủ tịch là người tồi à? Sao lại thế? Ông ấy mới về đây làm việc. Nông trang thì rộng lớn, công việc khó khăn. Tsô rô có nói rằng rồi đây cấp trên sẽ tìm hiểu kỹ tình hình nông trang, sẽ giúp đỡ chúng ta. Người ta đang vạch kế hoạch. Còn mình thì cái gì mình nhận định cũng vội vã quá. Ở đây có nhiều điều chúng ta không biết...

Ăn tối xong, Tanabai lại đến với đàn ngựa và ở đấy cho đến đêm khuya. Ông tự sỉ vả mình, cố quên hết, nhưng tất cả những gì ông đã thấy ban sáng ở chuồng ngựa vẫn lớn vồn trong tâm trí ông. Vừa đi vòng quanh đàn ngựa, lừa chúng đi trên thảo nguyên, ông vừa nghĩ ngợi: “Có lẽ quả thực không thể nhận định về một con người như thế chẳng? Thực là dớ dẩn, đúng thế. Ta về già rồi, chắc chắn là vì quanh năm ngày tháng ta quanh quẩn với đàn ngựa, không nhìn thấy gì và không biết gì. Nhưng chúng ta cứ sống cực khổ như thế này đến bao giờ?... Cứ nghe các ông ấy nói thì mọi việc đều trơn tru cả. Thôi được, cứ cho là ta sai lầm đi. Cầu trời cho ta sai lầm. Nhưng chắc chắn nhiều người khác cũng nghĩ như ta...”. Tanabai đi quanh thảo nguyên, nghĩ ngợi và không tìm ra câu giải đáp cho những nghi ngờ của mình. Ông nhớ lại thời mới bắt đầu xây dựng nông trang, người ta đã hứa hẹn với nhân dân một cuộc sống hạnh phúc như thế nào, mọi người đã mơ ước ra sao. Người ta đã phấn đấu như thế nào để thực hiện những mơ ước ấy. Người ta đã lật nhào tất cả, chôn vùi cái cũ. Của đáng tội cuống sống đã bắt đầu khá lên và hẳn là sẽ còn khá hơn nữa nếu không có cuộc chiến tranh đáng nguyên rủa ấy. Thế còn bây giờ? Chiến tranh đã kết liễu bao nhiêu năm nay rồi, thế mà ta vẫn cứ làm ăn theo kiểu giết giết và

vai, như vá víu cái nhà lều cũ nát. Và chỗ này thì bực chỗ kia. Vì sao vậy? Vì sao người ta không coi nông trang là nông trang của mình, như hồi ấy, mà coi như của giới ơi đất hời? Hồi ấy, cuộc họp đã quyết định thì đó là luật lệnh. Mọi người đều biết rằng luật lệnh đó do mình định ra và phải tuân theo. Còn bây giờ, họp hành toàn nói suông. Chẳng ai quan tâm gì đến anh. Nông trang dường như không phải do chính các nông trang viên quản lý, mà do người ngoài chỉ huy. Dường như đứng bên ngoài thì thấy rõ hơn cần phải làm gì, làm việc thế nào tốt hơn, nên quản lý kinh tế như thế nào. Người ta thay đổi cung cách làm ăn xoành xoạch, nhưng chẳng có ích lợi gì. Thậm chí người ta ngại gặp gỡ các nông trang viên, chỉ e ngộ nhỡ bà con hỏi: này, anh là đảng viên, anh đã đứng ra tổ chức nông trang, anh hò hét to mồm hơn ai hết, vậy anh hãy giải thích cho chúng tôi rõ vì đâu nên nông nổi này. Biết nói với bà con thế nào được. Lẽ ra cũng nên triệu tập những cuộc họp và nói cho chúng ta biết sự thể sẽ đi đến đâu. Phải hỏi han xem tâm trạng nhân dân như thế nào, ai có ý nghĩ gì, những lo âu gì. Nhưng mà không, cán bộ đặc phái ở huyện về cũng không phải là những người như trước kia. Trước kia, những cán bộ ở trên xuống đi vào nhân dân, ai muốn gặp cũng được. Còn bây giờ, về đến nơi là họ quát mắng ông chủ tịch ở trụ sở ban quản trị nông trang, và hoàn toàn không trao đổi gì với Xô viết xã. Nếu có phát biểu tại cuộc họp đảng viên thì toàn nói về tình hình quốc tế, còn tình hình nông trang thì dường như là chuyện không quan trọng. Cứ làm việc đi, thực hiện kế hoạch đi, thế là được. Tanabai nhớ lại mới đây có một cán bộ ở trên về, ông ta toàn nói về một học thuyết ngôn ngữ mới gì đó. Tanabai thử tìm cách nói chuyện với ông ta về đời sống thường ngày ở nông trang, ông ta nhìn Tanabai bằng con mắt khó chịu và nói: ý nghĩ của đồng chí thật đáng ngờ. Ông ta không tán thành. Sao lại thế nhỉ.

Tanabai nghĩ bụng:

“Để rồi bao giờ Tsô rô bình phục, ta sẽ bắt anh ta thổ lộ hết mọi băn khoăn suy nghĩ với ta. Chính ta cũng sẽ thổ lộ hết với anh ấy. Nếu ta lằm lẩn, anh ấy sẽ bảo cho ta biết. Nhưng nếu ta không lằm lẩn thì sao? Không, không, không thể thế được. Cố nhiên là ta lằm lẩn. Ta là cái quái gì? Một người chăn ngựa bình thường, một người chăn gia súc. Còn ở trên có những người sáng suốt...”

Tanabai trở về lều và mãi không ngủ. Đầu óc nhức nhối về câu hỏi “vương mắc ở đâu?”. Và ông vẫn không tìm được câu trả lời.

Rút cuộc ông cũng không có dịp nói chuyện với Tsô rô. Trước khi lên đường, công việc ngập đầu ngập cổ.

Họ lại lên đường, lừa gia súc lên núi, ở đấy suốt mùa thu và mùa đông, cho đến mùa xuân năm sau. Các đàn bò đàn ngựa, đàn cừu lại đi dọc bờ sông, trên bãi bồi. Những đoàn súc vật thồ nối đuôi nhau. Không trung rộn vang tiếng nói, thấp thoáng những tấm khăn choàng và áo dài nhiều màu của phụ nữ, các cô gái hát bài ca chia ly. Tanabai lừa đàn ngựa của mình qua cánh đồng cỏ lớn, qua những ngọn đồi gần bản. Cái nhà ấy, cái sân ấy vẫn ở rìa bản, trước đây ông vẫn tới đấy cùng với Gunxarư của mình. Lòng ông tái tê. Giờ đây, đối với ông, không còn người đàn bà ấy, cũng không còn Gunxarư. Tất cả đã lùi vào dĩ vãng, mẩu đời sôi nổi ấy đã qua đi nhanh chóng như tiếng vỗ cánh của bầy ngỗng xám mùa xuân...

... Lạc đà mẹ vẫn chạy hết ngày này sang ngày, tìm gọi con. Con ở đâu, chú lạc đà nhỏ mắt đen của mẹ? Lên tiếng đi! Sữa chảy ra từ bầu vú, bầu vú căng mọng. Sữa trắng ngần...

MÙA THU NĂM ẤY, SỐ PHẬN TANABAI BAKAXÔP đã xoay chuyển đột ngột.

Lúc trở về, sang qua đèo, ông dừng lại trên bãi chăn thả mùa thu ở giáp chân núi: chẳng bao lâu nữa ông sẽ cùng với các đàn ngựa vào trú đông trong hẻm núi.

Chính trong những ngày ấy, có một người liên lạc ở nông trang đến tìm ông và nói với ông:

- Ông Tsô rô bảo tôi đến nói với bác: ngày mai mời bác về bản, rồi cùng lên họp ở huyện.

Hôm sau, Tanabai đến văn phòng ban quản trị nông trang. Tsô rô ở đây, trong phòng của bí thư chi bộ. Nom ông khá hơn hồi mùa xuân nhiều, mặc dù cặp môi tím ngắt và thân hình gầy nhom của ông chứng tỏ ông vẫn ốm. Ông có vẻ hoạt bát, rất bận, người ta xúm xít vây quanh ông. Tanabai mừng cho bạn. Như vậy là Tsô rô đã hồi phục, lại làm việc được. Khi còn lại hai người với nhau, Tsô rô nhìn Tanabai, đưa tay xoa đôi má bóp râu ria lởm chởm của mình và mỉm cười:

- Này, Tanabai, anh chẳng già đi chút nào, vẫn thế. Đã lâu lắm ta không gặp nhau, từ mùa xuân đấy nhỉ? Kumux và không khí vùng núi thật tốt hết sức. Còn tôi thì cứ suy yếu dần. Hẳn là đã đến lúc... - Tsô rô im lặng một lát, rồi nói về công việc: - Thế này này, Tanabai ạ. Tôi biết anh sẽ nói: “đưa cho đũa trâng tráo một cái thìa thì đáng lẽ mức một thìa, hẳn sẽ chén năm thìa”. Lần này lại phải trông cậy vào anh thôi. Ngày mai chúng ta đi họp hội nghị chăn nuôi. Tình hình

chăn nuôi rất tệ, nhất là cừu và đặc biệt ở nông trang ta. Quả là hỏng hết cả. Huyện ủy kêu gọi các đảng viên và đoàn viên xung phong đến các khu vực chậm tiến, cụ thể là khu vực chăn nuôi cừu. Anh giúp tôi với! Trước đây anh đã giúp tôi giải quyết ổn thỏa việc chăn ngựa, cảm ơn anh, bây giờ mong anh lại giúp tôi lần nữa. Anh hãy nhận một đàn cừu, chuyển sang chăn cừu. - Anh vội vàng quá đấy, Tsô rô ạ! - Tanabai im lặng, thầm nghĩ: “Ta đã quen với ngựa rồi. Chăn cừu kể cũng hơi chán. Mà cứ như thế rồi cơ sự sẽ ra sao nhỉ”.

- Quả là tôi có o ép anh, Tanabai ạ - Tsô rô lại nói - Nhưng biết làm thế nào được, đó là nhiệm vụ đảng giao cho. Đừng giận. Khi cần anh cứ lấy tình bè bạn nhắc lại món nợ của tôi đối với anh, tôi sẽ lập tức nhận hết mọi trách nhiệm.

- Ừ được, rồi có lúc tôi sẽ tính nợ với anh, mà tính rất chi li, khiến anh không còn vui mừng được nữa đâu - Tanabai cười, ông không ngờ chẳng bao lâu nữa ông sẽ phải oán trách Tsô rô về mọi chuyện... - Còn về chuyện chăn cừu thì cần phải nghĩ thêm, để tôi bàn với nhà tôi...

- Thì cứ nghĩ đi, nhưng sang mai phải quyết định dứt khoát đấy. Mai phải báp cáo trước hội nghị rồi. Để có dịp, chính tôi sẽ đến nói chuyện với chị ấy. Chị ấy là người thông minh, chị ấy sẽ hiểu. Nếu không có Jaidar, anh đã gãy cổ ở nơi nào đó từ lâu rồi - Tsô rô nói đùa - Chị ấy dạo này khỏe không? Các cháu thế nào?

Họ nói chuyện về gia đình, về bệnh tật, về đủ thứ linh tinh. Tanabai vẫn muốn nói với Tsô rô nỗi băn khoăn lớn lao của ông, nhưng những người chăn gia súc trên núi được mời về bản đã đến, chính Tsô rô cũng vội, chốc chốc lại nhìn đồng hồ.

- Vậy cứ thế nhé. Anh cứ đưa ngựa vào chuồng cho họ trông coi. Sáng mai chúng ta cùng đi bằng ô tô. Chúng ta đã được cấp một chiếc ô tô mà. Ít lâu nữa ta sẽ có chiếc thứ hai. Cuộc sống

sẽ bắt đầu khá lên! Còn bây giờ tôi phải đi đây, bây giờ phải có mặt ở huyện ủy. Đồng chí chủ tịch hiện đã có mặt ở đây. Tôi tính đến chiều là tới nơi, Gunxarư chạy không thua gì ô tô.

- Sao, anh cười Gunxarư đấy à? – Tanabai ngạc nhiên – vậy thì ông chủ tịch nể trọng anh lắm đấy...

- Biết nói thế nào được. Nể trọng thì không hẳn như thế, nhưng ông ấy nhường nó cho tôi. Anh hiểu không, thật kì lạ - Tsô rô cười, giang hai tay ra – Không hiểu sao Gunxarư căm ghét ông chủ tịch. Không tài nào cắt nghĩa được. Nó đâm ra dữ tợn, không cho ông ấy lại gần. Đã thử đủ cách. Không ăn thua gì hết! Có giết nó cũng vậy thôi. Nhưng tôi cười thì nó rất êm, anh luyện nó thuần thục lắm. Tanabai ạ, thỉnh thoảng tôi lên cơn đau tim đến nỗi phải ôm lấy ngực, thế mà hễ cười lên Gunxarư và nó bắt đầu phi là cơn đau biến mất hẳn. Chỉ như thế cũng đủ khiến tôi vui long suốt đời gánh tránh vụ bí thư chi bộ, nó chữa cho tôi khỏi bệnh! – Tsô rô cười. Tanabai không cười.

- Tôi cũng không ưa ông ta – Tanabai thốt lên.

- Không ưa ai kia? – Tsô rô vừa hỏi vừa lau nước mắt giàn dụa vì cười.

- Tay chủ tịch.

Tsô rô nghiêm nét mặt:

- Vì sao anh không ưa ông ấy?

- Tôi không biết. Tôi có cảm giác ông ta là một kẻ trống rỗng, trống rỗng và độc ác.

- Này, quả thật là khó mà chiều được anh. Tôi thì suốt đời bị anh trách là nhu nhược, còn ông ta thì anh lại cũng không ưa... Tôi không rõ lắm... Tôi mới nhận công tác chưa được bao lâu. Hiện thời tôi chưa có ý kiến rõ rệt.

Cả hai đều im lặng. Tanabai muốn nói với Tsô rô về chuyện chiếc kixen xiềng chân Gunxarư, về việc người ta thiến con ngựa, nhưng ông thấy nói chuyện ấy lúc này không đúng lúc, không lọt tai. Để khỏi kéo dài tình trạng im lặng ngượng ngập, Tanabai nói về điều làm ông vui sướng, về cái tin thú vị ông vừa được biết trong lúc nói chuyện:

- Chúng ta được cấp một chiếc ô tô, tuyệt quá. Như vậy là bây giờ ô tô sẽ về các nông trang. Cần phải như thế, như vậy là phải. Đã đến lúc như thế rồi. Anh còn nhớ trước chiến tranh, có lần chúng ta đã nhận được chiếc cam nhông đầu tiên như thế nào chứ? Đúng là cả một cuộc mítting. Chuyện đùa đâu: nông trang có ô tô riêng của mình. Anh đã lên phát biểu, đứng trên thùng xe: “Các đồng chí, đây là thành quả của chủ nghĩa xã hội!”. Rồi sau, nó lại bị trưng dụng để đưa ra mặt trận...

Phải, đã có một thời như thế... Cái thời buổi tuyệt diệu, như lúc mặt trời mọc. Chuyện chiếc ô tô chưa đáng kể vào đâu! Khi họ từ công trường đào con kênh Tsu trở về và mang theo những chiếc máy hát đầu tiên, cả bản mê say bài hát mới. Bây giờ là cuối mùa hè. Tối tối, mọi người tụ tập trước nhà những người có máy hát. Người ta mang máy ra đường và mọi người nghe đi nghe lại chiếc đĩa về cô gái lao động tiên tiến choàng khăn đỏ: “Ơi cô gái choàng khăn đỏ, ước gì cô mời tôi chén trà!...”. Đối với họ, đấy cũng là thành quả của chủ nghĩa xã hội...

- Anh nhớ không, Tsô rô, sau cuộc mítting, chính chúng ta leo lên xe cam nhông, đứng chập lên như nôm! - Tanabai sôi nổi hẳn lên khi hồi tưởng lại chuyện cũ – Tôi cầm cờ đỏ đứng cạnh buồng lái như trong ngày hội. Xe đưa chúng ta ra ga, đi chơi thể thao, chẳng có công việc gì cả,

rồi xe chạy dọc đường sắt, đến một ga khác ở Kazăktan. Chúng ta uống bia ở công viên. Suốt dọc đường, cả lượt đi lẫn lượt về, chúng ta đều ca hát. Trong số những jighit hồi ấy, bây giờ chẳng còn được mấy người, tất cả đã hi sinh trong chiến tranh... Ờ phải.. Anh ạ, ngay cả ban đêm tôi cũng không rời lá cờ đỏ, vẫn cầm nó trong tay. Đêm thì ai nhìn thấy lá cờ kia chứ? Thế mà tôi vẫn giữ khư khư trong tay... Đây là lá cờ của tôi. Mọi người đều hát, tôi còn nhớ tôi khản cả tiếng... Tại sao bây giờ chúng ta không hát, hả Tsôrô?

- Chúng ta về già rồi, bây giờ bọn ta mà còn hát hỏng thì coi không tiện...

- Không, ý tôi không phải thế, đã hết cái thời chúng ta ca hát rồi. Nhưng còn thanh niên thì sao? Thỉnh thoảng tôi có đến thăm con trai tôi ở trường nội trú. Rồi đây nó sẽ thành người như thế nào? Ngay từ bây giờ nó đã biết cách lấy long cấp trên. Nó bảo: bố nên mang kumux đến biếu ông hiệu trưởng thường xuyên hơn nữa. Để làm gì kia chứ? Nó học cũng kha khá... Giá như anh được nghe nó hát. Thuở nhỏ tôi làm công cho Êfrimốp ở Alêcxanđrôpka, có lần ông ta đưa tôi đến nhà thờ nhân dịp lễ phục sinh. Còn con em chúng ta, chúng cũng đứng cả trên sân khấu, hai tay duỗi thẳng dọc mép quần, mặt ngây như tượng đá và hát, hết như trong nhà thờ Nga. Vẫn một kiểu như thế... Tôi không ưa cái kiểu đó. Nói chung, bây giờ có nhiều điều tôi không hiểu, tôi muốn có dịp nói chuyện với anh... Tôi đã lạc hậu với cuộc sống, có nhiều điều tôi không hiểu nổi nữa.

- Thôi được, Tanabai ạ. Lần khác ta sẽ nói chuyện, ta sẽ dành được thời giờ - Tsôrô bắt đầu thu xếp giấy tờ, cho vào xà cọt - Nhưng anh cũng đừng lo phiền quá. Như tôi chẳng hạn, tôi tin, tôi tin chắc rằng dù khó khăn đến đâu chúng ta vẫn vươn lên được, rồi sẽ đến một lúc ta sẽ được sống như ta đã từng mơ ước... - Lúc ra đi ông còn nói thêm. Đến ngưỡng cửa, ông quay lại, chợt nhớ ra một điều - Này, Tanabai ạ, có lần tôi đi qua nhà anh, thấy nhà cửa hoang tàn quá đỗi. Anh chẳng nhòm ngó gì đến nó cả. Anh quanh năm ở trên núi, còn nhà thì không chủ. Hồi chiến tranh, vắng anh, Jaidar trông nom nhà cửa còn chu đáo hơn. Anh tạt qua mà xem. Rồi cho tôi biết anh cần gì, mùa xuân chúng tôi sẽ giúp anh sửa sang lại phần nào. Thằng Xamanxur nhà tôi về nghỉ hè thấy thế nó cũng không chịu nổi. Nó lấy cái liềm và bảo: con đi cắt cỏ dại ở sân nhà bác Tanabai đây. Vừa bọc tường tróc từng mảng, kính vỡ lung tung, nó bảo chim sẽ chạy nhảy trong các phòng như ở sân đập.

- Về cái nhà thì anh nói đúng. Và xin cảm ơn Xamanxur. Nó học hành thế nào?

- Năm thứ hai rồi đấy. Nó học khá. Vừa rồi anh có nói đến thanh niên, còn tôi thì căn cứ vào con trai tôi, tôi thấy thanh niên ngày nay chẳng đến nỗi tồi. Qua những câu chuyện nó kể thì thấy các bạn cùng học với nó ở trường đại học là những gã trai có năng lực. Một lớp thanh niên có văn hóa, biết suy nghĩ về bản thân.

Tsôrô đi ra chuồng ngựa, còn Tanabai đến xem lại ngôi nhà của mình. Ông đi vòng quanh nhà một lượt. Cỏ dại khô cong, bụi bặm gầy gầy rắc dưới chân: anh sinh viên con trai Tsôrô cắt từ mùa hè năm ngoái. Ông lấy làm xấu hổ vì căn nhà không được chủ trông nom gì đến. Những người chăn nuôi khác còn có bà con ở lại hay có người trông nom giúp. Ông có hai em gái khác đều ở các bản khác, Kulubai với ông thì hiềm khích, còn Jaidar thì không có bà con thân thích ở đây. Rút cuộc là nhà bị bỏ hoang. Sắp tới lại vẫn tiếp tục chăn lừa gia súc, lần này thì chăn cừu. Lúc này Tanabai vẫn còn do dự, nhưng trong thâm tâm ông biết thế nào rồi Tsôrô cũng sẽ thuyết phục được ông, ông không thể từ chối được, ông sẽ nhận lời như mọi lần thôi. Họ rời khỏi bản vào buổi sang, đi ô tô về huyện. Mọi người đều ưa thích chiếc GAZ mới, một chiếc cam nhông ba tấn. "Chúng ta đi như Sa hoàng" - những người chăn gia súc nói đùa.

Tanabai cũng vui sướng. Đã lâu ông không được đi ô tô, kể từ hồi chiến tranh đến giờ. Hồi ấy ông đã từng đi trên các nẻo đường Xô-viê và Áo trên những chiếc “Studebaker” của Mỹ. Những chiếc cam nhông ba cầu rất khỏe. Hồi ấy Tanabai nghĩ: “Giá chúng ta có những chiếc xe như thế thì tuyệt. Nhất là để chuyên chở ngũ cốc từ các vùng giáp núi về. Loại xe này đi vào đâu cũng chẳng sa lầy”. Và ông tin rằng chiến tranh kết thúc rồi chúng ta cũng sẽ có những chiếc ô tô như thế. Sau chiến thắng sẽ có tất cả...

Ở thùng xe không mui, gió thổi bạt tiếng, người ta chuyện trò rời rạc. Hầu hết đều im lặng, cho đến khi Tanabai nhắc nhở đám thanh niên:

- Hát lên đi chứ, các bạn trẻ. Sao lại cứ nhìn bọn già chúng tôi như thế? Hát đi, chúng tôi nghe đây.

Thanh niên cất tiếng hát. Mới đầu loạc choạc, rồi dần dần đều nhịp. Không khí trở nên vui vẻ hơn. “Thế là tốt – Tanabai nghĩ – Như vậy tốt hơn. Cái chính là rút cuộc cấp trên đã triệu tập chúng ta họp lại. Chắc hẳn các đồng chí sẽ báo cáo tình hình, sẽ cho biết cần tổ chức công việc ở nông trang như thế nào. Cấp trên nhìn thấy rõ hơn chúng ta. Chúng ta chỉ biết những việc ở khu vực của mình, thế thôi. Cấp trên sẽ gợi ý, rồi ở nhà, chúng ta sẽ bắt tay vào việc theo cung cách mới...”.

Ở trung tâm huyện thật là ồn ào và đông người. Ô tô, xe ngựa, ngựa cưới chiếm hết cái bãi cạnh cầu lạc bộ. Những người bán thịt nước và bán trà đá chực sẵn ở đấy từ bao giờ. Khói bốc nghi ngút, mùi mỡ cháy khen khét, tiếng người bán hàng chào mời khách mới đến.

Tsô-rô đã đợi ở đây.

- Xuống xe nhanh lên và vào ngay đi để giữ chỗ ngồi. Sắp bắt đầu rồi. Tanabai, anh đi đâu đấy?

- Tôi đến ngay đấy – Tanabai nói gọn lỏn và chen qua đám ngựa cưới. Ngay từ lúc còn ở trên xe, ông đã nhận ra Gunxarư của mình và bây giờ ông đến với nó. Từ mùa xuân đến giờ, ông chưa gặp nó lần nào.

Gunxarư mang yên đứng giữa những con ngựa khác, nổi bật hẳn lên với bộ lông vàng nhạt, đuôi và bờm màu đen, móng to và khỏe, đầu hơi quắt, sống mũi gồ, mắt đen láy.

- Chào mày, Gunxarư, chào mày! – Tanabai vừa thì thầm vừa len đến gần con ngựa – Này, độ rày mày thế nào?

Con ngựa liếc trông mắt, nhận ra chủ cũ, nó dậm chân, phì phì mấy tiếng.

- Này, Gunxarư, nom mày cũng khá đấy chứ. Chà, ngực nở hẳn ra thế kia kìa. Như vậy là mày vẫn chạy thường xuyên và chạy nhiều. Hồi ấy mày khổ sở lắm phải không? Tao biết... Nhưng thôi được, thế là mày lại được trao vào tay một con người tử tế. Cứ ngoan ngoãn, rồi sẽ ổn cả thôi – Tanabai nói, đồng thời thò tay vài cái túi thồ bên mình ngựa, mân mê chỗ thóc còn lại. Như vậy là Tsô-rô không để cho nó bị bỏ đói ở đây – Thôi, đừng đấy nhé, tao phải đi đây.

Trên tường, bên lối vào cầu lạc bộ có căng những băng khẩu hiệu đỏ thắm: “Các đảng viên cộng sản, hãy tiến lên!”, “Đoàn thanh niên Xô-viê là đội tiền phong của đoàn thanh niên xô viết!”. Người đông nghìn nghịt, tràn khắp cả phòng giải lao và phòng hội trường, Tsô-rô và chủ tịch nông trang Andanốp đón gặp Tanabai ở cửa.

- Tanabai, ta ra chỗ này nói chuyện riêng một chút – Andanốp nói – Chúng tôi đã ghi tên đồng chí vào danh sách rồi, đây là sổ tay của đồng chí. Đồng chí phải lên phát biểu. Đồng chí là đảng viên, là người chăn ngựa ưu tú nhất của nông trang ta.

- Tôi biết nói gì được?

- Hãy nói rằng với tư cách là đảng viên, bác quyết định đến làm việc tại một khu vực chậm tiến,

chăn đàn cừu để.

- Có thể thôi à?

- Không, còn nữa chứ! Đồng chí sẽ nói lên nhiều cam kết của mình. Tôi cam kết trước đảng và trước nhân dân: tôi nhận chăn nuôi cừu, sao cho cứ một trăm cừu mẹ thì thu hoạch và chăm sóc tốt được một trăm mười cừu con, và cắt được ba kilo len mỗi đầu cừu.

- Làm sao tôi có thể nói như vậy được, khi tôi chưa hề trông thấy đàn cừu bao giờ?

-Ồ, chuyện ấy có gì đáng kể! Anh sẽ nhận một đàn cừu – Tsô rô cố làm cho cuộc nói chuyện bớt căng – Anh sẽ chọn những con anh ưng ý. Đừng ngại. À này, anh hãy nói thêm rằng anh nhận đỡ đầu hai đoàn viên Kôm xômôn chăn cừu.

- Những ai vậy?

Đám đông xô lấn chen đẩy. Tsô rô nhàn bản danh sách.

- Bô lô bê kôp Esim và Zarlư kôp Bêctai.

- Nhưng tôi chưa hề nói chuyện với họ, không biết họ có ý kiến như thế nào về việc đó?

- Vẫn lại cứ một mình một ý! Đồng chí kỳ cục thật đấy. Cứ nhất thiết là đồng chí phải nói chuyện với họ ư? Cần quái gì kia chứ? Họ không thể lẫn tránh đi đâu được, chúng tôi đã ghi vào danh sách rồi: đồng chí sẽ là người đỡ đầu cho họ. Việc này đã quyết định rồi.

- Nếu đã quyết định rồi thì còn bàn với tôi làm gì nữa? – Tanabai bỏ đi.

- Khoan đã – Tsô rô giữ Tanabai lại – nhớ cả rồi chứ.

- Nhớ cả rồi – nhớ cả rồi – Tanabai vừa đi vừa nói sảng giọng.

CUỘC HỌP BẾ MẠC NGAY CHIỀU HÔM ẤY. Trung tâm huyện lại trở nên vắng vẻ, các đại biểu lên đường ra về: người thì về với đàn gia súc của mình ở trong núi, người thì về trại chăn nuôi, người thì về các bản làng.

Tanabai đi cam nhông cùng với một số người khác, qua đèo Alêcxandrôpka, qua thảo nguyên vùng cao. Trời đã tối, gió lạnh thấu xương. Mùa thu, Tanabai ngồi thu lu trong một góc thùng xe, cổ áo dựng lên, đầu óc cứ quẩn quanh với những ý nghĩ của mình. Thế là cuộc họp đã kết thúc. Bản thân ông chẳng nói được điều gì xác đáng cả, nhưng ông đã nghe những người khác phát biểu. Vậy ra còn phải tốn nhiều công sức nữa thì mọi việc mới đi vào nề nếp được. Đồng chí đeo kính ấy nói đúng (đồng chí ấy là bí thư tỉnh ủy đấy): “Không có ai làm sẵn đường đi cho chúng ta, tự ta phải mở lấy đường mà đi”. Kể cũng lạ thật, từ những năm ba mươi kia, cứ lúc lên lúc xuống, lúc thì vọt lên, lúc thì tụt thụt lùi... Rõ ràng đấy không phải là chuyện đơn giản, cái việc xây dựng nông trang ấy. Thì như bản thân ông chẳng hạn, đầu đã hai thứ tóc, đã phung phí hết một thời tuổi trẻ, đã trải qua mọi sự đời, không việc gì là không mó tay vào, cũng đã lắm phen làm những trò đại dốt, vẫn cứ tưởng đâu như thế là được rồi, nói chung là ổn thỏa, thế mà tình hình nông trang thực ra còn bê bối lắm...

Cần phải làm việc, cái đó thì đã hẳn. Đồng chí bí thư nói đúng, cuộc sống không bao giờ tự nó lặn đi, như trước đây ta đã tưởng lầm, sau khi chiến tranh kết liễu. Luôn luôn phải ghé vai đẩy nó đi, chùng nào ta còn sống... Có điều lúc nào nó cũng quay những cạnh góc nhọn hoắt về phía chúng ta, làm cho cả hai vai ta đều nổi đầy u chai. U chai cũng chẳng đáng kể chi, nếu như ta cảm thấy hài lòng về công việc của ta, về những gì người khác đang làm, và công sức đổ ra đem lại hạnh phúc cho mọi người. Rồi đây công việc chăn cừu của ông sẽ ra sao? Jaidar sẽ nói gì? Thậm chí ông không đủ thời gian tạt qua cửa hàng một lát: chẳng gì cũng mua lấy ít kẹo cho hai con nhỏ mới phải. Ông đã hứa với chúng nó rồi. Nói thì dễ: một trăm mười cừu con tính cho mỗi trăm cừu mẹ và thu hoạch ba kilô len mỗi đầu con. Muốn có được một cừu con thì trước hết việc sinh nở phải vuông tròn, rồi cừu con phải sống được, bất chấp mưa gió, giá rét lúc nào cũng toan giết hại nó. Còn len? Hãy lấy một sợi len mà xem, mắt nhìn còn khó nhận ra, thối nhẹ một cái là bay biến đâu mất. Làm cách gì ra hàng kilô len? Ôi chao, phải nói đấy là những kilô vàng. Thế mà chắc hẳn có những người không hề hay biết gì về việc làm cách nào lấy được len...

Đúng, Tsôrô đã đẩy ông đi lạc hướng, đã làm ông rối trí... Tsôrô đã bảo ông: “Lên phát biểu đi, nhưng nói ngắn thôi, chỉ nói những điều mình cam kết. Ngoài ra đừng nói gì khác. Chớ có mà đại dốt”. Thế là Tanabai đã nghe theo. Lên diễn đàn ông đâm ra vui vẻ và không dám nói ra những điều vẫn chất chứa trong lòng ông. Ông lí nhí mấy lời cam kết rồi về chỗ. Nghĩ lại thật xấu hổ. Nhưng Tsôrô lại hài lòng. Tại sao Tsôrô bỗng trở nên e dè quá đáng đến như thế? Phải chăng vì đau yếu, hay vì bây giờ anh ấy không còn là người đứng đầu nông trang nữa? Tại sao

anh ấy phải ngăn ngừa Tanabai? Không, ở Tsô rô có cái gì chệch trội, có cái gì khác trước. Chắc hẳn vì suốt đời anh ấy đã phải gánh vác trách nhiệm chủ tịch nông trang, suốt đời bị cấp trên trách mắng. Ý chừng anh ấy đã rút được bài học phải sống cho khôn khéo...

“Được rồi, anh bạn ạ, rồi có lúc tôi sẽ nói chuyện riêng với anh, sẽ khiến anh một mẻ...” – Tanabai nghĩ bụng và quần chặt chiếc áo da lông cho kín hơn nữa. Trời lạnh, đường về nhà còn xa. Cái gì đang chờ đợi ông ở nhà?...

Tsô rô cưỡi Gunxarur ra về. Ông đi một mình, không chờ những người đi cùng đường. Ông muốn mau mau về nhà, tim thỉnh thoảng hơi nhói nhói. Ông để cho ngựa đi theo ý nó. Con vật đã phải đứng một chỗ suốt ngày, bây giờ nó phi một nước kiệu sải dài, vững vàng, tiếng vó nện rành rọt, đều đều như máy trên con đường chiều hôm. Ở nó bây giờ chỉ còn một niềm say mê duy nhất: chạy, chạy thật nhiều. Mọi ham muốn khác của nó đã chết từ lâu. Người ta giết chết những cái đó để nó chỉ còn biết có yên cương và đường đi. Gunxarur sống khi nó chạy. Nó chạy một cách tận tâm, không biết mệt mỏi, tuồng như nó có thể đuổi kịp những gì người ta đã lấy mất của nó. Nó chạy mẩu mà vẫn chưa bao giờ đuổi kịp.

Cưỡi ngựa dong đuổi trên con đường lộng gió. Tsô rô cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút. Con đau tim lui hẳn. Nói chung, ông hài lòng về cuộc hội nghị, ông rất thích bài nói của đồng chí bí thư tỉnh ủy. Ông đã nghe nói nhiều về đồng chí đó, nhưng mới gặp lần này là lần đầu. Tuy vậy, Tsô rô vẫn không hoàn toàn thư thái. Trong lòng vẫn áy náy. Thực ra, ông chỉ muốn điều tốt cho Tanabai. Ông đã quá quen thuộc với tất cả các loại cuộc họp lớn nhỏ kiểu này, ông biết nên nói gì và nói ở đâu, cái gì không nên nói. Ông lọc lõi lắm rồi. Còn Tanabai tuy có nghe lời ông, nhưng vẫn không chịu hiểu điều đó. Họp xong, Tanabai không nói với ông lời nào. Anh ta lên xe, ngoảnh mặt đi. Anh ta giận. Chao ôi, Tanabai, Tanabai! Bạn ngờ nghếch quá. Cuộc sống chẳng dạy bạn được điều gì cả. Bạn chẳng biết gì và chẳng nhận thấy gì cả. Thời trai trẻ thế nào, giờ vẫn thế. Việc nào cũng cứ muốn cưa đứt đục suốt ngay tức thì. Nhưng thời buổi này có còn như trước nữa đâu, Bây giờ điều quan trọng nhất là nói thế nào, nói trước mặt ai, sao cho nghe hợp với tinh thần thời đại, cũng giống như mọi người, không khác đời, không vấp vấp, mà trơn tru như đọc bài viết sẵn. Cứ như thế là sẽ ổn cả. Còn nếu để mặc anh nói theo ý thích của anh, Tanabai ạ, thì anh sẽ tuôn ra vô khối điều đại dột, rồi sau tôi lại phải gánh lấy trách nhiệm. “Đồng chí giáo dục đảng viên trong tổ chức của mình như thế nào vậy? Kỷ luật ở đâu? Sao lại có sự bừa bãi như thế?” Ôi chao. Tanabai, Tanabai...

14

VẪN ĐÊM HÔM ẤY, CÁI ĐÊM ẬP ĐẾN GIỮA lúc Tanabai và con ngựa còn đang trên đường về. Một ông già và con ngựa già. Đống lửa cháy sáng ở rìa khe. Tanabai đứng lên, và lần này không biết là lần thứ mấy, đắp lại tấm áo lông phủ trên mình Gunxarur đang hấp hối. Rồi ông lại ngồi xuống ở phía đầu nó. Ông điếm lại trong trí nhớ cả cuộc đời mình. Hết năm này sang năm khác, như nhịp chạy của con ngựa có nước đi dị dạng... Vậy thì những gì đã xảy ra vào năm ấy. Cuối mùa thu, đầu mùa đông ấy, khi ông trở thành người chẵn cừu, chẵn dất một đàn cừu?...

15

Ở TRONG NÚI THÁNG MƯỜI LÀ CẢ MỘT THÁNG khô hanh và thiên nhiên khoác bộ áo óng ánh vàng. Chỉ có hai ngày đầu, trời đổ mưa và trở lạnh, sương mù bao phủ khắp nơi. Nhưng rồi qua một đêm, tất cả những gì u ám đã tan biến đâu hết, và buổi sáng ra khỏi lều, Tanabai suýt lùi lại một bước: núi đã tiến gần hơn về phía ông, tuyết mới tinh, trắng xóa trên chỏm. Tuyết tôn vẻ đẹp núi lên biết chừng nào! Núi cao sừng sững dưới vòm trời thanh khiết tuyệt vời, nổi rõ từng nét trong ánh sáng và bóng tối, như thể vừa được Chúa tạo dựng nên. Không gian vô tận xanh thẳm thẳm bắt nguồn từ chỗ tuyết nằm đọng lại. Giữa lòng khoảng không vô cùng, ở nơi xa xăm xanh thẳm kia, ta dường như thấy cái xa với huyền ảo của vũ trụ. Tanabai co ro vì tuyết nhiều quá và vạn vật tươi mới quá, ông cảm thấy lòng buồn tê tái. Ông lại nhớ tới người đàn bà ấy: hồi nào ông vẫn cùng Gunxarur đến với nàng. Giá như Gunxarur vẫn còn trong tay ông, ông sẽ nhảy lên lưng nó, hét lên vì thích thú và vui sướng, phóng như bay đến với nàng, đến một cách đột ngột cũng như đám tuyết trắng buổi sáng nay đã đến với ông...

Nhưng ông biết đấy chỉ là mơ ước... Có gì là lạ, một nửa đời người trôi qua trong mơ ước, có lẽ chính vì vậy cuộc sống mới rất đổi ngọt ngào. Có lẽ cuộc sống quý giá chính là bởi không phải tất cả những gì ta mơ ước đều thành sự thực. Ông nhìn núi non, bầu trời và nghĩ rằng chắc hẳn không phải mọi người đều có thể hạnh phúc như nhau: mỗi người có số phận riêng. Ai nấy đều có những niềm vui sướng và những nỗi đau xót riêng của mình, cũng như trên một ngọn núi cùng một lúc có cả ánh sáng và bóng tối. Có vậy cuộc sống mới đầy đủ... “Chắc hẳn nàng không còn mong chờ ta nữa. Trừ phi nhìn thấy tuyết mới xuống trên núi, nàng chợt nhớ đến ta...”. Con người già đi, nhưng tâm hồn chưa chịu đầu hàng, đôi khi nó chợt sôi nổi trở lại, nói lên tiếng nói của mình.

Tanabai thắng yên con ngựa của mình, mở cửa bãi chẵn rào, hướng vào nhà lều, lớn tiếng bảo vợ:

- Jaidar, tôi đưa cừu đi ăn, liệu chừng mình làm xong việc thì tôi sẽ về.

Đàn cừu chạy lon ton hối hả, đầu và lưng nhấp nhô như làn sóng, leo lên sườn dốc. Những

người chăn cừu ở gần đây cũng lừa đàn cừu của mình đi chăn. Đây đó trên các sườn dốc, các trũng sâu và các khe hẻm, những đàn cừu bắt đầu đi thu lượm món vật cống muôn thuở của đất: cỏ ăn cho gia súc. Từng đám trắng chen lẫn đám xám, chúng đi lang thang giữa đám cỏ tạp màu đỏ hung và màu nâu của núi mùa thu.

Hiện thời mọi việc đều ổn cả. Đàn cừu Tanabai nhận được không đến nỗi tồi: cừu nái sẽ đẻ vào đợt thứ hai và thứ ba. Năm trăm đầu con. Năm trăm mối lo âu. Cuối mùa cừu đẻ, số cừu sẽ tăng lên hai lần rưỡi. Nhưng từ giờ đến lúc cừu đẻ tức là lúc người chăn cừu vất vả nhất cũng hãy còn xa.

Chăn cừu dĩ nhiên là nhàn nhã hơn chăn ngựa đàn, nhưng Tanabai không quen ngay được với công việc này. Cừu bì sao được với ngựa! Nhưng người ta bảo chăn nuôi ngựa bây giờ không có ý nghĩa gì nữa. Bây giờ là thời đại cơ khí. Nói cách khác, ngựa không còn là món làm ăn có lãi nữa. Bây giờ cái chính là nuôi cừu: len, thịt, da. Tanabai khó chịu với lối tính toán quá lý tài ấy, tuy ông hiểu rằng nó có phần đúng.

Một đàn ngựa có nết với một con ngựa đực tốt thì đôi khi ta có thể bỏ mặc nó một thời gian, cho đến trưa, hoặc có khi lâu hơn để đi làm những công việc khác của ta. Còn cừu thì không thể bỏ mặc đấy mà đi nơi khác được. Ban ngày phải luôn luôn đi kèm với nó, ban đêm phải canh giữ. Đúng ra mỗi đàn cừu có một người chăn chịu trách nhiệm chính và một người phụ việc, nhưng Tanabai không có người phụ việc. Như vậy là làm việc suốt ngày đêm, không đổi phiên, không có lúc nào nghỉ. Jaidar được kể là người canh gác ban đêm. Ban ngày, chỉ thỉnh thoảng bà mới có thể trông coi đàn cừu một lúc, đồng thời vẫn không rời hai đứa con gái nhỏ. Jaidar canh giữ cừu đến nửa đêm, mang khẩu súng đi quanh quần bên bãi chăn rào, rồi sau đó Tanabai lại tự đảm nhiệm lấy công việc ấy. Còn Ibraim, bây giờ là chủ nhiệm toàn ngành chăn nuôi của nông trang, bất kể việc gì ông ta cũng tìm được lí do riêng để biện bạch.

- Tôi đào đâu ra người phụ việc cho bác được, bác Tanakê? – Ông ta nói, vẻ phiến não – Bác là người thức thời kia mà. Thanh niên thì đi học cả. Còn những đứa không đi học thì cũng chẳng đứa nào muốn nghe nói đến chuyện chăn cừu. Họ ra thành phố, đi làm đường sắt hay thậm chí vào làm ở mỏ. Tôi chẳng còn biết xoay sở ra sao nữa. Bác chỉ có mỗi một đàn cừu mà bác còn rền rĩ. Thế tôi thì sao? Tôi è cổ ra chịu trách nhiệm về cả ngành chăn nuôi. Tôi đến bị ra tòa mất thôi. Tôi đâm đầu vào cái việc này thật là dại dột, thật là lầm to. Thì bác hãy thử làm việc với những kẻ như gã Bêctai mà xem, chính hắn là người được bác đỡ đầu đấy. Gã đòi: tôi phải có một chiếc đài, và hàng tuần xe bán hàng lưu động phải đến chỗ tôi. Nếu không thì tôi sẽ bỏ đi, bất kể đi đâu. Bác nên nói chuyện với gã một chút xem sao, bác Tanakê ạ!...

Ibraim không nói dối. Bản thân ông ta cũng không vui sướng vì được lên chức. Còn về Bêctai, ông ta nói cũng đúng nốt. Đôi lúc Tanabai tranh thủ thời gian đến gặp gã đoàn viên Kôm-xô-môn do mình đỡ đầu. Esim Bô-lô-t-bê-kôp là một gã dễ tính, tuy không tháo vát lắm. Còn Bêctai đẹp trai, tinh khôn, nhưng đôi mắt đen hơn xéch của gã long lên dữ tợn. Khi Tanabai đến, gã cau có bảo ông:

- Này bác Tanakê, chẳng nên vợ lắm việc vào mình làm gì. Bác cứ ngồi nhà với con cái còn hơn. Có khối kẻ kiểm tra tôi rồi, chẳng cần bận đến bác đâu.

- Thì có làm sao nào, tôi đến phiên rầy cho cậu hơn chắc?

- Phiên rầy hơn thì không. Nhưng những người như bác, tôi không ưa. Các ông hằng máu vệt lắm, cứ sùng sục lên. Lúc nào cũng u-ra, u-ra! Bản thân các ông không được sống cho ra hồn thì chớ, các ông lại cũng không để cho chúng tôi sống nữa kia!

- Nay cậu, đừng có quá lời – Tanabai cố nén, rít răng khế nói – Mà đừng có trở vào mặt tôi như thế. Chúng tôi sống thế nào thì không can gì đến cậu. Chúng tôi lặn lưng ra làm, chứ không phải cậu. Và chúng tôi không hề lấy làm ân hận. Chúng tôi lặn lưng ra làm chính là vì các cậu. Chứ nếu chúng tôi không làm hùng hục như thế thì chưa biết bây giờ cậu có nói năng bằng cái giọng lười như thế được không. Đừng nói gì tới phim ảnh hay báo chí, ngay đến tên cậu cậu cũng không biết nữa kia. Cậu sẽ chỉ có một cái tên gồm ba chữ: kun – thẳng nô lệ!

Tanabai không ưa Bêtai, nhưng trong thâm tâm ông coi trọng hẳn đã có thái độ thẳng thắn như thế. Sức mạnh tính cách của hẳn đã suy sụp. Tanabai cảm thấy chua xót, ông thấy gã con trai đang bị cuốn vào con đường lầm lạc... Sau này, khi con đường của họ đã tách hẳn ra thành hai ngã, và tình cờ họ gặp nhau ở thành phố, Tanabai không nói gì với gã, vả chăng gã cũng chẳng thiết nghe ông.

Mùa đông năm ấy đến sớm...

Nó cưới con lạc đà trắng hung dữ của mình, phóng đến rất nhanh và bắt đầu làm tình làm tội những người chăn gia súc có thói hay quên.

Tháng mười là cả một tháng khô hanh óng ánh vàng. Sau tháng mười một, mùa đông ập đến tức thì.

Một buổi tối, Tanabai lùa cừu về, đưa vào bãi chăn rào, mọi việc dường như ổn cả. Nhưng nửa đêm, vợ ông đánh thức ông dậy:

- Dậy, Tanabai, tôi rét cóng rồi. Tuyết đang xuống đấy.

Hai tay bà lạnh giá và toàn thân bốc lên mùi tuyết ẩm. Cả khẩu súng cũng ẩm và lạnh.

Bên ngoài, đêm trắng nhờ nhờ. Tuyết xuống dày đặc. Cừu nằm không yên trong bãi rào, ngúc ngoắc đầu hoài vì ngỡ ngàng húng hắng ho, cựa mình rũ tuyết, nhưng tuyết vẫn xuống đều.

“Chưa nước non gì đâu, rồi bọn tao với chúng mày sẽ còn phải chịu đựng nhiều nỗi gay go hơn thế nữa kia – Tanabai khép chặt tấm áo da lông vào người, nghĩ bụng – Mi đến sớm quá, sớm quá, mùa đông à. Như vậy là tốt hay xấu? Có lẽ sau này, gần về cuối, mi sẽ bớt gay gắt đi chăng, thế nào? Miễn sao đến lúc cừu đẻ mi cuốn xéo đi là được. Chúng ta chỉ cầu xin mi có thể thôi. Còn bây giờ mi cứ làm công việc của mi đi. Mi có quyền làm như thế và chẳng cần xin phép ai...”.

Mùa đông vừa xuất hiện đã lảng lạng, ráo riết hoạt động trong bóng tối, để sáng ra mọi người phải ngạc nhiên, tất tả chạy ngược chạy xuôi.

Núi cóng lại trong đêm, lúc này vẫn còn là những khối đen thẫm. Chúng chẳng đếm xỉa gì đến mùa đông. Mặc cho những người chăn cừu cùng với những đàn cừu của họ chạy đây chạy đó. Còn núi trước mắt vẫn cứ ở đấy mãi mãi.

Bước mở đầu của mùa đông đáng ghi nhớ ấy là như thế, nhưng nó toan tính cái gì, hiện giờ chưa ai biết.

Tuyết nằm đọng không tan, mấy ngày sau càng dày hơn, dày lên mãi, nó xua đuổi những người chăn cừu rời khỏi các khu cắm trại mùa thu của họ. Các đàn cừu tản đi khắp nơi, ẩn náu trong các khe núi, ở những chỗ khuất gió, ít tuyết. Người ta bắt đầu dùng đến cái nghệ thuật ngàn đời

của người chăn cừu: tìm thức ăn cho đàn của mình ở những nơi mà kẻ khác sẽ xua tay bảo rằng ở đấy chẳng có gì ngoài tuyết. Có thể họ mới là người chăn cừu... Đôi khi một ông cấp trên nào đó tạt đến, hứa hẹn không thiếu điều gì, rồi mau mau rời khỏi vùng núi ra về. Người chăn cừu lại tro troi một mình, mặt đối mặt với mùa đông.

Tanabai vẫn định bụng có dịp nào sẽ tạm bút khỏi đàn cừu, về nông trang hỏi xem ở đấy các ông ấy nghĩ thế nào về việc chuẩn bị cho cừu đẻ: đã lo liệu đủ hết chưa? Nhưng không sao bút ra được. Đến thở cũng chẳng có lúc nào mà thở nữa là. Có lần Jaidar đến thăm con trai ở trường nội trú, nhưng cũng không ở lại lâu, bà biết rằng vắng mình thì ở nhà gay go lắm. Tanabai chăn cừu đem theo cả hai con nhỏ, đứa bé ông đặt ngồi trên yên, ở phía trước, bọc nó trong tấm áo da lông, con bé vừa ấm vừa yên trí, còn đứa lớn thì rét cóng: nó ngồi sau lưng bố. Ngay cả ngọn lửa trong bếp lò cũng không được như trước, không đầm ấm bằng.

Nhưng hôm sau bà mẹ về thì khác hẳn. Hai đứa trẻ nhảy bổ tới ôm lấy cổ mẹ, giằng mãi mới lôi được chúng ra. Ôi chao, bố cố nhiên vẫn là bố, nhưng không có mẹ thì bố có phần nào kém hoàn toàn.

Thời gian cứ thế trôi. Mùa đông năm nay thay đổi rất bất thường: lúc thì khắc nghiệt ghê gớm, lúc thì lại dịu bớt, hai lần có bão tuyết, rồi lại yên ả, tuyết tan dần. Chính điều đó khiến Tanabai lo ngại. Nếu cừu đẻ gặp lúc thời tiết ấm thì tốt, nếu không thì sao?

Bụng cừu ngày càng nặng hơn. Có những con chưa to hay chưa sinh đôi, bụng đã bắt đầu xệ hẳn xuống. Cừu chưa đi lại khó nhọc, thận trọng, gầy tọp hẳn đi. Sống lưng trời lên. Có gì là lạ thai lớn lên trong bụng mẹ, được nuôi dưỡng bằng sinh lực của mẹ, mà ở đây từng ngọn cỏ đều phải bới lên từ dưới tuyết. Đáng ra sáng và chiều, người chăn cừu phải cho cừu mẹ ăn thêm, phải chớ thức ăn chăn nuôi lên núi, nhưng các kho của nông trang đều sạch nhẵn. Ngoài hạt và kiều mạch cho ngựa kéo thì không còn gì hết.

Sáng sáng, khi lùa cừu ra khỏi bãi rào, Tanabai xem xét những con cừu nái, sờ nắn bụng, vú của chúng. Ông ước tính rằng nếu mọi việc đều xuôi thuận thì ông sẽ làm tròn lời cam kết của mình về cừu con, nhưng về len thì có lẽ không đạt. Mùa đông năm nay lông cừu mọc kém, có những con lông còn thưa đi, rụng bớt nhiều: vẫn lại vấn đề cho ăn, lẽ ra cần cho ăn tốt hơn. Tanabai cau có, tức giận, nhưng không làm gì được. Ông chửi mình thậm tệ vì đã nghe theo Tsô-rô. Ông đã trót hứa hẹn. Phát biểu trên diễn đàn hân hoan. Tôi là người thế này thế nọ, người lao động tiên tiến, tôi xin cam kết với Đảng và với Tổ quốc. Giá đừng nói như thế thì hơn! Đảng và Tổ quốc có dính dáng gì đến đây! Đây chỉ là một việc chăn nuôi bình thường. Nhưng không... Cái đó đã thành lệ. Tại sao bất cứ trường hợp nào, dù cần hay không cần, chúng ta cứ phải tung ra những lời to tát như thế?...

Thực ra, chính là lỗi tại ông. Ông không suy xét kỹ. Ông bắt đầu sống theo sự xui bảo của người khác. Họ cần có gì, cứ nói phứa đi cho xong chuyện, chỉ thương Tsô-rô thôi. Bạn chẳng may mắc chút nào. Một ngày khỏe, hai ngày ốm. Suốt đời bận rộn, luôn luôn thuyết phục, đem lại hi vọng cho mọi người, nhưng có kết quả gì không? Bạn đã trở nên khôn khéo, nói năng biết lựa lời. Ồm thì cứ xin thôi việc về nghỉ đi có hơn không...

Mùa đông thì vẫn diễn tiến theo đà của nó, khi thì khơi lên niềm hi vọng cho những người chăn cừu, khi thì làm cho họ lo lắng. Trong đàn của Tanabai đã có hai cừu nái chết vì kiệt lực: chúng yếu quá. Đàn của hai người chăn cừu trẻ tuổi do ông đỡ đầu cũng đã chết mất mấy con. Chuyện đó không thể tránh được. Mất chừng một chục cừu mẹ trong một mùa đông là chuyện bình

thường. Quan trọng nhất là thời kì sắp tới, khoảng đầu mùa xuân. Bỗng nhiên trời bắt đầu ấm. Bầu vú cừu bắt đầu căng mọng lên. Lạ thật, con nào con nấy đã gầy rộc đi, khó nhọc lắm mới mang nổi bụng, vậy mà đầu vú hồng mọng lên không phải là từng ngày, mà từng giờ. Vì sao thế nhỉ? Sinh lực ấy ở đâu ra? Nghe đồn ở đàn cừu của một người nào không rõ, đã có mấy cừu nái đẻ con. Như vậy là người chăn cừu đã không để mắt đến nơi đến chốn trong thời kì giao phối. Đây là tín hiệu đầu tiên. Một vài tuần nữa, cừu con sẽ thi nhau ra đời, rơi rụng như những trái lê. Hãy cố mà đỡ cho kịp. Đây là thời kì gay go nhất của người chăn cừu! Người chăn cừu sẽ lo sợ cho từng con cừu con và sẽ nguyện rửa cái ngày mình nhận đi chăn một đàn cừu, nhưng sẽ vui sướng vô hạn nếu gìn giữ được những con vật non, nếu chúng duỗi chân đứng vững được và ngoe nguẩy đuôi treu tức mùa đông.

Mong sao được như vậy, được như vậy thì còn gì bằng! Có thể thì sau này mới còn dám dằn mặt thiên hạ...

Để giúp đỡ những người chăn cừu trong thời gian cừu đẻ, nông trang điều đến cho họ mấy xăcmansitsa: những phụ nữ phần nhiều là cao tuổi và không có con mà người ta có thể khiến họ rời bản. Tanabai được hai xăcmansitsa đến giúp. Họ mang theo chăn đệm, lều bạt và đồ dùng vật vãnh. Không khí trở nên vui vẻ hơn. Đáng ra cần ít nhất bảy xăcmansitsa. Ibraim cam kết rằng sẽ có đủ số người dó khi các đàn cừu chuyển đến thung lũng Năm cây là địa điểm cho cừu đẻ, còn lúc này thì ngần ấy người là đủ.

Các đàn cừu bắt đầu rục rịch chuyển dần xuống vùng núi để tới các khu vực dành cho cừu đẻ. Tanabai bảo Esim Bôlôibêkôp giúp những người phụ nữ đi đến địa điểm và thu xếp nơi ăn chốn ở cho chu tất, còn ông sẽ lừa đàn cừu đi. Họ ra đi từ sáng sớm, cả một đoàn đông đảo, còn Tanabai dẫn cừu lại và cho đi thông thả, từ tốn để cho những cừu mẹ sắp đẻ đỡ vất vả. Sau này, ông sẽ phải qua lại vẫn con đường này – con đường xuống thung lũng Năm cây – hai lần nữa để giúp đỡ những người được ông đỡ đầu.

Cừu di chuyển chậm rề rề, nhưng ông không thúc giục. Thậm chí con chó giúp việc của ông cũng phát chán, cứ chạy sục sạo hết chỗ này đến chỗ kia.

Mặt trời đã xế bóng, nhưng vẫn còn tỏa ấm. Đàn cừu càng xuống gần vùng giáp núi thì không khí càng ấm hơn. Ở những chỗ nắng chiếu tới nhiều, cỏ đã đâm lên.

Dọc đường đã xảy ra một vương mắc nhỏ: con cừu cái đầu tiên đẻ con. Đây là điều không đáng có, Tanabai buồn phiền, ông hà hơi vào tai và mũi con vật mới ra đời. Đáng phải một tuần nữa mới đến kì cừu đẻ, không sớm hơn. Vậy mà bỗng dưng lại sinh chuyện thế này mới bực cho ông chứ!

Chưa biết chừng sẽ còn những con nữa đẻ giữa đường chẳng? Ông nhìn kỹ những con khác – không, không có vẻ gì là như thế cả. Ông yên tâm, thậm chí trở nên vui vẻ. Còn hai đứa con gái nhỏ của ông vui sướng lạ thường về con cừu đầu tiên vừa lọt lòng mẹ. Đứa con đầu lòng bao giờ cũng đáng yêu. Vả chăng, con cừu mới sinh này cũng kháu lắm. Lông trắng tuyền, lông mi đen, móng đen. Trong đàn có mấy cừu nái thuộc loại lông hơi thô, con vừa đẻ chính là một trong những con nái ấy. Con do loại cừu mẹ này đẻ ra thường cứng cáp, có lông, khác với con của loại cừu mẹ lông mềm, khi ra đời bao giờ cũng gần như trần trụi.

- Này, nếu mày nóng vội ra đời như thế thì hãy nhắm nhìn thế gian đi – Tanabai nói – Hãy đem

lại hạnh phúc cho chúng tao! Hãy làm cho chúng tao có được những con cừu non giống như mây, sao cho chúng ra đời đông hằng hà sa số, đến nỗi không còn có chỗ mà đặt chân, tiếng kêu của chúng làm chúng tao váng tai, và tất cả đều sống hết! – Ông nhắc bổng con cừu non trên đầu – Nhìn đi, vị thần hộ mệnh cho đàn cừu. Nó đây, đưa con đầu lòng của đàn, hãy giúp đỡ chúng tôi!

Xung quanh toàn núi non, và vẫn lặng thinh.

Tanabai ẵm con cừu mới sinh trong tấm áo lông và lại lừa đàn cừu đi. Con mẹ chạy theo sau, lo lắng kêu be be.

- Đi đi, đi đi – Tanabai bảo nó – Con mây ở đây, chẳng mất đâu mà sợ.

Con cừu con được ủ ấm, lông đã khô.

Gần chiều Tanabai mới đưa đàn cừu về tới địa điểm.

Tất cả đều có mặt tại chỗ, khói bốc lên từ nhà lều. Mấy bà xăcmansitsa bận rộn bên chiếc lều bạt. Như vậy, là họ đã giải quyết trót lọt cuộc di cư. Không thấy Esim đâu. Phải rồi, hẳn đã đem con lạc đà đi, để ngày mai gã cũng di chuyển. Mọi việc đều đâu vào đấy.

Nhưng những gì Tanabai thấy sau đó đã khiến ông bàng hoàng như sét đánh giữa trời quang. Ông không trông mong điều gì tốt đẹp, nhưng chuồng cho cừu đẻ mà mái lợp cói mục nát, xiêu đổ, tường thủng lung tung, không có cửa sổ, không có cửa ra vào, gió lùa thông thẽ thì quả là điều ông không sao ngờ tới được. Xung quanh hầu như không có tuyết, vậy mà trong chuồng ngồn ngộn hàng đống tuyết.

Bãi chẵn rào trước đây quây bằng đá, bây giờ cũng là một đồng trống vắng. Tanabai bối rối đến nỗi không để ý gì đến hai đứa con gái mừng rỡ đón nhận con cừu con. Ông giúi con vật vào tay chúng, rồi đi xem xét xung quanh. Ngó vào đâu cũng thấy một tình trạng bỏ bê trần đời có một như vậy. Chắc hẳn, mọi cái ở đây đã bị bỏ mặc ngay từ thời kì chiến tranh, người ta thu xếp nhuế nhóa cho xong đợt cừu đẻ, rồi cuốn gói, vứt bỏ tất cả cho mưa gió tàn phá. Trên mái nhà kho trơ trọi một đụn cỏ khô nhỏ nhoi, xiêu vẹo, mục nát, mấy đồng rơm rải rác – đấy là tất cả thức ăn cho gia súc, đồng thời cũng là cái để trải ổ cho cừu con và cừu mẹ trong cả đàn, ngoài ra có thể kể thêm hai túi bột đại mạch không còn được đầy và một thúng muối vứt lẫn lóc trong góc nhà. Cũng trong cái xô ấy còn thấy chổng trơ mấy cây đèn vỡ kính, một cái bi đồng gỉ đọng dầu hỏa, hai cây xẻng và một cái chày nặng gầy. Tự dưng ông muốn tưới dầu hỏa đốt ráo cả đi cho rảnh nợ, rồi cuốn xéo khỏi đây, phóng bước muốn tới đâu thì tới...

Tanabai vừa đi vừa vấp chân vào những đồng phân năm ngoái giá cứng lại và những đồng tuyết. Ông không còn biết nói năng chi. Không tìm được lời để nói. Ông chỉ lẩm bẩm như người điên: “Sao lại có thể như thế được?... Sao lại có thể như thế được? Sao lại có thể như thế được?...”.

Rồi ông nhẩy vọt ra khỏi chuồng cừu, đâm bổ đi thẳng yên ngựa. Hai tay ông run lên trong lúc thẳng yên. Ngay bây giờ, ông sẽ phóng về đấy, sẽ dựng mọi người dậy giữa đêm hôm, và có trời biết ông sẽ làm những gì. Ông sẽ nắm lấy cổ áo gã Ibraim ấy, nắm cổ áo tay chỉ tịch ấy, cả Tsôrô nữa: họ đừng hòng ông dung thứ! Họ đã đối đãi với ông như thế, vậy thì họ đừng hòng ông tử tế với họ! Hết rồi, hết hẳn rồi!...

- Này, dừng lại – Jaidar đã kịp thời chộp lấy giây cương – Ông đi đâu? Đừng có làm dại. Xuống ngựa đi, hãy nghe tôi.

Nhưng đời nào! Cứ thử ngăn chặn Tanabai xem.

- Buông ra! Buông ra! Tanabai gầm lên, vừa giằng dây cương vừa quất ngựa chồm về phía vợ -

Ta sẽ giết chết chúng nó. Ta sẽ giết!

- Tôi không buông! Mình cần giết ai nào? Giết ngay tôi đây này.

Mấy bà xăcmansitsa chạy tới giúp, cả hai con gái cũng chạy tới, la gào ầm ĩ.

- Bố ơi, bố! Không nên thế!

Tanabai đã nguôi nguôi, nhưng vẫn còn muốn phóng ngựa đi.

- Đừng giữ tôi, mình không nhìn thấy những gì đang bày ra ở đây à? Mình không nhìn thấy những con cừu mẹ và cừu con kia à? Ngày mai ta nhét chúng vào đâu? Mái đâu? Thức ăn chăn nuôi đâu? Cừu sẽ chết hết mất thôi. Ai sẽ phải chịu trách nhiệm? Buông ra!

- Khoan đã, dừng lại đã. Ừ được, mình sẽ đến đấy, quát tháo, làm um lên. Nhưng rồi có ích lợi gì không? Nếu cho đến nay họ vẫn không làm gì cả thì tức là họ không có khả năng làm được. Nếu có cái gì để làm, chẳng lẽ nông trang lại không xây lấy một chuồng cừu mới hay sao?

- Nhưng lợp lại mái thì hẳn là phải làm được chứ? Thế cửa ra vào đâu? Cửa sổ đâu? Bốn bề đổ nát, trong chuồng thì ngập những tuyết, phân thì có để đến chục năm nay không dọn! Thử nhìn xem, cái đám cỏ khô mục nát kia đủ dùng bao lâu? Cừu con ăn được thứ cỏ khô ấy chẳng? Ta sẽ lấy đâu ra cái lót ổ? Để mặc cho cừu con chết trong bùn lầy ư, phải thế chẳng? Mình cho như thế là phải ư? Ra chỗ khác đi.

- Đủ rồi, Tanabai, hãy bình tĩnh lại. Mình là cái gì, mình hơn hẳn người khác ư? Mọi người thế nào thì chúng ta cũng như thế. Vậy mà người ta vẫn coi Tanabai là đáng mặt đàn ông kia đấy! – Bà vợ sỉ nhục ông – Tốt hơn hết là hãy nhìn xem có thể làm được gì kéo quá muộn. Mình đừng đếm xỉa gì đến bọn họ. Chúng ta chịu trách nhiệm thì chúng ta phải làm. Trên đường đến lũng, tôi có để ý thấy đám kim anh rậm rạp, kể thì nó gai góc, đúng thế, nhưng chúng ta sẽ gióc hết gai đi, dùng nó dậm lại mái, trải lên trên lớp phân. Còn lót ổ thì nên cắt cỏ lông lợn. Ta xoay xở rồi cũng xong thôi, và nếu thời tiết không chơi ác...

Các xăcmansitsa cũng góp lời cho Tanabai bớt nóng. Ông xuống ngựa, bỏ mặc bọn đàn bà và đi vào lều. Ông ngồi rũ đầu xuống, thiếu não như sau cơn ốm nặng.

Trong nhà ắng lặng. Không ai dám nói nặng. Jaidar lấy cái ấm pha trà trên đồng than kigiắc, pha một ấm trà đặc, đem đến một vò nước, đổ cho chồng rửa tay. Bà trải bàn bằng một tấm khăn sạch, lấy ra cả kẹo (không hiểu moi được ở đâu), bày vào đĩa những khoanh bơ vàng ruộm. Bà mời các xăcmansitsa và mọi người cùng ngồi uống trà. Ôi chao, cánh đàn bà ấy! Họ ung dung uống trà trong bát, chuyện trò linh tinh, cứ như thể họ là khách đến chơi nhà.

Tanabai chẳng nói chẳng rằng, sau bữa trà ông ra ngoài, bắt đầu xếp lại đồng đá của bức tường rào đã sụt lở. Việc nhiều không sao làm xuể. Nhưng cũng phải làm một cái gì để đêm có thể cho cừu vào. Những người đàn bà cũng ra chất lại đá. Cả hai đứa nhỏ cũng ra sức khuôn vác.

- Về nhà đi – Ông bố bảo các con.

Ông cảm thấy hổ thẹn. Ông khuôn đá không ngược mắt lên. Tsô rô nói đúng: không có Jaidar, Tanabai không thể giữ nổi cái đầu liều lĩnh của mình...

Hôm sau, Tanabai đi giúp những người do mình đỡ đầu chuyển chỗ, rồi suốt tuần ông làm việc không ngơi tay. Thậm chí ông không nhớ được là đã bao giờ ông làm việc vất vả như thế chưa, có lẽ chỉ trừ thời gian ở mặt trận, khi phải xây phòng tuyết suốt ngày đêm. Nhưng ở đây là làm cùng với cả trung đoàn, với sư đoàn, với quân đoàn. Còn ở đây là làm một mình, với vợ và một trong các xăcmansitsa. Người thứ hai chặn cừ ở gần đây.

Vất vả nhất là dọn phân trong chuồng và chặt kim anh. Những bụi cây dày rậm, tua tủa gai nhọn. Ủng của Tanabai bị cào rách hết, chiếc áo khoác lính của ông cũng trở thành mớ giẻ rách rơi tả trên người ông. Kim anh đã chặt được, họ bỏ lại bằng giây thừng rồi kéo đi, vì không thể chở bằng ngựa, cũng không thể vác trên lưng: gai nhiều quá. Tanabai chửi rủa: thung lũng tên là Năm cây mà không còn tìm đâu ra vết tích dù chỉ năm gốc cây cụt. Cúi gập mình sát đất, mồ hôi đầm đìa, họ lôi những bụi kim anh đáng nguyên rửa đó đi, cào nát đoạn đường về chuồng cừ. Tanabai thương mấy người đàn bà, nhưng chẳng biết làm thế nào. Họ phải nhìn lên trời xem tình hình thế nào? Tuyết xuống thì bao nhiêu công sức đổ đi hết. Ông luôn luôn bắt đứa con gái lớn chạy tới chỗ đàn cừ xem cừ đã bắt đầu đẻ chưa.

Việc dọn phân càng gay hơn. Ở đây phân cừ tích lại nhiều đến nỗi có dọn đến nửa năm cũng không hết. Khi chuồng có mái che tốt và bên dưới là phân cừ khô địn chặt thì dọn phân thậm chí còn thú vị hơn. Lớp phân bị xén thành những tảng dày đặc, chắc nịch. Người ta xếp thành từng chuồng lớn để cho khô đi. Hơi nóng của kigiắc cừ thực dễ chịu và sạch như vàng, nó sưởi ấm cho người chăn cừ trong những ngày hay ngập dưới tuyết như ở đây thì không có gì vất vả hơn việc dọn phân chuồng. Một công việc khổ sai. Mà thời gian không chờ đợi. Ban đêm, soi sáng bằng những ngọn đèn lò, khói mù, họ tiếp tục dùng cách chuyển thứ bùn dính nhớp, nặng như chì đó ra ngoài. Tình trạng ấy diễn ra đã hai ngày đêm.

Ở sân say đã ngộn lên một đồng phân cực to, mà trong chuồng vẫn còn một vùng lớn chưa động đến. Họ vội vã dọn sạch ít ra là một góc chuồng cho những cừ con sắp chào đời. Nhưng một góc có nghĩa lí gì khi cả cái chuồng lớn này không đủ chứa hết số cừ mẹ và cừ con mới sinh: mỗi ngày sẽ có hai mươi đến ba mươi cừ con ra đời kia mà. “Rồi sẽ ra sao?” – Tanabai chỉ nghĩ đến chuyện ấy, ông vẫn chất phân lên cáng, khiêng ra ngoài, rồi lại trở vào, cứ thế bất tận, cho đến nửa đêm, đến rạng sáng. Ông đã cảm thấy buồn nôn. Hai tay tê dại. Đã thế, chốc chốc những cây đèn lại bị gió thổi tắt. Được cái các xăcmansitsa không hề phàn nàn, họ làm việc cũng như Tanabai và Jaidar.

Hết một ngày đêm, rồi lại một ngày đêm, thêm một ngày đêm nữa. Vậy mà họ vẫn khiêng phân ra ngoài, bít các lỗ hổng trong tường và trên mái. Thế rồi một đêm kia, lúc khiêng cái cáng ra khỏi chuồng, Tanabai nghe tiếng cừ con oe óe trong bãi rào và tiếng cừ mẹ vừa dậm chân vừa be be đáp lại. “Bắt đầu rồi!” – tim ông giật thót.

- Mình nghe thấy không? – Ông hỏi vợ.

Cả hai cùng vớt cái cáng xuống, vợ lấy cây đèn soi và chạy vào bãi rào.

Họ soi đèn tìm kiếm, ánh đèn lấp lay, chấp chờn lướt trên đàn cừ. Nó đâu? Kia rồi, trong góc kia. Cừ mẹ đã liếm láp tấm thân nhỏ xíu run rẩy của đứa con mới sinh. Jaidar bọc con cừ mới

sinh trong vạt váy. May là họ đến kịp, không thì nó sẽ chết cồng trong bãi. Thì ra cạnh đấy còn một cừu mẹ nữa vừa đẻ. Nó đẻ sinh đôi. Hai con này Tanabai bọc trong vạt áo mưa. Còn khoảng năm con nữa đang chuyển dạ và kêu rên nghẹn ngào. Thế là đã bắt đầu rồi. Đến sáng cả mấy con này cũng sẽ đẻ. Họ gọi các xácmansitsa. Họ bắt đầu đưa những con đẻ ra khỏi bãi, chuyển chúng vào cái góc chuồng đã dọn dẹp tạm ổn.

Tanabai trải rơm dưới chân tường, đặt xuống đấy mấy con cừu con vừa được nếm sữa non của mẹ lần đầu tiên, đắp lên chúng chiếc bao tải. Trời lạnh. Ông đã cho cả mấy con mẹ vào đây. Ông cần môi suy nghĩ. Nhưng nghĩ ngợi có giải quyết được gì đâu? Chỉ còn hy vọng rằng có lẽ rồi mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa. Trăm công ngàn việc, lo âu chồn chồn... Giá như có đủ rơm thì còn đỡ. Nhưng ngay cả về khoản này, Ibraim cũng tìm được lí do xác đáng. Y sẽ nói: cứ thử chở rơm lên núi trong tình trạng đường sá khủng khiếp như thế này xem.

Thôi thì muốn ra sao thì ra. Tanabai đi lấy hộp mực pha loãng. Ông viết số 2 lên lưng con cừu thứ nhất, còn hai con sinh đôi thì mỗi con một số 3. Ông cũng đánh dấu những con mẹ như thế. Không thì sau này chẳng có cách gì nhận ra được mẹ nào với con nào, khi cừu mẹ cừu con đã nhung nhúc ở đây hàng trăm con. Chẳng còn xa xôi gì nữa, thời kỳ gay go nhất của người chăn cừu đã đến rồi.

Nó đến một cách đột ngột, dữ dội như trong chiến tranh, khi xe tăng địch tấn công mà ta không có gì chống cự. Ta cứ đứng trong công sự, không tháo lui, vì chẳng còn đường nào tháo lui. Chỉ có một trong hai cách: hoặc là sẽ đương đầu được trong cuộc giao tranh nhờ một phép lạ, hoặc là chết!

Sáng sớm, trước khi lùa cừu đi chăn, Tanabai đứng trên cái gò cao và lặng lẽ nhìn xung quanh, như thể đánh giá vị trí của mình. Vị trí phòng thủ của ông thật là tồi tệ, vô tích sự. Nhưng ông phải cố thủ tại đó. Không rút đi đâu được. Một thung lũng nhỏ ngoằn ngoèo với con sông con đã cạn gần hết nước bị kẹp giữa những sườn dốc đứng, tiếp đó là những đồi trọc cao hơn một chút, rồi đến những đồi trọc cao hơn nữa, tuyết phủ trắng xóa. Những vách đá trần trụi tạo thành những vệt đen trên các sườn dốc trắng, còn ở đằng kia là nơi mùa đông ngự trị: những dãy núi bị chôn dưới lớp băng dày đặc. Từ đấy đến đây chỉ trong gang tấc. Mùa đông chỉ cần khẽ hẩy tay, hất xuống mấy đám mây đen là thung lũng sẽ chìm trong sương mù, mất tăm tích.

Bầu trời xám xịt bị che phủ sau màn sương lạnh cũng một màu xám. Gió lùa sát đất. Bốn bề hoang vắng. Toàn núi là núi. Tâm hồn giá lạnh trong nỗi lo âu khắc khoải. Còn trong chuồng cừu đồ nát, cừu con đã “me-me” rộn lên. Họ vừa tách khỏi đàn chừng mười cừu cái sắp đẻ, đưa vào chuồng.

Đàn cừu thông thả đi kiếm những ngọn cỏ cần cỗi. Ngay ở bãi chăn cũng phải luôn luôn để mắt đến chúng. Đôi khi con cừu cái không hề có gì cho thấy là nó sắp đẻ. Thế rồi dùng một cái, nó nằm xuống sau bụi cây và vỡ bầu. Không để ý cẩn thận thì cừu con sẽ bị nhiễm lạnh trên đất ẩm, thế là nó khó lòng sống sót.

Nhưng Tanabai vẫn đứng trên cái gò cao. Ông khoát tay chán nản, rồi đi về phía chuồng cừu. Ở đấy còn hàng đống việc, dầu sao cũng cần tranh thủ làm cho xong một việc gì.

Rồi Ibraim tới, đem theo một số bột, cặp mắt y thật là trơ tráo... Y nói: tôi lấy đâu ra những cung điện cho các người? Chuồng cừu của nông trang trước thế nào thì giờ vẫn thế. Không có

loại chuồng nào khác. Chúng ta vẫn chưa đến chủ nghĩa cộng sản kia mà.

Tanabai phải khó khăn lắm mới nén được để khỏi xông tới tống cho y mấy quả.

- Anh đùa cợt như thế có đúng lúc không? Tôi nói về công việc, tôi nghĩ về công việc. Tôi phải chịu trách nhiệm.

- Thế bác cho rằng tôi không nghĩ chắc? Bác chịu trách nhiệm về một đàn cừu nào đó, còn tôi chịu trách nhiệm về mọi chuyện, về tất cả những người chăn cừu và mọi cái khác, về toàn ngành chăn nuôi. Bác tưởng tôi thành thoi chắc! – Bỗng nhiên, Tanabai ngạc nhiên thấy cái gã ranh ma ấy òa khóc, úp mặt vào hai bàn tay, nói lí nhí qua hàng nước mắt – Tôi đến bị đưa ra tòa mất thôi! Ra tòa! Không thể nào moi đâu ra bất cứ thứ gì. Người ta không chịu đi làm, dù là giúp việc tạm thời trong thời gian cừu đẻ. Cứ giết tôi đi, xé xác tôi đi, tôi không thể làm gì được nữa đâu. Đừng trông mong gì ở tôi. Tôi lằm, tôi gánh lấy cái việc này thật là đại...

Nói rồi y bỏ đi, mặc cho ông Tanabai chất phác ngó ra, hết sức bối rối. Từ đấy không ai còn gặp Ibrahim đâu nữa.

Cho đến lúc này, đợt đầu mới có một trăm cừu nái đẻ con. Trong đàn cừu của Esim và Bêctai ở chỗ cao hơn trên thung lũng, cừu vẫn chưa bắt đầu đẻ. Nhưng Tanabai đã cảm thấy tai họa đang đến gần. Tất cả những người có mặt ở đây – bà người lớn, không kể một xăcmansitsa già và đứa con gái lớn sáu tuổi – phải chắt vật lắm mới kịp đỡ những cừu con, lau chùi cho chúng, đặt lại chúng bên cạnh mẹ, ủ ấm cho chúng bằng bất cứ cái gì vớ được, dọn phân, đem cành khô vào lót sân. Đã nghe thấy tiếng kêu đói của cừu con – chúng thiếu sữa, cừu mẹ suy kiệt, không có sữa cho con bú. Cơ sự này rồi sẽ ra sao?

Ngày và đêm của người chăn cừu nối tiếp nhau quay vòng đến chóng mặt, cừu đẻ dồn dập, không có lúc nào mà thở, không có lúc nào thẳng lưng lên được.

Hôm qua, thời tiết khiến họ phát hoảng. Trời đột nhiên rét dữ, mây đen u ám kéo đến, tuyết hạt rần đanh trút xuống tới tấp. Tất cả chìm trong bóng tối, đất trời mờ mịt...

Nhưng chẳng bao lâu, mây đen tản đi và tiết trời lại ấm. Không khí nhiễm hơi ấm phảng phất hương vị của mùa xuân. “Ơn trời, có lẽ mùa xuân đến rồi. Chỉ mong sao nó ở lại hẳn, chứ nó cứ lang bang lúc chỗ này lúc chỗ kia thì không có gì tệ hại hơn nữa” – Tanabai nghĩ, tay cầm cái chìa còn dính rơm đem cái nhau thai nhầy nhụa ra ngoài.

Và mùa xuân đã đến, nhưng không phải như Tanabai mong đợi, nó đến đột ngột vào ban đêm, đem theo mưa, sương mù và tuyết. Cả một khối ẩm và lạnh đè ập lên chuồng cừu, lên nhà lều, lên bãi chăn rào, lên mọi vật xung quanh. Mùa xuân biến thành những con suối và những vũng nước đầy ắp trên mặt đất giá cứng, lầy lội. Nó rỉ qua mái nhà đột nát, xói lở tường và bắt đầu tràn ngập chuồng cừu, làm cho người và vật run lên vì thấm lạnh đến tận tủy xương. Tất cả đều náo động. Cừu con cụm lại với nhau trong nước, cừu mẹ kêu gào, để đứng. Mùa xuân ráo riết làm lễ rửa tội cho những con vật sơ sinh bằng nước lạnh.

Người mặc áo mưa, xách đèn gió chạy ngược chạy xuôi, Tanabai đâm bổ tới. Như hai con thú bị dồn đuổi, đôi ủng của ông lồng lộn trong bóng tối, trên những vũng nước, trong đám nước phân. Hai tà áo mưa quấy phành phạch như đôi cánh của con chim bị hạ. Ông khàn cả tiếng, quát thét mình và những người khác.

- Đưa cái xà-beng đây, mau lên. Cái xẻng! Đổ dồn phân vào đây! Ngăn nước lại!

Ít nhất cũng phải bắt những luồng nước đã ủa vào chuồng phải đổi hướng. Ông thúc xà-beng xuống đất lạnh cứng, đào rãnh.

- Soi đèn! Soi đèn đến đây! Sao lại cứ ngây ra thế!

Đêm tàn dần, biến thành sương mù. Tuyết trút xuống như mưa. Không làm cách gì ngăn chặn được.

Tanabai chạy vào nhà lều. Ông thắp đèn lên. Ở đây nước cũng nhỏ giọt khắp nơi. Nhưng không đến nỗi như trong chuồng cừ. Bọn trẻ ngủ, chăn của chúng ướt hết. Tanabai dồn hai đứa sát vào nhau, kéo nệm giường chuyển chúng vào một góc lều, giải phóng được một khoảng nữa trong lều. Ông chồm lên chúng tấm thảm dạ, để chặn khỏi bị ướt vì nước từ trên giọt xuống. Rồi ông chạy ra ngoài, hướng về phía chuồng cừ, gào to bảo mấy người đàn bà:

- Đem cừ con vào nhà lều? – và chính ông cũng chạy đến chuồng cừ.

Nhưng có thể đưa bao nhiêu con vào nhà lều? Mấy chục con là cùng. Còn những con khác thì nhét vào đâu? Thôi, dù sao cũng phải cứu lấy những gì có thể cứu được.

Buổi sáng đến rồi. Nhưng vực thẳm bầu trời bao la vô cùng tận. Đôi khi mưa gió ngớt đi chút ít, rồi lại lúc thì mưa, lúc thì tuyết, lúc thì mưa, lúc thì tuyết...

Nhà lều đầy lên cừ con. Chúng kêu gào không ngớt. Hôi hám, khai thối. Đồ dùng bị dồn đống vào một chỗ, che bằng tấm vải bạt, còn cả gia đình Tanabai thì sang ở chiếc lều bạt với các xăcmansitsa. Hai đứa trẻ rét cóng, khóc lóc.

Những ngày đen tối của người chăn cừu đã tới. Người chăn cừu nguyên rửa số phận của mình. Chửi咒 mọi thứ trên đời. Người chăn cừu không ăn không ngủ, dốc hết sức tàn chạy ngược chạy xuôi giữa đám cừu cái ướt từ đầu đến chân, giữa đám cừu con đang cóng lạnh. Thần chết đã tàn sát chúng trong cái chuồng ẩm thấp này. Mụ vào đây một cách dễ dàng, vào bất cứ chỗ nào mụ muốn. Qua cái mái mục nát, qua những cửa sổ không kính, qua những khung cửa lớn toang hoác. Mụ đến tàn sát cừu con và những cừu mẹ đã suy yếu. Người chăn cừu mang những cái xác nhỏ bé tím ngắt ra ngoài, mỗi lần mang mấy xác liền và vứt chõng đống phía sau chuồng cừu.

Còn ở bên ngoài, trong bãi rào, những cừu nái bụng chứa to tướng đứng dưới mưa, tuyết. Chỉ nay mai là chúng xổ bụng. Dưới cơn mưa xối xả, quai hàm chúng run lập cập, co cứng lại. Lông ướt đầm rũ xuống từng mảng rã rời...

Cừu không còn muốn ra bãi chăn nữa. Rét và ẩm ướt thế này thì chăn thả cái quái gì? Bà xăcmansitsa già đầu trùn cái bao tải lừa chúng đi, nhưng chúng chạy trở lại, như thể ở đây đã có sẵn một thiên đường dành cho chúng. Bà già khóc, dồn chúng lại, lừa đi lần nữa, song chúng vẫn chạy trở về. Tanabai nổi khùng, chạy ra. Đáng phải dùng gậy nện cho những con cừu đần độn này một trận, nhưng chúng đang có chữa. Ông gọi mấy người nữa và ngần ấy người cùng nhau hợp lực, chật vật mới lừa được đàn cừu ra bãi chăn.

Từ khi tai biến xảy ra, Tanabai không còn biết giờ giấc là gì nữa, cũng không còn tính được số cừu con chết trước mắt ông là bao nhiêu. Số cừu đẻ sinh đôi, thậm chí sinh ba càng nhiều hơn. Thế mà số của cái phong phú ấy tiêu ma hết. Bao nhiêu công sức tan ra mây khói. Cừu con ra đời và chết ngoéo ngay ngày hôm ấy trong bùn lầy và nước phân. Những con còn sót lại thì ho, khàn tiếng, đi tháo dạ và làm bắn lẫn nhau. Những con mẹ mất con kêu gào, chạy lung tung, chen đẩy, xéo lên những con đang trở dạ nằm dưới sàn. Tất cả những cái đó có cái gì trái tự nhiên, quái gở. Chao ôi, Tanabai chỉ ước gì đợt cừu đẻ chậm lại một chút! Ông muốn thét lên với những con cừu đần độn này: “Khoan đã! Đừng đẻ vội! Khoan đã”.

Nhưng những con cừu nái ấy dường như đã hẹn ước với nhau, cứ theo nhau đẻ liên tiếp!...

Trong lòng ông dậy lên nỗi tức giận đen tối, khủng khiếp. Nó như một mảng bóng tối dày đặc che mờ mắt ông, khiến ông căm ghét tất cả những gì đang diễn ra ở đây, trong cái chuồng cừu khốn nạn này, căm ghét những con cừu cái, căm ghét chính bản thân mình, cuộc sống của mình, căm ghét tất cả những gì mà vì nó ông hoài công chịu khó chịu khổ ở đây.

Tự dưng ông như mê mụ đi. Ông váng vất vì những ý nghĩ của mình, ông xua đuổi chúng, nhưng chúng không chịu lùi xa, chúng cứ len vào tâm trí ông: “Tổn công nhọc lòng như thế để làm gì? Ai cần cái đó? Chúng ta nuôi cừu để làm gì, nếu như không thể chu toàn được cho chúng? Ai có lỗi trong việc này? Ai? Trả lời đi, ai? Mi và những kẻ ba hoa như mi. Nào là: chúng tôi sẽ gây dựng lại hết, sẽ đuổi kịp và vượt mức tiên tiến, chúng tôi cam kết như vậy. Nói thì hay ho lắm. Nào, bây giờ hãy nâng những cừu con đã chết ấy lên, đem ra ngoài đi. Hãy lôi con cừu mẹ đã chết trong vũng nước kia ra. Hãy cho thấy mi là người thế nào...”.

Đặc biệt là ban đêm, lợi bì bọp trong bùn và nước đá cừu ngập đến gối, Tanabai ngộp thở vì những ý nghĩ buồn bực và cay đắng. Ôi, những đêm không ngủ ấy trong mùa cừu đẻ! Chân thụt trong cái đầm lầy phân nhão nhoét, bên trên thì nước tuôn xuống đầu. Gió lồng lộng trong chuồng cừu như giữa cánh đồng, thổi tắt những cây đèn. Tanabai quờ quạng bước đi, vấp ngã, bò bốn chân để khỏi dè chết những con mới sinh. Ông tìm thấy cay đắng, thắp lên và dưới ánh đèn, ông nhìn thấy đôi tay mình đen sạm, sưng vù, bê bết phân và máu.

Đã lâu ông không soi gương. Ông không biết tóc mình đã bạc đi và mình đã già thêm nhiều. Từ nay ông đáng được gọi là ông già. Ông không bận tâm đến chuyện đó, ông không bụng dạ đâu quan tâm đến bản thân mình. Đến ăn và tắm rửa còn không có thời giờ nữa là. Ông không để cho ai yên lấy một phút, cả bản thân ông cũng như người khác. Thấy cơ sự đang đi đến thảm họa không phương cứu chữa, ông bảo một xăcmasitsa trẻ lên ngựa:

- Phóng đi tìm Tsôrô. Bảo ông ấy đến đây ngay. Nếu ông ấy không đến thì bảo Tanabai nhờ nhắc hộ như thế này: đừng có bao giờ dằn mặt Tanabai nữa.

Buổi chiều chị ta trở về, đồ vật từ trên yên ngựa xuống, mặt mày tím ngắt, ướt như chuột lột.

- Ông ấy ốm, bác Tanakê ạ. Ông ấy nằm trên giường và nói rằng một vài ngày nữa sống chết gì ông ấy cũng đến bằng được.

- Bệnh tật cứ làm hấn tất thở đi cho bõ ghét! – Tanabai rửa. Jaidar muốn can ngăn chồng, nhưng không dám, can gì được kia chứ.

Sang ngày thứ ba, trời bắt đầu sáng sủa hơn. Mây đen miến cưỡng trườn đi nơi khác, sương mù rút lên núi. Gió lặng bớt. Nhưng muộn rồi. Trong những ngày ấy cừu chữa đã gầy đi đến nỗi nhìn chúng mà phát khiếp. Một con vật gày nhom, bụng to tướng đứng bằng bốn cái chân khẳng khiu. Thảm hại như thế thì nuôi con sao được! Cả những con đã đẻ, cả cừu con còn sống sót, liệu bao nhiêu mống có thể cầm hơi đến mùa hè để lấy lại sức bằng cỏ xanh? Sớm muộn rồi chúng cũng ốm chết cả thôi. Mà không thể đi nữa thì cũng không hòng lấy được len hay thịt...

Thời tiết vừa khá hơn thì tiếp diễn đến tai họa khác: một lớp băng mỏng đóng cứng trên mặt đất. Đến kì đóng băng rồi. Nhưng đến trưa tình hình có chiều khả quan hơn. Tanabai mừng rỡ: May ra còn kịp cứu vãn được một cái gì. Xẽng, chày nặng, cày lại được đem ra dùng. Ít nhất cũng phải mở lấy mấy lối vào chuồng cừu, không thì không thể đặt chân bước đi được. Nhưng họ chỉ làm việc đó có một lúc. Còn phải cho những con mồi côi ăn, cho chúng bú những con mẹ

không có con. Những cừu mẹ ấy không chịu, không nhận cừu con lạ. Cừu con cứ rúc vào đòi sữa. Những cái mồm nhỏ xíu lạnh giá của chúng đớp lấy ngón tay người và mút. Đuổi chúng đi thì chúng mút những tà áo mưa bẩn thỉu. Chúng đói. Chúng kéo đàn kéo lũ chạy theo người, khóc lóc.

Có thể phát khóc lên được, vì có thể xả thân làm nhiều mảnh ông cũng sẵn lòng! Còn có thể đòi hỏi gì nữa ở những người đàn bà này và đứa con gái nhỏ của mình? Họ phải gắng gượng lắm mới đi đứng được. Đã mấy ngày nay áo mưa của họ không lúc nào khô. Tanabai chẳng nói gì với họ. Chỉ có một lần ông không chịu đựng nổi. Một bà già lừa đàn cừu vào bãi rào, muốn giúp đỡ Tanabai. Ông ra xem tình hình thế nào. Cảnh tượng nhìn thấy làm ông phát sốt lên: cừu đứng ăn lông của nhau. Như vậy là đàn cừu có nguy cơ chết đói. Ông chạy tới quát mắng bà ta: - Bà làm sao thế, bà già! Không thấy gì ư? Sao không mở miệng ra? Xéo khỏi đây ngay! Lừa đàn cừu đi. Không được cho chúng dừng lại. Không cho chúng gặm lông của nhau. Bắt chúng phải đi. Không cho chúng đứng một phút nào cả. Không làm được như thế thì tôi giết đấy!

Liền đó lại một tai ương nữa: một con mẹ đẻ sinh đôi bỏ con. Nó húc con, không cho đến gà, dùng chân đá con. Nhưng hai con kia cứ sẵn vào, ngã, gào khóc. Đây là quy luật tự tồn khắc nghiệt phát huy tác dụng: theo bản năng, cừu mẹ không chịu cho con bú để bảo tồn sự sống của chính mình, bởi vì cơ thể nó không còn có thể cung cấp chất dinh dưỡng cho con khác nữa. Hiện tượng đó dễ lây lan như một thứ bệnh. Chỉ một con làm như vậy là các con khác theo gương. Tanabai kinh hoàng. Nhờ con gái giúp sức, ông lừa con cừu cái đói quá hóa khùng cùng với con nó ra sân, tới gần bãi rào, và ở đây hai bố con bắt đầu ép nó cho con bú. Thoạt đầu Tanabai đích thân giữ cừu mẹ, còn con gái ông đặt cừu con vào với mẹ. Nhưng con mẹ cứ xoay quanh, không chịu. Con bé không làm sao được.

- Bố ơi, nó không bú được.

- Bú được chứ, chẳng qua là con vụng về thì có.

- Không phải đâu, bố em, nó ngã đây này. – Con bé gần như phát khóc.

- Thế thì giữ lấy đấy, tao làm cho mà xem.

Nhưng sức vóc con bé được mấy nả. Tanabai vừa giúi hai con cừu con vào vú mẹ chúng vừa bắt đầu bú thì cừu mẹ lồng lên khiến con bé ngã nhào và cừu mẹ bỏ chạy. Tanabai mất kiên nhẫn. Ông tát con một cái. Suốt đời ông chưa từng đánh con, nhưng lần này ông quá nóng. Con bé thút thít. Còn ông bỏ đi. Ông bất cần gì nữa.

Đi được một quãng, ông quay lại, không biết làm cách nào xin lỗi con, nhưng con bé tự chạy đến:

- Bố ơi, nó cho con bú rồi. Con với mẹ cứ cố đặt con nó vào, thế mà được đấy. Nó không đuổi con nó nữa đâu.

- Thế thì tốt quá, con gái bố giỏi lắm.

Trong lòng ông như trút được gánh nặng. Xem ra không đến nỗi hỏng cả. May ra có thể cứu được những gì còn lại. Thì đấy, thời tiết đang có chiều ổn định. Biết đâu mùa xuân thực sự đã đến và những ngày đen tối của người chăn cừu đã qua rồi? Ông lại bắt tay vào việc. Làm việc, làm việc và làm việc, không có con đường nào khác, chỉ có như thế mới cứu vãn được tình thế... Một gã trai cưới ngựa tới, gã là nhân viên thống kê. Có thể chứ, rút cuộc người ta đã phải ngó ngang đến đây. Gã hỏi cái này cái nọ. Tanabai muốn tống cổ hắn đi. Nhưng có thể đòi hỏi gì ở hắn kia chứ...

- Lâu nay cậu ở đâu?

- Ở đâu là thế nào? Đi xem xét các đàn cừu. Tôi đi không xuể, chỉ có mỗi mình tôi đi làm việc này.

- Tình hình ở các nơi khác ra sao?

- Chẳng hơn gì. Ba ngày nay, cừu chết nhiều lắm.

- Những người chăn cừu nói thế nào?

- Còn nói quái gì nữa. Họ chửi um lên. Có người còn không thèm nói chuyện với tôi. Béctai nó đuổi tôi đi. Hắn hung lắm, không sao tới gần hắn được.

- Ờ - ờ... Chính tôi cũng không có lúc nào mà thở nữa, muốn đến gặp hắn mà đành chịu. Nhưng rồi có lẽ tôi sẽ thu xếp dành chút thời giờ đến thăm hắn. Nay, còn cậu thì thế nào?

- Tôi ấy à? Tôi làm công việc kiểm kê.

- Liệu sắp tới, người ta có giúp đỡ cánh chăn cừu chúng ta cái gì không?

- Sẽ có. Nghe nói Tsô rô đã trở dậy được rồi. Ông ấy đã gửi đi một đoàn xe chở cỏ khô, rơm. Người ta đã vét nhẵn mọi thứ trong chuồng ngựa, ông ấy bảo thà để ngựa chết còn hơn. Hình như đoàn xe đang mắc kẹt ở đâu đó, đường sá thế này kia mà.

- Đường sá! Thế trước đây họ lo nghĩ những chuyện gì? Chúng ta làm ăn suốt đời như thế. Nhưng bây giờ đoàn xe ấy đem lại ích lợi gì? Được, rồi tôi sẽ cho họ biết tay! – Tanabai hăm dọa – Đừng có hỏi làm gì. Đi mà xem tận mắt, đếm và ghi chép vào. Bây giờ tôi chẳng biết gì nữa! – Đoạn, ông cắt đứt câu chuyện, vào chuồng trông nom cừu đẻ. Hôm nay có thêm chừng mười lăm cừu nái đã đẻ.

Tanabai đi lượm những con cừu mới sinh, chọt gã nhân viên kiểm kê đến gửi vào tay ông một tờ giấy.

- Bác kí biên bản về gia súc chết đi này.

Ông kí không buồn nhìn. Ông ấn mạnh tay đến nỗi gãy cả bút chì.

- Chào bác, bác Tanakê. Bác có điều gì bảo tôi nói lại với các ông ấy không? Bác cứ nói đi.

- Chẳng có gì đáng nói cả. – Nhưng rồi ông vẫn giữ gã trai lại – Tạt qua chỗ Béctai. Nhắn họ rằng ngày mai, vào khoảng bữa ăn trưa, tôi sẽ cố tìm cách đến gặp hắn.

Tanabai lo lắng vô ích. Béctai đã đi trước ông. Gã tự đến, mà đến một cách tai ác làm sao...

Đêm hôm ấy lại có gió nhẹ, tuyết lại xuống, không dày đặc lắm, nhưng sáng ra đã phủ kín mặt đất như một lớp bột trắng xóa. Tuyết rắc bột trắng cả lên những con cừu cái đã đứng suốt đêm trong bãi rào. Bây giờ chúng không chịu nằm xuống. Chúng cụm lại với nhau, đứng không nhúc nhích, đứng dưng với mọi sự đời! Tình trạng thiếu ăn kéo dài quá lâu rồi, mùa xuân đấu tranh với mùa đông lâu quá.

Trong chuồng lạnh lẽo. Nhưng bông tuyết lọt qua cái mái bị mưa xối tơi tả, quay lượn trong ánh đèn mờ nhạt, từ từ rơi xuống bám vào những cừu mẹ và cừu con đang cón rét. Còn Tanabai vẫn đi quanh quẩn giữa đám cừu cái, làm nhiệm vụ của mình, như người lính của đội mai táng trên chiến trường sau trận đánh lớn. Ông đã quen với những ý nghĩ nặng nề của mình, sự phẫn nộ chuyển thành nỗi uất giận thầm lặng. Nó như cây cọc thẳng cứng trong tâm hồn, không để cho ông bị gẫy gập xuống. Ủng hộ bì bõm trong nước phân chuồng, ông đi đi lại lại, làm công việc của mình và trong những giờ đêm hôm này, từng lúc từng lúc một, ông luôn luôn nhớ lại cuộc đời đã qua của mình...

Hồi xưa ông đã từng là thằng bé chăn gia súc. Ông cùng với người anh là Kulubai chăn cừu cho

một người họ hàng. Sau một năm mới vỡ lẽ ra rằng hai anh em chỉ được nuôi ăn mà thôi, không có công xá gì cả. Chủ đã đánh lừa họ, và cũng chẳng thèm nói với họ lấy một lời. Thế là hai anh em ra đi, đôi tsôkôi rách nát dưới chân, lưng đeo cái bị thảm hại, tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Lúc ra đi Tanabai hăm dọa ông chủ “Sau này lớn lên ta sẽ cho người biết tay”. Nhưng Kulubai không nói gì hết. Kulubai hơn Tanabai năm tuổi. Anh ta hiểu rằng dọa như thế không làm lão chủ sợ. Nhưng chính mình trở thành ông chủ, mua được gia súc, tậu được đất thì đó là chuyện khác. “Sau này khi trở thành ông chủ, ta sẽ không bao giờ để cho người làm phải oán giận” – lúc ấy Kulubai đã nói như vậy. Thế rồi hai anh em chia tay nhau ngay năm ấy. Kulubai đi chăn gia súc cho một bai khác, còn Tanabai đến Álêcxandrôpka, làm công cho một người Nga ngụ cư tên là Êtrêmôp. Người nông dân này không lấy gì làm giàu có lắm: một cặp bò thiến, một đôi ngựa, một mảnh ruộng. Ông ta gieo lúa mì. Ông ta chở hạt ra thị trấn Aulie-Ata, thuê xay bằng máy xay cán. Chính ông cũng làm việc từ sáng tinh mơ cho đến đêm. Tanabai chăm lo đến bò và ngựa nhiều hơn. Ông ta nghiêm khắc, nhưng không thể nói là ông ta không công bằng. Ông ta trả công sòng phẳng. Người nghèo Kirghizya thời bấy giờ luôn luôn bị người đồng hương của mình bóc lột, vì vậy họ thích làm thuê cho người Nga hơn. Tanabai đã học nói thạo tiếng Nga, thường đi theo xe chở thóc ra Aulie-Ata, đã được biết thế giới bên ngoài ít nhiều. Rồi cách mạng đến. Tất cả đều đảo lộn. Thời vận của những người như Tanabai đã tới rồi.

Tanabai trở về bản. Bắt đầu cuộc đời mới, nó lôi cuốn người ta đến chóng mặt. Mọi cái đến ngay một lúc: ruộng đất, tự do, quyền hành. Ông được bầu vào Ủy ban dân cày. Ông thân với Tsôrô trong những năm ấy. Tsôrô biết chữ, anh dạy thanh niên viết và tập đánh vần. Tanabai rất cần biết chữ, chẳng gì cũng là Ủy ban dân cày cơ mà. Tanabai vào đoàn Kômxômôn. Cả ở đây. Tanabai cũng cùng hoạt động với Tsôrô. Hai người được kết nạp vào đảng cùng một đợt. Mọi việc trôi chảy bình thường, dân nghèo đắc thế. Khi việc tập thể hóa bắt đầu, Tanabai đem hết nhiệt tình sôi nổi vào công việc đó. Không Tanabai thì còn ai là người đấu tranh cho cuộc sống mới của nông dân, đấu tranh để tất cả thành của chung: đất, gia súc, lao động, những ước mơ. Đả đảo bọn kulăc! Bắt đầu một thời kì sôi động, sóng gió, nghiệt ngã. Người ta lập danh sách kulăc. Các bai, các giáo sĩ đạo Hồi, những tên nhà giàu đủ loại bị vứt bỏ như cỏ dại ngoài đồng. Ruộng cần được rẫy sạch để mầm non đâm lên. Trong danh sách những kulăc bị tước đoạt tài sản có cả Kulubai. Thời gian Tanabai rông ngựa đây đó, hết mit-tinh lại hội họp, ông anh đã gây dựng được cơ đồ. Ông tay lấy một bà góa, làm ăn phát đạt. Ông ta có gia súc – cừu, một con bò cái, một cặp ngựa, một con ngựa cái lấy sữa với một chú ngựa con, cày, bừa và mọi thứ khác. Mùa gặt ông ta thuê nhân công. Không thể nói ông ta đã trở thành một người giàu có, nhưng cũng không thể bảo là ông ta nghèo. Ông ta sống dư dật, làm lụng quần quật.

Tại cuộc họp ở Xô-viết xã, khi xét đến Kulubai, Tsôrô nói:

- Các đồng chí, cần cân nhắc xem có nên liệt tay này vào diện kulăc không. Những người như Kulubai cũng sẽ có ích cho nông trang. Chính ông ta vốn là bần nông. Ông ta chưa hề tuyên truyền chống đối cách mạng.

Ý kiến không nhất trí. Người “tán thành” người “phản đối”. Tiếng nói quyết định dành cho Tanabai. Ông ngồi, nom càu quạu như con quạ. Tuy là anh cùng cha khác mẹ, nhưng vẫn là anh. Cần phải chống lại anh. Trước nay họ vẫn sống hòa thuận, tuy hiếm khi gặp nhau. Mỗi người bận lo công việc của mình. Nếu nói dừng động đến anh ta thì phải xử trí với người khác ra sao: người nào cũng sẽ có một người bà con bênh cho cho mình. Bảo: “Tùy các đồng chí định đoạt”

thì người ta sẽ cho là mình lẩn tránh.

Mọi người chờ Tanabai lên tiếng. Người ta chờ đợi, điều đó khiến Tanabai càng quyết liệt hơn.

- Tsô rô, anh thì bao giờ cũng thế! Tanabai đứng lên, nói – Báo chí vẫn viết về những con người sách vở, gọi là những phần tử kiến thức. Anh cũng là một phần tử kiến thức. Lúc nào anh cũng hồ nghi, sợ làm như thế không đúng. Nhưng hồ nghi cái nỗi gì kia chứ? Có tên trong danh sách thì đó là kulăc! Và không có nương nhẹ gì cả! Vì chính sách Xô viết, đến bố đẻ tôi, tôi cũng không thương. Xin các đồng chí đừng ngăn ngại, dù anh ta là anh tôi. Các đồng chí không làm thì chính tôi sẽ làm cái việc tước đoạt tài sản của tên kulăc này.

Hôm sau, Kulubai đến gặp ông em. Tanabai tiếp anh một cách lạnh nhạt, không đưa tay ra bắt.

- Vì sao lại coi tôi là kulăc? Tôi với chú chẳng đã từng đi làm thuê đấy sao? Chẳng phải tôi với chú đã từng bị bọn bai đuổi cổ đó sao?

- Chuyện đó bây giờ không có nghĩa gì nữa. Chính anh đã trở thành một bai.

- Tôi là bai cái quái gì? Tất cả những gì tôi có, tôi kiếm ra bằng sức lao động của tôi. Mà tôi cũng chẳng tiếc những của ấy nữa kia. Cứ lấy hết đi. Có điều sao lại ghép tôi vào diện kulăc là thế nào? Phải biết sợ Chúa chứ, Tanabai.

- Tôi bất chấp. Anh là giai cấp thù địch. Chúng tôi phải tiêu diệt anh để xây dựng nông trang. Anh đứng chắn trên con đường của chúng tôi, chúng tôi phải hất anh đi...

Đấy là cuộc chuyện trò cuối cùng giữa hai người. Đã hai mươi năm nay họ không nói với nhau lấy một lời. Khi Kulubai bị đẩy đi Xibia, thiên hạ bàn tán rất nhiều, biết bao nhiêu lời ong tiếng ve.

Người ta tuyên truyền đủ chuyện. Thậm chí còn kháo rằng Kulubai bị đưa ra khỏi bản, có hai công an cưỡi ngựa đi áp giải, thì ông ta cúi đầu lê bước, không nhìn ngang nhìn ngửa và chẳng từ biệt ai. Thế rồi khi đã ra con đường lớn chạy ngang qua cánh đồng, đầu như ông ta nhảy bổ xuống đám lúa mạch non (đấy là vụ lúa thu đầu tiên của nông trang), nhổ bật rễ cả cây lúa, dày xéo và vò nát lúa, chẳng khác nào con thú trong bẫy. Họ bảo những người áp giải chặt vật lăm mới trị nổi ông ta và tiếp tục giải đi. Người ta kể rằng Kulubai vừa đi vừa khóc một cách cay đắng và nguyên rủa Tanabai.

Tanabai không tin chuyện đó lắm. “Kẻ thù phao tin nhảm, muốn chọc tức ta. Nhưng đừng hòng, ta có mà mắc mưu khối ra đấy!” – ông tự nhủ.

Nhưng một hôm, ngay trước vụ gặt, Tanabai cưỡi ngựa đi loanh quanh thăm thú đồng ruộng: lúa năm nay tốt tuyệt vời, bông nào cũng sai hạt. Rồi bỗng nhiên ông gặp đúng cái chỗ mà Kulubai đã lồng lộn trong cơn tuyệt vọng, xéo nát lúa và nhổ bật rễ những cây lúa non. Xung quanh lúa mì đầy rậm như bức tường, còn chỗ này chẳng khác nào như mấy con bò đực đã húc nhau ở đây: gãy nát, tàn hại, khô héo hết cả, ran lê mọc tràn lan. Thấy cảnh tượng đó, Tanabai lập tức kìm ngựa lại.

- Hừ, đồ súc sinh! – Giận sôi máu, Tanabai lăm bắm – Mày phá hoại lúa của nông trang. Vậy thì mày đích là kulăc, chứ còn là thứ người gì nữa...

Tanabai ghìm ngựa đứng đấy hồi lâu, lăm lì ủ rũ, một ý nghĩ u ám đọng lại trong mắt, rồi ông rẽ cương giục ngựa bỏ đi, không hề ngoái nhìn lại. Sau đó một thời gian dài, ông tránh cái chỗ không hay ấy, đi vòng đường khác, cho tới khi lúa đã gặt hết, gốc rạ trên đồng đã bết dí dưới móng gia súc.

Hồi ấy chẳng mấy ai bệnh Tanabai. Phần đông chê trách “Cầu trời đừng bắt chúng ta phải có một đứa em như thế. Thà không có anh em gì còn hơn”. Có người nói đổ vào mặt Tanabai. Phải, nói cho thành thực, hồi ấy nhiều người xa lánh ông. Không hẳn là công khai, nhưng khi bỏ phiếu, họ không bầu cho ông. Thế là dần dần, ông không được coi là thành phần cốt cán nữa. Tuy nhiên ông vẫn tự cho mình là phải, bởi lẽ bọn kulăc đã đốt nông trang, dùng súng bắn người của ta, tình hình mỗi năm một khá hơn. Chúng ta đã bước vào một cuộc sống hoàn toàn khác. Không, tất cả những gì đã xảy ra hồi ấy không phải là uổng phí.

Tanabai nhớ lại tất cả những chuyện đã qua ấy, không bỏ sót cả những chi tiết nhỏ nhất. Như thế cả cuộc đời ông đã lưu lại ở đó, cái thời kì tuyệt diệu khi các nông trang ngày càng vững mạnh hơn. Ông lại nhớ đến bài ca thuở ấy về “cô gái lao động tiên tiến choàng khăn đỏ”, nhớ tới chiếc cam nhông đầu tiên của nông trang, nhớ tới cái đêm ông đứng bên ruộng lúa, tay cầm lá cờ đỏ.

Suốt đêm Tanabai đi loang quanh trong chuồng cừu, làm cái công việc đau lòng của mình và nghiền ngẫm những ý nghĩ đau lòng. Vì sao bây giờ mọi việc đều nát bét cả? Hay chúng ta lầm chăng, chúng ta đi chệch hướng, sai đường chăng? Không, không thể như thế được, không phải thế! Đường ta đi là con đường đúng đắn. Vậy thì tại sao? Lạc chăng? Lầm lẫn chăng? Điều đó xảy ra từ bao giờ và như thế nào? Như việc thi đua bây giờ chẳng hạn: người ta lập cam kết thi đua, rồi chẳng ai bận tâm đến chuyện anh làm ăn thế nào, có chuyện gì xảy đến với anh. Trước kia có những tấm bảng đen và bảng đỏ, ngày nào cũng bàn tán tranh cãi: ai lên bảng đen, ai lên bảng đỏ, đấy là điều quan trọng đối với mọi người. Bây giờ người ta bảo tất cả những cái đó cũ rồi, lỗi thời rồi. Nhưng có cái gì thay thế không? Bàn suông, hứa hão. Thực tế thì chẳng có cái quái gì. Tại sao vậy? Quy lỗi cho ai được?

Tanabai mệt lử vì những ý nghĩ bế tắc. Ông sa vào một trạng thái dửng dưng thờ ơ. Chẳng thiết làm gì nữa. Đầu nhức nhối. Buồn ngủ. Ông thấy một cái xácman-sitsa trẻ đứng dựa vào tường. Ông thấy đôi mắt hum húp của chị ta từ từ tuột xuống, rồi ngồi bệt xuống đất, gục đầu vào đùi và ngủ. Ông không đánh thức. Ông cũng tựa lưng vào tường, và cũng từ từ tuột xuống, không sao tự chủ được, không thể cưỡng lại cái sức nặng trên vai cứ dần ông dúm xuống... Một tiếng kêu ghen ngào và tiếng thịch mạnh của một cái gì va đập xuống đất khiến ông thức giấc. Những con cừu cái hoảng sợ chạy giạt đi giẫm lên chân ông. Ông bật dậy, không hiểu có chuyện gì. Trời đã rạng sáng.

- Tanabai, Tanabai, cứu tôi với – tiếng vợ gọi ông.

Mấy xácmansitsa chạy tới chỗ vợ ông kêu và ông chạy theo họ. Một vì kèo dưới mái sọt xuống đè lên vợ ông. Một đầu kèo tuột khỏi bức tường bị nước mưa xói lở và sụp xuống dưới sức nặng của cái mái mục nát. Cơn ngái ngủ biến mất hẳn.

- Jaidar! – Ông kêu lên, ghé vai nâng phắt cây đòn lên.

Jaidar lết ra, rên rỉ. Một người phụ nữ than thở, sờ nắn người bị nạn. Tanabai gạt họ ra, và sợ hãi đến mê mụ cả tâm trí, hai tay run run ông sờ soạng dưới tấm áo săng dây của vợ:

- Mình có làm sao không? Chỗ nào?

- Ối, chỗ eo lưng! Eo lưng!

- Bị đập ư! Nào, giúp tôi một tay! – ông cởi phăng tấm áo mưa. Họ đặt Jaidar lên tấm áo và khiêng ra khỏi chuồng cừu.

Trong túp lều bạt, họ xem xét kĩ cho Jaidar. Bên ngoài dường như không hề hấn gì. Nhưng tổn thương thật nghiêm trọng. Người bị nạn không động cựa được.

Jaidar òa khóc:

- Làm thế nào bây giờ? Giữa lúc như thế này mà tôi lại nằm bẹp một chỗ ư? Các người xoay sở ra sao bây giờ!

“Trời ơi! – Tanabai ngẫm nghĩ – Đáng phải vui sướng vì mình còn sống, vậy mà bà ấy bắn khoả cái nôi gì vậy? Hê mẹ nó đi, cái việc thổ tả ấy! Miễn là mình vẫn lành lặn, người vợ tội nghiệp của tôi...”

Tanabai vuốt tóc vợ.

- Jaidar, lo nghĩ làm gì, cứ yên tâm. Miễn là mình bình phục. Mọi chuyện khác đều vô nghĩa, sẽ đâu vào đấy cả...

Tất cả bọn họ, mãi đến bây giờ mới hoàn hồn, bắt đầu tranh nhau lời dỗ dành cho Jaidar yên tâm. Nhờ vậy Jaidar dường như cảm thấy dễ chịu hơn. Bà cười qua hàng nước mắt.

- Thôi được. Nhưng đừng giận tôi đã để xảy ra chuyện không hay như vậy. Tôi sẽ không nằm lì trên giường lâu đâu. Vài ngày nữa tôi sẽ trở dậy, đấy rồi xem.

Mấy người phụ nữ trải giường đệm cho Jaidar, nhóm lửa, còn Tanabai trở lại chuồng cừ, vẫn chưa tin rằng tai nạn đã qua rồi.

Trời đã sáng, một buổi sáng trắng lóa trong bộ áo tuyết mềm mại mới tinh. Tanabai tìm thấy một con cừ mẹ bị cây đà đề chết. Lúc này họ không để ý đến. Con cừ so sinh rúc mõm vào vú cừ mẹ đã chết. Tanabai càng khiếp sợ hơn và mừng hơn vì vợ mình còn sống. Ông bế con cừ mồ côi lên, đi tìm cho nó con mẹ khác. Rồi ông chống phía dưới cây đà, dùng một cột gỗ to chống đỡ bức tường, đồng thời vẫn luôn luôn nghĩ rằng cần trở lại thăm vợ, xem tình trạng hiện giờ ra sao.

Vừa bước chân ra ngoài, ông thấy cách chỗ ông đứng không xa, một đàn cừ đang chậm chạp lê bước trên tuyết. Một người chăn cừ không phải ở vùng này lừa đàn cừ về phía ông. Đàn cừ nào thế nhỉ? Gã lừa nó đến đây để làm gì nhỉ? Lẫn cừ mất thôi, sao lại có thể làm như thế được? Tanabai đến gặp gã chăn cừ kì quặc, định bảo cho gã biết gã đã đưa cừ vào khu vực của người khác.

Tới gần ông mới nhận ra kẻ đó là Bêctai.

- Này, Bêctai, có phải cậu đấy không?

Gã chẳng trả lời gì hết. Gã lẳng lặng lừa đàn vật về phía ông, dùng gậy quất vào lưng cừ. “Hắn lại dám đánh đập cừ chữa như thế kia chứ!” – Tanabai phẫn nộ.

- Cậu ở đâu đến? Đi đâu? Chào cậu.

- Tôi đến từ cái nơi mà giờ đây không còn tôi ở đấy nữa. Còn đi đâu thì chính ông thấy đấy – Bêctai đến gần, một sợi thừng thít chặt ngang lưng, đôi bao tay ủ trước ngực dưới áo mưa. Hắn dừng lại cách Tanabai mấy bước, cây gậy thủ sau lưng, chẳng chào hỏi gì cả. Hắn hăm hè nhổ một bãi bọt và hắn học dùng chân di bãi bọt xuống tuyết. Hắn ngẩng đầu lên. Mặt hắn đen nhẻm, bộ râu xồm xoàm như râu giả dính vào khuôn mặt trẻ đẹp của hắn. Cặp mắt linh miêu của hắn nhìn gườm gườm, đầy căm hờn và thách thức. Hắn nhổ bọt lần nữa, lật đật chuyển chiếc gậy từ tay nọ sang tay kia, vung gậy trên đám cừ.

- Ông nhận lấy. Muốn đếm hay không thì tùy. Ba trăm tám mươi năm đầu con.

- Thế rồi sao?

- Tôi phôi.

- Phói là thế nào kia chứ? Đi đâu?

- Bất cứ đâu.

- Thì dính dáng gì đến ta nào?

- Dính chứ, ông là người đỡ đầu cho tôi mà.

- Thế là thế quái nào? Dừng lại, dừng lại, đi đâu? Cậu định đi đâu? – Mãi đến lúc này Tanabai mới hiểu gã chần cừu do ông đỡ đầu định làm gì. Ông cảm thấy nghẹt thở, nóng ran lên vì máu dồn lên đầu – Sao lại thế? – Ông bối rối thốt lên.

- Thế đấy. Đủ lắm rồi. Chán ngấy đến tận cổ rồi.

- Thế cậu có hiểu cậu nói gì không? Đàn của cậu sắp đẻ nay mai rồi! Sao lại có thể làm như thế được?

- Được quá đi chứ. Người ta có thể đối xử với chúng tôi như thế thì chúng tôi cũng có thể làm như thế chứ sao. Vĩnh biệt! – Bêtai quay cái gậy trên đầu và ráng sức lảng thật xa, rồi bỏ đi. Tanabai đứng ngó ra, cảm lạnh. Ông không tìm được lời. Gã kia bước đi không hề ngoảnh lại.

- Nghĩ lại đi, Bêtai – Ông chạy theo gã – Không thể thế được! Thử nghĩ xem, ai đòi lại làm thế kia chứ! Có nghe thấy không?

- Nay thôi đi! Bêtai quay ngoắt lại – Có ông hãy suy nghĩ đi thì có. Tôi muốn sống như mọi người khác. Tôi chẳng kém cạnh gì những kẻ khác. Tôi cũng có thể tìm được việc làm ở thành phố, có lương hẳn hoi. Can gì tôi phải chết rấp ở đây với những con cừu này? Không có thức ăn chăn nuôi, không có chuồng trại, không có nhà lều. Hãy để tôi yên! Đi mà lập công, đi mà dầm mình trong đám phân chuồng. Ông hãy tự ngắm mình xem bộ dạng ông nó ra thế nào rồi. Chẳng bao lâu nữa ông sẽ chết toi ở đây thôi. Vậy mà ông vẫn chưa thấy thế là đủ. Ông lại còn lên tiếng hô hào. Ông muốn lôi kéo cả những người khác theo. Dấm dỏ! Tôi thì tôi xin đủ - Rồi gã cất bước, dậm chân trên tuyết trắng tinh khôi, chưa hề bị đọng đến, và dậm mạnh đến nỗi vết giẫm sẫm đen ngay lại, tràn ngập nước...

- Bêtai, cháu hãy nghe bác! – Tanabai đuổi kịp hẳn – Bác sẽ giải thích cho cháu đầy đủ.

- Đi mà giải thích cho những đứa khác. Đi mà tìm những thằng ngốc.

- Dừng lại, Bêtai. Ta sẽ nói chuyện với nhau. Gã kia cứ đi, không buồn nghe.

- Mà sẽ bị đưa ra tòa!

- Thà rằng ra tòa còn hơn thế này! – Bêtai quặc lại và không quay lại nữa.

- Mà là kẻ đào ngũ!

Gã vẫn đi.

- Những kẻ như thế ở mặt trận người ta bắn bỏ liền.

Gã vẫn đi miết.

- Dừng lại, ta bảo mà – Tanabai chộp lấy tay áo hẳn.

Gã giằng ra và lại bỏ đi.

- Ta không thể để như thế được, mà không có quyền làm như vậy – Tanabai kéo giạt vai gã, và đột nhiên những ngọn đồi trọc trắng xóa xung quanh quay lộn trước mặt và mờ dần trong tấm màn khói. Cú dấm móc hàm bất ngờ hất ông ngã lộn ngửa.

Khi ông ngóc đầu dậy, đầu óc vẫn còn quay cuồng. Bêtai đã khuất dạng sau quả đồi.

Gã chỉ còn để lại một chuỗi đơn độc những vết chân đen thẫm.

- Thằng này hỏng mất rồi, đời nó hỏng mất rồi – Tanabai rên rỉ, lồm cồm bò dậy. Ông đứng lên. Hai tay bê bết bùn và tuyết.

Ông thở lấy lại hơi, dồn đàn cừu của Bêtai lại và lùa về khu chăn thả của mình.

HAI NGƯỜI CƯỚI NGỰA RỜI KHỎI BẢN ĐI VỀ vùng núi. Một người cưỡi con ngựa màu vàng nhạt, người kia cưỡi con ngựa hồng. Đuôi ngựa thắt thành búi thật chặt: đây là một chuyến đi xa. Bùn lầy với tuyết lép nhép dưới vó ngựa, vọt lên từng tia và từng cụm.

Gunxarur phóng bước trong một nhịp đi hăng hái, dây cương bị gò căng. Thời gian ông chủ ốm nằm nhà, Gunxarur bị giam hãm đến chồn chân. Nhưng lần này ngồi trên lưng nó không phải là ông chủ, mà là một người lạ, mặc chiếc bành tô da, bên ngoài choàng tấm áo mưa. Áo quần ông ta tỏa ra mùi sơn và mùi cao su. Tsôrô cưỡi con ngựa kia đi ở bên cạnh. Ấy là vì ông nhường con ngựa có nước đi dị dạng cho đồng chí cán bộ ở huyện về. Còn Gunxarur thì thực tình nó dừng dừng, ai cưỡi nó cũng thế thôi. Từ khi nó bị tách khỏi đàn, không được ở với chủ cũ nữa, đã có bao nhiêu người cưỡi trên lưng nó. Đủ loại người: hiền có, ác có. Những người ngồi thư thái trên yên và những người ngồi không thư thái. Nó cũng đã lọt cả vào tay những kẻ bạt tử. Ôi chao, bọn này mới tai ác làm sao khi họ cưỡi trên lưng ngựa. Họ giục ngựa phóng thật lực rồi đột nhiên ghì chặt hàm khiến ngựa chồm ngược lên, sau đó lại thúc cho phóng thật lực và ghì phanh lại. Bản thân họ cũng chẳng biết họ nghịch dại, họ chỉ cốt sao cho mọi người đều nhìn thấy họ được cưỡi con ngựa hay. Gunxarur đã quen chịu đựng hết thảy. Miễn sao đừng bị giam hãm chết mòn chết mỏi trong chuồng là được. Niềm say mê trước kia vẫn còn sống trong lòng nó: chạy, chạy và chạy. Còn ai cưỡi trên lưng nó, nó bất cần. Chính người cưỡi lại coi trọng việc mình cưỡi con ngựa nào. Được cưỡi Gunxarur có nghĩa là được kính trọng, được người ta nể sợ. Gunxarur khỏe, đẹp. Cưỡi nó vừa êm vừa vững dạ.

Lần này ngồi trên lưng Gunxarur là kiểm sát trưởng của huyện được đặc phái về xem xét công việc của nông trang. Tháp tùng ông ta có bí thư tổ chức đảng của nông trang, đó cũng là dấu hiệu bày tỏ lòng kính trọng. Bí thư đảng chẳng nói câu nào, có vẻ e sợ: tình hình sinh sản trong ngành chăn nuôi cừu thật tồi tệ. Quá tồi tệ. Thế thì tay bí thư này im lặng là phải. Sợ là phải. Chẳng cần gì phải chuyện vãn với ông ta, cấp dưới rút rè trước cấp trên là lẽ đương nhiên. Không thì chẳng còn ra thể thống gì nữa. Có những người đối xử một cách tự nhiên với cấp dưới, rồi sau lại bị chính những kẻ cấp dưới ấy chơi cho những vết đau điếng, chẳng khác gì người ta rũ bộ quần áo cũ. Quyền lực là một việc lớn lao, trọng đại, không phải ai cũng đảm đương nổi.

Xêghizobaep nghĩ như vậy, toàn thân lắc lư trên yên theo nhịp bước đi của con ngựa, và không thể nói là ông ta bức bối trong lòng, tuy ông ta đến kiểm tra công việc của những người chăn cừu và biết rằng ở đây sẽ chẳng có gì đáng hài lòng. Mùa đông và mùa xuân vẫn đang tranh hơn thua, chẳng bên nào chịu nhường bên nào, và trong cuộc cạnh tranh này, bầy cừu bị thiệt hơn cả; cừu non chết, cừu mẹ gầy mòn cũng lẫn ra chết, và không có cách gì cứu vãn. Năm nào cũng thế. Ai cũng biết chuyện ấy. Nhưng một khi ông ta được cử đi làm đặc phái viên thì ông ta sẽ phải cột trách nhiệm cho một kẻ nào đó. Và ở một chỗ nào đó trong bóng tối sâu thẳm của tâm hồn, ông ta còn biết rằng tỉ lệ chết cao của gia súc trong huyện thậm chí có lợi cho ông ta. Xét cho cùng, ông ta không phải chịu trách nhiệm về tình hình chăn nuôi, vì ông ta là kiểm sát

trưởng huyện và chỉ là ủy viên thường vụ huyện ủy. Bí thư thứ nhất mới là người phải chịu trách nhiệm. Tay này mới về, công tác ở huyện chưa được bao lâu, mặc cho tay ấy ề cổ ra hứng chịu hậu quả. Xêghizobaep sẽ chờ xem sự thể ra sao. Mặc cho các ông ở trên xem xét các ông ấy có làm chẳng khi đưa người nơi khác về làm bí thư. Xêghizobaep bức tức về chuyện đó, ông ta không thể cam chịu để mình bị bỏ rơi. Ông ta làm kiểm sát trưởng ở đây đã lâu, có thể nói là nhiều lần tỏ rõ ông ta có khả năng như thế nào. Nhưng không sao, ông ta có bạn bè, gặp dịp họ sẽ giúp đỡ ông ta. Đã đến lúc ông ta nên chuyển sang công tác đảng, ngồi mãi cái ghế kiểm sát trưởng rồi... Ở mà con ngựa hay thật đấy, nước đi bằng phẳng như con tàu, bùn lầy nước vũng nó coi như không.

Con ngựa mà ông bí thư chi bộ cưới đã đắm mồ hôi, mà Gunxarur mới chỉ hơi thấm ướt...

Còn Tsôrô vẫn mãi mê theo đuổi ý nghĩ riêng tư. Nom ông ốm yếu lắm. Mặt tiêu tụy, nước da vàng ệch, mắt sâu lõm. Đã bao nhiêu năm nay ông khổ sở vì bệnh tim, và bệnh tim ngày càng trầm trọng. Những ý nghĩ đến với ông thật là nặng nề. Ừ, Tanabai nói đúng. Tay chủ tịch mới quát tháo, làm rùm beng, nhưng chẳng có ích lợi gì. Phần lớn thời giờ ông ta tốt lên huyện, bao giờ ông ta cũng có công việc gì ở đó. Lẽ ra cần nêu vấn đề ông ta ra trước cuộc họp đảng, nhưng huyện lại bảo khoan đã. Còn phải chờ gì kia chứ? Nghe đồn đâu như chính ông ta đang muốn thôi việc, có lẽ vì thế chẳng? Nếu thế thì càng hay. Cả Tosôrô cũng đã đến lúc nên về đi là phải. Ông có ích gì cho công tác? Cứ ốm suốt. Xamanxur về nghỉ hè cũng khuyên ông nên xin nghỉ việc. Rút thì được thôi, nhưng còn lương tâm? Xamanxur là một gã trai sáng ý, bây giờ cái gì nó cũng hiểu rõ hơn bố. Nó luôn luôn bàn luận về việc nên làm nông nghiệp như thế nào. Người ta đang truyền thụ cho thanh niên những kiến thức tốt, có lẽ với thời gian, sự thể sẽ được khuôn xếp đúng như những điều các giáo sư dạy bảo họ. Nhưng từ giờ đến lúc ấy, ông bố chắc đã trút linh hồn. Mà ông không thể lẩn đi đâu trốn tránh nỗi đau xót của mình được. Không thể trốn tránh bản thân mình, không thể nấp vào đâu để tự trốn mình được. Vả chẳng, mọi người sẽ nói thế nào? Ông đã hứa hẹn và gieo niềm hi vọng cho họ, đã đẩy nông trang vào tình trạng nợ ngập đầu ngập cổ, rồi bây giờ thôi việc về nghỉ cho nhân thân ư? Hiện nay cũng như sau này, ông không thể nào yên ổn được, thà đương đầu đến cùng còn hơn. Rồi nông trang sẽ được giúp đỡ, không thể cứ thế này mãi. Miễn là mau mau lên. Mà giúp đỡ thực sự kia, chứ không phải giúp đỡ như tay kiểm sát trưởng này. Ông ta nói: chúng tôi sẽ truy tố về tội làm hỏng việc! Ừ thì cứ truy tố đi. Nhưng không phải ra một bản án mà chính đồn công việc được. Ngồi trên lưng ngựa, ông ta cau có như thể ở trong mình ông ta đấu tranh bảo vệ nông trang... Thật ra, ông ta chẳng thiết gì hết, ông ta chỉ làm ra vẻ thế thôi. Nhưng cứ thử nói thẳng với ông ta như vậy xem.

NHỮNG TRÁI NÚI LỚN CHÌM TRONG MÀN sương xám đục. Bị mặt trời quên lãng, chúng sẫm đen ở phía trên, cầu quạu như những người khổng lồ bị chọc giận. Mùa xuân đau ốm. Bốn bề ẩm ướt, mờ đục.

Tanabai khốn đốn lao đao trong chuồng ngựa của mình. Rét buốt, ngọt ngạt. Mấy cừu mẹ đẻ cùng một lúc, chẳng có chỗ nào đặt cừu con. Thật muốn gào lên cho bố uất. Nhộn nhạo huyền ảo, tiếng be be khắp nơi, chen đầy lung tung. Con nào cũng đói, cũng khát, và lăn ra chết như ruồi. Đã thế, vợ lại bị đập co lưng, nằm liệt giường. Jaidar muốn trở dậy, nhưng không thể đuổi lưng ra được. Thôi thì đành phó mặc, muốn ra sao thì ra. Không còn hơi sức đâu nữa.

Ý nghĩ về Bêctai cứ luẩn quẩn trong đầu, tức lộn ruột mà đành chịu, điều đó khiến Tanabai nghẹt thở. Ông uất không phải vì gã bỏ đi – con đường của gã không thể khác được, không phải vì gã vứt bỏ đàn cừu của gã như con tu hú để con vào tổ con chim khác – cuối cùng rồi sẽ có một kẻ nào đó được phái đến nhận đàn cừu của gã, ông uất vì đã không có cách gì trả lời Bêctai sao cho gã hổ thẹn đến tởm cả da trên thân thể. Sao cho gã không còn vui sướng nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Một thằng ranh con hỉ mũi chưa sạch! Còn ông Tanabai, một đảng viên kỳ cựu, đã cống hiến cả đời mình cho công cuộc xây dựng nông trang, ông lại không tìm được câu gì nói lại gã cho thích đáng. Gã quẳng cái gậy chặn cừu và bỏ đi, thằng nhãi ranh. Trước đây có bao giờ ông nghĩ rằng sẽ có lúc xảy ra chuyện như thế chẳng? Đã bao giờ ông nghĩ rằng sẽ có kẻ chế nhạo sự nghiệp có ý nghĩa sống còn đối với ông chẳng?

“Thôi đủ rồi!” – ông tự nhủ, nhưng lát sau ông lại trở về vẫn với những ý nghĩ ấy.

Lại một cừu nái nữa đẻ, mà đẻ sinh đôi, hai cừu nhóc khá xinh. Nhưng để chúng vào đâu bây giờ? Vú cừu mẹ lép kẹp, vả lại ăn gì đâu mà có sữa kia chứ? Vậy là những con này sẽ chết! Ôi chao, tai họa, thật là tai họa! Kia là những con đã chết, cứng queo. Tanabai thu lượm những xác chết, bắt đầu chuyển ra ngoài. Đưa con gái chạy vào, thở hồng hộc.

- Bố ơi, có người đến, mấy ông cấp trên.

- Đến thì đến – Tanabai lầu bầu – Con đi chăm nom mẹ đi.

Ra khỏi chuồng cừu, Tanabai thấy hai người cưỡi ngựa. “Ồ Gunxaru! Tanabai mừng rỡ. Sợi dây đàn cũ trong lồng ngực phát ra một âm thanh cao – Đã lâu lắm không gặp mày! Xem nó đi kìa, vẫn cái nước đi ấy!”. Một người là Tsô rô. Còn người kia mặc bành tô da, cưỡi Gunxaru, ông không nhận ra là ai. Chắc là một cán bộ ở huyện.

“Được, được, cứ đến đây. Có thể chứ!” – một ý nghĩ vui mừng độc địa lóe lên trong óc ông. Bây giờ ông có thể kêu ca, than thân trách phận, nhưng không, ông sẽ không khóc than, phải làm cho họ đỏ mặt lên. Đời thuở nhà ai có cái lỗi như thế kia chứ! Bỏ mặc người ta, sống chết mặc bay, rồi bây giờ ló mặt tới...

Tanabai không đứng chờ họ đến, ông đi ra phía sau chuồng, vứt xác cừu thành một đống. Rồi ông thông thả quay trở lại.

Những người kia đã vào trong sân. Ngựa thở hồng hộc. Tsô rô nom thật đáng thương, như một kẻ phạm lỗi. Ông biết ông sẽ phải chịu trách nhiệm với bạn. Còn cái người cưỡi Gunxaru thì coi

bộ káu kính; hằm hằm, thậm chí không thèm chào hỏi gì cả. Ông ta lập tức nổi xung lên:

- Tệ hại quá chừng! Chỗ nào cũng thế! Hãy xem những gì đang diễn ra ở đây! – Ông ta phẫn nộ nói với Tsô rô. Rồi quay về phía Tanabai: - Thật là quá thể đấy, đồng chí ạ, - ông ta hất dần về chỗ Tanabai đã đem những xác cừu mới sinh đến chất thành đống – đồng chí là đảng viên cộng sản, vậy mà cừu non chết như thế ư?

- Chắc chúng không biết tôi là đảng viên – Tanabai châm chọc, rồi đột nhiên trong người ông dường như có một cái lò xo bị gãy, tâm hồn ông chợt trở nên trống rỗng, đứng đưng và đau xót.

- Thế là thế nào? - Xêghizôbaep đỏ mặt tía tai, nhưng rồi im bật – Đồng chí có giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa chứ? – Cuối cùng ông ta tìm được câu hoạnh hợ, đồng thời ghìm đầu Gunxarư xuống để ra oai.

- Có.

- Trong giao ước nói gì?

- Tôi không nhớ.

- Chính vì thế cừu của đồng chí mới chết! – Xêghizôbaep lại trở cán roi về phía ấy và đứng phắt dậy trên bàn đạp, húng khởi vì có dịp cho gã chần cừu xác láo một bài học. Nhưng trước tiên ông ta cự Tsô rô:

- Đồng chí nhìn đi đâu thế? Họ không biết cả đến giao ước thi đua của họ nữa. Làm hỏng kế hoạch, làm chết gia súc! Các người làm cái trò gì ở đây? Đồng chí giáo dục các đảng viên trong tổ chức của mình như thế nào? Đảng viên cộng sản gì cái thứ người này? Tôi muốn hỏi đồng chí!

Tsô rô cúi đầu, lặng ngắt, hai tay vò dây cương.

- Vẫn cứ là đảng viên cộng sản đấy – Tanabai điềm nhiên trả lời thay cho Tsô rô.

- Hừ, đảng viên thế đấy. Anh là đồ phá hoại. Anh hủy hoại tài sản của nông trang. Anh là kẻ thù của nhân dân. Chỗ của anh là ở trong tù chứ không phải ở trong đảng. Anh dám chế nhạo công cuộc thi đua.

- Hà, chỗ của ta là ở trong tù, ở trong tù – Tanabai xác nhận, giọng cũng điềm tĩnh không kém. Môi ông run lên, ông cười trong cơn điên dại, tan lòng nát ruột vì uất hận và đau xót vì tất cả những gì làm tràn đầy cái chén kiên nhẫn của ông - Ừ được! – Ông nhìn chằm chằm vào Xêghizôbaep, cố dẫn lòng giữ cho môi khỏi run lên bần bật – Người còn nói gì nữa không?

- Sao anh lại ăn nói như thế, Tanabai? – Tsô rô xen vào, - Để làm gì kia chứ? Có gì cứ trình bày cặn kẽ đi.

- À ra thế đấy! Vậy là ngay cả với anh cũng cần phải giải bày mới rõ ư? Anh đến đây để làm gì? Tôi hỏi anh đấy! Để nói rằng cừu con của tôi chết nhiều ư? Điều ấy tôi thừa biết. Để nói rằng tôi đang ngập đầu ngập cổ trong đám phân chuồng ư? Tôi biết hơn ai hết chứ? Để nói rằng suốt đời tôi là một thằng ngu, hết lòng hết dạ vì nông trang ư? Thì tôi cũng thừa biết đi rồi!

- Tanabai! Tanabai! Tanabai! – Bình tĩnh lại đi! – Mặt tái mét, Tsô rô nhảy trên yên xuống.

- Tránh ra! – Tanabai xô bạn ra – Tôi nhỏ toẹt vào những giao ước thi đua của tôi, tôi coi khinh nó suốt đời. Đi đi cho rồi! Chỗ của tôi là ở trong tù! Anh dẫn cái tên quan lại mới mặc áo bành tô da này đến đây làm gì? Để nó chế giễu tôi phải không? Để nó tống tôi vào tù phải không? Được, tên khốn kiếp, cứ bỏ tù tao đi! – Tanabai nhảy bổ đi tìm một cái gì làm khí giới, ông vơ lấy cái chằng nạng dựa ở tường và xông vào Xêghizôbaep – Cút, xéo khỏi đây, quân khốn nạn! Cuốn xéo! – Rồi chẳng nghĩ ngợi gì, ông vung cái chằng nạng lên.

Kinh hoảng, Xêghizôbaep kéo cương ngựa lung tung, cây chằng nạng giáng vào đầu con ngựa

đang cuống cuống, bật trở lại, dội tiếng lanh lảnh, rồi lại tới tấp giọt xuống. Trong cơn cuống nộ, Tanabai không hiểu tại sao cái đầu Gunxarư cứ ngật bên nọ ngoẹo bên kia như lên cơn co giật, tại sao bộ hàm thiếc lại kéo rách cái mồm đỏ lòm nóng hổi của nó, tại sao cặp mắt của con vật trời hăn ra, thấp thoáng trước mặt ông nom lại có vẻ hoang mang khiếp sợ đến như vậy.

- Tránh ra, Gunxarư, đi đi! Để tao cho cái thằng hách dịch bọc da này một trận! – Tanabai gầm lên giáng hết đòn này đến đòn khác vào đầu con vật vô tội.

Một xăcmansitsa trẻ đã kịp chạy tới, dùng cả sức nặng toàn thân níu lấy tay ông, nhưng ông hất chị ta ngã vật xuống đất. Trong lúc đó Tsô rô đã kịp nhảy lên yên.

- Lui lại! Chạy đi! Anh ấy giết đấy! – Tsô rô nhảy bổ tới chỗ Vêghizobaep, đứng chắn giữa ông ta và Tanabai.

Tanabai vung chày nặng chực phang, hai người kia thúc ngựa phóng ra khỏi sân. Con chó vừa sủa vừa đuổi theo, vồ lấy bàn đạp vồ lấy đuôi ngựa.

Tanabai chạy theo, vấp giúi vấp giúi, vờ lấy những cục đất sét, ném và không ngớt gào lên:

- Chỗ của tao là ở trong tù ư? Ở trong tù. Cút! Cút xéo khỏi đây. Chỗ của tao ở trong tù! Ở trong tù!

Rồi ông quay trở lại, miệng vẫn lẩm bẩm thở không ra hơi: “Chỗ của tao là ở trong tù, ở trong tù!”. Con chó đi bên cạnh củ, coi bộ tự hào, có ý thức rằng mình đã làm tròn bốn phận. Nó chờ được chủ khen, nhưng ông chủ chẳng để ý gì đến nó. Jaidar mặt tái nhợt, đầy vẻ sợ hãi, chống gậy khập khểnh ra gặp chồng.

- Mình làm cái trò đại dột gì thế? Sao lại làm liều thế?

- Tôi lầm.

- Lầm cái gì? Tất nhiên là lầm

- Tôi đã đánh nhằm phải Gunxarư.

- Mình không mất trí đấy chứ? Mình có biết mình đã làm một việc tầm bậy như thế nào không?

- Tôi biết. Tôi là kẻ phá hoại. Tôi là kẻ thù của nhân dân – Tanabai thốt lên, cố chống lại cơn khó thở, rồi ông im bật, đưa hai tay lên bưng mặt, gập mình xuống, bật khóc nức nở.

- Bình tâm lại đi, bình tĩnh lại đi – Jaidar van xin và cũng khóc với chồng, nhưng Tanabai vẫn khóc mãi không thôi, lắc lư hết phía này sang phía khác. Chưa bao giờ Jaidar thấy Tanabai khóc.

THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY HỢP ĐẾN HÔM NAY LÀ ngày thứ ba sau biến cố phi thường đó. Tanabai Bakaxôp ngồi ở phòng tiếp đón, chờ được gọi vào phòng họp. Trong phòng họp người ta đang bàn về ông. Trong mấy ngày qua, ông đã nghĩ đi nghĩ lại nhiều, song vẫn chưa thấy rõ là mình có lỗi hay không. Ông hiểu rằng ông đã có một hành động nghiêm trọng, đã hành hung một đại diện chính quyền, nhưng nếu chỉ có thế thì mọi việc đều đơn giản. Ông sẵn lòng chịu bất cứ sự trừng phạt nào về hành vi sai trái đó của mình. Nhưng khốn nỗi trong cơn tức giận không sao kìm nén được, ông đã dùng những lời lẽ tầm bậy văng ra tất cả nỗi đau xót của mình về tình hình nông trang, khiến cho mọi lo âu và suy nghĩ của ông đều trở nên nhơ bẩn. Bây giờ ai sẽ tin ông? Ai có thể hiểu được ông? “Nhưng có thể các đồng chí sẽ hiểu được ta chăng? – Niềm hy vọng lóe lên trong óc ông – Ta sẽ nói hết: mùa đông năm nay, chuồng ngựa và nhà lều, gia súc không có gì ăn, những đêm mất ngủ của ta, việc Bêtai... Để cho các đồng chí ấy hiểu rõ tình hình... Có thể nào làm ăn như thế được chăng? Và ông không còn lấy làm tiếc rằng sự việc đã xảy ra như thế. “Thì họ cứ trừng phạt ta đi – Ông nghĩ ngợi – Nhưng có lẽ những người khác sẽ dễ sống hơn. Có thể sau chuyện này, họ sẽ ngó ngang đến những người chặn cừu, đến đời sống của chúng ta, đến những gian lao của chúng ta”. Nhưng lát sau, nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra với mình, ông lại sôi máu lên, và hai tay nắm chặt như hai hòn đá kẹp giữa đùi, ông tự nhủ một cách bướng bỉnh: “Không, ta không có lỗi gì hết, không!”. Rồi ông lại luẩn quẩn với những mối nghi ngờ...

Ở đây, trong phòng chờ, không hiểu sao lại có cả Ibraim “Thằng cha này đến đây làm gì nhỉ? Con chim ăn thịt thối ngửi thấy mùi xác chết, nó đã bay tới.” – Tanabai điên ruột, quay mặt đi, Ibraim cũng lặng thinh, thở dài, đưa mắt nhìn người chặn cừu đang ngồi rũ đầu xuống. “Họ làm gì mà lè mề thế nhỉ? – Tanabai ngộ nguậy trên ghế, thầm nghĩ – Còn phải lòi thoi gì nữa, choảng thì cứ việc choảng đi cho rồi!” Ở trong ấy, người đến họp dường như đã có mặt đủ cả. Tsô rô đến sau cùng, vào phòng mấy phút trước. Tanabai nhận ra ông nhờ mấy sợi lông dính vào ống ủng. Đây là những sợi lông màu vàng của con ngựa sắc vàng có nước đi dị dạng. “Hắn là anh ta phóng vội lắm, Gunxarư đổ mồ hôi bọt kia mà” – ông nghĩ, không ngẩng đầu lên. Đôi ủng ướt đầm mồ hôi ngựa, trên ống dính những sợi lông vàng ngằn ngừ dừng lại cạnh Tanabai rồi biến vào sau cửa.

Thời gian kéo dài lê thê, rồi từ trong phòng họp, cô thư ký ló đầu ra:

- Vào đi, đồng chí Bakaxôp.

Tanabai giật mình, đứng lên, tai choàng ù tiếng tim đập, ông đi vào phòng họp mà trong tai vẫn không ngớt văng lên tràng tiếng đập thành thạch ấy. Mắt mờ nhòa đi. Ông hầu như không nhận rõ mặt những người ngồi ở đây.

- Mời ngồi - Bí thư thứ nhất huyện ủy Kaskataep chỉ cho Tanabai cái ghế ở cuối chiếc bài dài. Tanabai ngồi xuống, đặt đôi tay đã trở nên nặng chịch lên đùi, chờ cho màn sương mờ trên mắt tan đi. Rồi ông nhìn dọc theo dãy bàn. Ngồi bên tay phải bí thư thứ nhất là Xêghizôbaep, vẻ mặt kiêu kì. Nỗi căm ghét tên này khiến toàn thân Tanabai căng lên và màn sương mờ bao

phủ lên mặt tan biến ngay tức khắc. Mặt tất cả những người ngồi bên bàn rõ hẳn lên, có đường nét rành rẽ. Đậm nhất là mặt Xêghizobaep, đỏ thắm, tái nhất là mặt Tsô rô, không có tí máu nào. Tsô rô ngồi ngay ở đầu bàn gần Tanabai nhất. Đôi tay gầy guộc của ông run rẩy một cách nóng nảy trên tấm da màu lá mạ trải mặt bàn. Chủ tịch nông trang Andanôp ngồi đối diện với Tsô rô khịt mũi ăm ỹ, cau có nhìn tứ phía. Ông ta không che giấu thái độ của mình đối với việc sắp đưa ra xét. Những người khác rõ ràng còn nghe ngóng. Cuối cùng bí thư thứ nhất rời mắt khỏi đám giấy tờ trong cặp hồ sơ.

- Chúng ta sẽ xét vấn đề kỷ luật đảng viên Bakaxôp – ông ta dần từng tiếng một cách nghiêm ngặt.

- Vâng, xin cứ mạn phép gọi là đảng viên – Một người nào không rõ thốt lên bằng giọng cay độc kèm theo tiếng cười mỉa.

“Họ thật độc ác – Tanabai nghĩ bụng – Đừng hòng họ khoan hồng. Mà tại sao ta lại phải mong được khoan dung nhỉ? Ta là kẻ phạm tội ư?”

Ông không biết rằng trong việc giải quyết vụ rắc rối liên quan đến ông, có hai phe ngầm ngầm kình chống nhau, mỗi bên sẵn sàng lợi dụng câu chuyện đau xót này vào mục đích riêng của mình. Một bên mà đại diện là Xêghizobaep và những người cùng cánh muốn, nấn gân bí thư thứ nhất, bước đầu thử xem có thể xỏ mũi ông ta được không. Phía bên kia, mà đại diện là chính Kaskataep, thì suy tính làm cách nào để vừa không mất mặt vừa không gây căng thẳng trong quan hệ với những con người nguy hiểm này (Kaskataep đã đoán được rằng Xêghizobaep đang nhắm cái ghế của mình).

Bí thư huyện ủy đọc tờ trình của Xêghizobaep, trong đó có kể rõ tỉ mỉ mọi tội lỗi – bằng lời nói và việc làm – mà Tanabai Bakaxôp, người chăn cừu của nông trang “Đá trắng” đã phạm phải. Trong bản tường trình không một điều gì Tanabai có thể chối cãi được, nhưng giọng điệu của nó, cách trình bày những lời buộc tội khiến ông cảm thấy tuyệt vọng. Ông toát mồ hôi vì thấy rõ mình hoàn toàn bất lực trước cái tờ giấy quái gở này. Tờ trình của Xêghizobaep đáng sợ hơn chính bản thân ông ta nhiều. Chống lại nó không thể vác chàng nặng xông lên mà xong. Tất cả những điều Tanabai định nêu ra để bào chữa cho mình trong nháy mắt đã sụp đổ, chính ông tự thấy cái đó chẳng còn nghĩa lí gì nữa, lời lẽ của ông sẽ biến thành lời than phiền thảm hại của người chăn cừu về những rủi ro bình thường của mình. Ông có phải là kẻ ngu ngốc không? Lời biện bạch của ông có giá trị gì so với cái tờ giấy ghê gớm này?! Ông định đương đầu với ai vậy?

- Đồng chí Bakaxôp, đồng chí có thừa nhận những sự kiện nêu ra trong tờ trình của đồng chí Xêghizobaep ủy viên thường vụ huyện ủy, là khách quan không? – Đọc xong tờ trình, Kaskataep hỏi.

- Đúng thế - Tanabai đáp bằng giọng khàn khàn.

Mọi người đều im lặng. Hình như ai nấy đều sợ cái giấy đó. Andanôp đặc ý đưa mắt nhìn những người ngồi bên bàn, cái nhìn đầy vẻ thách thức: đây, hãy xem chuyện gì đang xảy ra.

- Các đồng chí ủy viên thường vụ, nếu các đồng chí cho phép, tôi xin làm sáng rõ thực chất của việc này – Xêghizobaep nói bằng giọng kiên quyết – Tôi muốn nói ngay để phòng ngừa điều này: một số đồng chí có thể có ý định coi hành động của đảng viên Bakaxôp chỉ như một hành động du côn. Nếu chỉ có thế thì xin hãy tin tôi, tôi sẽ không đưa vấn đề ra trước thường vụ đâu: với bọn du côn, chúng ta có những biện pháp đấu tranh khác. Và vấn đề cố nhiên không phải ở chỗ tình cảm của tôi bị xúc phạm. Tôi có sự ủng hộ của thường vụ huyện ủy, và trong

trường hợp này, nói các đồng chí miễn thứ, tôi có chỗ dựa là toàn đảng và tôi không để cho ai làm hại đến uy tín của đảng. Điều căn cốt ở đây là tất cả những cái đó nói lên sự lơ lửng trong công tác giáo dục chính trị của chúng ta đối với đảng viên và người ngoài đảng, về những thiếu sót nghiêm trọng trong công tác tư tưởng của huyện ủy. Rồi đây tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về nếp suy nghĩ của những đảng viên thường như Bakaxôp. Chúng ta sẽ phải tìm hiểu kĩ xem chỉ có một mình Tanabai như thế hay còn những kẻ khác cùng tư tưởng với ông ta. Ông ta tuyên bố: “tên quan lại mới mặc bành tô da”, như vậy nghĩa là làm sao? Hãy tạm gác chuyện chiếc áo bành tô sang một bên. Nhưng theo Bakaxôp thì một người xô viết, một ủy viên đặc phái của đảng như tôi lại là một quan chức, một tên quý tộc, kẻ đàn áp nhân dân! Thì ra là thế đấy! Các đồng chí có hiểu những lời lẽ như vậy chứa đựng ẩn ý gì không? Tôi cho rằng không cần bình luận... Bây giờ xin nói về khía cạnh khác của công việc. Quá buồn bực về tình hình chăn nuôi tồi tệ ở nông trang “Đá trắng” lại phải nghe những lời bất mãn của Bakaxôp, thêm nữa, dường như ông ta đã quên cả giao ước thi đua của mình, tôi đã gọi ông ta là kẻ phá hoại, kẻ thù của nhân dân và nói rằng vị trí của ông ta không phải ở trong đảng, mà là ở trong tù. Tôi thừa nhận là tôi đã lăng mạ ông ta và sẵn lòng xin lỗi ông ta. Nhưng bây giờ tôi thấy rằng tôi nói chẳng sai chút nào. Tôi sẽ không rút lại những gì tôi đã nói và tôi khẳng định rằng Bakaxôp là một phần tử nguy hiểm, có đầu óc thù địch...

Tanabai đã trải qua mọi thử thách trong đời, đã tham gia chiến tranh từ đầu đến cuối, nhưng ông không ngờ trái tim có thể gào thét như nó đang gào thét lúc này. Đồng thời với tiếng thét ấy, tiếng thét vang lên trong tai như một tràng tiếng nổ không ngớt, tim ông rơi xuống, trỗi lên, leo lên, buột rơi xuống, rồi lại cố trỗi lên, như những viên đạn nã thẳng vào nó. “Trời ơi – trong đầu Tanabai có tiếng gõ đập – Đâu mất rồi tất cả những ý nghĩa của toàn bộ công tác ta làm? Đời ta lại đến nông nổi này ư: ta trở thành kẻ thù của nhân dân. Vậy mà ta từng đau khổ về một cái chuồng cừu nào đó, về những con cừu con gầy ốm trụi lông ấy, về gã Bêctai ba bú. Ai cần gì cái đó!...”.

- Tôi xin nhắc lại lần nữa những kết luận trong bản tường trình của tôi – Xêghizôbaep nói tiếp, sắp đặt các từ theo một trật tự sắt thép – Bakaxôp căm thù chế độ ta, căm thù nông trang, căm thù thi đua xã hội chủ nghĩa, phỉ nhổ tất cả những cái đó, căm ghét toàn bộ cuộc sống của chúng ta. Ông ta đã nói trắng ra điều đó trước mặt bí thư chi bộ nông trang là đồng chí Xaiakôp. Trong hành vi của ông ta có cả yếu tố cấu thành tội hình sự: hành hung đại diện của chính quyền trong lúc người đó đang thi hành công vụ. Tôi mong các đồng chí hiểu đúng ý tôi, tôi đề nghị phê chuẩn việc truy tố Bakaxôp, để sau khi ra khỏi đây, ông ta bị bắt giữ ngay. Yếu tố cấu thành tội phạm hoàn toàn ứng với điều năm mươi tám. Còn về việc để cho Bakaxôp ở trong hàng ngũ của đảng thì theo tôi không thể có quyền như thế được!...

Xêghizôbaep biết rằng ông ta đòi hỏi quá đáng, nhưng ông ta dự tính rằng cho dù thường vụ thấy không cần thiết phải truy tố Tanabai Bakaxôp thì việc khai trừ Tanabai ra khỏi đảng cũng sẽ là điều chắc chắn. Kaskataep không thể không ủng hộ đòi hỏi đó, và như vậy địa vị của Xêghizôbaep sẽ càng vững chắc hơn.

- Đồng chí Bakaxôp, đồng chí có muốn nói gì về hành động của đồng chí không? – Kaskataep hỏi, xem ra đã có chiều nổi nóng.

- Không. Mọi việc đã được nói rõ cả rồi – Tanabai trả lời – Vậy ra trước nay tôi vẫn luôn luôn là kẻ phá hoại, kẻ thù của nhân dân. Nếu vậy thì cần gì phải biết tôi nghĩ ra sao? Các đồng chí cứ xét xử đi, các đồng chí thấy rõ hơn...

- Vậy đồng chí vẫn cho mình là một đảng viên cộng sản chính trực à?

- Bây giờ điều đó không thể chứng minh được.

- Đồng chí nhận là đồng chí có lỗi chứ?

- Không.

- Thế là cái quái gì, đồng chí tự cho mình là thông minh hơn tất cả mọi người ư?

- Không, trái lại đần độn hơn ai hết là đảng khác.

- Cho phép tôi phát biểu ý kiến – Một gã trẻ tuổi đeo huy hiệu Kômxômôm trên ngực rời chỗ, đứng lên. Anh ta trẻ nhất ở đây, thân hình gầy gò, mặt choắt, nom như trẻ con.

Mãi đến lúc này Tanabai mới để ý anh ta. “Cứ đi đi, chú mày, đi kích liệt vào – Ông thầm nghĩ – Hồi xưa ta cũng như thế, không hề biết xót thương...”

Và như làn chớp lóe sáng giữa những đám mây, ông nhìn thấy khoảng rộng trống trơn ven đường, chỗ Kulubai đã nhổ bật rễ và xẻo nát lúa non. Ông nhìn thấy mồn một, tất cả hiện lên tức khắc trước cái nhìn bằng trí tưởng tượng của ông, và ông giật mình, trong tâm hồn ông vang lên một tiếng thét thầm lặng.

Tiếng nói của Kaskataep đưa ông trở lại thực tế.

- Nói đi, Kêrimbêkôp...

- Tôi không tán thành hành động của đồng chí Bakaxôp. Tôi cho rằng đồng chí ấy phải chịu kỷ luật thích đáng của đảng. Nhưng tôi cũng không đồng ý với đồng chí Xêghizôbaep...

- Gớm chưa! – có tiếng ngắt lời chàng trai – Trong đoàn Kômxômôm của các đồng chí có cái thể thống gì như thế ư?

- Chỉ có một thể thống duy nhất chung cho tất cả chúng ta – Kêrimbêkôp đáp, vẫn còn xúc động và đỏ mặt lên. Anh ngắc ngứ, lựa lời, cố khắc phục sự ngượng ngịu của mình, và đột nhiên, dường như vì tuyệt vọng, anh bỗng nói một cách gay gắt và tức giận

- Đồng chí có quyền gì lăng nhục một nông trang viên chăn cừu, một đảng viên kì cựu? Đồng chí cứ thử gọi tôi là kẻ thù của nhân dân xem... Đồng chí viện cớ rằng đồng chí hết sức buồn phiền về tình trạng chăn nuôi ở nông trang, thế đồng chí không nghĩ rằng người chăn cừu cũng buồn phiền không kém gì đồng chí ư? Khi đến với người đó, đồng chí có quan tâm đến chuyện người đó sống ra sao, tình hình công việc như thế nào không? Tại sao cừu non lăn ra chết? Không, cứ theo tờ trình của đồng chí thì đồng chí xỉ vả người ta ngay. Chẳng ai còn lạ gì, vụ cừu đẻ ở các nông trang hiện đang lâm vào tình trạng nguy ngập. Tôi vẫn thường đến tận nơi xem xét, và tôi xấu hổ, ngượng mặt với các đoàn viên Kômxômôm chăn cừu vì chúng đòi hỏi nhiều ở họ, mà thực tế lại không giúp đỡ gì cho họ. Các đồng chí hãy xem chuồng cừu ở các nông trang như thế nào, thức ăn chăn nuôi ra sao? Bản thân tôi là con một người chăn cừu. Tôi biết khi cừu con bị chết thì điều đó nói lên cái gì. Ở các trường đại học chúng tôi học một đằng, còn ở các địa phương thì sự thể lại đi một nẻo: tất cả vẫn theo lối cũ. Nhìn thấy tình cảnh ấy mà đau lòng!...

- Đồng chí Kêrimbêkôp? – Xêghizôbaep ngắt lời anh – Đừng có hòng làm chúng tôi mũi lòng, tình cảm là một khái niệm co dãn. Sự kiện, ta cần sự kiện, chứ không phải là tình cảm.

- Xin lỗi, nhưng đây không phải là phiên tòa xử kẻ phạm tội hình, mà là cuộc họp phân tích trường hợp của một đồng chí ta trong đảng – Kêrimbêkôp nói tiếp – Đây là chuyện sổ phạn của một đảng viên cộng sản. Vậy thì chúng ta hãy suy nghĩ kĩ xem tại sao đồng chí Bakaxôp lại hành động như vậy. Hành vi của đồng chí ấy cố nhiên đáng bị khiển trách, nhưng duyên cớ làm sao mà một người chăn nuôi ưu tú của nông trang như Bakaxôp lại rơi vào cảnh ngộ như vậy?

- Đồng chí ngồi xuống – Kaskataep nói, giọng bức tức – Đồng chí kéo chúng tôi đi chệch xa thực chất của vấn đề, đồng chí Kêrimbêkôp ạ. Theo tôi, ở đây mọi người đều thấy hết sức rõ là đảng viên Bakaxôp đã phạm một tội lỗi vô cùng nghiêm trọng. Có phép đâu như thế? Có đòi thuở nào như thế kia chứ? Chúng ta không cho phép bất cứ kẻ nào vác chưởng nặng xông vào đánh các ủy viên đặc phái của chúng ta, chúng ta không cho phép bất cứ kẻ nào phá hoại uy tín của các cán bộ của chúng ta. Đồng chí Kêrimbêkôp ạ, đồng chí nên nghĩ tới việc chấn chỉnh công tác trong đoàn thì tốt hơn là lo chuyện bàn cãi suông về tâm hồn và tình cảm. Tình cảm là tình cảm, mà công việc là công việc. Bakaxôp dám cả gan làm như thế, đó là điều đáng cho chúng ta cảnh giác và dĩ nhiên là Bakaxôp không có chỗ đứng trong đảng. Đồng chí Xaiakôp, với tư cách là bí thư chi bộ của nông trang, đồng chí có xác nhận câu chuyện xảy ra đúng như thế không? – Ông ta hỏi Tsôrô.

- Đúng, tôi xác nhận – Mặt tái nhợt, Tsôrô chậm chạp đứng lên và nói – Nhưng tôi muốn trình bày thêm...

- Trình bày cái gì?

- Thứ nhất, tôi muốn vấn đề về Bakaxôp sẽ được đưa ra bàn ở chi bộ chúng tôi.

- Không nhất thiết phải như thế, sau này đồng chí sẽ thông báo cho các đảng viên trong chi bộ biết quyết định của thường vụ huyện ủy. Còn gì nữa?

- Tôi muốn nói rõ thêm...

- Nói rõ cái gì kia chứ, đồng chí Xaiakôp? Hành động chống đảng của Bakaxôp rõ như ban ngày. Chẳng cần gì phải trình bày thêm nữa. Đồng chí cũng phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi sẽ thi hành kỷ luật đồng chí về tình trạng bê bối trong công tác giáo dục đảng viên. Tại sao đồng chí lại tìm cách thuyết phục đồng chí Xêghizôbaep đừng đưa vấn đề ra trước thường vụ. Muốn bao che hả? Thật là xấu xa! Đồng chí ngồi xuống!

Bắt đầu sang phần bàn cãi. Trưởng hạm máy kéo và biên tập viên tờ báo huyện ủng hộ Kêrimbêkôp, có lúc tưởng chừng họ đã thành công trong bên vực Tanabai. Nhưng bản thân Tanabai chán nản và hoang mang, không còn nghe ai nữa. Ông luôn luôn tự hỏi: “Đâu mất rồi, tất cả những gì đã từng là lẽ sống của ta. Hình như ở đây chẳng ai bận tâm đến tất cả những việc đang xảy ra trong các đàn cừu, trong các đàn gia súc. Ta thật là ngu ngốc quá. Vì nông trang, vì những con cừu mẹ và cừu con, ta đã bỏ phí cả cuộc đời ta. Nhưng bây giờ người ta chẳng đếm xỉa gì đến chuyện ấy. Bây giờ ta là phần tử nguy hiểm. Thôi thì thầy kệ các người! Muốn làm gì ta thì làm, ta cũng không hối tiếc gì nếu điều đó làm cho tình hình tốt hơn lên. Cứ đuổi cổ ta đi. Bây giờ đối với ta thế là hết, cứ đi đi, đừng xót thương gì cả”.

Chủ tịch nông trang Andanôp phát biểu. Nhìn vẻ mặt và điệu bộ của ông ta, Tanabai thấy rằng ông ta xỉ vả một người nào đó, nhưng xỉ vả ai thì ông không rõ, mãi cho đến khi ông nghe thấy mấy tiếng: “Kesin... con ngựa Gunxarur...”

- Các đồng chí có biết thế nào không? – Andanôp phẫn nộ - Ông ta công khai dọa đập vỡ đầu tôi chỉ vì chúng tôi buộc lòng phải xiềng chân con ngựa. Đồng chí Kaskataep, các đồng chí ủy viên thường vụ, với tư cách là chủ tịch nông trang, tôi xin các đồng chí giải thoát cho chúng tôi khỏi Bakaxôp. Chỗ của ông ta quả thực là ở trong tù. Ông ta căm thù tất cả các cán bộ binh đao. Đồng chí Kaskataep, các nhân chứng hiện ở ngoài kia, họ có thể làm chứng về những lời Bakaxôp đe dọa tôi. Có thể mời họ vào được chứ?

- Không, không cần – Kaskataep nhăn mặt, vẻ miệt thị - Đủ lắm rồi. Mời đồng chí ngồi xuống. Bắt đầu biểu quyết.

- Có ai đề nghị: khai trừ đồng chí Bakaxôp ra khỏi đảng. Ai tán thành?

- Xin một phút, đồng chí Kaskataep – Kêrimbêkôp lại đứng phắt dậy – Các đồng chí ủy viên thường vụ, liệu chúng ta có phạm một sai lầm nghiêm trọng không? Còn một đề nghị khác: khiển trách nghiêm khắc Bakaxôp, ghi vào lý lịch, đồng thời khiển trách ủy viên thường vụ Xêghizôbaep vì đã lăng nhục phẩm giá đảng viên và phẩm giá con người của Bakaxôp, vì đã dùng một phương pháp công tác không thể chấp nhận được trên cương vị ủy viên đặc phái của huyện ủy.

- Mị đàn! – Xêghizôbaep quát lên.

- Yên lặng, các đồng chí, Kaskataep nói – Các đồng chí đang ở thường vụ huyện ủy, chứ không phải ở nhà mình, tôi yêu cầu giữ kỷ luật – Bây giờ tất cả mọi việc phụ thuộc vào ông ta, bí thư thứ nhất huyện ủy. Và ông ta lái sự việc đúng như Xêghizôbaep dự tính – Tôi thấy không cần thiết truy cứu trách nhiệm hình sự Bakaxôp – Ông ta nói – Nhưng dĩ nhiên không có đất đứng cho Bakaxôp ở trong đảng, về điểm này đồng chí Xêghizôbaep hoàn toàn đúng. Chúng ta biểu quyết thôi. Ai tán thành khai trừ Bakaxôp?

Có bảy ủy viên thường vụ. Ba người giơ tay tán thành khai trừ, ba người chống. Còn lại chính Kaskataep. Ông ta chần chừ một lúc rồi giơ tay tán thành. Tanabai không nhìn thấy gì hết. Ông nhận biết quyết định về số phận của mình khi nghe thấy Kaskataep nói với cô thư ký.

- Ghi vào biên bản: thường vụ huyện ủy quyết định đưa đồng chí Tanabai Bakaxôp ra khỏi đảng.

“Thế là hết!” – Tanabai thầm nhủ, chết điếng người.

- Tôi vẫn nhất quyết đòi khiển trách Xêghizôbaep – Kêrimbêkôp không chịu thôi...

Có thể gạt bỏ ý kiến đó, không đưa ra biểu quyết, nhưng Kaskataep quyết định cứ biểu quyết. Làm như thế cũng là có thâm ý.

- Ai tán thành đề nghị của đồng chí Kêrimbêkôp? Đề nghị giơ tay lên.

Lai ba đối ba. Kaskataep lại là người thứ tư không giơ tay và cứu Xêghizôbaep khỏi bị khiển trách. “Chẳng hay y có hiểu không, có quý trọng sự cứu giúp đó của ta không? Ai biết được... Y là một kẻ quỷ quyệt, ranh ma”.

Mọi người nhấp nhóm trên ghế, như định ra về, Tanabai cho rằng mọi việc đã xong, ông đứng lên và không nhìn ai, lẳng lặng đi về phía cửa.

- Bakaxôp, đi đâu thế? – Kaskataep ngăn lại – Trả lại thẻ đảng đi.

- Trả lại ư? – Mãi đến giờ Tanabai mới thực hiểu tất cả những gì đã xảy ra.

- Đúng. Để lên bàn. Bây giờ ông không phải là đảng viên và không có quyền giữ thẻ đảng...

Tanabai cho tay vào trong áo lấy tấm thẻ. Trong bầu không khí chợt trở nên yên lặng, ông loay hoay một lúc lâu. Tấm thẻ ở mãi trong cùng, dưới tấm áo xống đay, dưới áo vét tông, trong cái túi nhỏ bằng da do chính tay Jaidar khâu. Cái túi nhỏ ấy Tanabai đeo bằng sợi dây da bắt chéo qua vai. Cuối cùng, ông lôi được cái túi ra ngoài, lấy tấm thẻ đảng viên được ủ ấm trên ngực ông, và đặt nó, tấm thẻ còn ấm nguyên, mang hơi hướng thân thể ông lên cái mặt bàn bóng loáng, lạnh lẽo của Kaskataep. Ông co ro như thể chính ông bị lạnh. Rồi vẫn lại không nhìn lại, ông bắt đầu ấn cái túi da vào dưới áo vét tông, định đi ra.

- Đồng chí Bakaxôp - Ở đằng sau, từ bên bàn, Kêrimbêkôp lại lên tiếng, giọng chứa chan thông cảm – Đồng chí có muốn nói gì không? Đồng chí chưa hề nói gì ở đây kia mà. Đồng chí khổ tâm

phải không? Chúng tôi hi vọng đảng không đóng cửa đối với đồng chí, và sớm muộn đồng chí sẽ có thể trở lại với đảng. Đồng chí hãy nói cho chúng tôi biết giờ đây đồng chí nghĩ gì?

Tanabai quay lại, lòng đau đớn và ngượng với gã trai không quen biết này, anh ta vẫn cố tìm cách nào làm giảm bớt nỗi đau xót vừa chụp lấy ông.

- Tôi biết nói gì được? – Ông buồn rầu thốt lên – Không thể một mình đối đáp với tất cả mọi người được. Tôi chỉ nói một điều là tôi không có tội gì hết, cho dù tôi có hành hung, cho dù tôi có nói những lời bậy bạ. Tôi không sao giải thích với các đồng chí điều đó được. Có vậy thôi. Bầu không khí im lặng nặng nề bao trùm cả phòng họp.

- Hừm. Như vậy là đồng chí oán giận đảng chứ gì? – Kaskataep nói bằng giọng cáu kỉnh – Đây, đồng chí nên biết điều một chút. Đảng đưa đồng chí lên con đường đúng đắn, tránh cho đồng chí khỏi bị đưa ra tòa, vậy mà đồng chí lại oán giận đảng! Như vậy thì thực quả đồng chí không xứng đáng với danh hiệu đảng viên. Và không chắc cửa sẽ còn để ngỏ cho đồng chí trở lại!

Tanabai ra khỏi huyện ủy với thái độ điềm nhiên. Quá điềm nhiên là khác. Như thế thực là tệ hại. Hôm ấy là một ngày ẩm áp, nắng ráo, trời sắp về chiều. Kẻ đi bộ, người đi xe, ai nấy bận lo công việc của mình. Trẻ em chạy chơi trên sân cầu lạc bộ. Còn Tanabai lại buồn nôn khi nhìn quang cảnh đó, ông cũng phát lợm với chính bản thân mình. Phải mau mau rời khỏi nơi đây, trở về núi, về nhà. Về ngay, kéo không sẽ còn một cái gì nữa tệ hại xảy đến với ông.

Ở chỗ buộc ngựa, đứng bên cạnh ngựa của ông là Gunxarư. Thân hình to khỏe, dài người, nó đổi chân nọ sang chân kia khi Tanabai đến gần, nhìn ông một cách bình tĩnh và tin cậy bằng đôi mắt thâm màu. Con ngựa đã quên việc Tanabai giáng chưởng nặng vào đầu nó. Bởi vì nó chỉ là một con ngựa.

- Quên đi nhé, Gunxarư, đừng giận – Tanabai thì thầm với con vật – Tao vừa gặp phải một tai họa lớn. Rất lớn – Ông nức lên, ôm lấy cổ con ngựa, nhưng ông nén được, không òa khóc, vì xấu hổ với người qua đường.

Ông lên ngựa, trở về nhà.

Tsô rô đuổi kịp ông ở bên kia đèo Alêcxandrôpka. Vừa nghe thấy tiếng lộp cộp quen thuộc của con ngựa đang chạy bằng nước đi dị dạng, Tanabai cắn môi bực tức mặt cau mày có. Ông không buồn ngoái nhìn lại. Nỗi tủi thân làm u ám tam hồn, khiến mắt ông sầm tối lại. Tsô rô bây giờ đối với ông không còn là Tsô rô trước kia nữa. Thì như hôm nay chẳng hạn, chỉ cần Kaskataep gắt lên một chút là ông ta đã ngoan ngoãn ngồi xuống như một đứa học trò dễ bảo. Cứ thế này rồi sẽ ra sao? Mọi người tin cậy ông ta, vậy mà ông ta sợ không dám nói lên sự thật. Ông ta giữ thân, nói năng lựa lời. Ai đã dạy cho ông ta thói khôn ngoan đó? Chẳng thà như Tanabai là một kẻ lạc hậu, một người lao động bình thường, còn Tsô rô là người có học, cái gì cũng biết, suốt đời làm công tác lãnh đạo kia mà? Chẳng lẽ Tsô rô không thấy mọi việc hoàn toàn không phải như lời những ông Xêghizôbaep và những ông Kaskataep hay sao! Lời họ nói nghe thì hay ho, nhưng thực ra thì giả dối và trống rỗng. Tsô rô lừa dối ai và để làm gì?

Tanabai không ngoảnh mặt lại ngay cả khi Tsô rô đuổi kịp ông và kìm con ngựa đang hăm hở, đi bên cạnh ông.

- Tanabai, tôi cứ tưởng chúng ta sẽ cùng ra về với nhau – Tsô rô vừa nói, vừa thở lấy hơi – Tôi tìm anh mà thoát cái đã chẳng thấy đâu...

- Anh cần gì? – Vẫn không nhìn bạn, Tanabai nói buông lỏng – Anh cứ việc đi đường anh.

- Ta nói chuyện với nhau một chút. Đừng tránh mặt tôi, Tanabai. Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau trên tình bạn, giữa những người cộng sản với nhau – Đến đây Tsô rô chột im bật.

- Tôi không phải là bạn anh và đặc biệt, không còn là đảng viên cộng sản nữa rồi. Và chính anh cũng không còn là người cộng sản nữa. Anh chỉ làm ra vẻ là người cộng sản thôi...

- Anh nói đứng đắn đấy chứ? – Tsô rô hỏi, giọng náo ruột.

- Dĩ nhiên là nói đứng đắn. Tôi vẫn chưa học được thói quen lựa lời. Nói cái gì ở đâu và nói thế nào, tôi chưa biết cái thuật đó. Thôi, vĩnh biệt. Anh đi thẳng, còn tôi rẽ ngang – Tanabai cho ngựa rẽ khỏi đường cái và không hề ngoảnh lại, như vậy là ông chưa nhìn mặt bạn lần nào. Ông cho ngựa vượt qua cánh đồng, đi thẳng vào núi.

Ông không thấy Tsô rô tái ngắt đi như cái xác chết, muốn giữ ông lại, chìa tay ra, rồi quần quai đưa hai tay lên ôm ngực, nằm vật xuống bờm con ngựa, há miệng đớp không khí.

- Tôi chết mất – Tsô rô thì thào, co quắp vì cơn đau tim không thể chịu nổi – Ôi, tôi đau quá! – Ông thở khò khè, tím tái đi và nghẹn thở - Về nhà mau, Gunxarư, về nhà mau.

Gunxarư phóng nhanh về bản, băng qua thảo nguyên tăm tối, hoang vắng, tiếng người cười làm nó hoảng sợ, nó nghe thấy trong đó một cái gì khủng khiếp, ghê rợn. Hai tay áp sát vào đầu, Gunxarư vừa chạy vừa thở phì phì một cách sợ hãi. Còn người ngồi trên yên khổ sở, oằn oại, tay và răng lập cập bám riết lấy bờm ngựa. Giây cương buông thõng, lưng lẳng ở cổ Gunxarư đang phi.

VÀO CÁI GIỜ KHUYA KHOẮT ẤY, KHI TANABAI còn đang trên đường vào núi, một người phóng ngựa trên các lối xóm trong bản, khiến lũ chó bị kinh động sủa inh lên.

- Này, có ai ở nhà đấy không? Xin mời đi họp. Người đó gọi các chủ nhà – Đến ban quản trị họp chi bộ.

- Chuyện gì vậy? Sao lại gấp thế?

- Tôi không biết – Người tùy phái đáp – Tsô rô triệu tập. Ông ấy bảo mời mọi người đến thật mau lên.

Trong lúc đó, chính Tsô rô ngồi trong văn phòng ban quản trị. Một bên vai dè xuống bàn, người cúi gập, ông nghẹn thở, năm ngón tay bóp chặt lấy ngực dưới áo sơ mi. Ông rên rỉ đau đớn, cắn chặt môi. Mồ hôi lạnh toát ra trên khuôn mặt tái xanh, mắt lõm sâu tạo thành hai cái hốc tối thẳm. Đôi lúc ông mê man, và ông lại tưởng chừng như ông đang cười Gunxarư phi trên thảo nguyên tăm tối, ông muốn gọi Tanabai, nhưng trước khi chia tay, Tanabai ném cho ông những lời nóng bỏng như than hồng, và không buồn ngoái nhìn lại. Lời Tanabai làm bỏng thương trái tim ông, bỏng thương tâm hồn ông...

Ông bí thư chi bộ đã được người ta dìu từ chuồng ngựa đến đây, sau khi ông đã nằm ngủ một lát trên đồng cỏ khô. Những người coi ngựa muốn đưa ông về nhà, nhưng ông không nghe. Ông phái một người đi triệu tập các đảng viên, và bây giờ ông mong ngóng họ từng giây từng phút. Sau khi đã thấp đèn và để Tsô rô ở đấy một mình, bà gác trụ sở loay hoay bên bếp lò ở phòng ngoài, thỉnh thoảng ngó qua cánh cửa hé mở, thở dài, lắc đầu.

Tsô rô chờ mọi người đến, thời gian vẫn trôi đi từng giọt một. Mỗi giây còn lại trong đời ông cứ bớt dần đi từng giọt cay đắng, khổ đau. Mãi đến giờ, đã sống một cuộc đời khá sóng gió, ông mới hiểu được giá trị của thời gian. Ông không để ý đến những ngày và năm tháng đã trôi qua trong đời ông. Ngoảnh đi ngoảnh lại, năm tháng đã bay đi mất trong những lo âu và công việc bận rộn. Trong đời ông, không phải mọi việc đều tốt đẹp, đều như ông mong muốn. Ông luôn luôn cố gắng, hết lòng phấn đấu, nhưng đôi lúc ông lùi bước để tránh những mũi nhọn, để tìm con đường đỡ gay go. Nhưng ông không tránh né được. Cái lực lượng mà ông tránh va chạm đã dồn ông vào chân tường, và bây giờ ông không thể lui đi đâu được nữa, tận đường rồi. Ôi, giá như ông tỉnh ngộ sớm hơn, giá như ông sớm đủ gan nhìn thẳng vào mặt cuộc sống...

Thời gian vẫn trôi đi từng giọt cay đắng, âm vang. Mãi không có người đến, chờ lâu quá thế này!

“Miễn sao còn kịp – Một ý nghĩ sợ hãi dấy vò Tsô rô – Miễn sao còn kịp nói hết với mọi người! – Bằng một tiếng hét tuyệt vọng không âm thanh, ông cầm giữ sự sống đang rời bỏ ông. Ông thu hết dũng khí chuẩn bị bước vào trận chiến đấu cuối cùng – Ta sẽ kể lại hết. Sự thể ra sao. Cuộc họp thường vụ đã diễn ra như thế nào, làm sao mà Tanabai bị khai trừ ra khỏi đảng. Cần cho mọi người biết rằng ta không đồng ý với quyết định đó của huyện ủy. Cần cho mọi người biết rằng ta không đồng ý với quyết định khai trừ Tanabai. Ta sẽ nói tất cả những gì ta nghĩ về Andanôp. Rồi sau này, sau khi ta qua đời, họ sẽ nghe báo cáo. Lúc ấy các đảng viên sẽ quyết

định. Ta sẽ kể hết về ta: ta là người như thế nào. Ta sẽ nói về nông trang chúng ta, về mỗi người chúng ta... Miễn là còn kịp, mong các đồng chí đến mau lên, mau mau lên...”.

Người đến đầu tiên là vợ ông, mang theo thuốc. Bà sợ hãi, than vãn, òa khóc.

- Ông có mất trí không đấy? Ông vẫn chưa no chán những cuộc họp hành ấy ư? Ta về nhà thôi. Ông hãy ngẩng nhìn bản thân ông xem. Trời ơi, ông cũng phải nghĩ đến mình một chút chứ! Tsô-rô không muốn nghe. Ông cự tuyệt, và uống thuốc. Răng đánh lập cập vào cốc, nước đổ xuống ngực.

- Không sao, tôi đã khá hơn – Ông nói, cố thở đều đặn – Mình chờ đấy, rồi sẽ đưa tôi về nhà. Đừng sợ, đi đi.

Nghe thấy tiếng chân người ngoài đường. Tsô-rô vươn thẳng dậy bên bàn, cố nén cơn đau, thu hết sức lực để làm tròn cái mà ông cho là bốn phận cuối cùng của mình.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? Đồng chí làm sao thế, Tsô-rô? – Người ta hỏi.

- Không sao cả. Rồi tôi sẽ nói rõ, chờ mọi người đến đủ đã.

Thời gian vẫn trôi đi từng giọt cay đắng, âm vang...

Khi các đảng viên đã đủ mặt, bí thư chi bộ Tsô-rô Xaiakôp từ sau bàn đứng lên, cất bỏ mũ và tuyên bố cuộc họp bắt đầu...

TANABAI VỀ ĐẾN NHÀ LÚC ĐÊM KHUYA. Jaidar cầm cây đèn gió đứng ở sân. Bà trông chờ đã mòn con mắt.

Thoạt nhìn bà hiểu ngay tại họa đá giáng xuống chồng bà. Tanabai lẳng lặng tháo hàm thiếc, tháo yên ngựa, còn bà vợ soi đèn cho ông, và ông chẳng nói gì với vợ. “Giá như ông ấy uống say khướt ở huyện thì có lẽ sẽ đỡ khổ tâm hơn” – Jaidar nghĩ. Tanabai vẫn lẳng thình, sự lẳng thình ấy tạo nên bầu không khí đáng sợ. Vậy mà Jaidar định báo tin vui cho chồng: người ta đã chở đến một ít thức ăn chăn nuôi, rơm, bột, lúa mạch, thời tiết đã bắt đầu ấm hơn, đã cho cừu con ra bãi, chúng đã bắt đầu vặt cỏ.

- Người ta đã lấy lại đàn cừu của Bêctai rồi. Một người chăn cừu mới đã tới. – Bà nói

- Mặc kệ nó, gã Bêctai ấy, thầy kệ đàn cừu, thầy kệ gã chăn cừu mới của bà...

- Mình mệt ư?

- Một cái gì? Bị đuổi ra khỏi đảng rồi!

- Khẽ chứ, kéo các xácmansitsa nghe thấy đấy.

- Việc gì phải nói khẽ? Tôi cần gì phải che giấu? Tôi bị đuổi cổ ra như một con chó ghẻ, có thể thôi. Đáng đời cho tôi. Và cũng đáng đời cho mình. Như thế là còn ít đấy. Sao lại cứ đứng trở ra thế? Nhìn cái gì nào?

- Mình đi nghỉ đi.

- Tôi biết tôi cần làm gì.

Tanabai vào chuồng cừu. Ông xem xét những con cừu cái. Rồi ông ra bãi chăn rào ở đấy ông cũng đi lang thang trong bóng tối và lại trở vào chuồng cừu. Ông bồn chồn không yên. Ông không ăn và không chuyện trò với ai. Ông gieo mình xuống đám rơm trong góc nhà. Cuộc đời, mọi bận rộn lo lắng đều mất ý nghĩa. Ông không còn muốn gì nữa. Không muốn sống, không muốn suy nghĩ, không muốn nhìn thấy gì xung quanh.

Ông trần trở, muốn ngủ, muốn thiếp đi, nhưng không sao ngủ được, trốn đi đâu cho thoát bản thân mình? Ông lại nhớ tới lúc Bêctai bỏ đi để lại đằng sau những vết đen trên tuyết trắng, vậy mà ông không tìm được câu gì nói vào mặt gã, ông lại hình dung thấy Xêghizobaep ngồi trên lưng Gunxaru, quát thét, xỉ vả ông bằng những lời thậm tệ, dọa bỏ tù ông, ông lại thấy lại cuộc họp thường vụ huyện ủy, ông bị quy là kẻ phá hoại và kẻ thù của nhân dân, và như thế là hết, cả cuộc đời ông không còn gì nữa. Đột nhiên ông lại muốn vợ lấy chàng nạng, gào lên đêm đầu chạy vào bóng đêm, gầm vang khắp thế giới, cho đến khi lộn nhào xuống khe sâu gãy cổ. Thiếp dần đi trong giấc ngủ, ông vẫn nghĩ rằng thà chết còn hơn sống thế này. Đúng, đúng, thà chết còn hơn!

Lúc thức giấc, đầu ông nặng như chì. Suốt mấy phút, ông không thể hiểu được mình đang ở đâu và có chuyện gì đã xảy ra với ông. Bên cạnh, những con cừu cái ho khù khụ, cừu con me me. Như vậy là ông đang ở trong chuồng cừu. Bên ngoài đã rạng sáng. Ông thức dậy để làm gì nhỉ? Để làm gì nhỉ? Tốt nhất là đừng bao giờ tỉnh giấc nữa. Chỉ còn một chết mà thôi, tự sát đi là hơn...

... Sau đó ông ra sông vốc nước uống. Nước giá buốt lẫn với băng mỏng lạo xạo. Nước lách rách chảy qua giữa những ngón tay run, vào ông lại vốc nước uống, cầm và ngực ướt đầm. Ông thở lấy lại hơi, trấn tĩnh lại và mãi bây giờ ông mới thấy ý định tự sát lơ lửng biết chừng nào, cái trò tự trừng trị mình thật ngu xuẩn quá sá. Làm sao có thể tự hủy hoại mắt của mình cái cuộc sống mà mỗi con người chỉ được tạo hóa ban cho có một lần? Những kẻ như Xêghizobaep có đáng cho ông phần chí đến nước ấy không? Không, Tanabai sẽ còn sống, sẽ còn làm chuyện long trời lở đất!

Về đến nhà, ông len lén cất khẩu súng bao đạn và suốt ngày hôm ấy, ông hăm hở làm việc. Ông muốn tỏ ra dịu dàng hơn với vợ, với các con gái và với các xăcmansitsa nhưng cố nén lòng để họ khỏi nghi ngờ gì hết. Những người phụ nữ ấy vẫn làm việc như bình thường, như không có chuyện gì đặc biệt, mọi sự đều ổn cả. Tanabai biết ơn họ về thái độ đó, ông lặng lẽ làm việc.

Ông ra bãi chăn thả, giúp lừa cừu về nhà.

Buổi chiều, thời tiết bỗng xấu đi. Thế nào cũng có chuyện gì, mưa hoặc tuyết. Núi non xung quanh chìm trong sương mù, trời chiu nặng mây đen. Lại phải nghĩ đến chuyện chống lạnh cho cừu non. Lại phải dọn chuồng, trải rơm để cừu khỏi chết rét. Tanabai rầu lòng, nhưng cố quên đi những gì đã xảy ra để khỏi sa sút tinh thần.

Có một người cưỡi ngựa vào sân lúc trời đã tối hẳn. Jaidar ra gặp người đó. Hai người nói gì với nhau không rõ. Lúc đó Tanabai đang làm việc tổng chuồng cừu.

- Mình ra đây một lát, - Bà vợ gọi ông. - Có người đến gặp mình. - Nghe giọng nói của vợ, Tanabai cảm thấy có chuyện gì chẳng lành.

Ông ra vào chào hỏi. Đây là một người chăn cừu ở khu chăn nuôi gần đây.

- Aitorbai đây ư? Xuống ngựa đi. Từ đâu đến đây.

- Tôi từ bản đến. Tôi về bản có việc. Họ nhờ tôi nhắn ông: Tsô rô ốm nặng, mời ông đến ngay. "Lại cái anh Tsô rô ấy". Nỗi oán giận đã tàn lụi lại bùng lên. Ông không muốn thấy mặt Tsô rô nữa.

- Tôi là cái gì, bác sĩ ư? Ông ấy lúc nào chả đau ốm. Chẳng có ông ấy ở đây thì tôi cũng đã lo bản lên rồi. Thời tiết lại xấu thế này.

- Tùy ông thôi, Tanakê ạ. Đi hay không thì tự ông định đoạt. Người ta nhờ thì tôi nhắn giúp. Chào ông. Tôi phải về thôi, đêm khuya rồi.

Aitorbai thúc ngựa đi, nhưng rồi lại ghìm cương dừng lại.

- Dù sao cũng nên nghĩ xem, Tanakê. Tsô rô nguy kịch. Đã cho gọi con trai ông ấy ở trường về. Người nhà ra ga đón.

- Cám ơn bác đã nhắn tin. Nhưng tôi không đi đâu.

- Ông ấy sẽ đi. - Jaidar cảm thấy xấu hổ. - Xin đừng lo, ông nhà tôi sẽ đi.

Tanabai im lặng, nhưng khi Aitorbai đã ra khỏi sân, ông giận dữ bảo vợ:

- Bỏ cái thói ấy đi, cái lối đầu lại đi trả lời hộ người ta. Tôi biết tôi phải làm gì chứ. Tôi đã bảo tôi không đi là tôi không đi.

- Nói thì phải nghĩ chứ, Tanabai!

- Chẳng việc gì phải nghĩ ngợi lôi thôi. Đủ rồi. Bởi tôi nghĩ lắm nên mới bị tổng cổ ra khỏi đảng.

Tôi chẳng còn ai thân thiết nữa. Tôi mà có ốm thì xin cũng đừng ai đến thăm! Tôi sẽ chết không có ai thăm viếng! – Ông cúi kính phác một cử chỉ bằng tay và đi vào chuồng cừ. Nhưng trong lòng ông áy náy không yên. Vừa đỡ đẻ cho những cừ nái, đem cừ con đặt vào góc chuồng, suýt những cừ cái đang gào ầm lên, gạt chúng ta, ông vừa chửi rửa và lầm bầm: - Lẽ nào Tsô rô nên thôi việc từ lâu rồi, nếu vậy thì không đến nỗi khổ sở như thế. Suốt đời đau ốm, rên rỉ tay ôm lấy ngực chỗ tim đập, vậy mà không chịu rời yên ngựa. Thế mà cũng đòi làm lãnh đạo. Sau chuyện ấy, tôi không muốn nhìn mặt anh nữa. Anh giận thì mặc anh, tôi cũng bận lắm chứ. Và chẳng ai hơi đâu mà...

Trời đã về đêm. Đã lác đác có tuyết xuống, xung quanh tĩnh lặng đến nỗi có thể nghe thấy có tiếng loạt soạt của những bông tuyết hiếm hoi chạm mặt đất.

Tanabai không vào nhà lều, tránh nói chuyện với vợ, và vợ ông cũng không đến tìm ông. “Thì cứ ngồi trong ấy, - ông nghĩ. – Đừng có nài ta phải đi. Bây giờ ta chẳng thiết gì nữa. Ta với Tsô rô bây giờ là những kẻ xa lạ. Anh ta có con đường của anh ta, ta có con đường của ta. Trước là bạn, bây giờ thì không. Nếu hiện nay ta vẫn là bạn anh ta thì trước đây anh ta ở đâu? Không, bây giờ ta đứng dưng với mọi sự đời...”

Rút cuộc Jaidar vẫn tới tìm chồng. Bà mang tới cho ông chiếc áo mưa, đôi ủng mới, dây lưng, đôi bao tay, chiếc mũ trùm đầu ông vẫn đội khi xuất hành.

- Mình mặc vào, - Bà nói.

- Bà mất công vô ích. Tôi không đi đâu hết.

- Đừng bỏ phí thời giờ. Không rồi có thể xảy ra chuyện đáng tiếc mà sau này ông sẽ ân hận suốt đời.

- Tôi sẽ chẳng ân hận gì hết. Và Tsô rô sẽ chẳng làm sao cả đâu. Anh ta nằm nghỉ một thời gian rồi sẽ hồi phục thôi. Lần này không phải là lần đầu tiên như thế đâu.

- Tanabai, chưa bao giờ tôi cầu xin mình điều gì. Nhưng bây giờ tôi xin mình một điều. Hãy trút cho tôi nỗi oán hận của mình, hãy chuyển sang cho tôi nỗi đau xót của mình. Mình đi đi. Phải ăn ở cho ra người chứ.

- Không. – Tanabai ương ngạnh lắc đầu. – Tôi không đi. Bây giờ tôi bắt cần gì đời. Mình nghĩ tới phép xã giao, tới bốn phận, thiên hạ sẽ nói gì? Còn tôi, bây giờ tôi chẳng thêm bận tâm đến chuyện gì nữa.

- Nghĩ lại đi, Tanabai. Tôi đi nom xem củi lửa thế nào, kéo than rơi ra tấm dạ trải sàn thì khốn. Jaidar đi, để lại bộ quần áo cho chồng, nhưng Tanabai không nhúc nhích. Ông ngồi thu lu một xó, không thể cưỡng lại lòng mình, không thể quên những lời ông đã nói với Tsô rô. Chả lẽ bây giờ lại mở mồm ra: “Chào ông, tôi đến thăm xem sức khỏe của anh thế nào. Tôi có giúp được gì không?”. Không, ông không thể làm như thế, ông không quen cái lối dãi bôi như vậy. Jaidar trở lại.

- Mình chưa mặc quần áo ư?

- Đừng có quấy rầy. Tôi đã bảo là tôi không đi...

- Đứng dậy! – Jaidar giận dữ quát lên. Và Tanabai đứng bật dậy như một người lính tuân theo mệnh lệnh, chính ông cũng không ngờ mình lại tuân lệnh vợ như thế. Jaidar bước một bước tới gần chồng, trong ánh sáng mờ đục của cây đèn gió, mắt bà đầy vẻ đau khổ và phẫn nộ. – Nếu mình không phải là người đàn ông, nếu mình không phải là con người, nếu mình là một ả đàn bà yếu đuối như thế thì tôi sẽ đi thay, còn mình cứ ở đây mà than vãn! Tôi sẽ đi ngay bây giờ.

Ra thẳng yên ngựa ngay đi!

Tuân lời vợ, Tanabai đi thẳng yên ngựa. Ngoài trời tuyết xuống như rây bột. Bóng tối quay tròn xung quanh như một vòng ngựa gỗ, êm ả và chậm chạp, như nước trong một vũng sau. Không nhận ra núi: tối mịt tối mù. “Lại một hình phạt nữa! Giữa đêm hôn như thế này bà ấy đi một mình sao được? – Ông nghĩ bụng mò mẫn đặt yên lưng ngựa. – Không can ngăn được đâu. Không. Bà ấy không chịu thôi đâu. Giết thì giết chứ bà ấy không chịu thôi đâu. Ngộ nhớ bà ấy lạc đường thì sao? Thôi mặc, có sao thì bà hãy tự trách lấy mình”.

Tanabai thẳng yên ngựa, và tự ông cảm thấy xấu hổ: “Ta là đồ thú vật, không hơn không kém. Giận quá hóa mất khôn. Ta cố ý phô ra cho mọi người thấy: hãy xem tôi bất hạnh biết chừng nào, tôi khổ sở lắm. Ta làm khổ cả vợ ta nữa. Nào vợ ta có tội tình gì? Có gì ta làm cho vợ ta đau lòng? Ta thật chẳng ra sao cả, quả là hèn. Ta là con thú, có thể thôi”.

Tanabai lưỡng lự. Từ bỏ những điều mình đã nói ra không phải là dễ dàng. Ông quay trở lại chỗ Jaidar, có vẻ ương bướng, mắt gầm xuống.

- Thẳng yên xong chưa?

- Rồi.

- Thế thì sửa soạn đi. – Jaidar đưa cho chồng chiếc áo mưa.

Tanabai lẳng lẳng mặc áo, vui sướng vì vợ đầu dịu trước. Tuy vậy, ông vẫn giở bướng một chút cho có lệ:

- Hay để sáng tôi hãy đi chẳng?

- Không, đi ngay bây giờ, không thì muộn mất.

Đêm xoay vòng trong núi như một vũng nước lặng. Những bông tuyết lớn cuối xuân nhíp nhàng và êm nhẹ rơi xuống. Tanabai cưỡi ngựa đi một mình giữa những sườn dốc tăm tối theo tiếng gọi của người bạn đã bị ông từ bỏ. Tuyết dính vào đầu, vào vai, vào râu, vào tay. Tanabai ngồi không động đậy trên yên, không rũ tuyết. Như thế ông suy nghĩ có hiệu quả hơn. Ông nghĩ về Tsô rô, về tất cả những gì gắn bó hai người trong nhiều năm rọng, khi Tsô rô dạy ông học chữ, khi hai người cùng vào đoàn, rồi vào đảng. Ông nhớ, hai người đã cùng làm việc trên công trường kênh đào, và Tsô rô là người đầu tiên đã đem đến cho ông tờ báo có đăng bài viết về ông và in ảnh ông. Tsô rô là người đầu tiên chúc mừng ông, xiết chặt tay ông.

Tanabai thấy lòng dịu dịu, băng giá tan dần trong lòng ông, một nỗi lo ngại dày vò tâm can ông: “Tsô rô giờ đây ra sao? Có lẽ bệnh tình anh ấy nguy kịch thật chẳng? Không thì người ta gọi con trai anh ấy về làm gì? Hay anh ấy có điều gì muốn nói? Muốn bàn bạc?...”

Trời đã sáng. Tuyết vẫn quay cuồng đảo lộn, Tanabai giục ngựa phi nước kiệu. Mau mau vượt qua những gò kia, xuống lũng là đến bản. Tsô rô giờ đây ra sao? Nhanh nhanh lên.

Bỗng nhiên, trong cái yên lặng của buổi sáng, có tiếng gì xa xăm mơ hồ từ phía bản vắng đến. Một tiếng thét dội lên, rồi ngừng bật, tắt lịm. Tanabai ghìm ngựa, nghiêng tai đón gió để nghe cho rõ. Không, chẳng nghe thấy gì cả. Chắc là ông mừng tượng thấy thế thôi.

Con ngựa đưa Tanabai lên gò. Phía dưới, trước mặt ông, giữa những vườn rau tuyết phủ trắng xóa, giữa những vườn cây trơ trụi là những ngõ lối của bản làng vẫn còn vắng vẻ vào lúc tỉnh mơ. Không một bóng người. Duy ở một mảnh sân, người ta tụ tập đến nghịt, những con ngựa

thăng yên cương buộc bên các gốc cây. Đây là sân nhà Tsô rô. Tại sao người tụ tập ở đây đông đến thế? Có chuyện gì xảy ra? Chẳng lẽ...

Nhướn mình lên bàn đạp, Tanabai lập cập hóp một cụm không khí giá lạnh nhồi buốt như có gai và lặn người đi, rồi lập tức ông thốc ngựa phóng trên đường, lao nhanh xuống làng. “Vô lý! Lẽ nào lại như thế? Không thể thế được!”. Trong lòng ông quặn quại như thế ông phải chịu lỗi về cái chắc là đã xảy ra ở đây. Tsô rô, người bạn diu nhất của ông, cầu xin ông đến gặp lần cuối trước lúc tử biệt, vậy mà ông cố chấp ương ngạnh để bụng giận hờn. Sự thế đã ra thế này, bây giờ ông là thứ người gì? Tại sao lúc ấy vợ ông không nhổ vào mặt ông? Trên đời còn có gì đáng tôn trọng hơn ý muốn cuối cùng của người sắp tạ thế”.

Trước mắt Tanabai lại hiện lên con đường trong thảo nguyên, nơi Tsô rô cưỡi Gunxarư đuổi theo ông. Khi ấy ông đã trả lời bạn như thế nào? Ông có thể tha thứ cho mình về chuyện đó được ư?

Như trong cơn mê, Tanabai cho ngựa đi trên con đường làng tuyết phủ, sức nặng của lỗi lầm và sự hổ thẹn khiến ông còng người xuống, và bỗng nhiên, ở phía trước, sau sân nhà Tsô rô, ông thấy một đám người cưỡi ngựa đông đảo. Họ đi về phía ông, ai nấy lặng thinh, bỗng nhiên, tất cả cùng đồng thanh gào lên lắc lư trên yên ngựa:

- Ôibai, baurumai! Ôbaiai, baurum!

“Anh em Kazăc đã đến rồi” – Tanabai đoán ra và hiểu rằng không còn hy vọng gì nữa. Những người Kazăc ở các làng lân cận bên kia sông đến khóc Tsô rô người anh em, người láng giềng của họ, con người thân thiết với họ và khắp vùng biết tiếng. “Cám ơn anh em, - Tanabai thầm nghĩ. – Từ thời ông cha ta đến nay, chúng ta luôn luôn có nhau, trong đau thương hoạn nạn cũng như trong ngày cưới xin và trong hội đua ngựa. Khóc đi, khóc cùng chúng tôi!”.

Và chính ông cũng hòa theo họ, gào lên một tiếng thất thanh, não ruột vang khắp bản làng buổi sáng:

- Tsô rô-ô-ô! Tsô rô-ô-ô! Tsô rô-ô-ô!

Ngựa phi nước kiệu, Tanabai ngắt ngư trên yên, buông rũ người xuống, khi thì ở phía bên phải, khi thì ở phía bên trái, nức nở khóc người bạn đã từ giã cõi đời này.

Sân đây rồi, kia là con Gunxarư đứng cạnh nhà, lưng phủ tấm lót màu lang. Tuyết bám vào nó và tan ra. Con ngựa bây giờ không có chủ. Chiếc yên không người.

Tanabai áp mặt vào bờm ngựa, ngẩng lên, rồi lại gục xuống. Xung quanh là những khuôn mặt người lơ mờ như trong sương mù, tiếng khóc than. Ông không nghe thấy có người nào nói:

- Đỡ Tanabai xuống ngựa. Dìu ông ấy đến gặp con trai Tsô rô.

Mấy đôi tay giơ về phía ông, giúp ông xuống ngựa, dìu ông qua đám đông.

- Tha thứ cho tôi, Tsô rô, tha thứ cho tôi! – Tanabai khóc.

Ở sân, anh sinh viên Xamanxur, con trai Tsô rô đứng quay mặt vào tường. Anh quay trở lại nhìn Tanabi, mắt đầm lệ, hai người ôm nhau khóc.

- Bố cháu không còn nữa, Tsô rô của bác không còn nữa! Tha thứ cho tôi, Tsô rô, tha thứ cho tôi! – Tanabai nghẹn ngào nức nở.

Rồi người ta kéo hai người rời nhau ra. Liền đó, Tanabai thấy Biubiugan ở cạnh mình, trong đám phụ nữ. Biubiugan nhìn ông, nước mắt đầm đìa. Tanabai càng khóc dữ hơn.

Ông khóc than tất cả những gì đã mất mát, khóc Tsô rô, khóc vì mình có lỗi với bạn, vì mình không thể chữa lại những lời đã nói như ném vào mặt bạn lúc đi đường, khóc vì người phụ nữ

lúc này đứng cạnh ông như người xa lạ, khóc cho mối tình ấy, cho cái đêm giông bão ấy, khóc vì người phụ nữ ấy vẫn đơn thân lẻ bóng, vì người ấy đã già đi, khóc cho con ngựa Gunxarư lúc này mang tấm lót lưng màu lang, khóc vì những nỗi oán hận, khổ tâm, khóc vì tất cả những gì chan chứa trong lòng.

- Thứ lỗi cho tôi, Tsôrô, thứ lỗi cho tôi! – Ông nhắc lại. Bằng cách đó, dường như ông muốn xin người đàn bà ấy tha thứ cho ông.

Ông muốn Biubiugian tới an ủi ông, tới lau nước mắt cho ông, nhưng nàng không đến. Nàng vẫn đứng đấy và khóc.

Những người khác an ủi ông:

- Thôi, Tanabai ạ. Khóc cũng không cứu vãn được gì, nín đi thôi.

Câu nói đó càng làm cho Tanabi cảm thấy chua xót và đau đớn hơn.

Tsô rô được mai táng lúc xế trưa qua những đám mây im lìm, bọt màu, tầng tầng lớp lớp, vàng mặt trời tròn nhỏ nom mờ đục, nhợt nhạt. Những bông tuyết mềm mại ẩm ướt vẫn còn bồng bênh khắp nơi. Trên cánh đồng trắng xóa, đoàn tang lễ kéo thành vệt dài như một con sông đen thẫm lặng. Con sông ấy dường như đột nhiên xuất hiện ở đây và tự khơi dòng cho mình. Đi đầu là một chiếc cam nhông, thành xe hạ xuống, chở thi hài Tsô rô liệm kín trong một tấm dạ màu trắng quấn chặt chững. Ngồi bên cạnh là vợ, con cái hộ hàng. Những người khác cưỡi ngựa đi theo sau. Hai người đi bộ theo sau xe: Xamanxur, con trai Tsô rô, và Tanabai. Tanabai dắt cương Gunxarur, con ngựa của người bạn quá cố, trên yên vắng người.

Ra ngoài làng, đường phủ một lớp tuyết mềm đều đặn. Rồi con đường biến thành một dải rộng thẫm màu, nát như dưới vó ngựa, theo sát gót đoàn tang lễ. Dường như nó muốn ghi lại chặng đường cuối cùng của Tsô rô. Chặng đường ấy dẫn lên một ngọn đồi, tới nghĩa trang. Đối với Tsô rô, chặng đường ấy đã chấm dứt hẳn, không mong chi trở lại.

Tanabai dắt cương con Gunxarur và thầm nói với nó: “Gunxarur ơi, thế là tao với mày đã mất Tsô rô rồi. Không còn Tsô rô nữa, mãi mãi không còn nữa... Sao hôm ấy mày không gào lên, chặn tao lại? Trời không cho mày biết nói. Còn tao tuy là người, nhưng hóa ra lại tồi tệ hơn mày, mặc dầu mày chỉ là con ngựa. Tao bỏ mặt bạn ở giữa đường, không ngoái nhìn lại, không suy xét kỹ. Tao đã giết Tsô rô, đã giết ông ấy bằng những lời tàn tệ của tao...”.

Suốt dọc đường cho đến tận nghĩa trang, Tanabai cầu xin Tsô rô tha thứ cho mình. Lúc bước xuống huyệt cùng với Xamanxur, đặt thi thể Tsô rô yên nghỉ trên chiếc giường đất ngàn thu, ông nói với bạn:

- Tha thứ cho tôi, Tsô rô, vĩnh biệt, Tsô rô ơi, tha thứ cho tôi!...

Lẻ tẻ mấy nắm đất ném xuống huyệt, rồi đất ào ào tuôn xuống từ nhiều phía, bây giờ là hất bằng xẻng. Huyệt đã lấp đầy và một gò đất mới mọc trên đồi.

Vĩnh biệt Tsô rô!...

Sau bữa đám, Xamanxur mời Tanabai ra một chỗ:

- Tanakê, cháu có một câu chuyện cần thưa với bác, bác cháu ta cùng bàn với nhau.

Hai người đi qua sân, bỏ lại đằng sau đám người nhộn nhịp, những chiếc xamôva bốc khói và những đồng lửa. Họ ra sân sau, ra vườn, đi dọc bờ con mương, dừng lại sau vườn rau, bên cái cây đổ. Họ ngồi lên cái cây. Cả hai cùng im lặng một lát, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Tanabai nghĩ: “Cuộc sống là thế đấy. Ta biết Xamanxur từ lúc nó còn là thằng nhóc con, vậy mà bây giờ nó đã khôn lớn thế này đây. Đau thương làm nó trưởng thành. Bây giờ nó thay thế Tsô rô. Ta với nó ngang vai bằng vế. Kể cũng phải thôi. Con trai kế chân cha. Con trai nối dõi tông đường, kế nghiệp cha ông. Cầu trời cho nó trở nên người như bố nó. Mong sao nó tiến tới,

tài trí hơn chúng ta, mong sao nó gây dựng được hạnh phúc cho bản thân nó và cho những người khác. Có thể chúng ta mới đáng là bậc cha chú, sinh con trai ra cũng là để hi vọng chúng sẽ hơn chúng ta, đấy là điều căn cốt”.

- Xamanxur, cháu là con trai cả trong gia đình, - Tanabai vừa nói vừa vuốt râu theo kiểu ông già. – Bây giờ cháu thay thế bố cháu, vì thế bác sẵn lòng lắng nghe cháu như nghe chính bố cháu nói.

- Bác Tanakê ạ, cháu có bốn phận nói lại với bác lời căn dặn của bố cháu. – Xamanxur lên tiếng. Tanabai giật mình, trong lời lẽ của đứa con, ông nghe rõ giọng điệu của người bố, và lần đầu tiên ông phát hiện ra rằng Xamanxur rất giống bố, giống Tsô rô thời trẻ mà người con không biết, nhưng Tanabai biết và vẫn nhớ. Phải chăng vì thế người ta bảo rằng con người không chết chừng nào những người bạn tri âm vẫn còn sống?

- Ta nghe đây, con trai của ta.

- Cháu về thì bố cháu vẫn còn sống, bác Tanakê ạ. Cháu về đêm hôm qua, một giờ trước khi bố cháu từ trần. Bố cháu tỉnh táo cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Bố cháu mong bác lắm, bác Tanakê ạ. Bố cháu cứ luôn miệng hỏi: “Tanabai đâu? Không đến ư?”. Mọi người cố làm cho bố cháu yên tâm, bảo rằng bác đang trên đường, chỉ chốc lát nữa là bác tới thôi. Rõ ràng bố cháu muốn nói với bác điều gì. Ấy thế rồi mà vẫn không kịp nói.

- Đúng thế, Xamanxur ạ, đúng thế đấy. Ta và bố cháu cần gặp nhau. Rất cần. Suốt đời bác sẽ không thể tha thứ cho bác được. Lỗi tại bác. Chính tại bác không đến kịp.

- Bố cháu dặn phải nói lại với bác như thế này. Bố cháu bảo: con hãy nói với Tanakê của ta rằng ta xin bác ấy tha lỗi cho ta, con hãy xin bác ấy đừng để bụng oán ta, và xin bác hãy tự tay mang thẻ đảng của ta lên nộp trả cho huyện ủy. Nhờ bác Tanabai tự tay nộp lại thẻ đảng của ta, nhớ lấy đừng quên, nói lại với bác như thế. Rồi bố cháu mê man. Bố cháu đau khổ. Lúc sắp đi, bố cháu vẫn còn vẻ như đang chờ đợi ai. Bố cháu khóc, nói những gì không sao nghe rõ được.

Tanabai không trả lời gì cả. Ông khóc nức lên, tay bứt chòm râu. Tsô rô mất đi đã đem theo một nửa Tanabai, đã đem theo một phần đời Tanabai.

- Cám ơn Xamanxur, cám ơn những lời cháu đã nói với bác. Cám ơn cả bố cháu nữa. – Cuối cùng Tanabai thốt lên khi đã trấn tĩnh lại được. – Chỉ có một điều bác e ngại. Cháu biết bác bị khai trừ khỏi đảng chứ?

- Cháu biết.

- Bác là kẻ bị khai trừ khỏi đảng, vì thì làm sao bác có thể mang thẻ đảng của Tsô rô đến huyện ủy được? Bác không có quyền làm việc đó.

- Cháu không rõ, bác Tanakê ạ. Bác tự xét lấy. Còn cháu có bốn phận thực hiện điều mong muốn cuối cùng của bố cháu trước khi chết. Cháu cầu xin bác làm đúng như bố cháu mong muốn khi lìa bỏ cõi trần.

- Bác hết lòng vui sướng được làm việc đó. Nhưng khốn nỗi bác gặp phải cái tai họa như thế. Hay cháu tự mang đến có tốt hơn chẳng, Xamanxur?

- Không, không được. Bố cháu biết bố cháu nhất quyết muốn như thế là thế nào chứ. Bố cháu tin bác vậy thì tại sao cháu lại không nhờ cậy bác nhỉ? Xin bác nói với huyện ủy rằng đấy là lời trần trối của bố cháu, Tsô rô Xaianôp.

Sớm tinh mơ, khi Tanabai rời khỏi bản thì trời còn tối. Gunxarur, con ngựa lưng danh có nước đi dị dạng, bao giờ cũng tỏ ra đáng tin cậy, trong lúc hoạn nạn cũng như lúc sướng vui. Nó chạy trên đường, móng nện vỡ tan những cục đất lạnh cứng của những vệt bánh xe. Lần này nó đưa Tanabai đi làm một nhiệm vụ đặc biệt do người bạn đã quá cố của ông, đảng viên cộng sản, Tsô rô Xaianôp ủy thác.

Phía trước, bên trên đường rìa vô hình của trái đất, rạng đông chín mọng một cách chậm chạp. Trong lòng rạng đông đã ra đời một ngày mới. Nó lan rộng trong bóng tối mờ xám...

Gunxarur chạy về phía rạng đông, về phía một ngôi sao đơn độc vẫn còn rực sáng ở chân trời. Một mình trên con đường vắng vẻ và âm vang, nó nện vó theo nhịp bước đi dị dạng trứ danh của mình, tiếng vó vang dội như tiếng trống rền. Đã lâu Tanabai không có dịp cưỡi Gunxarur. Vẫn cái nước phi thần tốc và vững vàng như trước. Bờm lớp lớp tung bay trong gió, gió táp vào mặt người cưỡi. Gunxarur quả là con tuấn mã, nó còn sung sức lắm.

Suốt dọc đường, Tanabai suy nghĩ rất lung, đoán mãi không rõ tại sao trước khi qua đời, Tsô rô lại dặn phải giao cho chính ông, người đã bị khai trừ khỏi đảng, mang thẻ đảng của Tsô rô lên huyện ủy. Tsô rô muốn gì vậy? Hay Tsô rô định thử thách Tanabai? Hay có lẽ Tsô rô muốn dùng cách đó để tỏ rõ rằng mình không đồng ý với việc khai trừ Tanabai? Bây giờ không có cách nào đó biết được nữa. Không bao giờ Tsô rô còn lên tiếng được nữa. Đúng, có những tiếng khủng khiếp như thế đấy: “Không bao giờ nữa”. Sau đó thì không còn gì để nói nữa...

Những ý nghĩ lại dồn dập đến với ông, tất cả những gì ông muốn quên đi, muốn dứt bỏ vĩnh viễn chột sống lại. Không, như vậy chưa phải là đã hết cả. Ông mang theo, ông có trong lòng mình lời trăn trối của Tsô rô. Ông sẽ đến với tấm thẻ đảng của Tsô rô, sẽ nói rõ hết về Tsô rô, sẽ kể cho họ biết Tsô rô là thế nào đối với mọi người, là thế nào đối với ông. Ông cũng sẽ kể về bản thân ông, bởi vì Tsô rô và ông là những ngón tay của một bàn tay.

Phải kể cho họ biết trước đây, thời trai trẻ, ông và Tsô rô là những người như thế nào, hai người đã sống một cuộc đời ra sao. Có thể họ sẽ hiểu rằng Tanabai không đáng bị tách biệt khỏi Tsô rô, cả lúc Tsô rô còn sống cũng như khi Tsô rô đã lìa đời. Miễn là họ chịu nghe ông trình bày, miễn là họ để ông nói.

Tanabai tưởng tượng thấy ông đang vào phòng làm việc của bí thư huyện ủy, đặt tấm thẻ đảng của Tsô rô lên bàn đồng chí bí thư và kể hết đầu đuôi sự tình. Ông sẽ nhận lỗi, xin được tha thứ, miễn là được trở lại đảng, vì không có đảng thì ông cảm thấy thật là khó sống, ông không thể quan niệm nổi không có đảng thì bản thân ông sẽ ra sao.

Nhưng nếu như người ta bảo ông: ông đã bị đưa ra khỏi đảng, ông có quyền gì được mang giấy tờ của đảng đến đây, nếu người ta nói vậy thì sao? “Anh không được quyền động đến tấm thẻ đảng viên, không được nhận lấy công việc ấy. Không có anh thì sẽ có người khác làm việc đó”. Nhưng đó là lời trăn trối của chính Tsô rô kia mà! Tsô rô đã trối lại như thế trước mặt mọi người, lúc sắp từ trần. Xamanxur, con trai Tsô rô có thể xác nhận điều đó. “Thì có sao, thiếu gì điều người ta có thể nói lúc sắp chết, trong cơn mê sáng, lúc không còn tỉnh táo?” Nếu vậy thì ông sẽ trả lời ra sao?

Gunxarur vẫn chạy trên con đường đông giá lạnh cứng và dội tiếng âm vang, vượt qua thảo nguyên và đã tới dốc Alêcxanđrôpka. Con ngựa đưa Tanabai đi nhanh vùn vụt. Thậm chí ông

không nhận thấy mình đến nơi lúc nào.

Tanabai đến huyện ủy thì các cơ quan cũng vừa bắt đầu làm việc. Không chậm trễ, ông cho ngựa đi thẳng vào huyện ủy – toàn thân Gunxarư đắm mồ hôi bọt, - ông buộc nó vào cây cọc, phủi bụi quần áo và bước đi, tìm đập thành thịch, hồi hộp. Người ta sẽ nói gì? Sẽ tiếp ông như thế nào? Các hành lang vắng tanh. Người các bản chưa ai đến. Tanabai vào phòng khách của Kaskataep.

- Chào đồng chí, - Ông chào cô thư ký.

- Chào đồng chí.

- Đồng chí Kaskataep có đây không, cô?

- Có.

- Tôi đến gặp đồng chí ấy. Tôi là nông trang viên ở nông trang “Đá trắng”. Họ của tôi là Bakaxôp. – Tanabai bắt đầu trình bày.

- Bác thì tôi biết rồi. – Cô thư ký nhếch mép cười.

- Thế thì nhờ đồng chí nói với đồng chí bí thư rằng bí thư chi bộ của chúng tôi là Tsô rô Xaianôp đã từ trần và trước khi qua đời có nhờ tôi mang thẻ đảng của đồng chí ấy đến huyện ủy. Vì thế tôi đến đây.

- Vâng được. Xin chờ cho một lát.

Cô thư ký vào phòng làm việc của Kaskalaep không lâu, nhưng trong lúc đợi cô ta, Tanabai cứ bồn chồn bứt rứt đứng ngồi không yên.

- Đồng chí Kaskalaep bận. – Cô ta nói, khép kín cửa lại. – Đồng chí ấy bảo bác đem thẻ đảng của Xaiakôp đến phòng đăng kí. Ở đằng kia kìa, đi theo hành lang, phía bên phải.

“Phòng đăng kí... phía bên phải, đi theo hành lang”. Cái gì nhỉ? – Tanabai ngơ ngác, rồi ông chợt hiểu ra và lập tức hoang mang chán nản. Thế là thế nào? Chẳng lẽ mọi việc đơn giản như thế ư? Vậy mà ông cứ tưởng đâu rằng...

- Tôi có chuyện muốn trình bày với đồng chí bí thư. Nhờ chị vào nói lại hộ. Tôi có câu chuyện quan trọng muốn trình bày.

Cô thư ký do dự đi vào phòng bí thư, rồi cô trở ra và bảo:

- Đồng chí ấy rất bận. – Đoạn, cô nói thêm theo ý riêng của mình, giọng ái ngại: - Việc của bác có nói thêm cũng uống công thôi. – Và cô nói tiếp càng khế hơn: - Đồng ý ấy không tiếp bác đâu. Bác nên về đi thì hơn.

Tanabai đi theo hành lang, rẽ bên phải. Một tấm biển đề: “Phòng đăng kí”. Trên cửa ra vào có một ô cửa nhỏ. Ông gõ cửa. Ô cửa nhỏ mở ra.

- Đồng chí cần gì?

- Tôi đến gửi lại các đồng chí tấm thẻ đảng. Bí thư chi bộ của chúng tôi Trô xô Xaiakôp đã qua đời. Nông trang “Đá trắng”.

Người phụ nữ đảm nhiệm việc đăng kí kiên nhẫn chờ đợi trong lúc Tanabai móc lấy cái túi da nhỏ đeo bằng sợi da ở dưới áo vét tông, cái túi mới đây đựng thẻ đảng của ông, còn bây giờ thì đựng tấm thẻ đảng của Trô xô mà ông mang tới nộp trả. Ông đưa quyển sổ con qua ô cửa nhỏ: “Vĩnh biệt Trô xô”.

Ông thấy người phụ nữ ấy ghi vào sổ sổ thẻ đảng, tên họ Trô xô, năm vào đảng – kỉ niệm cuối cùng về Trô xô. Rồi chị ta giao giấy biên nhận cho ông.

- Xong cả rồi ư? - Tanabai hỏi.

- Xong cả rồi.

- Chào đồng chí.

- Chào bác.

Tanabai ra đường, bắt đầu tháo dây cương buộc ngựa.

- Thế là hết, Gunxarư ạ, - Ông nói với con ngựa, - Thế là hết. Và con ngựa không hề biết mệt mỗi đưa ông trở về bản. Thảo nguyên mùa xuân bao la cuốn gió ào ào chạy theo chiều ngược lại, vó ngựa nện rộn rã. Chỉ trong lúc ngựa phi, nỗi đau của Tanabai mới dịu hẳn đi.

Ngày tối hôm đó, ông trở về nhà mình ở trong núi.

Bà vợ lẳng lặng ra đón chồng. Bà nắm lấy dây cương, - giúp chồng xuống yên, dìu đi.

Tanabai quay về phía vợ, ôm choàng lấy người áp sát vào vai. Jaidar cũng ôm lấy chồng và khóc.

- Đã chôn cất Trôsô rồi! Không còn Trôsô nữa, Jaidar ạ. Mất mất bạn rồi! - Tanabai nói và lại để mặc cho nước mắt tuôn trào.

Rồi ông lẳng lặng ngồi lên phiến đá cạnh nhà lều. Ông muốn ngồi lại một mình, nhìn trăng lên, vùng trăng đang từ từ nhô lên sau những đỉnh cao hình răng cưa của những rặng núi tuyết phủ trắng xóa. Trong lều, Jaidar thu xếp cho các con đi ngủ. Có tiếng lửa lách tách trong bếp lò. Rồi sợi dây đàn Témirkômuzơ âm vang cất tiếng náo nùng. Như tiếng gió rú rền rĩ, như có người vừa chạy trên cánh đồng vừa nức nở hát khúc bi ca, còn mọi vật xung quanh đều im ắng, nín thở, dường như chỉ có tiếng than sầu muộn và đau xót của con người là vẫn chạy đi trong cô đơn. Dường như nó chạy đi và không biết lẩn vào đâu cùng với nỗi đau xót của mình, không biết làm cách nào cho nguôi nỗi khổ đau trong cái tĩnh lặng và hoang vắng, cũng chẳng có ai lên tiếng đáp lại. Nó khóc và mình lại nghe tiếng mình. Tanabai hiểu rằng đây là vợ ông đàn "*Bài ca của ông già đi săn*" cho ông nghe.

... Ngày xưa ngày xưa, có một ông già với một người con trai. Chàng trẻ tuổi này là một người đi săn can đảm. Chính ông bố đã truyền dạy cho con cái nghề gian lao ấy. Tài nghệ của con đã vượt xa bố.

Anh bắn không trượt phát nào. Không một con mồi săn nào thoát nổi viên đạn trúng đích ác hại của anh. Anh đã hạ hết thú săn trong các vùng núi xung quanh. Những con mẹ bụng mang dạ chửa, anh cũng không tha, thú nhỏ non nớt anh cũng không thương. Anh diệt hết cả bầy của Dê cái xám, con dê mẹ thủy tổ của loài dê. Còn lại Dê cái xám và Dê đực già. Dê cái xám van xin chàng đi săn trẻ tuổi rủ lòng thương Dê đực già, đừng giết, để loài dê khỏi tuyệt diệt. Nhưng chàng trai không nghe, chàng bắn một phát trúng ngay con Dê đực khổng lồ. Dê đực đổ vật xuống từ trên vách đá. Dê cái xám cất tiếng khóc than, quay sườn về phía chàng đi săn vào nói: "Hãy bắn vào tim ta đi. Ta đứng nguyên tại đây cho mà bắn. Nhưng nếu người bắn trượt thì đó sẽ là phát bắn cuối cùng của đời người!" Chàng đi săn cả cười chế nhạo câu nói của Dê xám già nua đã đâm ra lẩn thẩn. Chàng nhắm bắn. Tiếng súng nổ vang. Nhưng Dê cái xám không ngã. Viên đạn chỉ trúng chân trước của nó. Chàng đi săn hoảng sợ: trước nay chưa từng có chuyện như thế. Dê cái xám nói với chàng: "Thế đấy. Bây giờ người hãy thử đuổi bắt ta xem, mặc dù ta

đã thọt một chân!” Chàng trai bật cười, đáp: “Được lắm, người cứ thử chạy đi. Ta mà đuổi bắt được thì đừng có hồng ta tha thứ. Ta sẽ cắt tiết người, con dê cái già nua kia, cho tiết cái giống huyền hoang khốn kiếp đi!”.

Con Dê xám già thọt chân bỏ chạy, người đi săn đuổi theo. Cuộc truy đuổi kéo dài nhiều ngày đêm, qua các vách núi, các sườn dốc, chạy trên tuyết, trên đá. Không, con Dê cái xám không chịu thua. Người đi săn đã vứt bỏ khẩu súng của mình từ lâu, áo quần rách tơi tả. Anh không nhận thấy Dê cái xám đã nhử anh lên những vách núi cheo leo không có đường lên, không có đường xuống, không thể tụt xuống, cũng không thể nhảy xuống được. Dê cái xám bỏ anh ở đây và nguyên rủa: “Suốt đời mi sẽ không thoát khỏi nơi đây, không ai có thể cứu nổi mi. Bố mi sẽ phải khóc mi, như ta đã khóc những đứa con của ta bị giết, khóc nòi giống của ta đã tuyệt diệt. Bố mi sẽ phải khóc rống lên giữa những núi đá, một mình giữa chốn núi non lạnh lẽo, như ta đang khóc rống lên đây, ta, Dê cái xám già nua, thủy tổ của loài dê. Ta nguyên rủa người, Karagun, ta nguyên rủa người...”. Dê cái xám vừa khóc vừa chạy đi, từ tảng đá này sang tảng đá khác, từ núi này sang núi khác.

Chỉ còn lại người đi săn trẻ tuổi trên mỏm dốc đứng cao chóng mặt. Anh đứng trên một mỏm đá hẹp, áp mặt vào vách núi không dám ngoảnh lại nhìn: không thể lên, không thể xuống, không thể nhích sang phải, không thể nhích sang trái. Không thấy trời, không thấy đất.

Trong lúc đó, ông bố tìm con khắp nơi. Ông sục sạo khắp các ngọn núi. Khi ông tìm thấy khẩu súng của con vứt trên một nẻo đường mòn, ông hiểu rằng con ông đã gặp tai họa. Ông chạy trong các khe núi lởm chởm, trong các đường hẻm tăm tối. “Karagun, con ở đâu? Karagun, lên tiếng đi, con!”. Đáp lại ông, núi đã cười vang rộ, dội lại những âm thanh: “... Con ở đâu, Karagun? Lên tiếng đi!”.

“Con ở đây, bố ơi!” – đột nhiên, có tiếng nói từ một nơi nào trên cao vọng đến tai ông. Ông già nhìn lên và thấy con trai ông như một con quạ con đứng ở bờ vực, trên một vách núi cao hiểm trở. Anh ta đứng quay lưng lại với thế gian, không xoay mặt lại được.

- Sao con lại ở đây, con trai bất hạnh của ta? – Ông bố hoảng sợ.

- Đừng hỏi, bố ơi. – Người con trả lời. – Con đang chịu hình phạt ở đây. Dê cái xám già nua đã nhử con lên đây và đầy dọa con bằng một lời nguyên khủng khiếp. Con đứng đây đã nhiều ngày nay, không nhìn thấy vàng dương, không thấy trời, không thấy đất. Và con sẽ không bao giờ nhìn thấy mặt bố, bố ơi. Thương con với, bố ơi. Hãy giết con đi, như vậy đỡ khổ cho con hơn, con van xin bố đấy. Giết con đi và chôn cất cho con.

Người bố biết làm gì được? Ông khóc, chạy ngược chạy xuôi, còn người con trai vẫn van vãn: “Giết con đi, nhanh nhanh lên! Bắn đi, bố! Thương con với, bắn đi!” Cho đến chiều, ông bố vẫn không dám quyết. Mãi đến lúc mặt trời sắp lặn, ông mới nhắm bắn và nổ súng. Rồi ông quật cây súng vào đá cho gãy nát ra và đứng bên thi thể con, cất tiếng hát bài ca vĩnh biệt:

Ta đã giết con, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Ta chỉ còn một thân một mình trên đời, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Số trời đã trừng phạt ta, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Trời đã hại ta, Karagun con trai yêu dấu của ta

Ta dạy nghề cho con làm gì, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Cớ sao ta lại dạy cho con nghề đi săn, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Sao con lại bắt giết, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Giết hết chim chóc và thú vật đang sống trên đời, Karagun con trai yêu dấu của ta,

Tại sao con lại diệt trừ các sinh vật, Karagun con trai yêu dấu của ta

Sinh vật ra đời để được sống và sinh sôi nảy nở, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Ta chỉ còn một thân một mình trên đời, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Không ai đáp lại ta, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Không một tiếng khóc đáp lại lời than khóc của ta, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Ta đã giết con, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Tự tay ta giết chết con, Karagun con trai yêu dấu của ta....

Tanabai ngồi cạnh nhà lều, nghe tiếng khóc xa xưa của người Kirghizya, nhìn trăng chậm chạp nhô cao trên những trái núi thẳm lặng, tối thẫm, lơ lửng trên những chòm núi nhọn ngời ngời ánh tuyết, trên những vách đá chông chênh. Ông lại cầu xin người bạn đã khuất tha thứ cho ông.

Ta đã giết con, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Ta chỉ còn một thân một mình trên đời, Karagun con trai yêu dấu của ta.

Đã sắp rạng đông ngồi bên đống lửa, ở mé đầu con ngựa đang hấp hối, ông già Tanabai nhớ lại những việc đã xảy ra tiếp sau sự việc nọ..

Không ai biết trong những ngày ấy ông đã lên tỉnh lỵ. Đây là lần cuối cùng ông thử đi tìm lẽ công bằng. Ông muốn gặp đồng chí bí thư tỉnh ủy (đã có lần ông nghe được đồng chí ấy phát biểu tại một cuộc họp ở huyện), ông muốn kể với đồng chí ấy tất cả những tai họa đã xảy đến với ông. Ông tin rằng người đó sẽ hiểu và sẽ giúp đỡ ông. Cả Trôsô cũng đánh giá tốt về đồng chí ấy, những người khác cũng ca ngợi đồng chí ấy. Đến tỉnh ủy ông mới biết đồng chí ấy đã được điều sang tỉnh khác.

- Bác không nghe ai nói gì về chuyện đó ư?

- Không.

- Thôi được, nếu bác có việc rất quan trọng thì tôi sẽ báo cáo với đồng chí bí thư mới, có thể đồng chí ấy sẽ tiếp bác. – Người phụ nữ trực ở phòng khách nói.

- Thôi, xin cảm ơn. – Tanabai từ chối. – Tôi muốn gặp đồng chí ấy về một việc riêng tư của tôi. Tôi biết đồng chí ấy và đồng chí ấy cũng biết tôi mà. Còn bây giờ thì tôi sẽ không quấy quả các đồng chí làm gì. Xin lỗi, chào đồng chí. – Ông rời khỏi phòng tiếp khách, lòng vẫn tin rằng ông biết rõ đồng chí bí thư và đồng chí ấy cũng quen biết ông, người chặn cừ Tanabai Bakaxôp. Mà sao lại không nhỉ? Hai người có thể quen biết nhau và tôn trọng nhau lắm chứ, ông không hề nghĩ gì về chuyện đó, bởi vậy ông mới nói như thế.

Tanabai đi trên đường phố, tới bến ô tô buýt. Cạnh một quầy bán bia, hai công nhân đang chất những thùng đựng chai rỗng lên một chiếc camnhông. Một người đang đứng trên thùng xe. Còn một người đang lăn chiếc thùng lên cho người kia tình cờ ngoảnh lại và anh ta sững sờ, mặt biến sắc. Đây là Bêctai. Vẫn giữ cái thùng lên cầu lăn, chăm chăm hằm học nhìn Tanabai bằng cặp mắt linh miêu ti hi, chờ xem Tanabai nói gì.

- Này, cậu làm gì đấy, ngủ chắc? – Gã đứng trên xe nói với Bêctai, giọng cáu kỉnh.

Chiếc thùng lăn xuống thấp, Bêctai còng người cố giữ lấy chiếc thùng nặng và vẫn nhìn Tanabai không dứt. Nhưng Tanabai không chào hỏi hấn. “À ra mi ở đây. Tưởng thế nào kia chứ. Đẹp mặt. Thật hết chỗ nói. Mi đi khuôn vác thùng bia. Tanabai nghĩ bụng và không dừng lại, tiếp tục đi. – Thằng này rồi hỏng một đời, còn gì nữa? Rồi ông nghĩ và đi chậm lại, - Lẽ ra hấn có thể trở thành người tốt, nên nói chuyện với hấn chẳng?” Ông muốn quay lại, ông cảm thấy thương Bêctai, ông sẵn lòng bỏ qua hết cho hấn, miễn là hấn biết nghĩ lại. Nhưng ông không làm thế. Ông hiểu rằng nếu hấn biết ông đã bị khai trừ khỏi đảng thì nói chuyện với hấn chẳng đi đến đâu. Tanabai không muốn để cho gã trai hay phỉ báng này có dịp chế nhạo ông, chế giễu số phận ông, chế nhạo sự nghiệp mà ông vẫn trung thành với nó. Thế là ông bỏ đi không nói gì hết.

Ông lên nhờ một chiếc ô tô đi cùng chiều ra khỏi thành phố, và vẫn luôn nghĩ về Bêctai. Ông

nhớ như in hình ảnh gã trai còng người dưới sức nặng của chiếc thùng đang lăn xuống, chăm chú nhìn ông với vẻ chờ đợi.

Sau này, khi Bêctai bị đưa ra xét xử, Tanabai chỉ nói trước tòa rằng Bêctai vứt bỏ đàn cừu lại và đi đâu biệt tăm. Ông không nói gì thêm nữa. Ông hết lòng mong muốn Bêctai rút cuộc sẽ hiểu ra rằng hắn sai và ăn năn hối lỗi. Nhưng hình như hắn không hề có ý ăn năn.

- Khi nào được ra thì đến tôi. Rồi ta sẽ bàn chuyện sau này. Tanabai nói với Bêctai. Gã chẳng trả lời gì cả, thậm chí không ngước mắt lên. Tanabai ra về. Sau khi bị khai trừ khỏi đảng, ông không tin ở mình nữa, ông có mặc cảm mình có lỗi với mọi người. Ông có phần nào đâm ra rụt rè. Cả đời chưa bao giờ ông nghĩ rằng một chuyện như thế có thể xảy đến với ông. – Không ai dǎ động đến chuyện ấy trước mặt ông, nhưng ông vẫn xa lánh mọi người, tránh chuyện trò, im lặng nhiều hơn.

Gunxarư nằm không nhúc nhích bên đống lửa, đầu rũ xuống trên mặt đất. Sức sống đang rời bỏ nó một cách chậm chạp. Trong cổ họng nó có tiếng lọc cọc, khò khè, đôi mắt nó mở to mờ, tối hẳn đi, nhìn không chớp vào ngọn lửa, chân nó duỗi thẳng như cây gậy, đã cứng lại như gỗ. Tanabai vĩnh biệt con ngựa, nói với nó những lời cuối cùng: “Mày là con ngựa vĩ đại, Gunxarư. Mày là bạn của tao. Mày chết đi sẽ mang theo những năm tháng tươi đẹp nhất của đời tao, Gunxarư. Tao sẽ mãi mãi nhớ đến mày, Gunxarư. Ngay lúc này, ngồi cạnh mày, tao đã tưởng nhớ đến mày, vì mày sắp qua đời hồi Gunxarư quang vinh của tao. Rồi đây tao với mày sẽ gặp nhau ở thế giới bên kia. Nhưng ở đây tao sẽ không còn nghe tiếng vó chân mày lộp cộp nữa. Bởi vì ở đây không có đường xá, không có đất, không có cỏ, không có sự sống. Nhưng chừng nào tao còn sống thì mày không chết bởi vì tao vẫn nhớ đến mày, Gunxarư. Tiếng gõ móng lộp cộp của mày sẽ là bài ca tao ưa thích nhất...”.

Ông già Tanabai nghĩ như vậy và buồn rầu vì thời gian qua nhanh vun vút như nước phi của con ngựa có nước đi dị dạng. Cả người lẫn ngựa đều già đi nhanh quá. Tanabai tự coi mình là ông già có lẽ còn hơi sớm. Nhưng con người già đi do tuổi tác chỉ là một phần, phần quan trọng hơn là do tự nghĩ rằng mình đã già, mình đã hết thời rồi, chỉ còn sống nốt những ngày tàn. Đêm hôm ấy, vào lúc con ngựa sắp trút hơi thở cuối cùng, một lần nữa ông chăm chú nhìn lại quãng đời đã qua bằng cái nhìn mới mẻ, ông lấy làm tiếc rằng mình đã đầu hàng tuổi già quá sớm như thế, đã không dám lập tức làm theo lời khuyên của con người đã không quên ông, đích thân tìm kiếm ông và đích thân đến gặp ông.

Chuyện đó xảy ra bảy năm sau khi ông bị đưa ra khỏi đảng. Hồi ấy Tanabai là người tuần canh ruộng vườn của nông trang ở bản Xarugôux. Ông ở đây trong căn nhà canh gác, cùng với Jaidar bà vợ già của mình. Hai con gái đi học, rồi lấy chồng. Con trai ông học xong trường kỹ thuật trung cấp thì được sắp xếp về làm việc ở huyện và cũng đã lập gia đình.

Một hôm vào mùa hè, Tanabai cắt cỏ trên bờ sông. Bấy giờ đương vụ cắt cỏ, một ngày nóng bức và sáng sủa. Trong hẻm núi hoàn toàn yên tĩnh. Tiếng dế kêu lách rích. Với chiếc quần trắng rộng thùng thình kiểu người già, sơ mi bỏ ngoài, Tanabai bước đi theo chiếc hài ngân vang, xếp cỏ vào xe từng lớp đều đặn và dịn chặt. Ông làm việc một cách thích thú. Ông không để ý thấy chiếc xe con “Gazik” dừng lại gần đấy và hai người ra khỏi xe, đi về phía ông.

- Chào bác Tanakê. Trời phù hộ bác! – Ông nghe thấy tiếng nói cạnh mình. Ông ngoảnh lại và nhìn thấy Ibraim. Y vẫn thế: nhanh nhẩu, má phính, bụng phệ. – Thế là chúng tôi tìm được bác rồi, bác Tanakê ạ. – Cả khuôn mặt rộng của y rạng rỡ tươi cười. – Đồng chí bí thư huyện ủy thân hành đến đây, muốn gặp bác đấy.

“Chà, con cáo ranh mãnh! – Bất giác Tanabai cảm thấy phục y. – Thời nào cũng tìm được chỗ đứng. Hãy xem y xoắn xuýt ghê chưa kìa. Ai chẳng bảo y là người rất mực đôn hậu. Người nào y cũng chiều được, người nào y cũng sẵn lòng giúp đỡ!”.

- Chào các đồng chí. – Tanabai bắt tay hai người.

- Bố không nhận ra tôi ư? – Người cùng đi với Ibraim vẫn nắm chặt tay ông trong bàn tay rắn

chắc của mình.

Tanabai ngậm ngừng, chưa trả lời. “Ta đã gặp người này ở đâu nhỉ?” – Ông cố nghĩ cho ra. Trước mặt ông là một người dường như rất quen thuộc, đồng thời rõ ràng đã đổi khác rất nhiều. Một người trẻ khỏe, nước da rám nắng, có cái nhìn cởi mở và vững tin, mặc bộ quần áo bằng vải bò màu xám, đội chiếc mũ rơm. “Người thành phố” – Tanabai nghĩ.

- Đây là đồng chí... - Ibraim toan nhắc.

- Khoan, khoan, để tôi tự nhớ ra. – Tanabi cắt lời y và vừa nói vừa cười vui trong lòng. – Ta nhận ra rồi, con ạ. Sao lại không nhận ra là thế nào? Một lần nữa ta có lời chào con. Rất vui mừng được gặp con.

Đây là Kêrimbêkôp. Chính người bí thư Kôm-xô-môn đã can đảm bênh vực Tanabai ở huyện ủy khi ông bị khai trừ khỏi đảng.

- Nếu bố nhận ra rồi thì ta hãy nói chuyện với nhau một lát, bố ạ. Chúng ta sẽ đi dọc bờ sông. Còn đồng chí thì hãy cầm lấy hái và cắt cỏ đi trong lúc chờ chúng tôi. Kêrimbêkôp nói với Ibraim.

- Bác Tanakê ạ, chắc bác đoán được tôi đến gặp bác có việc gì rồi. – Kêrimbêkôp mở đầu câu chuyện. – Mới rồi nhìn bác làm việc, tôi thấy bác còn tráng kiện lắm, bác vẫn cắt cỏ, như vậy là sức khỏe vẫn tốt. Tôi rất mừng cho bác.

- Ta nghe đây, con ạ. Ta cũng vui mừng cho con.

- Vậy thì xin nói thế này để bác hiểu rõ hơn, bác Tanakê ạ. Bác biết đây, hiện giờ đã có nhiều thay đổi. Nhiều việc đã bắt đầu chuyển biến theo chiều hướng tốt.

- Ta biết. Quả có thể thật. Cứ xét tình hình nông trang nhà, ta cũng có thể thấy điều đó. Tình hình dường như bắt đầu tốt hơn lên. Thậm chí khó mà tin được. Mới đây ta có đến thung lũng Năm cây, chính ở nơi đó, năm ấy ta đã nếm trăm cay nghìn đắng trong công việc của người chặn cừ. Đã có một chuồng cừ mới, khang trang, mài fibrô-ximăng, chứa được đến năm trăm con. Lại có cả nhà kho cho người chặn cừ. Cạnh đó là nhà kho, chuồng ngựa. Khác hẳn trước. Ở các khu trú đóng khác cũng thế. Ngay ở bản, người ta cũng đang ra sức xây dựng. Ta đến đâu cũng thấy nhà mới mọc lên nơi ngõ xóm. Cầu trời cho từ nay về sau vẫn cứ như thế.

- Đây chính là điều chúng ta phải lo liệu, bác Tanakê ạ. Hiện giờ chưa phải mọi việc đều ổn thỏa cả đâu. Nhưng dần dà chúng ta sẽ thu xếp đâu vào đấy. Tôi đến gặp bác về một vấn đề như thế này. Bác xin trở lại đảng đi. Chúng tôi sẽ xét lại việc của bác. Ở thường vụ chúng tôi đã bàn về trường hợp của bác. Như người ta thường nói, thà muộn còn hơn không bao giờ.

Tanabai im lặng. Ông bối rối, vừa vui sướng vừa cay đắng trong lòng. Ông nhớ lại tất cả những nỗi tủi cực trước đây, oán hận đã quá sâu. Ông không muốn khơi lại quá khứ, không muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa.

- Cám ơn con đã nói những lời tốt lành. – Tanabai cám ơn bí thư huyện ủy. – Cám ơn con đã không quên già này. – Ông nghĩ một lát, rồi nói thẳng: - Ta già rồi. Bây giờ ta còn có ích gì cho đảng nữa? Ta còn có thể làm được gì cho đảng? Ta bây giờ là kẻ vô dụng. Thời của ta đã qua rồi. Con đừng giận. Hãy để cho ta suy nghĩ thêm.

Suốt một thời gian dài, Tanabai cứ lưỡng lự, trì hoãn mãi: ngày mai ta sẽ đi, rồi lại ngày kia, cứ thế ngày này sang ngày khác. Ông đâm ra lần lữa.

Tuy thế, một hôm ông đã sửa soạn, thắng ngựa và ra đi, nhưng nửa đường lại quay về. Tại sao thế nhỉ? Chính ông cũng hiểu như thế là xuẩn. Ông tự bảo: “Ta lẩn thẩn mất rồi, tính khí trở lại như trẻ con”. Ông hiểu hết, nhưng không có cách gì ép buộc mình làm khác được.

Ông thấy bụi bốc lên trong thảo nguyên: một con ngựa đang phi. Ông nhận ra ngay Gunxarur. Lâu nay hiếm khi ông nhìn thấy nó. Con vật vạch một vết trắng dài lướt nhanh trên thảo nguyên mùa hè khô héo, Tanabai nhìn từ xa và sa sầm nét mặt. Trước kia bụi bốc lên dưới vó không bao giờ đuổi kịp con ngựa. Nó vút về phía trước như một con chim dũng mãnh màu đen, để lại phía sau một cái đuôi dài bằng bụi. Còn bây giờ, chốc chốc bụi lại ập tới như một đám mây, trùm lấp cả con ngựa. Con ngựa lao về phía trước, vượt thoát ra, nhưng lát sau nó lại mất dạng trong những đám bụi dày đặc do chính nó làm bốc lên. Không, bây giờ nó không thể thoát khỏi bụi trùm lấp. Như vậy là nó đã già đi nhiều, đã suy yếu, xuống sức lắm rồi. “Mày đến thời suy tàn rồi, Gunxarur ơi” – một ý nghĩ ngậm ngùi đau xót thoáng qua trong óc Tanabai.

Ông tưởng tượng con ngựa ngạt thở trong bụi, nó chạy một cách vất vả, người cưỡi ngựa giận dữ và thẳng tay ra roi. Ông nhìn thấy trước mặt mình đôi mắt thất thần của con ngựa, thấy nó gắng hết sức vượt thoát ra khỏi những đám bụi bốc lên, nhưng không sao thoát ra được. Mặc dù người cưỡi ngựa không thể nghe thấy tiếng của Tanabai- khoảng cách khác xa – ông vẫn gào lên: “Dừng lại, đừng thúc ép nó quá!”. Ông tế ngựa chạy đón đầu người kia.

Nhưng lát sau, ông ghìm ngựa dừng lại giữa chừng. Nếu anh ta hiểu cho thì tốt, nhưng nếu anh ta không hiểu thì sao? Nếu anh ta nói dõng vào mặt ông như thế này thì sao: “Việc gì đến ông? Ông là vương là tướng gì mà có quyền ra lệnh cho tôi? Tôi muốn phóng thế nào thì phóng chứ! Cuốn xéo đi, lão già dần dần!”.

Trong lúc đó, con ngựa có nước đi dị dạng mỗi lúc một ra xa, nó chạy không đều nhịp, có vẻ chầy chắt, lúc thì biến mất trong đám bụi, lúc thì lại vượt thoát ra. Tanabai nhìn theo nó hồi lâu. Rồi ông rẽ cương cho ngựa quay trở lại. “Thời chạy đua của chúng ta đã hết rồi, Gunxarur ạ. – Ông nói. – Chúng ta đã già mất rồi. Bây giờ ai cần đến những kẻ như chúng ta nữa? Bây giờ ta cũng không còn là tay đua nữa. Gunxarur ơi, chúng ta chỉ còn có việc sống nốt chuỗi ngày tàn...”.

Một năm sau, Tanabai gặp Gunxarur bị đóng vào cỗ xe. Ông lại héo ruột héo gan. Thật là buồn khi nhìn thấy con ngựa đua già đã bị loại bỏ, từ nay đành cam phận mang cái vòng cổ một đực, kéo chiếc xe tải ọp ẹp. Tanabai quay mặt đi không muốn nhìn.

Rồi ông lại gặp Gunxarur lần nữa. Một thằng bé trạc bảy tuổi mặc quần đùi và chiếc may ô rách cưỡi Gunxarur đi trên đường làng. Nó thúc ngựa bằng hai gót chân không giày. Nom thằng bé đầy vẻ tự hào và hân hoan vì được tự mình điều khiển ngựa. Rõ ràng đây là lần đầu tiên thằng bé cưỡi ngựa, vì thế người ta chọn cho nó con ngựa gầy yếu hiền lành, để khiến nhất: Gunxarur lừng tiếng trước kia bây giờ đã trở thành con ngựa như thế.

- Ông ơi, ông nhìn cháu đây này! – Thằng bé khoe với ông già Tanabai. – Cháu là Tsapaep! Cháu sẽ vượt sông bây giờ đây.

- Ừ, sang đi, ông sẽ xem cháu tài giỏi thế nào – Tanabai khuyến khích thằng bé.

Thằng bé mạnh bạo giật cương, cho ngựa qua sông. Nhưng khi ngựa bắt đầu leo lên bờ bên kia, thằng bé không bám vững được nữa, nó ngã ùm xuống nước.

- Mẹ ơi, mẹ - Nó kinh hãi gào toáng lên.

Tanabai kéo nó lên khỏi mặt nước và dẫn nó đến với con ngựa. Gunxarur ngoan ngoãn đứng yên trên con đường mòn, lần lượt co hết chân này đến chân khác lên. “Nó nhức chân, như vậy là nó yếu lắm rồi.” – Tanabai tự nhủ. Ông bế thằng bé lên lưng con ngựa già.

- Đi nữa đi, cố đừng ngã nữa nhé.

Gunxarư thả dao bước trên con đường.

Vậy mà lúc này đây, lần cuối cùng, ấy là sau khi Gunxarư lại vào tay Tanabai, sau khi tưởng chừng ông già đã chăm sóc bồi dưỡng cho nó hồi sức, và lần cuối cùng nó kéo xe đưa ông về Alêcxandrôpka thì giờ đây nó đang hấp hối ở dọc đường.

Tanabai đến thăm con trai và con dâu nhân dịp đưa cháu trai ra đời, đưa thứ hai trong gia đình con ông. Ông đem theo làm quà cho con một súc thịt cừ nguyên cả con, một bao khoai, bánh mì và đủ thứ món ăn do vợ ông nấu nướng. Sau này ông mới hiểu tại sao Jaidar không muốn đi, viện cớ đau ốm. Tuy không nói với ai, nhưng bà không ưa con dâu. Con trai Tanabai vốn đã là kẻ không có cá tính, nhu nhược, lại lấy phải một con vợ ác nghiệt, lăng loàn. Á cứ ngồi nhà bắt chồng phục dịch, mặc ý sai khiến chồng. Trên đời có những kẻ không hề ngần ngại xúc phạm, làm nhục người khác, miễn là tranh được phần hơn cho mình, cảm thấy mình có quyền hành. Lần này, sự thể cũng đúng như thế. Thì ra con trai ông đáng lẽ được đề bạt trong công tác, nhưng rồi sau không hiểu vì sao người ta lại đề bạt một người khác. Thế là ả con dâu nói té tát vào mặt ông già, mặc dù ông chẳng có lỗi gì trong việc này.

- Vào đảng mà cứ suốt đời đi chặn cừu với chặn ngựa thì vào làm gì kia chứ. Rút cuộc rồi vẫn bị đuổi cổ ra, vì thế mà con trai ông bây giờ không mọc mũi sủi tăm lên được. Thế này rồi có đến một trăm năm nữa con trai ông vẫn cứ ngồi chết gí một chỗ thôi, không hòng gì được thăng cấp. Các người sống nhàn hạ ở trong núi, các người cần quái gì, già lão rồi, còn ở đây chúng tôi khổ sở vì các người.

Và ả cứ mắng xoi xoi, toàn những lời lẽ đại loại như thế...

Tanabai lấy làm tiếc là mình đã đến đây. Để làm cho con dâu nguôi giận phần nào, ông nói ngập ngừng:

- Nếu vậy thì có lẽ ba xin trở lại đảng.

- Tưởng người ta cần ông lắm đấy. Tổng đảng người ta đang mong chờ ông đấy. Thiếu một lão già như thế thì không xong đâu nhỉ? - Á cười phì vào mặt ông.

Nếu ả không phải là con dâu ông, vợ của con trai ông thì khi nào ông để cho ả nói với ông bằng cái giọng lưỡi như thế? Nhưng chúng nó là con ông, dù chúng nó xấu hay tốt cũng không thể từ bỏ chúng nó được. Ông già làm tỉnh, không cãi lại, không nói rằng chồng ả không được đề bạt chẳng phải là lỗi tại ông, mà chính vì bản thân gã hèn kém, lại lấy phải con vợ mà bất cứ người tử tế nào cũng muốn lánh cho xa. Chẳng thế mà dân gian có câu: “Gặp người vợ hiền thì người đàn ông xấu trở thành người bình thường, người đàn ông bình thường trở thành người đàn ông tốt, còn người đàn ông tốt sẽ nổi tiếng khắp thế gian”. Nhưng ông già không muốn con trai bê mặt với vợ nó, cứ mặc cho vợ chồng nó nghĩ rằng lỗi tại ông.

Chính vì thế Tanabai vội về cho sớm. Ông ngấy đến lộn mửa, không muốn ở lại nữa.

“Mày thật là một ả đàn độn, ngu ngốc! – Bây giờ ngồi bên đống lửa, ông mắng con dâu. – Những thứ người như chúng mày nầy nòi ở đâu ra vậy? Không có liêm sỉ, không tôn trọng người khác, không có lòng nhân đức. Lúc nào cũng chỉ nghĩ đến mình. Lấy mình làm thước đo tất cả mọi người. Nhưng đừng tưởng mọi việc sẽ theo ý mày đâu. Đảng còn cần đến tao, đảng sẽ còn cần đến tao...”.

Trời đã tảng sáng, núi vươn cao sừng sững, thảo nguyên rạng rỡ hẳn lên, trải rộng xung quanh. Bên rìa khe, đồng lửa đã tàn, chỉ còn mấy hòn than đã ngả màu nâu vẫn loe loét chút ánh hồng. Ông già tóc bạc ngồi cạnh đấy, vai choàng tấm áo da lông. Bây giờ không cần đắp áo cho con ngựa nữa, Gunxarur đã sang thế giới bên kia, nhập với những đàn ngựa của Thượng đế... Tanabai nhìn con ngựa đã chết và ngạc nhiên: bộ dạng nó sao kì quái thế này! Gunxarur nằm lật nghiêng, sừng xoài trên mặt đất, đầu ngật về phía sau trong cơn dây chết, trên mặt hằn sâu những vết dây cương. Chân nó thẳng đơ, chổng ngược lên với những cá sấu mòn vết trên những móng chân nứt nẻ. Từ nay nó không còn nện vó trên mặt đất nữa, không còn in lại vết chân trên các nẻo đường nữa. Phải rời khỏi nơi đây thôi. Tanabai cúi xuống gần con ngựa lần cuối cùng, vuốt đôi mí mắt lạnh giá cho nó, cầm lấy bộ dây cương và bỏ đi, không ngoái nhìn lại.

Ông đi xuyên qua thảo nguyên để vào núi. Ông vừa đi vừa tiếp tục suy nghĩ miên man. Ông nghĩ ông đã già rồi, quãng đời còn lại có thể tính từng ngày. Ông không muốn chết như con chim đơn độc lạc đàn, giữa lúc cả đàn vẫn sải cánh bay nhanh. Ông muốn chết giữa lúc đang bay, để những con chim kia lượn vòng trên thi thể ông, kêu gào vĩnh biệt ông, bởi vì ông đã cùng với chúng lớn lên trong một tổ, cùng bay chung một đường.

“Ta sẽ viết thư cho Xamanxur. – Ông đã quyết ý. – Ta sẽ viết trong thư như thế này: Cháu còn nhớ Gunxarur chứ? Cháu phải nhớ đến nó. Bác đã cưới nó đem thẻ đảng của bố cháu lên huyện ủy. Chính cháu đã phái bác đi làm việc đó. Cháu ạ, đêm vừa rồi, bác từ Alêcxanđrốpka trở về nhà, và dọc đường Gunxarur của bác đã gục chết. Suốt đêm bác ngồi cạnh con ngựa, ngẫm nghĩ về cả cuộc đời bác. Biết đâu một ngày kia bác cũng sẽ gục ngã ở dọc đường như con ngựa Gunxarur. Xamanxur con ơi, con phải giúp ta trở lại đảng. Ta chẳng còn sống được bao lâu nữa. Ta muốn ta lại là ta trước kia. Bây giờ ta mới hiểu thấm thía rằng không phải bỗng dưng mà trước khi qua đời, bố Tsôrô của con giảng giới lại bảo ta phải mang thẻ đảng của bố con lên huyện ủy. Con là con trai của Trôrô, và con biết ta, ông già Tanabai Bakaxôp...”.

Tanabai bước đi trên thảo nguyên, bộ dây cương vắt qua vai. Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt, thấm ướt bộ râu. Nhưng ông không lau đi. Đây là nước mắt khóc Gunxarur, con ngựa có nước đi dị dạng. Qua hàng lệ, ông già nhìn buổi sáng mới đến, nhìn con ngỗng xám đơn độc bay nhanh trên dải hoành sơn. Con ngỗng vội vã đuổi cho kịp đàn.

- Bay đi, bay đi! – Tanabai thì thầm. – Đuổi cho kịp đàn, chùng nào cánh còn chưa mỏi. – Rồi ông thở dài, nói:
- Vĩnh biệt Gunxarur!

Ông bước đi và chợt nghe thấy bài ca cổ.

... Con lạc đà mẹ lông trắng chạy hết ngày này sang ngày khác, tìm con, gọi con. Con ở đâu, chú lạc đàn nhỏ mắt đen của mẹ? Lên tiếng đi, con! Sữa chảy ra từ bầu vú, bầu vú quá căng mọng, sữa chảy ròn ròn xuống chân. Con ở đâu? Lên tiếng đi! Sữa chảy ra từ bầu vú, bầu vú quá căng mọng. Sữa trắng ngần...

Hết

[1] Nhạc cụ dân gian Kazăc, hình tam giác hoặc nửa bầu dục, hai dây

[2] Nhạc cụ dân gian Kirghizya, cần dài, ba dây

[3] Ngựa thần trong huyền thoại

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>